



ĐÀO GIẤU VÀNG



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

ROBERT LOUIS STEVENSON

ĐẢO GIẤU VÀNG

Người dịch: **VƯƠNG ĐĂNG**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ THÔNG TIN

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: TREASURE ISLAND"
của R.L. Stevenson, Công ty xuất bản Words Worth, 1993

LỜI GIỚI THIỆU^(*)

Đó là một ngày thu ẩm đạm: Bên ngoài cửa sổ gió gào thét, cơn mưa rào tháng 8 quất ràn rạt. Nhà văn Robert Luis Stevenson, lúc ấy đang cùng với gia đình sống ở vùng núi Scotland ngồi trong ngôi nhà tranh của mình. Nhìn Lloyd, cậu con trai riêng của vợ cầm bút mực, màu và bắt tay vào vẽ, trong đầu ông nảy ra một ý tưởng... Thế là những dòng đầu của "Đảo giấu vàng" hiện lên trên trang giấy.

Stevenson đã kết thúc cuốn truyện bán chạy nhất của nhiều thế hệ này chỉ vài tuần sau đó. Năm đó ông mới 31 tuổi, là một nhà văn chẳng mấy ai biết tới và mới chỉ dám mơ ước đạt vài thành tích văn học nho nhỏ. Người đàn ông Scotland đó không thể ngờ rằng tên tuổi của ông trở thành bất tử chính là nhờ cuốn truyện dành cho tuổi trẻ này - câu chuyện hồi hộp về cuộc phiêu lưu của cậu bé Jim Hawkins và tay đầu bếp thọt John Silver.

Tuy nhiên, cuốn truyện ra đời không hoàn toàn

^(*) Theo "Steven - tình yêu và "Đảo giấu vàng" Tiền phong Chủ nhật, số 22, ngày 2/6/2002.

ngẫu nhiên và không phải là sản phẩm của trí tưởng tượng thuần túy trong phòng. Chúng ta hãy thử nhìn vào số phận không kém phần chìm nổi của nhà văn.

Năm 21 tuổi, Stevenson trải qua một cuộc "khủng hoảng lòng tin". Ông có một thời thanh niên khá nổi loạn, phóng túng. Với mái tóc dài chấm vai và hàng ria mép ngang tàng, ông lặn lội trong các tửu quán và nổi danh giữa đám du đảng với biệt danh "Áo khoác nhung" (do sự ưa thích quần áo bằng nhung sẫm màu của ông).

Sau đó số phận đã kéo ông sang Pháp. Về chuyến đi này ông đã có những dòng ghi chép đầu tiên theo bút pháp trau chuốt của mình. Nhưng kết quả tuyệt vời hơn cả của chuyến phiêu bạt này là cuộc gặp gỡ với "người phụ nữ của đời ông" - bà Fanny Osborn người Mỹ. Đó chính là thứ tình yêu "ngay từ cái nhìn đầu tiên" mặc dù người đẹp tóc đen đã ở tuổi 36, hơn Stevenson 10 tuổi và đã có chồng cùng hai con: một trai, một gái. Sau 18 năm chung sống, bà đã bỏ chồng mang hai con (Lloyd và Isabel) đi, để rồi gặp anh chàng lãng tử Stevenson tại nước Pháp hoa lệ. Cùng với Stevenson bà hưởng hạnh phúc thứ hai của mình tại Paris: nàng vẽ còn chàng thì viết.

Nhà văn nghèo Stevenson ngày đó vẫn còn sống dựa vào sự hảo tâm và chu cấp của cha mẹ mình. Cuốn sách mới "Cuộc phiêu lưu trên lưng da quanh miền Seveni" được giới phê bình tiếp nhận nồng nhiệt nhưng tiền bạc đưa lại chẳng mấy. Tình trạng đó kéo dài 2 năm cho mãi tới trước khi ông sáng tác được "Đảo giấu vàng" lừng danh của mình.

Trong 2 năm đó rất nhiều sự kiện đã xảy ra. Sức khoẻ của nhà văn suy sút nghiêm trọng. Fanny quay về California để chính thức ly dị với ông chồng cũ. Sốt ruột về cuộc hồi hương của người tình, chống lại ý muốn của người cha đang giận dữ trước "tư cách đạo đức" của con trai ngỗ ngược, Stevenson đã xuống tàu sang Mỹ đuổi theo Fanny. Trong hầm tàu đầy ứ những người dân di cư không tiền bạc; ốm thập tử nhất sinh nhưng cuối cùng nhà văn đã tới được California và còn sống sót là nhờ một người thợ săn già tốt bụng không hiểu bằng phép màu nào đã cứu được ông...

Tháng 3/1880 bệnh lao quái ác (một trong tứ chứng nan y ngày ấy) từ từ nhưng lì lợm tấn công nhà văn. Dần dần Stevenson mất khả năng nói. Sáu tuần liền ông nằm trên bờ ranh giới giữa sự sống và cái chết. Suốt thời gian đó Fanny trung thành không rời ông nửa bước. Chỉ có tình yêu thương và tận tụy của nàng mới kéo được Stevenson về với cuộc sống.

Tất nhiên, Stevenson khi đó không hề hình dung rằng đến một lúc nào đó ông sẽ viết "Đảo giấu vàng" nhưng tư liệu cho cuốn sách thì ông đã bắt đầu thu thập chính trong thời kỳ này, khi còn ở San Francisco. Tại quán rượu Harry White nhà văn thường trò chuyện với một thủy thủ đã từng phục vụ trên một con tàu của bọn cướp biển. Người thủy thủ chỉ có một chân, mắt lác và có biệt danh là Benton - chân gỗ. "Con sói biển" này kể rằng ông ta biết về những kho báu cổ vùi trên một hòn đảo hoang vắng cách bờ biển Costa - Rica khoảng 350 dặm. Quả thật, đảo Cosos ngày nay được coi là đảo

giấu nhiều báu vật nhất thế giới và địa thế, địa hình của nó giống nơi diễn ra những sự kiện trong cuốn tiểu thuyết của Stevenson. Theo các chứng liệu lịch sử thì bọn cướp biển từng nhiều lần chôn các thứ cướp được lên đây. Nhiều tài liệu còn khẳng định rằng chính ở đây bọn cướp biển đã giấu những báu vật của nhà thờ chôn từ Lima (thủ đô Peru) trong đó có cả bức tượng Đức mẹ bằng vàng ròng nặng 300kg.

Với ý định dành cuốn "Đảo giấu vàng" cho những độc giả nhỏ tuổi, Stevenson đã ngồi viết ngay bên cạnh Lloyd - đứa con riêng của Fanny nhằm kiểm tra xem câu chuyện của mình thành công đến mức nào. Người kể chuyện ở ngôi thứ nhất tất nhiên cũng phải là một chú nhỏ. Vậy là Jim Hawkins ra đời. Lúc đó họ đang ở Scotland vì vậy đầu mối của cuốn truyện tất nhiên cũng phải diễn ra tại một quán trọ quê ở Scotland vắng vẻ. Thế là một ngày đẹp trời từ quán Đô đốc Benbow nhìn thấy cự cướp biển Billy Bons. Bé Lloyd cương quyết yêu cầu cha dựng không được để trong cuốn sách có những câu chữ mắng tục tằn và những chuyện dính dáng đến "đến bà con gái". Stevenson đã trân trọng tuân thủ những lời "chỉ giáo" này. Trong bức thư viết vào tháng 3/1883 gửi cho W. Henly - người bạn thân, nhắc tới việc ông bạn đã bị cắt một chân, Stevenson thổ lộ: "Tôi phải thú nhận với cậu rằng khi nghĩ ra nhân vật John Sliver tôi đã gán cho hắn những nét của cậu - tự chủ và sức mạnh kiểm chế". Ở nhân vật này còn có những nguyên mẫu khác, ngoài Bento còn có thể kể ra tên cướp biển một chân khác trong các tác phẩm của Daniel Defo: Stevenson đã mượn của Defo

nhân vật Ben Han - tên cướp biển bị phạt vớt lên một hòn đảo hoang.

"Đảo giấu vàng" thoát đầu được đăng tải dần dần từng phần trên một tờ tạp chí tuổi trẻ của Anh Young Folks (1881 - 1882) nhưng chỉ một năm sau, khi được in thành một quyển riêng nó mới thực sự thu được thành công vang dội.

Thời gian này mặc dù bị thổ ra huyết, Stevenson vẫn tiếp tục viết không mệt mỏi: Cuốn tiểu thuyết lịch sử "Mũi tên đen" nổi tiếng và tiểu thuyết tâm lý "Câu chuyện kỳ lạ của bác sĩ Gienkin và ngài Haidor" ra đời càng làm sáng danh Stevenson. Ông mơ tới Thái Bình Dương - hy vọng những khả năng chữa bệnh của mặt trời và biển. Và quả thật điều kỳ diệu đã diễn ra: Căn bệnh của nhà văn đã phải lùi bước. Bị quyến rũ bởi phong cảnh kỳ thú của những hòn đảo Thái Bình Dương những người thổ dân hồn nhiên, tràn đầy niềm vui sống, ông quyết định cùng với gia đình sang định cư vĩnh viễn ở đảo Samoa. Năm 1890, ông đã di cư sang đấy và sống 4 năm hạnh phúc nhất của đời mình ở đó.

Nhà văn đã tạo dựng cho mình một trang trại (ngày nay đó là tư dinh của thủ lĩnh Tây Samoa) vỡ đất trồng cây, mua gia súc về chăn. Thổ dân ở đó coi ông như thủ lĩnh và kính trọng gọi ông là "Tuixitala" - nghĩa là "Người kể chuyện". Ông đấu tranh với chính sách thuộc địa, viết nhiều bài báo căm phẫn đăng trong Times, đòi thực hiện quyền của các thổ dân. Vào năm 1893, khi chính quyền thực dân dùng tàu chiến đàn áp cuộc nổi dậy của thổ dân, ông đã quan tâm sâu sắc đến

những thủ lĩnh của họ bị bắt và đòi trả tự do cho họ. Yêu mến và biết ơn ông, những người trên đảo mở một con đường xuyên qua rừng rậm, ngang qua chỗ ở của ông và họ đã trân trọng triu mến gọi nó là "Đường phố của trái tim đang yêu".

Ngày 3-12-1894, Stevenson cảm thấy khó chịu, ông ngất đi và từ trần sau đó vài tiếng. Khi đó nhà văn mới chưa đầy 44 tuổi. Thời khắc bắt đầu cơn đau cuối cùng chính là thời khắc nhà văn bắt đầu một cuốn tiểu thuyết mới.

THU TÂM

PHẦN MỘT

BILL, TÊN CUỐP BIỂN GIÀ

CHƯƠNG I

TÊN CUỐP BIỂN GIÀ

Có lẽ tôi phải rất tự hào mà nói rằng tôi là một người có trí nhớ vô cùng tuyệt vời. Và cũng bởi do trời phú cho tôi cái trí nhớ tuyệt vời ấy, cộng với tất cả những gì tôi được chứng kiến từ đầu chí cuối mà tôi được tha thiết yêu cầu thuật lại tất cả những gì tôi được biết về Đảo giấu vàng, tuyệt đối không được bỏ sót một chi tiết nào, ngoại trừ vị trí địa lý của hòn đảo. Cũng cần phải nói rõ thêm rằng những người yêu cầu tôi thuật lại câu chuyện này chính là điền chủ Trelawney, bác sĩ Livesey và một số vị quý tộc khác. Sở dĩ chúng tôi còn chưa thể công bố rõ vị trí địa lý của Đảo giấu vàng vì ở đó hiện còn cất giấu số châu báu còn lại mà chúng tôi chưa có điều kiện phân tán được.

Thế nhưng mãi đến tận năm 1782 tôi mới bắt đầu bắt tay vào cái công việc được giao phó ấy.

Ngược dòng thời gian, trí nhớ tôi, như một quyển sách lật lượt giở ngược lại. Ấy là thời kỳ cha tôi là ông chủ của quán trọ "Đô đốc Benbow". Hồi

ấy tôi đã rất khoái vì quán của chúng tôi mang tên một vị đô đốc đương nhiệm của nước Anh, quá oách!

Và một ngày kia, có một lão thủy thủ già với nước da đen sạm vì quá dài dầu nắng và gió biển đã đến đây. Chiến tích của những ngày lênh đênh biển cả thể hiện rõ nét nhất trên mặt lão, một vết sẹo hằn sâu, có lẽ là do gươm chém.

Trước mắt tôi hiện lên rõ mồn một hình ảnh lão già dừng lại trước cửa quán chúng tôi, chồm dút chuối bước chân nặng nề, không phải bước, mà là lê trên mặt đất. Đằng sau lão, một chiếc xe trên chở chiếc hòm thủy thủ, hành lý của lão, do một người đẩy thuê. Tôi tò mò ngắm kỹ lão, lão khá to con, thân hình lực lưỡng, còn khuôn mặt thì khỏi cần bàn. Trên khuôn mặt ấy chứa đầy những năm tháng gian truân cực nhọc, dầm sương dãi nắng, nó cho ta thấy rõ cái nắng sém da của mặt trời và cái mặn chát của muối biển.

Tôi cứ tò mò nhìn mãi cái mẩu tóc đuôi sam quét nhựa thò lên trên cổ chiếc áo khoác màu xanh lem luốc dầu mỡ của lão. Còn hai bàn tay của lão thì khỏi phải nói, trên đó chẳng chít những vết chai và sẹo, móng tay thì đen sì, cái dài cái ngắn, nhìn nham nhở và bản phát khiếp. Ấy là tôi còn phải chưa tả cái vết sẹo do gươm chém trên mặt lão, nó làm cho cái má lão dúm lại. Cái màu trắng đục pha lẫn sắc chì làm cho khuôn mặt lão càng trở nên dữ tợn.



Dùng bước là lão đảo ngay mắt ngó quanh vùng vịnh, vừa nghiêng ngó lão vừa chum sôi huyết sáo. Và bỗng nhiên lão cất tiếng hát, một bài hát xưa cũ của cánh thủy thủ để giải khuây.

*Mười lăm thằng nằm trên hòm người chết
Ha ha ha! Và một chai rượu rum!*

Tôi tưởng tượng ra xưa kia lão cũng vừa quay chiếc tời cuộn dây chèo, vừa ồ ề hát với cái giọng khô đặc, run run, đứt khúc như lão hát lúc này.

Lão dùng chiếc gậy to tướng như cái đòn bẩy nện thình thình vào cửa quán của chúng tôi. Và khi cha tôi vừa kịp thời xuất hiện, lão cất ngang cục cần đòi cha tôi rót ngay cho lão một ly rượu rum.

Lim dim đôi mắt, lão già khề khà nhăm nháp từng chút một đủ thể hiện cho người xung quanh thấy lão là một người rất sành sỏi. Vừa uống, lão vừa đưa mắt ngó quanh quất. Cuối cùng, lão kết luận:

- Chà, thật là tuyệt, một cái vịnh vô cùng thuận tiện. Làm ăn ra sao, ông bạn? Quán trọ chắc phát lắm hả?

Cha tôi nhún vai, ra chiều ế ẩm lắm.

Lão già nhướng đôi lông mày:

- Thật vậy ư? Nhưng ta lại cho rằng đây chính là chỗ thuận tiện cho ta thả neo đó.

Rồi lão vẫy người đẩy xe chở hành lý của lão:

- Ê, người anh em! Chèo thuyền lại đây và hãy bẻ chiếc hòm của ta vào trong quán.

Tôi suýt phì cười vì lão già này vẫn giữ cách nói ở trên tàu.

- Ta sẽ nghỉ chân ở đây ít bữa - Lão nói tiếp - Ta cũng dễ tính thôi mà. Ta chỉ cần có thịt lợn muối và trứng, nhưng kiểu gì cũng phải có rượu rum. Rất tốt là trước quán của ông bạn đây lại có cái mỏm đá, ta có thể đứng đó mà ngắm biển cả và tàu bè qua lại. À, mà ta, phải tự giới thiệu đã chứ nhỉ! Mà thôi, các người cứ gọi ta giản dị là thuyền trưởng... A ha, mà sao ông bạn lại cứ ngó ta chằm chằm thế kia? Ta biết là ông muốn gì rồi! Đây!

Tiếng "đây" vừa dứt thì lão cũng vung tay. Ba, bốn đồng tiền vàng rơi xuống ngưỡng cửa.

- Khi nào hết tiền, nhớ bảo ta, nghe chưa? Vừa nói lão vừa nhìn cha tôi với đôi mắt dọa dẫm lại vừa ra về một ngài khách sộp.

Nhìn kỹ lão, ngoài bộ quần áo bôi nhếch và cái giọng cục cằn, thô lỗ, quả thực lão cũng không giống một gã thủy thủ tầm thường. Tôi thậm chí đoán hình như lão cũng đã từng có quyền lực, là thuyền trưởng hoặc chí ít cũng là thuyền phó một chiếc tàu buôn cỡ lớn nên có thói quen bắt người khác phải phục tùng mình và thích nói chuyện bằng nắm đấm.

Tranh thủ lúc vác chiếc hòm vào trong quán,

người đẩy xe thuê kể cho chúng tôi biết rằng sáng hôm qua lão thủy thủ già này đến khách sạn George bằng một chiếc xe ngựa. Vừa đến nơi, lão đã vội vã hỏi thăm mọi người về tất cả số quán trọ nằm gần bờ biển. Và lão đã chấm quán trọ của chúng tôi, quyết định lấy nơi này làm chỗ nghỉ chân sau khi nghe những lời nhận xét về cách phục vụ, nhất là lại biết nó nằm ở một nơi hẻo lánh. Đây là tất cả những gì thông tin về người khách trọ hôm đó của chúng tôi - chỉ có thế!

Hình như lão ta là một người ít mồm miệng. Kề kề bên mình một chiếc kính viễn vọng bằng đồng, hay lang thang suốt ngày dọc bên bờ vịnh hoặc trèo lên trên các mỏm đá. Buổi tối, lão ngồi uống rượu rum bên ngọn lửa tận bên góc trong của phòng khách. Lão pha thêm vào rượu một chút nước và chẳng thèm há mồm đáp lấy một tiếng nếu một người nào đó có ý định bắt chuyện với lão. Lão đáp lại những cử chỉ bất quen thân thiện của mọi người bằng tiếng khịt mũi tựa như tiếng còi tàu trong sương mù hoặc chỉ đơn giản bằng cái nhìn có thể làm cho người ta dựng tóc gáy. Chính cái thái độ không mấy thiện cảm này của lão giúp cho lão được yên; tránh được con mắt tò mò của chúng tôi.

Câu hỏi thường nhật của lão lúc lão đi lang thang cả ngày về là chúng tôi có nhìn thấy đám thủy thủ nào đi ngang qua hay không? Chúng tôi chắc mẫm với nhau là lão đang nhớ đám bạn giang

hồ của lão đang lang thang trên những nẻo đường ngoài biển cả. Nhưng rồi sau đó lại vỡ lẽ ra rằng lão hỏi thế vì lão muốn tránh mặt đám thủy thủ này. Chúng tôi khẳng định được điều đó qua những lần quan sát lão mỗi khi có gã thủy thủ nào đó đi đến cảng Bristol bằng con đường chạy theo bờ biển và nghỉ chân tạm ở quán trọ của cha tôi. Những lúc ấy, lão thủy thủ già quan sát kỹ gã kia qua tấm rèm cửa. Một lúc rồi mới từ từ bước vào phòng khách. Trở về chỗ ngồi quen thuộc, lão ngồi im thít trong khi đám thủy thủ kia vừa uống rượu vừa ồn ào trò chuyện.

Linh tính mách bảo cho tôi biết, chắc có chuyện gì đây. Và một hôm lão thuyền trưởng - từ nay ta cứ gọi lão như cách lão giới thiệu - đã muốn tôi chia sẻ với lão nỗi lo sợ của mình. Lão thừa lúc vắng người vẫy tôi đến gần.

- Này, ta sẽ trả cho chú mày một đồng bốn xu bạc vào ngày đầu mỗi tháng nếu chú mày chịu khó banh cả hai mắt ra trông chừng xem có thấy một gã thủy thủ cụt chân xuất hiện ở đâu hay không? Nhớ nhé, một đồng bốn xu bạc cơ đấy! Nếu thấy gã ấy ở đâu thì phải báo ngay cho ta biết.

Nhưng lão lại khịt khịt hai lỗ mũi và phóng tia nhìn dữ tợn vào tôi mỗi khi tôi hỏi tới món tiền lão đã hứa vào sáng ngày mồng một mỗi tháng. Thế rồi cuối cùng lão cũng đưa cho tôi một đồng bốn xu

sau khi nhắc lại cho tôi mệnh lệnh: "Tuyệt đối không được bỏ qua gã thủy thủ cụt chân:".

Quả thật, gã thủy thủ cụt chân đó đã ám ảnh tôi cả trong từng bữa ăn, giấc ngủ. Hắn làm cho tôi khiếp đảm. Hắn hiện lên trong giấc mộng của tôi với trăm ngàn hình dạng quỷ quái vào những đêm đông tố, khi gió biển làm rung chuyển cả bốn góc cái quán trọ nhỏ bé của chúng tôi và sóng đập dữ dội vào những mỏm đá trên bờ vịnh.

Trong giấc mơ của tôi, cái chân của hắn lúc thì cụt tới đầu gối, nhưng có lúc thì lại cụt tới tận bẹn. Có khi hắn lại hiện ra như một con quái vật khủng khiếp với cái chân duy nhất mọc ngay giữa thân mình. Với cái chân quái đản đó, hắn hùng hục đuổi theo tôi, hắn nhảy từng từng qua cả những mương rãnh, thậm chí nhảy qua cả những hàng rào. Cái giá mà tôi phải trả cho việc làm chủ những đồng bốn xu hàng tháng là những cơn ác mộng ấy. Cái giá đó quả là quá đắt!

Nhưng dù nổi khiếp đảm của tôi trước những cơn ác mộng về gã thủy thủ cụt chân có như thế nào chẳng nữa nhưng những đồng bốn xu bạc vẫn có sức hấp dẫn riêng của nó. Và trên hết, đó là tôi vẫn sợ lão thuyền trưởng hơn tất cả.

Có những hôm lão không thể nhắc đầu lên nổi nữa vì lão nốc quá nhiều rượu rum pha với nước. Mỗi lúc như thế, cả phòng khách của chúng tôi lại

đây áp những câu tục tĩu, man rợ trong những bài hát xưa cũ của cánh thủy thủ mà lão thuyền trưởng đang rống lên. Lão cứ ngồi hát như thế, rất lâu, chẳng thêm đếm xỉa tới sự có mặt của mọi người ở trong phòng. Rồi có khi lão lại cao hứng mời mọi người tới chỗ mình, đòi đưa ly ra, và trong lúc mọi người còn đang sợ sệt, lão ồ ồ kể về những chuyến phiêu lưu trên biển, hoặc bắt mọi người cùng hát theo lão.

Mỗi khi như thế tôi cứ tưởng như bốn bức tường của quán trọ rung lên theo nhịp hát "*Và một chai rượu rum! Ha ha ha!*" Mọi người cố gắng gân cổ gào cái điệp khúc ấy thật to, có lẽ bởi vì họ rất sợ cơn điên bất chợt bùng lên từ lão thuyền trưởng. Còn lão thuyền trưởng, trong những lúc say sưa quá ấy, lão ta thật là khủng khiếp. Lão ta cứ như một kẻ điên, có lúc lão giáng nắm đấm đánh "rầm" xuống và lúc thì nổi khùng lên nếu có ai chen vào hỏi lão một câu gì đó. Nhưng nếu như không có ai dám hé miệng hỏi han gì thì lão lại cúi âm lên vì lão cho rằng mọi người không chú ý tới câu chuyện lão đang kể.

Mọi người chỉ được phép ra về khi lão đã ngấm rượu, nửa tỉnh nửa say, vừa gà gât ngủ vừa lão đảo bước về chỗ nằm của mình. Còn trước đó, lão tuyệt nhiên cấm không cho một ai bước ra khỏi quán.

Nhưng theo tôi, có lẽ ghê rợn hơn cả vẫn là những câu chuyện do chính miệng lão. Các giá treo

cổ, các vụ đi trên ván, những trận bão biển và quần đảo Dritortuys về các băng cướp và những chiến tích của bọn cướp ở biển Tây Ban Nha. Tất cả đều vô cùng khủng khiếp.

Lão kể rằng lão đã sống suốt một đoạn đời sôi nổi giữa những tên cướp cực kỳ hung ác từng làm mưa làm gió trên biển cả. Đám dân quê chất phác chúng tôi cứ co dúm người lại mỗi khi tiếng chửi tục tĩu văng ra khỏi phòng lão, cứ như là chúng tôi đang sống trong các cảnh đâm chém dã man mà lão từng kể.

Thật là tồi tệ! Lão thuyền trưởng làm cho đám khách khứa quen biết không một ai dám bén mảng đến quán của chúng tôi nữa, cha tôi lo lắng cho rằng có lẽ cái quán trọ này sắp phải đóng cửa đến nơi, ông bảo rằng chẳng có ai lại chịu đựng được cái thói đối xử lỗ mãng như thế và sau đó lại sợ run cầm cập trên đường về nhà!

Nhưng tôi thì tôi lại thấy ngược lại. Tôi cho rằng những lo lắng của cha tôi thật là thừa, khách khứa quả có sợ lão ta thật, nhưng sau đó người ta lại kéo đến đông hơn, cứ y như lão là thói nam châm, còn mọi khách khác là sắt vụn vậy. Lão làm lợi cho chúng tôi đấy chứ! Lão đã mang vào cuộc sống quê mùa phẳng lặng của chúng tôi một cái gì đó dữ dội, khác thường. Ngưỡng mộ lão nhất vẫn là đám thanh niên. Có người còn tuyên bố thẳng thừng rằng họ khâm phục lão. Họ gọi lão là con sói

biển già, con sói biển thực thụ đã được biển cả tôi luyện, và cũng chính nhờ những "con sói biển" đó mà người nước Anh đã trở thành nỗi khủng khiếp của các đại dương - họ khảng định như vậy.

Thế nhưng... số tiền mà lão đưa cho chúng tôi lúc mới đến trọ đã hết vèo từ lâu. Mà lão vẫn cứ ở lì hết tuần này qua tuần khác, hết tháng này qua tháng khác. Cha tôi chẳng thể đủ can đảm đòi tiền lão trong khi lão không thèm tính tới chuyện trả thêm tiền. Về mặt này, quả là về mặt này lão đã làm cho chúng tôi thiệt hại. Mỗi khi cha tôi vừa mới định nói bóng gió về chuyện tiền nong là lão ta đã thở phì phì một cách hung hãn, mà có lẽ là lão còn gầm gừ, trên cả thở phì phì một bậc nữa kia, lão còn phóng tia mắt đỏ vằn dữ dội thẳng vào mặt cha tôi tới mức ông hoảng sợ vụt ngay ra khỏi phòng. Và cứ sau mỗi lần như vậy cha tôi lại vật mình vật mảy một cách tuyệt vọng. Và chính nỗi tuyệt vọng trong hoảng sợ ấy đã mau chóng đưa cha tôi tới cái chết thê thảm sau này - tôi có thể quả quyết điều này.

Mà hình như trong suốt thời gian lão thuyền trưởng ở quán trọ của chúng tôi, lão chỉ mặc có một bộ quần áo mặc trên người. Ngoài mấy đôi tất lão mua của người bán hàng rong lão chẳng có thêm gì cả. Tôi còn nhớ như in cái áo khoác rách bươm của lão và cái mũ vành rũ rảnh xuống một bên mà lão vẫn đội trên đầu. Cái áo khoác cuối cùng đã biến

thành một mớ giẻ rách khi không còn chỗ nào có thể để cho lão có thể đề lên một miếng vá được nữa.

Chẳng một ai trong số chúng tôi thấy lão viết thư từ cho ai và có lẽ lão cũng chẳng bao giờ nhận được thư từ của ai cả. Cũng chẳng một ai thấy lão mở cái hòm của lão. Ngoại trừ mấy người quen của quán mỗi khi lão say sưa bí tỉ, cũng chẳng bao giờ lão bắt lời với một ai khác cả.

Vào cái ngày mà người cha bất hạnh của tôi sắp sửa từ giã cõi đời, có một người mà một lần duy nhất một người dám làm trái ý lão thuyền trưởng. Đó là bác sĩ Livesey.

Vào một buổi tối khi ông bác sĩ này đến khám bệnh cho cha tôi, khám xong mẹ tôi mời ông ở lại ăn cơm. Sau đó ông xuống hút thuốc ở phòng khách và chờ người ta đưa ngựa tới, con ngựa này phải gửi ở dưới làng vì ở quán trọ của chúng tôi không có chuồng để giữ, cái quán trọ này đã quá già nua mà.

Mẹ sai tôi dẫn ông bác sĩ xuống phòng khách. Khỏi phải nói, cặp mắt tôi đã xoe tròn tới mức nào khi nhìn thấy vị bác sĩ này. Giữa đám dân đen quê mùa cục mịch chúng tôi, ông ta nổi bật hẳn lên với mớ tóc giả trắng phau và bộ quần áo lịch sự chải chuốt. Sự phong lưu của ông ta đối lập hẳn với cái lão cướp biển dơ dáy, béo tròn đang sắp rũ rượi xuống vì đã nốc đầy bụng rượu rum, lão bù nhìn

rơm này đang ngồi chống tay xuống bàn, rồi bỗng nhiên lại rống lên bài hát muôn thuở của lão:

Mười lăm thằng nằm trên hòm người chết

Ha ha ha! Và một chai rượu rum

Mau nốc đi, rồi quỷ sứ sẽ đưa mi tới địa ngục

Ha ha ha, và một chai rượu rum!

Lúc mới nghe tôi cứ đinh ninh "chiếc hòm của xác chết" mà lão cứ nhắc đi nhắc lại ấy chính là chiếc hòm to tướng của lão đang nằm chình ình trên phòng của lão ta. Chiếc rương ấy cùng với gã thủy thủ cụt chân hàng đêm xuất hiện trong những cơn ác mộng của tôi. Nhưng dần rồi tôi cũng chẳng còn chú ý gì tới bài hát ấy nữa, vì nó đã quá nhàm rồi.

Nhưng đối với bác sĩ Livesey bài hát này quả là mới lạ, và hình như ông ta rất lấy làm khó chịu. Đang nói chuyện với ông lão làm vườn Taylor về một thứ thuốc mới trị bệnh phong thấp, ông ta dừng ngay lại và quay nhìn lão thuyền trưởng với một ánh mắt bức bối. Còn lão thuyền trưởng không để ý thấy cử chỉ đó của ông bác sĩ, lão ta vẫn say sưa với cái điệp khúc cũ rích của mình và cao hứng nện nắm đấm xuống bàn. Động tác đó cũng có nghĩa là lão ra lệnh cho mọi người phải im lặng.

Lập tức mọi tiếng lao xao trò chuyện đều im bật. Duy chỉ có bác sĩ Livesey vẫn tiếp tục nói đồng dục và thân ái, sau mỗi câu ông ta lại rít một hơi

thuốc trong ống điều. Tở về ngạc nhiên vì có kẻ lại làm không theo lệnh mình, lão thuyền trưởng nhìn trừng trừng ông bác sĩ rồi đột ngột gầm lên:

- Ê, cầm mồm lại, boong đằng kia!

Không giạt mình, ông bác sĩ từ tốn hỏi:

- Thưa ông, ông nói với tôi đấy ư?

Lão già vẫn thô lỗ:

- Chính là mày, cầm ngay!

Ông bác sĩ nghe thế vẫn từ tốn:

- Nếu quả đúng như thế thì tôi cũng xin nói với ông một điều: nếu ông vẫn còn tiếp tục tọng đầy bụng ông toàn một thứ rượu rum ấy thì có lẽ cũng sắp rồi, thế gian sẽ loại trừ được một trong những tên vô lại bản thủ nhất đấy.

Lão thuyền trưởng như phát điên - lão chồm lên mặt bàn, tay rút phắt con dao xếp thủy thủ của lão ra, mở phàng lưỡi rồi vừa tung tung con dao trong lòng bàn tay, lão vừa cao giọng dọa sẽ "ghim chặt" ông bác sĩ vào tường.

Ngược hẳn với lão thuyền trưởng, thậm chí ông bác sĩ không thềm nhúc nhích. Rồi vẫn bằng cái giọng đều đều như cũ, có chăng âm giọng hơi to hơn một chút nhằm mục đích để cho mọi người cùng nghe, ông nói bình tĩnh:

- Hãy lập tức thu ngay con dao kia lại. Bằng không tôi xin có lời hứa danh dự với ông rằng cái

đầu ông sẽ lúng lảng làm bạn với giá treo cổ ngay sau khi toà án lưu động mở phiên toà đầu tiên.

Lão thuyền trưởng gườm gườm nhìn ông ta bằng cái nhìn đầy thù địch. Thế nhưng trước cái nhìn sắc lạnh của ông bác sĩ, lão ta lại là kẻ quy hàng đầu tiên. Miệng vẫn găm gù như con chó bị đòn đau nhưng lão ta đành phải cắt dao và ngồi phịch xuống ghế.

Ông bác sĩ nói tiếp:

- Tôi cũng xin nói rõ thêm cho ông điều này nữa: Thưa ông, vì tôi đã biết trong vùng này có một kẻ như ông nên nhiệm vụ mới của tôi là phải giám sát ông chặt chẽ. Bởi vì tôi cũng kiêm luôn cả chức quan toà của vùng này. Chỉ cần có một lời khiêu nại nhỏ nhất nào đến tai tôi, dù chỉ là lời khiêu nại về việc ông ăn nói thô lỗ với một người nào đó như vừa rồi thì tôi sẽ có những biện pháp cương quyết để bắt giữ và trục xuất ông ra khỏi vùng này. Tôi nghĩ là ông đã quá hiểu những lời tôi vừa nói.

Một lúc sau, người ta dẫn ngựa của bác sĩ Livesey tới. Ông ta phi ngựa đi.

Ông bác sĩ đi rồi, lão thuyền trưởng im lặng ngồi nguyên tại chỗ. Và lão ta cứ im thin thít như thế trong nhiều tối nữa.

CHƯƠNG II

CHÓ MỤC XUẤT HIỆN VÀ MẤT TÍCH

Ít lâu sau sự kiện này, xảy ra một biến cố bí hiểm mà nhờ vào nó chúng tôi đã thoát hẳn được sự đeo bám của lão thuyền trưởng. Ấy là tôi muốn nói chúng tôi chỉ thoát khỏi chính bản thân lão thôi, còn sự rắc rối do chính lão gây ra thì cứ dai dẳng bám lấy chúng tôi. Rồi sau này tôi sẽ cho các bạn thấy rõ.

Mùa đông khắc nghiệt đến cùng với những cơn băng giá dữ dội và những trận cuồng phong. Ngay từ lúc cha tôi vừa mới ngã bệnh, mọi người đều cho rằng ông khó lòng mà qua khỏi cái mùa đông lạnh lẽo đầy sự chết chóc này. Thật là tội nghiệp cho cha tôi, càng ngày ông càng sức cùng lực kiệt. Mọi việc trong quán trọ mẹ tôi và tôi đều phải quán xuyến hết. Cứ gọi là ngập lên đến tận cổ, từ quét tước, dọn bàn đến nấu ăn vì thế chúng tôi chẳng còn thời gian đâu mà chú ý đến lão khách trọ đáng ghét kia nữa.

Một buổi sáng tháng giêng buốt cóng, sương

muối trắng xoa cả mặt vịnh, làn sóng nhẹ nhàng êm dịu liếm những tảng đá ven bờ. Mặt trời vẫn chưa kịp xuất hiện, mới chỉ phớt nhẹ những dải sáng lên các đỉnh đồi và lên phía xa xăm của biển cả. Lão thuyền trưởng dậy sớm hơn mọi ngày và đã đi ra biển. Cái ống kính viễn vọng của lão cấp dưới nách, bên dưới vạt của chiếc áo khoác xanh rách nát thò ra con dao găm lưng lẳng. Chiếc mũ gầy vành lật ra phía đằng sau gáy. Tôi vẫn còn như nhìn thấy làn hơi nước từ miệng và mũi lão bay ra và bốc lên như khói. Còn như vẫn nghe thấy rõ mồn một tiếng cầu nhàu tức tối khi lão đã khuất sau một mỏm đá lớn. Có lẽ là cuộc đụng độ với bác sĩ Livesey vẫn chưa làm cho lão nguôi ngoai.

Lúc đó một mình tôi đang lúi húi dọn điểm tâm cho lão thuyền trưởng vì mẹ tôi đang bận chăm sóc cha tôi ở trên gác. Bổng cửa quán mở toang và một người mà tôi chưa từng thấy bao giờ bước vào phòng khách. Khuôn mặt của gã xám ngoét, tôi vừa kịp nhận ra bàn tay phải của gã bị cụt mất hai ngón. Ngoài những thứ ấy ra trông gã cũng bình thường, chẳng có vẻ gì là hay gây gỗ, tuy rằng gã cũng có đeo một con dao găm ở thắt lưng. Nhưng tôi cũng có vẻ hơi lo ngại cái gã mới đến này, tôi thường chú ý quan sát từng gã thủy thủ đến nơi đây, dù gã có một chân hay hai chân. Gã này vừa giống lại vừa không giống kiểu của một thủy thủ. Thế là thế nào nhỉ?

Tôi vừa lên tiếng hỏi gã có cần dùng gì không và ngay lập tức gã đòi rượu rum. Tôi vừa định dậm chân bước đi để lấy rượu thì gã đã giữ tay vẫy tôi lại gần.

- Lại đây con! - Gã nói - Gắn sát lại đây nào.

Tôi dè dặt tiến lại gần gã.

- Con đang chuẩn bị bữa sáng cho lão Bill già bạn ta phải không? - Vừa hỏi gã vừa nhếch một bên mép lên như cười.

Để trả lời gã tôi đáp rằng tôi đang chuẩn bị bàn ăn cho một người khách trọ mà chúng tôi vẫn quen gọi là thuyền trưởng. Ngoài ra tôi chẳng hề biết một ai có tên là Bill cả.

Gã phá lên cười:

- Ra vậy! Ông bạn Bill của ta chắc đã tự phong cho mình cái chức thuyền trưởng. Có phải ngài thuyền trưởng này có một cái sẹo dài trên má và cư xử với mọi người rất là dễ chịu, đặc biệt là khi ông ta đã uống xong? Ồ, đúng thế! Chắc chắn đấy chính là Bill của ta rồi. Mà ông ta có trong nhà không hở nhóc?

Tôi đáp rằng ông thuyền trưởng đã đi dạo từ sáng sớm rồi. Lập tức gã cuống quýt hỏi dồn:

- Ông ta đi đâu? Đi về phía nào hả con?

Tôi lặng im trở về phía mỏm đá lớn. Gã lại hỏi:

- Con có biết khi nào ông ấy về không?

Rồi tiếp luôn mấy câu hỏi nữa, rồi cuối cùng gã tự kết luận:

- Chắc chắn là khi gặp ta, ông bạn Bill quý hoá sẽ mừng lắm đây.

Mặt gã đánh lại, vẻ độc ác hiện lên rất rõ khi nói xong câu này. Nhìn cái vẻ ấy, tôi có đủ cơ sở để kết luận là ngược hẳn lại với lời gã, lão thuyền trưởng chắc sẽ chẳng thích thú gì với cuộc gặp gỡ này. Nhưng tôi cũng ngay lập tức nhủ thầm rằng, việc lão thuyền trưởng có khoái hay không sự gặp mặt này chẳng hề có một chút liên quan nào tới mình. Ấy là chưa kể trong hoàn cảnh này, tôi có muốn cũng chẳng thể làm được một cái gì. Gã lạ mặt cứ như một con mèo rình chuột, đứng chắn ngay giữa cửa ra vào, mắt soi mói từng xó xỉnh. Tôi vừa định lĩnh ra đường thì gã đã nhìn thấy và gọi phắt tôi lại. Bộ mặt xanh như đất nhái của gã cau có ngay lại khi thấy tôi định không nghe lời. Gã giận dữ chửi ầm lên khiến cho tôi phải lập tức vọt ngay lại gần vì hoảng sợ. Nhưng cũng thật nhanh, gã thay đổi ngay thái độ khi tôi đến gần. Cái vẻ của gã không ra nịnh bợ mà cũng không ra giễu cợt. Làm ra vẻ chân thành, gã vừa vỗ vai tôi, vừa nói với tôi rằng gã vừa nhìn thấy tôi là mến tôi ngay, gã nói:

- Ta cũng có một đứa con trai. Và lạ kỳ làm sao, nó giống con hệt như hai giọt nước vậy. Niềm tự hào hãnh diện của ta chính là nó. Nhưng con phải

nhớ rõ điều này, ở tuổi của các con, sự vâng lời là điểm mấu chốt. Đúng thế, đó là sự vâng lời. Ta sẽ chẳng phải cất lời gọi con lần thứ hai nếu như con đã một lần đi biển với lão Bill. Bởi vì lão ta không bao giờ có thói quen lặp lại mệnh lệnh, tất cả những người từng đi biển với lão ta cũng vậy... A, mà thiêng thật, ông bạn Bill của ta kia rồi! Cầu Chúa ban phước lành cho ông ta cùng với cái ống kính viễn vọng mà ông ta đang cắp dưới nách ấy. Bây giờ ta muốn dành cho ông ta một món quà bất ngờ, thích thú. Con có muốn cùng ta làm việc đó không? Vậy thì hãy mau cùng ta vào nắp sau cánh cửa này đi. Cầu Chúa ban phước lành cho lão Bill!

Gã vừa nói vừa đẩy tôi vào tận xó phòng khách và giấu tôi sau lưng gã. Cánh cửa mở đủ che khuất cả hai chúng tôi. Tôi nhận thấy gã khách lạ hoảng sợ ra mặt, vì thế tôi cũng vừa sợ hãi vừa cảm thấy khó chịu. Tôi thấy gã lạ mặt rút hờ con dao găm và cổ họng gã ngắc ngứ như đang mắc một cái gì đó.

Rồi cũng đến lúc lão thuyền trưởng thỉnh thoảng bước vào phòng khách sau khi đã đóng sập cửa lại. Chẳng buồn đưa mắt nhìn quanh, lão lừ lừ tiến thẳng về phía bàn ăn, nơi có bữa điểm tâm đã được dọn sẵn.

- Bill! - Gã lạ mặt cố làm cho giọng của mình có vẻ rần rở và bạo dạn, cất tiếng gọi to.

Giật mình, lão thuyền trưởng quay phắt lại và

nhìn thấy chúng tôi. Vẻ mặt lão hoàn toàn biến đổi, nhường chỗ cho nước da râm nắng thường nhật là một khuôn mặt tái xanh. Cái vẻ mặt và điệu bộ của lão làm cho tôi liên tưởng tới các giấc mơ khủng khiếp của mình. Đúng vậy, cứ như là lão vừa gặp phải yêu ma, quỷ quái hoặc một con gì ghê gớm hơn thế, nếu như có một con nào như vậy.

Bỗng nhiên trong tôi trào lên một cảm giác thương hại lão ta, tôi phải thú thật với các bạn như vậy, trông lão ta thật là thảm hại, già xòm hẩm đi và có lẽ đúng cũng không còn vững nữa.

Gã lạ mặt tiếp tục:

- Mày không nhận ra tao thật sao, Bill? Chẳng lẽ thằng bạn cùng tàu với mày mà mày lại không thể nhận ra được ư?

Lão thuyền trưởng dường như không còn có thể thở được nữa, lại cứ há hốc mồm một lúc lâu, mãi sau mới thốt lên được:

- Chó Mực!

- Ô đúng, chính nó đấy! - Gã lạ mặt sau khi lấy lại được đôi chút tinh thần, tiếp lời - Chó Mực cất công tới đây thăm Bill, ông bạn quý hoá cùng tàu đang sống ở quán trọ "Đô đốc Benbow". À mà Bill này, đã bao lâu rồi kể từ khi tao bị mất hai cái vuốt ấy nhỉ? Vừa nói gã vừa giơ cao bàn tay bị mất hai ngón của gã.

- Thôi được, - Lão thuyền trưởng nói - Như vậy

là mày đã cất công truy tìm tao đây. Thì tao đây, tao đang sờ sờ trước mặt mày đây! Nói tao nghe, có việc gì?

Chó Mực đáp:

- Thôi được rồi, mày nói đúng đấy Bill ạ. Thằng bé đáng yêu mà tao cảm thấy rất mến này sẽ mang đến cho tao một ly rượu rum. Và chúng ta sẽ ngồi lại với nhau, sẽ nói thẳng thừng với nhau như hai thằng bạn cũ, nếu mày muốn thế.

Tôi vội đi lấy rượu và khi quay trở lại thì đã thấy hai tên ngồi đối diện với nhau ở cái bàn vẫn dành riêng cho lão thuyền trưởng.

Chó Mực ngồi nghiêng, gần phía cửa. Một mắt gã nhìn ông bạn cũ của mình, một mắt gã để ra cửa để tìm đường tháo lui nếu cần thiết.

Chó Mực bảo tôi cứ để rượu đấy và mở to cửa cho gã.

Tôi bỏ xuống bếp, mặc hai tên ngồi lại với nhau.

Tuy thế đôi tai tôi vẫn để lại chỗ hai tên. Nhưng mặc dù đã hết sức cố gắng, tôi vẫn chẳng nghe thấy được điều gì ngoài những tiếng rì rầm khó hiểu. Rồi tiếng nói cũng to dần và tôi cũng chớp được mấy câu nhưng lại chủ yếu là những tiếng chửi rủa bay ra từ miệng lão thuyền trưởng. Tôi vẫn kiên trì lắng nghe.

Lão thuyền trưởng bỗng nhiên gầm lên:

- Không, không, không! Nhất định không! Mà nghe rõ chưa? Không! Nói thế là quá đủ.

Một lúc lão lại hét lên:

- Nếu cần thì hãy để cả bọn cùng lũng lảng dưới cái giá treo cổ cũng được, tao cóc cần!

Thế là bỗng nổ ra một tràng chửi rủa ghê gớm, tiếng bần ghế xô đẩy, đồ rầm xuống nền nhà, tiếng thép và nhau rổn rảng. Rồi có tiếng người rú lên vì đau. Rồi tôi thấy Chó Mực vọt từ cửa ra đường. Đuổi sát sau gã là lão thuyền trưởng. Cả hai lăm lăm trên tay con dao găm tuốt trần. Máu tuôn xối xả từ vai trái của Chó Mực. Lão thuyền trưởng vung dao tính làm một cú kết liễu cực kỳ ghê gớm, nhưng rồi con dao của lão bị vướng vào tấm biển treo ngay trước quán. Nếu bạn có chút gì nghi ngờ, hãy đến đây, tôi sẽ chỉ cho bạn thấy vết dao đâm trên tấm biển, phía bên dưới, ngay ở chỗ khung.

Trận ẩu đả kết thúc ở đây.

Chó Mực dù bị thương vẫn chạy nhanh đến mức kỳ lạ. Gã vọt ra đường và chỉ trong vòng nửa phút, gã đã mất hút phía sau ngọn đồi.

Sững sờ đứng lại nhìn tấm biển hiệu một lúc, lão thuyền trưởng đưa tay dụi mắt mấy lần, rồi lão quay vào trong quán.

Lão gọi to:

- Jim, đưa rượu rum ra đây!

Vừa nói lão vừa lão đảo, phải vịn tay vào tường.

Tôi kêu lên:

- Kìa, ông bị thương đấy ư?

- Rượu rum! - Lão nhắc lại. - Rượu rum, rượu rum! Ta cần phải rời khỏi nơi đây.

Vội vàng chạy đi lấy rượu, nhưng run quá, tôi đánh vỡ cả ly và loay hoay mãi mà vẫn không đóng nổi cái vôi ở thùng rượu. Tôi còn đang cố trấn tĩnh thì bỗng nghe có vật gì đổ đánh rầm xuống sàn nhà. Tôi vội chạy vào thì thấy lão thuyền trưởng đang nằm sóng soài trên sàn nhà.

Mẹ tôi từ trên gác cũng đang vội vàng chạy xuống, người đã hoảng từ trước vì những tiếng la hét, đập phá. Mẹ giúp tôi nhắc đầu lão thuyền trưởng lên. Hại mắt lão nhắm nghiền, khuôn mặt đỏ gay, lão thở rất to và nặng nhọc.

Mẹ tôi kêu âm lên:

- Trời đất ơi! Thế này thì còn ra thể thống gì nữa, người ta sẽ nói xấu quán chúng ta âm lên cho mà xem. Mà lại còn cha mày nữa chứ, đang ốm liệt giường liệt chiếu nằm kia.

Chúng tôi còn đang loay hoay chưa biết tìm cách gì để cứu chữa cho lão thuyền trưởng và tin chắc rằng với vết thương do cuộc ẩu đả vừa rồi chắc chắn là lão sắp chết. Tôi tính phải lấy rượu rum đổ vào mồm lão, nhưng không làm sao mà có

thể thực hiện nổi ý đồ ấy vì hai hàm răng cắn chặt của lão khoẻ khừng khiếp, nó gấn chặt lại như hai cái hàm bằng sắt.

Đang giữa lúc tôi còn đang lúng túng thì cánh cửa bỗng mở toang và bác sĩ Livesey bước vào, ông đến để khám bệnh cho cha tôi.

Chúng tôi kêu lên:

- Bác sĩ mau cứu giùm đi, hãy giúp chúng tôi với, chúng tôi phải làm gì bây giờ? Ông hãy xem ông ta bị thương ở đâu vậy?

- Bị thương ư? - Ông bác sĩ nói - Thật là tầm bậy. Lão ta chẳng bị thương gì sất, lão bị xung huyết đây mà. Còn có thể làm gì được nữa đây, tôi đã cảnh báo trước với lão ta rồi còn gì... Còn bây giờ, thưa bà Hawkins, bà hãy trở lại ngay chỗ ông nhà và nhớ đừng cho ông ấy biết chuyện này. Jim cho tôi mượn một cái chậu nào, tôi sẽ cố gắng cứu cái mạng vô tích sự này.

Tôi vội vàng làm theo lời của ông bác sĩ. Ông ta xắn tay áo lão thuyền trưởng lên, lộ ra một cánh tay gân guốc trên đó có nhiều chỗ xăm. Mấy dòng chữ rất rõ nét ở cẳng tay: "Chúc may mắn", "Chúc thuận buồm xuôi gió" và cả dòng: "Hãy để cho những ước mơ của Bill Bones trở thành sự thật". Phía sát vai xăm một hình người đang lúng lẳng trên cái giá treo cổ. Và tôi cảm thấy bức xăm này trông giống như thật.

Ông bác sĩ đưa một ngón tay sờ vào bức xăm và nói:

- Ô, chính là bức tranh tiên tri đấy! Còn bây giờ thưa ngài Bill Bones, nếu đúng đó là tên ngài, chúng tôi xin phép được xem máu của ngài màu gì?

Rồi ông quay hỏi tôi:

- Thế nào, Jim, cháu có sợ máu không?

- Thưa ông, cháu không sợ! - Tôi đáp.

- Thế thì tốt rồi! - Ông bác sĩ nói - Hãy cầm giúp tôi cái chậu.

Rồi ông cầm dao chích và bắt đầu rạch ven.

Có lẽ là ông ta đã chích ra nhiều máu lắm, lão thuyền trưởng mới mở được mắt và nhìn chúng tôi một cách lơ đãng. Lão cau mày khi nhận ra ông bác sĩ, nhưng lão có vẻ yên tâm hơn một chút khi nhìn thấy tôi. Rồi lão bỗng đỏ bừng mặt, cố đứng dậy và kêu to:

- Chó Mực đâu?

- Ngoài cái con đang cắn xé trong người ông thì ở đây chẳng có con chó nào cả. Ông đã nốc quá nhiều rượu rum, tôi đã báo trước đấy, ông đã bị xung huyết. Tôi vừa cứu ông thoát khỏi bàn tay của thần chết. Xin Chúa lòng lành chứng giám, tôi đã làm việc đó mà chẳng có một chút thích thú nào. Còn bây giờ, thưa ông Bones...

- Tôi không phải là Bones... Lão thuyền trưởng vội vã ngắt lời.

- Ô, cũng chẳng sao - Ông bác sĩ nói - tôi có biết một gã cướp biển, tên là Bones, và tôi đã tiện mồm gọi ông bằng cái tên đó. Nhưng dù sao, xin ông hãy nhớ kỹ điều tôi sắp nói ra đây: Tất nhiên nếu ông uống một ly rượu rum thì cũng chẳng sao. Nhưng nếu cứ tiếp theo, một ly, rồi một ly nữa, nữa... Tôi xin đem tính mạng của tôi ra cược với ông rằng, ông sẽ chết tới nơi, nếu không kiên quyết chia tay với rượu. Nói thế ông có hiểu không? Sẽ có một nơi đã dọn sẵn cho ông, như kinh Thánh đã nói... Còn bây giờ, tôi sẽ giúp ông lên giường nằm. đành vậy thôi.

Thật là vất vả chúng tôi mới đỡ được lão thuyền trưởng lên trên gác và đặt lão nằm xuống chỗ của lão. Lão nằm vật xuống gối, gần như ngất đi. Lão đã kiệt sức.

- Xin hãy nhớ kỹ điều tôi dặn... Ông bác sĩ nói - Tôi xin thành thật khuyên ông lần nữa: đối với ông, chữ "rượu" và chữ "chết" là anh em sinh đôi với nhau.

Rồi ông quay ra, dắt tay tôi tới chỗ cha tôi nằm để khám bệnh:

- Ô, chẳng có điều gì hệ trọng đâu mà! - Ông nói khi cánh cửa vừa khép lại sau lưng chúng tôi - Lão có thể yên ổn trong một thời gian dài vì ta đã chích ra khá nhiều máu. Cứ để cho lão nằm yên trên giường chừng một tuần. Việc này sẽ có lợi cho lão và cho cả gia đình chú mày nữa đấy. Còn nếu như lại xảy ra xung huyết lần nữa, thì có lẽ lão sẽ chẳng thể chịu nổi đâu...

CHƯƠNG III

DẤU HIỆU ĐEN

Tôi mang thuốc và nước giải khát lên cho lão thuyền trưởng. Lúc đó đã khoảng gần trưa, lão vẫn nằm y nguyên ở tư thế cũ, tư thế mà chúng tôi đã đặt. Lão đang bị kích động ghê gớm mặc dù tôi biết lão rất yếu.

Trông thấy tôi, lão thều thào:

- Jim, mày biết đấy, tao lúc nào cũng đối xử tốt với mày. Và hình như ở đây cũng chỉ có mày là tử tế. Vì thế mà chẳng tháng nào mà tao lại không cho mày đồng bốn xu bằng bạc. Tao đang rất mệt, mày thấy đấy, có lẽ mọi người bỏ rơi tao hoàn toàn rồi. Jim ơi! Mày sẽ mang đến cho tao một ly rượu rum chứ, đúng không Jim?

Tôi run run:

- Nhưng, ông bác sĩ dặn...

Nghe thế, lão thuyền trưởng liền cất giọng run run chửi ông bác sĩ, nhưng rất yếu:

- Vất mẹ cái lão bác sĩ của mày đi, cả cái đám

ấy đều là phường ăn hại hết cả. Lão ta thì biết quái gì về đám thủy thủ mà dám to mồm dạy dỗ? Như tao đây, tao đã từng đặt chân tới những nước mà thời tiết nóng như trong lò lửa, người chết ngả đầy đường vì bệnh sốt vàng da, còn những trận động đất thì khỏi phải kể, người đứng trên mặt đất mà còn trông chừng hơn đứng trên tàu trong những cơn bão biển. Lão bác sĩ rởm kia liệu biết gì về những nơi đấy? Còn tao, có rượu rum thì tao mới sống được! Mà không tin ư? Quả tình đối với tao, rượu rum vừa là thức ăn vừa là nước uống, vừa là vợ lại cũng vừa là bạn. Nếu như tao không được uống rượu rum nữa thì tao chẳng khác gì con tàu già nua, rách nát bị bão biển hất lên bờ. Và lúc ấy, máu của tao sẽ trút lên đầu mày đó, Jim! Và trút cả lên đầu cái lão bác sĩ ngu muội kia nữa...

Dừng lại một lúc để lấy hơi, lão lại tiếp tục chửi:

- Jim, mày thấy đấy, cả ngày hôm nay tao chưa hề có một giọt rượu nào vào mồm. Mày hãy xem mấy ngón tay của tao đây, tao không thể làm cách nào cho chúng nó hết run được. Muốn thế ư? Chỉ có rượu rum! Cái lão bác sĩ của mày quả thật là một kẻ điên độn, thể có Chúa! Còn nếu tao không được uống rượu, Jim ơi, tao sẽ chỉ toàn thấy hiện lên những cảnh khủng khiếp. Đấy, cái lão già Flint, lão ta đang đứng ngay sau lưng mày trong xó nhà ấy. Hình như lão ta vẫn còn sống thật. Lúc thì tao lại thấy hình như tao đang biến thành một con

thú. Ha ha! Thì chính tao đang là một gã người thú mà. Ủ, mà hình như lão bác sĩ dở hơi ấy nói một ly rượu nữa cũng chẳng chết nổi tao đâu Jim, tao đổi cho mày một đồng ghinê vàng để lấy một ly rượu đấy.

Mỗi lúc một khấn khoản hơn, lão ra sức năn nỉ tôi. Sau cùng lão làm âm i lên đến nỗi tôi sợ tiếng lão làm cho cha tôi nghe thấy. Hôm ấy, cha tôi cần được yên tĩnh hoàn toàn vì bệnh tình ông đã đến hồi nguy kịch. Mặt nào đó, tôi cũng có phần vững dạ vì nghe ông bác sĩ nói rằng một ly rượu nữa cũng chẳng hề hấn gì đối với lão ta.

Tôi cảm thấy việc lão ta đem tiền ra gạt gẫm đã xúc phạm tôi rất nặng. Tôi nói:

- Tôi không cần tiền của ông! Nhưng ông hãy trả cho cha tôi số tiền mà ông còn đang nợ. Được rồi, tôi sẽ mang tới cho ông một ly rượu, một ly duy nhất đấy!

Lão ta thêm thưởng vỏ lấy ly rượu trên tay tôi và làm một hơi cạn sạch.

- Chà, đã quá! - Lão nói - Một ly rượu làm cho ta cảm thấy dễ chịu ngay. Này, anh bạn nhỏ, lão bác sĩ bảo với mày là tao phải nằm trên cái giường chết tiệt này trong bao lâu?

Tôi nói:

- Ít nhất phải một tuần lễ.

Lão già kêu âm lên:

- Quý thần ơi! Một tuần ư? Nếu tao cứ nằm ỳ ở đây một tuần liền thì chắc chúng nó sẽ kịp gửi đến cho tao dấu hiệu đen. Cái bọn lười biếng và hoang toàng ấy đã đánh hơi được nơi trú ngụ của tao rồi mà. Chúng nó bắt đầu nhòm ngó số của cái của tao khi mà chúng nó đã phá sạch phần của chúng nó. Những người thuỷ thủ chân chính sẽ không bao giờ hành động như thế. Cũng như tao đây, tao là con người biết tính toán trước sau, chi tiêu tằn tiện, tao không hề phung phí tiền bạc, những thứ mà tao cả đời dành dụm, tao sẽ không bao giờ để mất đi. Đến nước này thì tao lại phải đánh lừa chúng thôi. Tao sẽ tránh tảng đá ngầm ấy và cái bọn ngu ngốc kia lại bị bỏ rơi cho mà xem.

Vừa nói lão vừa nắm chặt vai tôi đến nỗi tôi đau quá suýt kêu âm lên, và lão từ từ nhòm người dậy. Lão nặng nề buông hai cái chân nặng như hai súc gỗ xuống sàn nhà, cái giọng thều thào của lão chẳng hợp chút nào với cái ý nghĩa hung hăng của câu nói.

Rồi lão ngồi im lặng một hồi lâu. Cuối cùng lão lại cất tiếng.

- Cái lão bác sĩ ấy làm hại tao rồi... Hãy mau giúp tao nằm xuống... Hai tai tao đang ù cả lên đây...

Chẳng kịp đợi tôi đỡ, lão đã ngã vật xuống giường và lại im lặng.

Rồi lão cũng cất tiếng.

- Jim, cái thằng thủy thủ ấy, mày thấy nó hôm nay rồi chứ?

- Ô, Chó Mực ấy à?

- Đúng đấy, cái thằng Chó Mực này, nó là một đứa rất tồi tệ, nhưng cái đứa đã phái nó đến còn tồi tệ hơn gấp nhiều lần. Nhưng thôi, Jim, bây giờ mày hãy cố gắng nghe cho rõ đây. Nếu như bọn chúng gửi dấu hiệu đen đến cho tao trong lúc tao chưa thể rời khỏi đây được thì mày phải hiểu được chúng đang sẵn lòng chiếc hòm của tao. Có đúng là mày cũng biết cưỡi ngựa không? Đúng chứ! Thế thì lúc ấy mày hãy leo ngay lên ngựa và phi cật lực cho tao. Mày làm cách nào nhanh nhất tới chỗ lão bác sĩ đáng ghét kia, bảo lão ta phải tập hợp ngay lập tức cái đám quan toà, thẩm phán của lão và phải đến tóm ngay các vị khách đang có mặt trên tàu Đô đốc Benbow, đấy là toàn bộ băng cướp của lão Flint, toàn bộ những đứa còn sống sót, chẳng thiếu một đứa nào đâu! Còn đối với tao, bây giờ kiểu gì mà chẳng được! Tao đã từng là phụ tá của lão Flint. Và chỉ duy nhất một mình tao biết nơi cất giữ kho báu. Chính miệng lão Flint kể lại hết cho tao khi lão nằm chờ chết ở Savanna tương tự như lúc tao đang nằm bây giờ... Tao nói thế mày hiểu chứ? Nhưng khi chưa có dấu hiệu đen thì chó có làm gì đấy - hoặc là chưa thấy thằng thủy thủ

cụt chân, hay thằng Chó Mực kia xuất hiện trở lại. Mày phải hết sức chú ý nếu cái thằng cụt chân kia tìm đến đấy.

Tôi hỏi:

- Nhưng dấu hiệu đen mà ông nói tới là cái gì vậy, thuyền trưởng?

- Ô, bé con, đó là một thứ trát đòi, rồi tao sẽ nói cho mày rõ. Chỉ cấm mày đừng để cho một đứa nào thoát, Jim thân mến, tao hứa danh dự với mày là sẽ chia cho mày một nửa cái kho báu ấy.

Giọng lão yếu dần, nhưng lão vẫn tiếp tục lảm nhảm như một đứa con nít, lão đón lấy thuốc từ tay tôi và ngoan ngoãn uống.

Chỉ lát sau, lão thiếp đi. Tôi đi ra để mặc lão nằm một mình trong phòng. Nếu mọi việc cứ diễn ra bình thường thì cũng không có gì đáng nói. Tôi cứ định ninh lão thuyền trưởng dám hạ thủ tôi lắm vì có thể lão sẽ ân hận vì đã lộ ra cho tôi biết vụ kho báu kho biếc gì đấy. Và có lẽ tôi cũng sẽ kể hết mọi việc cho ông bác sĩ nghe nếu như mọi việc không diễn ra theo một chiều hướng khác.

Người cha tội nghiệp của tôi đột ngột ra đi ngay chiều hôm đó. Sự đau đớn tột độ ấy khiến chúng tôi quên hết những việc ở trên đời. Tôi cũng chẳng còn thời giờ nào mà nghĩ tới lão thuyền trưởng hoặc sợ lão ta nữa. Chúng tôi bù đầu lên với bao nhiêu là việc, phần vì đau buồn, phần vì bận tiếp

láng giềng lân cận tới thăm viếng, rồi thì việc tổ chức đám tang, việc làm ăn trong quán trọ.

Sớm hôm sau, làm như chẳng có chuyện gì xảy ra cả, lão thuyền trưởng từ trên gác lò dò đi xuống. Lão ngồi vào bàn và như thường lệ, ăn sáng rất đúng giờ, nhưng có vẻ không được ngon miệng. Lão tự tay rót rượu ở quầy hàng và vì thế, lão uống thả cửa. Lão vừa rót rượu vừa thở phì phò và cầu nhàu cầu khỉ đến mức mọi người kệ thây lão. Rồi buổi chiều lão lại say xỉn ngay trước khi cử hành tang lễ. Bài hát man dại, phóng túng của lão cất lên ngay giữa cảnh tang gia bối rối thật là ghê tởm, và lão vẫn làm cho chúng tôi sợ chết khiếp lên được mặc dù lão còn rất yếu. Còn ông bác sĩ thì kể từ lúc cha tôi tắt thở, ông chưa hề đến vì còn phải đi thăm bệnh nhân cách xa đây mấy dặm.

Tôi có thể cam đoan là lão thuyền trưởng rất yếu. Đúng thế, lão chẳng những không bình phục mà còn mỗi lúc một kiệt sức. Lão khó nhọc, lão đảo bước xuống cầu thang và tập tễnh từ phòng khách đến quầy hàng. Đôi khi lão vịn tay vào tường, dò dẫm ra cửa gió để thở hít không khí của biển. Mỗi lúc như thế, lão lại thở hỗn hà hỗn hển y như người leo dốc.

Có lẽ lão đã quên bém cái vụ của cải đã tiết lộ với tôi, lão cũng chẳng buồn trò chuyện gì với tôi cả. Mỗi ngày lão một yếu đi, và lão lại càng hung hãn, dễ nổi đóa hơn. Mỗi khi say xỉn lão thường rút

dao găm ra và đặt trên bàn, ngay trước mặt mình. Lão vùi đầu vào những ý nghĩ và những hình ảnh hoang tưởng của lão mà chẳng thêm để ý gì đến những người xung quanh.

Trong những ngày ấy, có một lần lão làm cho chúng tôi hết sức ngạc nhiên, lão cất tiếng khe khe hát một khúc tình ca thôn quê nào đó mà có lẽ lão vẫn thường hát mỗi khi ra khơi tận từ cái hồi lão còn trai trẻ và lương thiện.

Cho đến một hôm, sau ngày tang lễ, bầu trời đầy sương mù và giá rét, cảm thấy u ám và ngột ngạt, tôi ra đứng trước ngưỡng cửa. Lúc đó vào khoảng ba giờ chiều, tôi đứng đó thần thờ, buồn rầu hồi tưởng cha tôi...

Và rồi tôi nhìn thấy một người đang chậm chạp lần mò từng bước trên đường. Tôi chắc là hấn bị mù vì thấy hấn vừa đi vừa khua gậy phía trước để dò đường. Cái mũ rộng vành màu xanh che khuất cặp mắt và cái mũi của hấn. Cái lưng hấn còng xuống chẳng hiểu do già nua hay bệnh hoạn. Cả người hấn cuộn chặt trong chiếc áo khoác thủy thủ có mũ trùm đầu rách tơi tả làm cho hình dáng hấn càng có vẻ quái đản. Có lẽ từ nhỏ đến giờ tôi chưa hề gặp kẻ nào trông gớm ghiếc đến thế.

Dừng lại ngay trước cửa quán, mặt hướng vào khoảng trống, hấn nói to tướng bằng cái giọng mũi ê à kỳ quái:

- Đây là một kẻ mù loà đã hiến cặp mắt quý báu của mình cho Vương quốc Anh vĩ đại, hắn đã làm việc đó trong khi dũng cảm chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc. Cầu Chúa phù hộ cho vua George! Hãy làm ơn nói cho hắn biết hắn đang đứng ở đâu không, có vị nào đang đứng ở đó không?

Nghe thế, tôi nói:

- Ông đang đứng trước quán trọ "Đô đốc Benbow" ở vịnh Dồi đen, thưa ông...

Lão già nói giọng mũi:

- Ô, một giọng nói rất trẻ trung, tôi đã nghe rõ. Hồi chàng trai trẻ tuổi và tốt bụng, hãy vì Chúa, xin hãy làm ơn dắt tôi vào trong nhà với.

Tôi thật là sơ suất khi chủ quán chìa tay ra cho hắn. Vừa nắm được bàn tay của tôi, con quái vật không mắt có giọng nói ngọt xớt ấy liền xiết chặt lấy tay tôi như một gọng kìm. Hắn đổi giọng:

- Thằng nhãi, hãy dẫn ngay tao tới chỗ lão thuyền trưởng.

Tôi ấp a ấp úng:

- Nhưng... nhưng... tôi sợ...

Hắn cười gằn:

- À, thì ra là mày sợ! Mau lên, nếu không tao sẽ ngay lập tức bẻ gãy tay mày đấy.

Tôi thét lên vì hắn vặn tay tôi đau quá. Tôi nói:

- Ông nhầm rồi, tôi nói sợ là sợ cho ông đấy. Cái ông thuyền trưởng ấy bây giờ lúc nào cũng có một con dao găm tuốt trần để trước mặt, trước đây cũng đã có một người tìm tới ông ta, và...

Không để tôi nói hết, lão mù ngắt lời tôi:

- Đi, mau!

Quả tình đấy là một giọng nói lạnh lùng, dữ tợn và đều đặn nhất mà tôi từng được nghe, và tôi hiểu ngay lập tức rằng tôi phải phục tùng tuyệt đối mệnh lệnh của hắn. Tôi dẫn lão mù vào phòng khách, nơi lão cướp biển già bệnh hoạn đang ngồi uống rượu rum và đã say bí tỉ.

Lão mù vẫn bấu chặt vào tôi bằng những ngón tay sắt. Tôi phải khó khăn lắm mới đứng vững nổi vì cả cái sức nặng của người hắn lúc nào cũng cứ như chực đè sập lên người tôi.

Lão ra lệnh:

- Mau dẫn tao đến trước mặt lão thuyền trưởng và nói với lão ta: "Bill, tôi đưa bạn của ông tới cho ông đây". Mày hãy nhớ rằng tao sẽ vụn gãy tay mày nếu như mày không chịu nói như thế.

Và lão thử làm trước, tôi đau đớn đến nỗi suýt nữa thì ngất đi. Và tôi quên bém cả nỗi khiếp sợ lão thuyền trưởng vì quá sợ lão hành khất mù.

Cửa phòng khách mở ra, và tôi bằng một giọng run run nói cái câu mà lão mù ra lệnh cho tôi phải nói.

Lão thuyền trưởng tội nghiệp tỉnh rượu ngay lập tức. Lão ngược mắt lên, mặt lão không có chút gì là khiếp sợ mà là một vẻ đau đớn trước khi chết. Lão không còn đủ sức để đứng dậy nữa.

Lão hành khát mù cứ như là nhìn thấy hết mọi việc, lão nói:

- Cứ tự nhiên đi, mày ngồi đâu thì cứ yên ở đó, Bill. Tao tuy mù mắt, nhưng tao lại nghe thấy cả tiếng bay của một con muỗi đói. Công chuyện thì vẫn cứ phải làm thôi. Mày hãy chìa bàn tay phải của mày ra đây... Không được ư? Vậy thì, thằng nhóc kia, mày hãy cầm lấy bàn tay của lão và đưa tới gần tay của ta.

Rầm rập làm theo lệnh của lão mù, tôi thấy hần chuyển một vật gì đó trong bàn tay cầm gậy của hần vào bàn tay lão thuyền trưởng. Lão này nắm ngay bàn tay lại.

Lão mù nói:

- Thế là xong việc!

Rồi hần buông ngay tay lão ra. Bằng một sự nhanh nhẹn hiếm thấy ở người tàn tật, hần vọt một phát từ phòng khách ra đường, tôi đứng như trời trồng, im lặng lắng nghe tiếng gậy lóc cóc xa dần.

Phải một lúc lâu sau tôi và lão thuyền trưởng mới sực tỉnh. Tôi buông cổ tay lão ra, còn lão thì giờ tay lên và nhìn đắm đắm vào lòng bàn tay.

Lão kêu lên:

- Còn sáu tiếng nữa mới đến mười giờ. Được rồi, ta sẽ cho bọn chúng biết tay.

Nói rồi lão đứng phắt ngay dậy, nhưng lập tức lão lão đảo và đưa tay nắm lấy cổ họng. Lão cứ lão đảo như vậy trong mấy giây rồi ngã vật xuống sàn nhà mặt úp sấp. Một âm thanh kỳ dị vang lên khi toàn thân lão vật xuống.

Tôi lao ngay về phía lão và cất tiếng gọi mẹ tôi thật lớn.

Nhưng hình như tất cả đã muộn. Lão thuyền trưởng đã tắt thở. Lão chết đột ngột vì bị xung huyết. Là lòng làm sao, thực lòng tôi chưa hề một phút nào cảm thấy mến con người này, dù rằng mấy ngày gần đây tôi bắt đầu thương hại lão, vậy mà tôi đã khóc nức nở khi lão chết. Sau cái chết của cha tôi, đây là cái chết thứ hai diễn ra ngay trước mắt tôi. Cái chết này đến cũng đột ngột lắm, khi mà nỗi đau buồn do cái chết thứ nhất mang lại vẫn còn đang nhức nhối vò xé trái tim tôi...

CHƯƠNG IV

KHO BÁU DƯỚI BIỂN

Mẹ tôi tới, tôi kể ngay cho bà tất cả những gì mà tôi đã chứng kiến. Đáng ra tôi phải cho bà rõ từ trước kia cơ, nhưng bây giờ vẫn còn chưa muộn, thật tình là chúng tôi đang lâm vào một tình cảnh khó khăn, và vô cùng nguy hiểm.

Nếu quả thực là lão thuyền trưởng có tiền, thì đương nhiên một phần của số tiền ấy sẽ thuộc về chúng tôi. Nhưng liệu bọn Chó Mực và lão hành khất mù góm ghiếc kia có chịu để yên cho chúng tôi nhận phần tiền đương nhiên thuộc về chúng tôi hay không? Tôi không thể để mặc mẹ tôi ở nhà một mình không một ai che chở để lên ngựa phi ngay đến tìm ông bác sĩ Livesey như lời lão thuyền trưởng đã dặn dò trước đây. Nhưng cả hai mẹ con cũng đều lo sợ không dám ở lại nhà. Tiếng những hòn than rơi xuống tấm lưới chắn trong bếp lò cũng làm cho chúng tôi giật bắn cả người, cả tiếng tích tắc của đồng hồ cũng đủ cho chúng tôi hoảng

loạn. Hình như chỗ nào cũng có tiếng bước chân đang tiến lại gần quán của chúng tôi.

Tóc gáy tôi cứ dựng đứng lên khi nghĩ tới cái xác chết đang nằm chình ình giữa nhà và lão hành khát mù vẫn đang rình rập đâu đây. Không thể chần chờ được nữa! Cả hai mẹ con đều quyết định phải qua làng bên để cầu cứu. Trời đã bắt đầu nhá nhem tối. Mặc kệ! Đã nói là làm, chúng tôi lao đi trong màn sương mù giá lạnh, vội vàng đến nỗi không kịp đội cả nón mũ.

Làng bên chẳng xa lắm, chỉ cách cái quán của chúng tôi có khoảng vài trăm mét, nằm ở bờ đối diện của vịnh bên cạnh, nhưng đứng ở cửa quán của chúng tôi không nhìn thấy được. Lúc bình tĩnh lại, tôi nhớ ra rằng lão hành khát mù đã xuất hiện từ hướng khác và chắc là hắn cũng chuồn theo cái hướng ấy. Biết thế tôi cũng cảm thấy hơi yên tâm.

Vừa đi, chúng tôi vừa nghe ngóng, nhưng chỉ nghe tiếng sóng vỗ rì rào và tiếng đàn quạ kêu quàng quạc nơi rừng vắng.

Tới nơi, làng đã lên đèn. Tôi cảm thấy yên tâm kỳ lạ khi nhìn thấy ánh đèn vàng hắt ra từ cái khung cửa, có lẽ cả đời, tôi sẽ chẳng bao giờ quên được điều đó. Nhưng chúng tôi cũng chỉ nhận được có vậy - đó là toàn bộ sự cứu giúp mà chúng tôi nhận được ở đây. Thật là nhục nhã và hổ thẹn cho họ, không một người nào, dù già trẻ hay lớn bé, chịu đi với chúng tôi tới quán trọ "Đô đốc Benbow".

Họ co dúm cả lại khi nghe chúng tôi trình bày sự việc. Hình như người ta lại còn sợ hãi hơn hai mẹ con tôi nữa. Cái tên Flint, đối với chúng tôi thì xa lạ nhưng người người trong làng lại biết rõ nên họ vô cùng khiếp đảm. Một vài người còn khẳng định là lúc họ đang làm việc ở mấy thửa ruộng gần quán chúng tôi, họ trông thấy trên đường có những kẻ khả nghi. Họ đã vội trở về nhà để cài cửa chắc hơn vì tưởng đó là những kẻ buôn lậu bất lương. Thậm chí có người còn nhìn thấy một chiếc thuyền buồm nhỏ đang vào trong vịnh "Lỗ cá voi". Vì thế khi vừa nghe nhắc đến đồng bọn của lão thuyền trưởng Flint là họ đã run lên cầm cập. Một hai người dũng cảm hơn chịu cưỡi ngựa đi tìm bác sĩ Livesey ở hướng khác, nhưng việc bảo vệ quán trọ "Đô đốc Benbow" thì tất cả đều lắc đầu lè lưỡi. Cái tính nhút nhát cứ như một căn bệnh truyền nhiễm hay lây lan. Nhưng ngược lại, trong lúc tranh cãi có khi ta lại làm bật lên tính kiên định. Mẹ tôi lên tiếng khi thấy tất cả mọi người từ chối đi cùng chúng tôi. Bà tuyên bố là bà không hề có ý định bỏ mất số tiền chính đáng thuộc về tôi, đứa con trai bé nhỏ côی cút của bà. Bà nói:

- Thôi thì tùy mọi người vậy. Nhưng hãy biết rằng chúng tôi không phải là lũ nhát gan như các người đâu. Được rồi, chúng tôi quay về vậy. Thật là đáng hổ thẹn cho những đấng mày râu sức dài vai rộng mà lại là đồ thỏ đế. Dù có phải chết, chúng tôi

cương quyết mở chiếc hòm của lão thuyền trưởng... Thưa bà Crossrly xin bà làm ơn cho tôi mượn cái túi xách của bà để đựng số tiền hợp pháp thuộc về chúng tôi.

Tất cả mọi người đều kêu lên rằng chúng tôi đã mất trí khi tôi tuyên bố sẽ đi cùng với mẹ tôi, thế nhưng cũng chẳng có một ai tự nguyện đi cùng với chúng tôi cả!

Sự giúp đỡ nhiệt tình của họ dừng lại ở chỗ đưa cho chúng tôi mượn một khẩu súng đã nạp sẵn đạn để dùng trong trường hợp cần thiết và hứa sẽ dành hai con ngựa có sẵn yên cương cho chúng tôi chạy trốn nếu bọn cướp đuổi theo chúng tôi. Ngoài ra còn có một thanh niên tình nguyện phi ngựa đi tìm ông bác sĩ để xin ông đem người và vũ khí đến ứng cứu.

Bước trở lại con đường nguy hiểm, tim tôi đập loạn xạ, nó làm cho lồng ngực tôi như muốn vỡ tung ra. Trời lạnh giá và tối mò mò. Đi được một đoạn thì trăng từ từ nhô lên từ chân trời và đo đỏ hiện ra trong sương đêm. Tôi hiểu rằng chỉ lát nữa thôi, ánh trăng sẽ sáng tỏ soi rõ mọi vật và chúng tôi sẽ bị nhận ra một cách dễ dàng ở bất cứ chỗ nào trên đoạn đường về.

Nghĩ thế nên chúng tôi gằn như vừa đi vừa chạy. Chúng tôi len lén đi cạnh các hàng rào và cố gắng không để phát ra tiếng động. Cuối cùng rồi chúng tôi cũng về được tới nhà sau một hồi thần

kinh căng thẳng và tốn sức lực vì chạy gần mà không gặp phải chuyện gì ghê gớm dọc đường.

Tôi chốt ngay cửa lại khi vừa bước vào nhà. Trơ trọi hai mẹ con đang thở hổn hển trong căn nhà trống rỗng, còn cái xác chết thì vẫn chình ình ở đó. Dưới ánh nến mà mẹ tôi vừa mang từ bếp lên, chúng tôi nắm tay nhau bước vào phòng khách. Lão thuyền trưởng vẫn nằm ngửa, một tay duỗi thẳng, hai mắt mở trừng trừng, vẫn cái tư thế mà chúng tôi đã đặt lão nằm từ lúc trước.

Mẹ tôi thì thào:

- Jim, con mau buông rèm đi. Chúng nó có thể thấy mẹ con mình qua cửa sổ đấy.

Rồi mẹ tôi nấc lên.

Bây giờ, phải lục trong người lão thuyền trưởng để tìm chìa khoá chiếc hòm. Nhưng ai dám đụng đến hắn bây giờ cơ chứ...

Tôi đành lấy hết can đảm quỳ xuống cạnh cái xác chết. Rơi ra trên sàn nhà là một mảnh giấy hình tròn, một mặt bôi đen. Nhìn thấy mảnh giấy đó, tôi tin ngay rằng nó chính là dấu hiệu đen mà lão thuyền trưởng từng nhắc tới. Tôi cúi xuống nhặt miếng giấy lên và thấy ở mặt không bôi đen một hàng chữ viết rất rõ ràng với nét chữ tương đối đẹp: "Chúng tao gia hạn cho mày tới mười giờ đêm". Đọc xong tôi gọi mẹ:

- Chúng nó hẹn cho lão ấy tới mười giờ đêm đây mẹ ạ.

Tôi vừa dứt lời thì chiếc đồng hồ cổ lỗ nhà tôi bắt đầu đánh chuông. Hai mẹ con tôi giật bắn cả người khi nghe thấy cái âm thanh vô cùng quen thuộc đó.

Nhưng ngay sáu đó thì chúng tôi lại càng rất mừng rỡ vì chuông đồng hồ chỉ điểm có sáu tiếng. Như vậy là vẫn còn tới bốn tiếng đồng hồ nữa.

Mẹ tôi giục giã:

- Mau lục tìm chìa khoá đi con!

Tôi lục hết túi này đến túi khác trên tất cả mọi cái áo ở người lão thuyền trưởng. Vài đồng tiền lẻ, một cuộn chỉ, một cái kim to, một miếng thuốc lá cuốn đã bị cắn ở ngoài rìa, một con dao cán cong, một cái đĩa bàn bỏ túi, cuối cùng là một hòn đá đánh lửa. Đó là tất cả những gì tôi tìm thấy. Vậy chìa khoá của chiếc hòm đâu? Tôi đã bắt đầu cảm thấy tuyệt vọng...

Mẹ tôi gợi ý:

- Jim, thử xem ở cổ lão xem, có lẽ lão ta đeo chìa khoá ở đó đấy.

Hết sức bình sinh để vượt qua sự kinh tởm, tôi giật tung cổ chiếc áo sơ mi của lão thuyền trưởng. Trời, chính nó đây! Chiếc chìa khoá được buộc bằng sợi dây nhỏ tằm nhựa đeo lủng lẳng ở cổ lão. Tôi vớ vội lấy con dao của lão cắt đứt phăng sợi dây đó.



Thành công đầu của sự tìm kiếm này làm cho hai mẹ con tôi tràn trề hy vọng. Tôi và mẹ vội vã trèo lên gác, bước vào căn phòng chật hẹp mà lão thuyền trưởng đã sống ở đó suốt một thời gian dài, kể từ ngày lão bắt đầu đặt chân đến quán trọ, chiếc hòm to dùng của lão vẫn nằm nguyên một chỗ nơi góc phòng.

Mẹ tôi lại bảo:

- Jim, mau đưa chìa khoá đây cho mẹ.

Mẹ tôi nhanh chóng mở được khoá và ngay lập tức lật nắp chiếc hòm ra.

Đập ngay vào mắt và mũi chúng tôi là mùi thuốc lá và hắc ín nồng nặc làm tôi suýt ngạt thở. Một bộ quần áo thật tốt được chải cẩn thận và gấp rất gọn gàng. Mẹ tôi nhận xét là bộ quần áo này còn mới tinh, chưa hề mặc lần nào cả. Bên dưới bộ quần áo là cả một đồng đồ rất tạp nham, một cái đo góc dùng để đo chiều cao của các thiên thể, một cái ca sắt, mấy cuộn thuốc lá, hai cặp súng lục với nước thép nòng sáng bóng, một chiếc đồng hồ cổ Tây Ban Nha, một thỏi bạc... và một vài thứ linh tinh khác.

Ngoài thỏi bạc có vài món đồ trang sức rẻ tiền chúng tôi cho qua mấy thứ đó. Dưới cùng đáy hòm là một chiếc áo tơi cũ của thuỷ thủ đã bạc màu vì nước muối của nhiều bãi biển. Nóng lòng lật chiếc áo tơi lên, mẹ tôi lôi ra một cái gói bọc bằng vải

sơn, bên trong hình như có những xấp giấy gì đó và một cái túi bằng vải gai xủng xoảng những đồng tiền vàng.

Mẹ tôi nói:

- Chúng ta sẽ lấy đúng số tiền mà lão ta nợ không thêm lấy thêm một xu nhỏ. Mẹ sẽ chứng tỏ cho quân ăn cướp biết chúng ta là người lương thiện. Con hãy đưa cái túi xách của bà Crossley đây.

Vừa đếm tiền trong cái túi vải, mẹ tôi vừa ném vào cái túi xách tôi đang cầm trên tay. Việc này xem chừng rất mất thì giờ vì rất khó. Lão thuyền trưởng đã cất vào đây lẫn lộn những đồng tiền các nước với đủ thứ hình chạm nổi: nào là những đồng đu-blôn, nào là những đồng lu-i vàng, nào là những đồng pê-xô vàng... và có rất nhiều những đồng nữa mà hai mẹ con tôi chưa một lần được biết đến. Mà những đồng ghi-nê vàng thì lại có ít hơn tất cả, nhưng mẹ tôi chỉ biết tính có mỗi thứ tiền này thôi.

Mẹ tôi mãi mê đếm tiền, lúc đã được chừng một nửa, tôi bỗng nắm lấy tay bà. Trong đêm tối, vẳng lên tiếng kêu lộc cộc của chiếc gậy lão mù trên mặt đường kết băng, âm thanh ấy càng rõ mồn một vì không gian rất yên tĩnh và giá lạnh, tôi thấy nổi cả gai ốc. Cái tiếng khua lộc cộc ấy mỗi lúc một gần. Hai mẹ con nín thở lắng tai nghe ngóng. Rồi có tiếng đập mạnh vào cửa quán, rồi quả đấm của

quay quay, rồi tiếng cửa kêu ken két. Đúng là lão mù đang cố vào quán mà không được. Thế rồi tất cả lại chìm vào im lặng. Rồi lại vang lên tiếng khua lộc cộc. Thật là mừng khôn tả khi tiếng gậy mỗi lúc một xa và cuối cùng thì im hẳn.

Tôi giục mẹ:

- Mẹ cứ lấy cả túi tiền đi, chúng ta mau chóng rời khỏi nơi này thôi.

Tôi tin chắc rằng chiếc cửa được gài chốt bên trong làm cho lão mù nghi ngờ và có lẽ lão sẽ quay đi tìm cả bọn tôi đây.

Thật là khôn ngoan vì tôi đã gài chốt cửa, tôi thấy mừng là tôi sớm hiểu được điều đó vì tôi đã có dịp tiếp xúc với lão mù góm ghiếc đó.

Nhưng thật là dở khi mẹ tôi, mặc dù cũng hết sức sợ hãi, vẫn không chịu lấy hơn một đồng nào ngoài số tiền bà cần lấy, mà lại cũng không muốn lấy thiếu một đồng nào. Bà bảo tôi là vẫn chưa đến bảy giờ tối, còn rất nhiều thời gian mà. Bà biết quyền của mình và quyết chẳng chịu nhân nhượng một ai cả. Bà cứ khăng khăng giữ ý của mình cho đến lúc chúng tôi nghe thấy một tiếng huýt sáo dài vang lên đâu đó trên đồi xa.

Lập tức hai mẹ con ngừng ngay cuộc đôi co. Mẹ tôi đứng phắt dậy nói:

- Mẹ sẽ lấy những đồng tiền đã đếm rồi.

- Còn con sẽ lấy luôn cái này để bù vào số tiền còn thiếu.

Tôi cầm lấy cái gói giấy bọc vải sơn.

Ngay sau đó, chúng tôi mò mẫm xuống cầu thang. Bên chiếc hòm rỗng là ngọn nến cháy leo lét. Tôi vội vàng mở cửa để hai mẹ con thoát ra đường. Sương mù đã tan nhanh nên chúng tôi tranh thủ từng phút. Trăng lên lại chiếu sáng các ngọn đồi. Chỉ ở dưới thung lũng và cửa quán trọ là còn một chút sương mù bao phủ, hình như Chúa muốn che cho những bước chân đầu tiên của chúng tôi. Nhưng tới nửa đường, cao hơn một chút, ở chỗ gần chân đồi chúng tôi sẽ không thể nào tránh khỏi ánh trăng. Và còn nữa, chúng tôi đã nghe thấy từ đằng xa có tiếng chân người bước gấp.

Tôi ngoái lại đằng sau, có một ánh lửa nhỏ nhấp chồn đi tới, một kẻ nào đó mang theo cả đèn.

- Jim của mẹ! - Mẹ tôi nói - Con hãy cầm lấy tiền và chạy mau đi. Mẹ không thể chạy nổi nữa rồi...

Tôi thở hắt ra, gần như tuyệt vọng. "Thế là hết". Tôi nghĩ số kiếp của hai mẹ con chỉ có đến đây. Trong đầu tôi lại vang lên những lời nguyện rửa sự nhút nhát của những người làng bên. Tôi bực luôn với cả bà mẹ nhút nhát, lương thiện lẫn tính chi ly của bà, bực cả sự can đảm xóc nổi mới đây lẫn sự yếu đuối hiện nay của bà.

May sao lúc ấy chúng tôi đã đi qua một cây cầu

nhỏ. Mẹ tôi không còn đi vững được nữa. Tôi dìu bà đi xuống bờ mương. Mẹ thở hổn hển và gục đầu vào vai tôi. Tôi cũng chẳng biết mình đã lấy ở đâu ra sức lực, tôi cũng chẳng biết mình bằng cách nào mà dìu bà xuống được bờ mương và chui vào trong gầm cầu. Sau này tôi mới sợ rằng có lẽ tôi đã quá mạnh tay khi kéo bà đi xênh xệch như thế. Chúng tôi phải bò mới chui qua được cái cầu thấp lè tè ấy. Mẹ tôi thì lộ gân cả người ra ngoài che cho tôi núp hẩn vào dưới gầm cầu.

Cách cái cầu nơi trú ẩn của hai mẹ con tôi có mấy bước chân là cái quán trọ nhỏ bé, quán trọ "Đồ đốc Benbow"...

CHƯƠNG V

CÁI CHẾT CỦA LÃO HÀNH KHẮT MÙ

Thế có Chúa lòng lành, tim tôi loạn xạ cứ như muốn bật khỏi lồng ngực vì sợ hãi. Nhưng tính tò mò còn lớn hơn cả sự sợ hãi, lớn hơn gấp nhiều lần. Vì thế mà tôi không thể cứ đứng mãi ở dưới gầm cầu được. Tôi nhẹ nhàng, thận trọng bò ra và nấp sau một bụi kim tước đầy hoa. Từ chỗ nấp này tôi có thể theo dõi mọi sự việc, nếu có diễn ra, con đường chạy qua trước cửa quán.

Cái "trạm quan sát" ấy vừa được thiết lập xong thì quân thù của tôi xuất hiện. Tất thấy có độ bảy tám tên. Cả bọn vừa đi vừa chạy, tiếng giày dép khua âm ỉ, hỗn độn. Đi đầu bọn là một tên cầm đèn. Tiếp đó là ba bốn thằng vừa chạy vừa dắt dúi nhau. Tôi nhận ra đi giữa mấy đứa ấy là gã hành khất mù, mặc dù sương mù mịt. Và điều ấy càng chắc chắn hơn nữa khi hắn lên tiếng, làm sao tôi có thể quên ngay được tiếng nói của hắn.

- Phá cửa ra! - Gã mù ra lệnh.

Hai ba đứa đồng thanh đáp lại:

- Xin tuân lệnh!

Cả bọn cùng nhào vào định đập phá cửa quán. Nhưng tất cả cùng một lúc dừng lại, có lẽ chúng ngạc nhiên vì cửa quán không hề khoá hoặc chốt bên trong. Chúng tụm lại bàn tán thì thảo. Rồi lại tiếng gã mù cất lên, giọng nói xem chừng đã rất nóng nảy và có phần điên dại nên nghe rất chói tai:

- Chúng mày xông vào đi! Còn chần chờ cái con khỉ gì nữa?

Hắn vừa gào lên vừa chửi đồng bọn chậm chạp.

Bốn năm đứa liền nhảy đại vào nhà. Ngoài đường chỉ còn lại gã hành khất góm ghieếc cùng với hai đứa nữa.

Mấy phút im lặng chậm chạp trôi qua. Rồi trong nhà bỗng rống lên một tiếng kinh ngạc của một tên nào đó.

- Trời! Thằng Bill chết rồi.

Nhưng cái chết của lão thuyền trưởng hình như không làm gã mù ngạc nhiên, hắn vẫn lớn tiếng vừa chửi bới vừa ra lệnh cho đồng bọn:

- Quân lười biếng, bọn khốn kiếp kia, còn không mau lục soát người nó đi à? Còn những thằng khác, leo ngay lên lầu, tìm cho ta chiếc hòm của nó!

Tôi hình dung ngay trong đầu cảnh chiếc cầu thang ọp ẹp của chúng tôi đang rung lên làm cả

nhà rung chuyển theo vì những tiếng thỉnh thích nện giầy của cả bọn. Rồi tôi lại nghe thấy những tiếng kêu kinh ngạc. Rồi tôi nhìn thấy các cửa sổ nhỏ phòng lão thuyền trưởng bật toang, tiếng kính vỡ loảng xoảng rơi xuống đất...

Rồi tôi nhìn thấy một thằng nhồi hấn ra phía ngoài cửa sổ, ánh trăng sáng làm tôi nhìn rõ cả đầu và vai hấn. Hấn nói lớn với gã mù còn đang đứng dưới đường.

- Ê, Pew, có lẽ chúng ta chậm chân mất rồi, có kẻ nào đó đã đến trước và lục tung chiếc hòm rồi.

Lao Pew rống lên:

- Có còn gì ở đấy không?

- Còn tiền?

Lão mù lại hét:

- Tao nói đến giấy tờ của lão Flint kia! Tiền thì cần quái gì.

Một tên đáp:

- Chẳng thấy giấy tờ gì cả!

Lão mù lại gào:

- Ê, mấy thằng dưới nhà kia! Chúng mày xem cạnh xác thằng Bill xem có thấy mấy tờ giấy đó không?

Một thằng xuất hiện ở trước cửa quán trọ. Hấn nói:

- Kể cả cái xác chết, chúng nó cũng đã kịp lục soát trước rồi, chúng ta chẳng còn thấy gì đâu.

Lão Pew gầm lên:

- Chắc chắn là mụ chủ quán khốn kiếp và thằng oắt con đã làm việc này rồi. Tao đã bắt đầu thấy hối tiếc vì trước đây đã không móc mắt cái thằng chó ấy... Chắc là chúng nó cũng vừa đi khỏi đây thôi. Lúc trước tao đến thì cái cửa còn gài chốt bên trong cơ mà. Chúng bay, hãy lùng tất cả mọi góc ngách, tìm bằng được hai mẹ con nó về đây cho tao!

- Chúng nó chưa chạy xa được đâu! - Tên cướp đứng bên cửa sổ nói - Chúng nó để lại ngọn nến vẫn đang cháy đây này!

Lão Pew điên tiết, vừa khua gậy lộc cộc vừa nhắc đi nhắc lại:

- Bối tung cả cái nhà lên! Mau lùng đi chúng bay! Lùng đi chúng bay!

Tôi chắc rằng trong cái quán trọ nhỏ bé của chúng tôi bắt đầu cảnh hỗn loạn ghê gớm. Tôi nghe thấy tiếng bước chân huỳnh huỵch. Tiếng bàn ghế đổ rầm rầm, tiếng sập mạnh đến nỗi những tảng đá xung quanh cũng dội lại tiếng động dữ dội ấy.

Nhưng kết quả là vẫn tổn công: tất cả bọn cướp lần lượt từng đứa bước ra đường và báo cáo lại với lão mù là không tìm thấy chúng tôi đâu cả.



Đúng khi ấy, tiếng huýt sáo đã từng làm cho mẹ con tôi chết khiếp lúc đang ngồi đếm tiền lại vang lên từ phía xa xa. Trước đấy, tôi cứ ngỡ là tiếng sáo lão mù dùng để gọi đồng bọn tiến công. Nhưng giờ đây vang lên từ sườn đồi trông qua làng bên và tôi đoán ngay rằng đó là ám hiệu báo nguy cho bọn cướp. Một tên kêu lên:

- Nghe kỹ chưa, chúng bay? Tiếng huýt sáo hai lần, thằng Dirk đấy! Nguy rồi! Chạy đi thôi, chúng bay!

Nghe thế, lão mù gào lên:

- A, quân ngu ngốc, đồ thỏ dề! Sao lại chạy? Không nên nghe thằng Dirk, thằng ấy thì bao giờ chẳng nhất gan và dấn đòn! Mau lòng đi, lũ chó! Lòng khắp mọi nơi xó xỉnh cho tao! Thằng lỏi con và con mẹ chủ quán chắc vẫn chưa thể chạy xa được, chúng nó vẫn còn ẩn nấp quanh quần dậu đây thôi. Bọn mày phải tìm bằng được chúng nó cho tao - Lão rên rĩ - Ôi! Phải chi tao không mù mắt! Sao cái thân tôi lại khốn khổ thế này cơ chứ!

Tiếng gào điên dại của lão cũng có tác dụng khích lệ bọn cướp đôi chút. Hai đứa trong bọn bắt đầu sục sạo đồng cũi với một vẻ miễn cưỡng. Nhưng rồi chúng cũng nhận thấy rằng bây giờ chạy trốn là phương sách hay hơn tất cả. Mấy đứa còn lại thì vẫn đứng xó rổ ngoài đường quanh quần dậu cạnh lão mù.

Lão mù vẫn rên rĩ.

- Chúng ta sắp có số lớn của cái trong tay rồi, chúng mày không hiểu sao, hử cái lũ rù rờ như những thằng ngốc kia? Chúng mày sẽ làm tiền nhiều của hơn bất cứ một vị vua nào nếu chúng mày tìm thấy số giấy tờ ấy. Thế mà chúng mày lại thoái thác và định tính bài chuồn trong khi số giấy tờ ấy chỉ cách đây có hai bước! Chính chúng mày cũng khẳng định điều đó cơ mà. Chẳng thể moi được một đứa nào trong bọn bay dám liều mạng tới gặp thằng Bill và đưa dấu hiệu đen cho nó. Chính là tao một thằng mù, đã phải làm việc đó! Thế mà giờ đây tao đang mất vận may vì cả lũ chúng mày. Lẽ ra tao sắp được sống cuộc đời nhung lụa, lên xe xuống ngựa thì lại phải tiếp tục kéo lê cái kiếp ăn xin khốn khổ này. Lẽ ra chúng mày đã tóm được hai mẹ con con mẹ khốn kiếp ấy cùng tất cả kho báu nếu như chúng mày không là một lũ nhát gan tới khốn nạn.

Một thằng trong bọn cầu nhàu:

- Nhưng dù sao bọn ta cũng vớ được vô số những đồng đu-blôn rồi mà!

Một thằng khác nói thêm:

- Giờ này thì chắc chúng nó cũng đã giấu hết số giấy tờ ấy đi rồi. Pew! Hãy cầm lấy tiền đi và đừng giở trò điên khùng ra nữa!

Quả thực lão mù đúng là một thằng điên. Hấn

đã phát điên thực sự vì những lời phản kháng của đồng bọn, và khi cơn tức giận đã bùng lên tới mức điên cuồng, hẳn giờ gây quờ quạng nhào vào đồng bọn, có lẽ là định nện bọn này.

Nhưng đồng bọn của hắn, đã tới phiên mình, đã đáp lại tên hung ác bằng những câu chửi tục tĩu, kèm theo những lời đe dọa ghê gớm. Chúng cố nắm lấy chiếc gậy và giật ra khỏi tay lão mù.

Và mẹ con tôi đã thoát nạn nhờ cuộc lộn xộn đó.

Trong khi bọn cướp còn đang mải đánh chửi nhau thì tôi nghe thấy tiếng vó ngựa dồn dập đang tiến lại gần và cũng như cùng lúc ấy, đâu đó phía sau hàng rào nhoáng lên một ánh lửa và một phát súng lục vang rền. Đó chính là ám hiệu cuối cùng của bọn cướp, nó có nghĩa rằng nguy cơ đã gần kề.

Nghe thấy thế, cả bọn cướp cuống lên bỏ chạy toản loạn. Đứa thì chạy ra bờ biển, dọc theo vịnh, đứa thì chạy lên đồi. Chỉ trong vòng vài chục giây, cả bọn đã mất hút, chỉ còn lại trên đường độc lão mù. Lũ cướp đã bỏ lão mù ở lại một mình, cũng có thể chúng đã quên băng hắn trong cơn hoảng sợ, nhưng cũng có thể chúng làm thế là để trả thù lão mù vì hắn đã chửi bới và đánh đập chúng.

Và lão mù đang khua gậy lộc cộc trên đường, chìa tay ra cầu cứu đồng bọn. Nhưng lão đã bị chệch đường, đáng lẽ cũng chạy trốn như bọn kia, lão lại vừa đi vừa bập bõm chạy về phía làng.

Lúc lão mù lao qua sát tôi, đúng là cách tôi chỉ có vài bước chân, lão vừa chạy vừa lăm bằm, giọng rất bí ai:

- Dirk, Johny, Chó Mực... - Và cả mấy cái tên khác nữa - Các bạn ơi! Các bạn đâu cả rồi? Các bạn đừng bỏ mặc lão Pew già này, các bạn đừng bỏ mặc lão Pew già này!.

Nhưng tiếng vó ngựa đã vang lên ở phía đỉnh đồi. Cùng một lúc, năm sáu con ngựa xuất hiện dưới ánh trăng. Và tất cả đang phi nước đại xuống sườn đồi.

Lúc này chắc là lão mù cũng đã hiểu ra rằng hắn đã đi không đúng cái hướng phải đi. Rú lên một tiếng, tôi nghe dựng cả tóc gáy, hắn quay người chạy thẳng tới con mương bên đường rồi, lộn nhào xuống đó. Nhưng hắn nhòe dậy ngay được. Hắn lóp ngóp trèo lên đường và rồi hoàn toàn bị rối trí, hắn đâm đầu vào ngay chân con ngựa phi đầu đoàn. Người cưỡi ngựa muốn cứu hắn nhưng không kịp. Tiếng thét tuyệt vọng của lão mù xé toang màn đêm yên tĩnh. Bốn vó ngựa đã băng qua người hắn và hất hắn đi. Lão mù ngã nghiêng ra đất rồi từ từ lật sấp. Hắn không còn động dậy gì nữa.

Từ chỗ nấp, tôi lên tiếng gọi những người cưỡi ngựa và đứng phất dậy. Những người này dừng ngay lại, bàng hoàng trước tai nạn vừa xảy ra. Tôi cũng lập tức nhận ra họ.

Người phi ngựa cuối cùng chính là anh thanh niên trẻ ở làng bên đã tình nguyện đi tìm bác sĩ Livesey! Anh đã gặp những người lính đoàn ở dọc đường, đó là những người còn lại. Và anh ta đã nhanh trí mời họ lại cứu chúng tôi. Cái tin đồn về một chiếc thuyền buồm nào đó xuất hiện ở vịnh "Lỗ cá voi" đã làm cho ông Dance, đội trưởng đội lính đoàn chú ý, mà con đường tới vịnh lại ngang qua chỗ quán chúng tôi. Vì vậy mà ông ta đã ngay lập tức cùng với toán lính đoàn của mình phi ngựa tới đó. Nhờ vào sự tình cờ may mắn đó mà hai mẹ con tôi đã thoát khỏi cái chết tưởng chừng như không thể nào tránh khỏi.

Lão hành khát mù đã chết ngay tại chỗ. Chúng tôi đưa mẹ tôi vào làng. Trước những sự việc khủng khiếp vừa xảy ra, bà đã sợ quá mà ngất đi. Những người trong làng cho mẹ tôi ngửi muối thơm và vẩy nước lạnh lên mặt bà. Nhưng vừa mới tỉnh lại và dù vẫn còn rất sợ hãi, bà lại bắt đầu than thở về việc bà đã không kịp lấy trong túi tiền của lão thuyền trưởng số tiền mà bà có quyền lấy.

Trong khi ấy, ông đội trưởng Dance cùng với toán lính đoàn của mình đã phi ngựa tới vịnh "Lỗ cá voi". Nhưng những người lính, phần muốn bảo vệ con ngựa của mình, phần lại nơm nớp lo sợ bị phục kích, tỏ ra rất thận trọng dẫn ngựa xuống đồi. Bởi vậy nên chiếc thuyền buồm đã kịp nhổ neo tính bài chuẩn khi đám lính tới được bờ vịnh, tuy

rằng nó còn ở cách bờ không xa lắm. Ông Dance cất tiếng gọi thuyền quay lại bờ. Rồi trên thuyền có tiếng đáp lại, bảo nếu ông ta không muốn lãnh ngon lành một suất đạn thì hãy mau tránh khỏi những nơi có ánh trăng chiếu sáng. Để minh hoạ cho lời nói đó, một viên đạn rít ngay sát vai ông Dance.

Và rồi chiếc thuyền vòng qua mũi đất, biến mất dưới ánh trăng.

Ông Dance đứng há hốc mồm trên bờ, hết như "con cá nằm trên bãi cát" - theo đúng như lời ông ta nói. Ông lập tức phái người đến B, để báo cho ca nô tuần tiểu đuổi theo bọn cướp.

Nhưng rồi kết cục vẫn chẳng ăn thua gì. Chúng nó đã kịp chuồn trước khi ca nô tuần tiểu xuất phát.

- Thế thì làm sao mà có thể đuổi kịp chúng cơ chứ. Dù sao thì tôi cũng rất lấy làm phẫn khởi vì đã do vãn được ngài Pew. - Ông ta nói thêm như thế.

Phần tôi, tôi cũng đã kịp kể lại tất cả những gì tôi biết về lão mù cho ông Dance nghe.

Thật khó có lời văn nào có thể tả nổi quán trọ của chúng tôi đã bị phá phách như thế nào khi tôi cùng ông Dance trở lại đấy. Để tìm kiếm mẹ con tôi, bọn cướp đã đập phá không từ một thứ gì, kể cả chiếc đồng hồ cũ kỹ treo trên tường. Và rồi tôi lập tức nhận ngay ra rằng chúng tôi đã bị khánh kiệt - mặc dù bọn cướp chẳng thêm lấy của chúng

tôi một thứ gì, ngoại trừ túi tiền vàng của lão thuyền trưởng.

Còn ông Dance, mãi một lúc lâu sau vẫn chẳng hiểu mô tê gì cả. Ông nói:

- Hawkins, cậu bảo rằng chúng nó đã lấy hết tiền ư? Và chúng còn cần gì nữa, cậu hãy giải thích cho tôi nghe xem? Hay là lão thuyền trưởng còn có cái gì quý giá nữa chẳng?

Tôi đáp:

- Thưa ông, cái mà bọn chúng tìm đâu có phải là cái số tiền ít ỏi ấy. Cái mà chúng liều mạng định cố để có bằng được đang nằm trong túi áo của tôi đây. Và cũng xin thú thực với ông rằng tôi cũng đang muốn cất vật này vào một chỗ an toàn hơn.

Ông Dance nói:

- Cậu quả là thông minh, cậu bé ạ. Cậu nói đúng lắm, nếu cậu muốn, cậu cứ đưa vật đó cho tôi.

- Thì tôi cũng đang tính đưa vật này cho bác sĩ Livesey.

Ông Dance lại hăng hái ngắt lời tôi.

- Ô, thế thì lại càng tốt! Ông Livesey vừa là nhà quý tộc lại vừa là một vị quan toà. Có lẽ tôi phải đích thân phi ngựa đến báo cho ông ấy hoặc ông điền chủ biết sự việc xảy ra. Còn lão Pew thì kiểu gì lão ta cũng đã chết rồi. Nhưng rồi tôi lại lo là lỡ ra người ta lại đổ riệt trách nhiệm lên đầu tôi, đội

trưởng một đội lính đoan của nhà vua. Mà thôi, cứ mặc kệ cho sự việc tiếp diễn theo dòng chảy của nó. Tôi sẽ dẫn cậu đi cùng nếu cậu muốn. Nào! Ta lên đường, anh bạn nhỏ.

Tôi nói lời cảm ơn ông ta, hai chúng tôi trở lại làng bên để lấy ngựa.

Ông Dance nói:

- Mày có con ngựa tốt, Dogger! Hãy để cho cậu bé dùng cảm này ngồi lên sau lưng mày.

Tôi tạm biệt mẹ và trèo lên ngựa. Ông đội trưởng ra lệnh cho cả đội lên đường khi tôi đã ngồi vững sau lưng Dogger và bám chặt lấy thắt lưng anh ta. Toán lính cưỡi ngựa phi nhanh tới nhà bác sĩ Livesey.

CHƯƠNG VI

NHẬT KÝ CỦA THUYỀN TRƯỞNG

Đoàn người ngựa phi như bay trên đường và chỉ dừng lại khi đã tới được cửa nhà bác sĩ Livesey, cả ngôi nhà im ắng lặng chìm trong bóng tối.

Theo lệnh ông Dance, tôi đặt chân vào cái bàn đạp mà anh Dogger đã nhắc lại gần chỗ tôi, tôi xuống ngựa và đi tới gõ cửa. Cửa mở, một người hầu gái bước ra.

Tôi hỏi:

- Bác sĩ Livesey có nhà không chị?

Người hầu gái đáp:

- Thưa không có. Ông chủ tôi cũng có ghé qua nhà hồi hôm, còn bây giờ thì ngài đã tới diện trang dùng cơm và ở lại chơi tối với ngài diện chủ.

Nghe thế ông Dance nói:

- Vậy thì chúng ta hãy mau tới đó!

Vì diện trang cách đó cũng khá gần nên tôi cũng

chẳng ngồi lên ngựa nữa. Tay nắm lấy bàn đạp của anh Dogger, tôi chạy thong thả cạnh con ngựa.

Cổng vườn chẳng mấy chốc hiện ra. Một con đường trải dài ánh trắng, không có một bóng cây dẫn tới toà nhà chính và khu nhà phụ nổi lên trắng toát giữa một khu vườn rộng và lâu đời. Ông Dance nhảy xuống ngựa và dẫn tôi đi vào. Chúng tôi được mời vào nhà ngay.

Theo sau một người hầu, chúng tôi đi dọc dãy hành lang dài có trải thảm, tới thư phòng của ông điền chủ. Trong phòng ông bác sĩ và ông điền chủ đang ngồi hút thuốc bên ngọn lửa hồng. Quanh tường đặt các tủ sách, trên mỗi tủ sách đều bày một pho tượng bán thân.

Có lẽ đây là lần đầu tiên tôi đối diện với ông điền chủ. Ông ta cao lớn, có lẽ phải cao đến hai mét, thân hình mập mạp, khuôn mặt to và hiền hậu nhưng có nhiều nét rất cương nghị và sạm nắng vì những cuộc viễn du kéo dài, cặp lông mày rậm rạp của ông hay cau lại nhưng nó không thể hiện sự dữ tợn mà lại chứng tỏ ông là người nóng nảy và kiêu kỳ.

Ông ta cất giọng oai vệ và kẻ cả:

- Ông Dance, mời vào!

Ông bác sĩ cũng cất tiếng:

- Chào ông Dance!Ồ, mà cả cậu bạn Jim nữa ư? Chào cậu! Ngọn gió tốt lành nào đưa cậu tới đây thế?



Đứng thẳng người, tay để sát nếp quần, ông đội trưởng đội lính đoan kể lại toàn bộ câu chuyện của chúng tôi như một bài đọc thuộc lòng. Ôi, nếu như mà các bạn được chứng kiến hai vị quý phái đã nhìn nhau với cặp mắt đầy ý nghĩa như thế nào trong suốt thời gian ông Dance thuật lại tỷ mỉ từng chi tiết của câu chuyện. Đến mức họ quên cả hút thuốc lá, đưa cả người về phía trước và tò mò lắng nghe.

Ông đội trưởng kể đến đoạn mẹ tôi quyết chí trở về nhà giữa đêm tối, ông bác sĩ vỗ tay đánh đét xuống đùi, còn ông điền chủ thì reo âm lên: "Khá lắm!". Và trong lúc cao hứng ấy, ông ta đập vỡ luôn cái ống điếu dài của mình vào chần song lò sưởi. Ông Trelawney (tên ông điền chủ) rời khỏi chỗ ngồi của ông ở chiếc ghế bành và đi đi lại lại trong phòng. Còn ông bác sĩ, dường như muốn nghe rõ hơn, đã giật phất bộ tóc giả dính đầy phấn ra khỏi đầu. Nhìn ông ta lạ hẳn đi dưới bộ tóc đen cắt ngắn.

Rồi thì ông Dance cũng kết thúc câu chuyện.

Ông điền chủ nói:

- Ô, quả thật ông là người hào hiệp đấy, ông Dance. Ông đã lập được một thành tích rất vẻ vang khi hạ được cái tên hung ác khát máu đó. Chúng ta phải trừng trị nghiêm khắc bọn cướp đó. Còn cậu cũng rất đáng khen cậu Hawkins, cậu quả là thông minh, nhanh trí. Cậu lắc giùm tôi cái chuông con kia, tôi muốn mời ông Dance uống bia.

Ông bác sĩ nói:

- Thế có nghĩa là cái mà bọn cướp đang cố công tìm kiếm lại có ở đây, ngay trong người cậu, phải thế không Jim?

Tôi đưa cái gói giấy bọc vải sơn dầu ra:

- Vâng, chính nó đây, thưa ông.

Đỡ lấy cái gói, có lẽ ông bác sĩ cũng rất nóng lòng muốn mở ngay nó ra. Nhưng rồi ông cũng cố nén lại và thản nhiên bỏ cái gói vào trong túi.

Ông ta nói:

- Thưa ngài Trelawney, có lẽ uống bia xong ông Dance phải về ngay để lo công việc của ông ta. Nếu ông không cảm thấy phiền thì tôi xin phép ông được mời cậu Jim dùng ngay bữa tối với món patê nguội, và sau đó cậu ta sẽ tới ngủ đêm ở nhà tôi.

Ông điên chủ gật đầu:

- Dĩ nhiên rồi, thưa ông bác sĩ. Cậu Jim hôm nay quả xứng đáng được hưởng hơn như thế.

Gia nhân đặt một suất pa-tê chim câu lớn lên chiếc bàn nhỏ trước mặt tôi. Tôi đánh chén ngon lành vì đã đói mềm. Còn ông Dance đã ra về sau khi nghe thêm rất nhiều lời khen ngợi.

- Nào bây giờ, ông Trelawney...

- Nào bây giờ, ông Livesey...

Cả hai ông bỗng cất giọng định nói cùng một lượt. Ông bác sĩ phì cười:

- Ô, phải nói cho có thứ tự chứ! Ông đã nghe nói về cái tên Flint ấy bao giờ chưa, ngài Trelawney.

Ông diễn chủ thốt lên:

- Tôi đã nghe nói về cái tên Flint chưa à? Ông bác sĩ, ông hỏi tôi đã bao giờ nghe nói tới cái tên Flint chưa à? Đúng trước Flint, thằng râu đen, khát máu nổi tiếng bấy giờ chỉ là một đứa con nít. Đó là một tên cướp khát máu nhất trong tất cả các tên đã từng hoành hành trên biển cả. Xin thú thực với ông rằng tôi đã rất tự hào khi mình là người Anh. Vì cái người Tây Ban Nha sợ hấn như nai sợ cọp. Một lần ở gần đảo Trinidad giữa biển Caribe tôi đã tận mắt trông thấy cánh buồm của hấn, nhưng vì sợ quá, ông thuyền trưởng của chúng tôi đã vội quay về.

Ông bác sĩ nói:

- Còn tôi, ngay tại nước Anh này, tôi cũng có nghe nói về hấn. Nhưng hấn có tiền hay không, vấn đề đó mới là chủ yếu.

Ông Trelawney kêu lên:

- Tiền ư? Thế ông chưa nghe rõ những gì ông Dance vừa nói à? Nếu không phải là rất nhiều tiền thì cái bọn kẻ cướp ấy còn có thể lòng kiếm cái gì nữa? Ngoài tiền ra, còn cái gì có thể khiến chúng liều mạng đến như thế cơ chứ.

Ông bác sĩ nói:

- Cứ từ từ, ông chẳng cho tôi nói câu nào, ông nóng nảy quá đây! Rồi ông và tôi sẽ được biết là chúng vì cái gì. Thì cứ cho rằng chiếc chìa khoá có thể giúp ta biết được thằng Flint đã giấu kho báu ở đâu đang nằm gọn trong túi áo của tôi đây. Nhưng liệu cái kho báu ấy có đáng gọi là "kho báu" hay không? Và nó nhiều đến chừng nào?

Ông Trelawney lại nói lớn:

- Ông hỏi có lớn không ư thưa ông? Tôi có lẽ cũng phải cho ông biết điều này, tôi sẽ tới ngay xưởng đóng tàu ở Bristol để trang bị một chiếc tàu thuỷ, tôi sẽ cùng ông và cậu Hawkins đây đi tìm ngay kho báu đó, cho dù chúng ta có phải mất rất nhiều thời gian để tìm kiếm - nếu quả thực chiếc chìa khoá mà ông đang nói đã có ở trong tay chúng ta.

- Ô, tuyệt vời! - Ông bác sĩ lại kêu lên. - Vậy thì chúng ta sẽ mở cái gói này ra. Cậu đồng ý chứ, cậu Jim?

Rồi ông ta đặt cái gói lên bàn.

Mép của cái gói được khâu rất chắc bằng một sợi chỉ to. Mang tới một cái hộp đựng dụng cụ y tế, ông bác sĩ lấy ra một cái kéo dùng trong phẫu thuật và cắt chỉ. Tôi cũng tới gần, vì đã ăn xong nên tôi cũng muốn tham gia vào việc khám phá bí mật. Lôi ra một cuốn sổ, ông bác sĩ bắt đầu lật lật

các trang giấy. Ông Trelawney và tôi háo hức ngó qua vai ông ta.

Ông bác sĩ đề nghị:

- Có lẽ chúng ta xem trong cuốn sổ này ghi chép những gì trước đã.

Đầu cuốn sổ ghi toàn những dòng lung tung, nguệch ngoạc, như kiểu người ta vẫn viết lung tung, khi thử bút hoặc buồn vì rối rắm chẳng có việc gì làm. Tôi cũng nhận thấy có những câu mà lão thuyền trưởng đã xăm trên cánh tay như: "Hãy để cho những ước mơ của Bill Bones trở thành sự thật". Và vô số các hàng chữ đại loại như "Ông W. Bones, thuyền phó", "Không còn rượu rum nữa", "Lãnh đủ ở ngoài khơi Palmkey". Cũng còn rất nhiều hàng chữ không thể hiểu nổi ý nghĩa của nó, mà phần lớn chỉ có một từ. Tôi bất giác tò mò: ai là kẻ đã "lãnh đủ" và lãnh đủ cái gì? Chắc là lãnh đủ một nhát dao hay một viên đạn vào lưng chăng?

Vừa lật cuốn sổ ông bác sĩ vừa nói:

- Các trang đầu này chẳng thể cho ta biết điều gì cả.

Hơn một chục trang tiếp theo thì toàn những điều ghi chép kỳ lạ. Ở mỗi hàng, một bên ghi ngày tháng, một bên ghi số tiền, như trong sổ sách của kế toán vẫn ghi. Nhưng thay cho lời giải thích từng khoản, ở khoảng giữa hai con số, có nhiều hoặc ít

các dấu thập. Chẳng hạn, ngày 12 tháng 6 năm 1745 số tiền ghi là 70 bảng Anh và giữa chúng là sáu dấu thập. Thỉnh thoảng mới ghi thêm tên địa phương, chẳng hạn: "Đối diện với Caraccas" - hoặc chỉ ghi vĩ độ và kinh độ, chẳng hạn như "62°17'20", "19°2'40" ".

Những điều ghi chép đại loại như vậy kéo dài trong vòng gần hai chục năm. Theo năm tháng, số tiền ghi ở mục thu ngày một lớn. Cuối cùng, sau năm sáu con số bị gạch xóa vì cộng sai, đã ghi số tổng cộng và bên dưới ghi thêm "Đây là phần tiền của Bones".

Bác sĩ Livesey thốt lên:

- Thật là chẳng hiểu gì cả!

Nhưng ông diễn chủ lại kêu lên:

- Ô, thật là rõ như ban ngày còn gì! Đây chính là con số ghi chép số tiền thu được của tên cướp biển dê tiện đó. Có gì mà không hiểu cơ chứ. Này nhé! Các thành phố và tàu thuyền bị đánh chiếm, cướp bóc được thể hiện bằng các dấu thập. Còn phần của tên sát nhân trong tổng số tiền ăn cướp được ghi bằng các con số rõ ràng thế này còn gì. Thậm chí có chỗ sợ lẫn lộn đã ghi vài hàng chú dẫn, đây này "Đối diện Caraccas". Đây, điều đó có nghĩa là một con tàu bất hạnh nào đó đã bị cướp ở chỗ đối diện với Caraccas. Cầu Chúa hãy cứu vớt cho những linh hồn của các thủy thủ đã trôi rữa từ lâu trong con tàu đó đang chìm trong lòng đại dương.

Ông bác sĩ reo lên:

- Đúng quá! Quả đúng ông là người từng trải có khác. Sổ tiền này tăng lên ngày một nhiều vì cấp bậc của hấn tăng lên theo tháng năm.

Ngoài tên một số địa phương ghi ở mấy tờ giấy cuối sổ và bảng đối chiếu trị giá các đồng tiền Anh, Pháp, Tây Ban Nha cùng với những thứ đã nói ở trên, cuốn sổ không còn gì nữa.

- Hấn là một kẻ cực kỳ cần cơ! - Ông bác sĩ thốt lên. Không thể qua mặt nổi một thằng như vậy đâu.

Ông Trelawney nói:

- Còn bây giờ ta xem ở đây có những gì...

Một chiếc phong bì được gắn xi mấy chỗ. Một cái dê được dùng làm dấu gắn xi. Hình như nó chính là cái dê mà tôi đã tìm thấy ở túi áo lão thuyền trưởng. Thận trọng bẻ dấu xi, ông bác sĩ lôi ra từ trong phong bì một bản đồ, có lẽ là bản đồ một hòn đảo nào đó. Trên bản đồ ghi rõ những vĩ độ, kinh độ, độ nông sâu, tên các ngọn đồi, vũng, vịnh của hòn đảo. Nói chung, muốn có thể tiến vào hòn đảo chưa từng đến và thả neo mà không có sự mạo hiểm nào thì phải đọc thật chi tiết cái bản đồ ấy.

Theo như bản đồ, hòn đảo này dài khoảng chín dặm và rộng khoảng năm dặm (14km và 8km) trông gần giống như một con rồng, mập mập và đang đứng thẳng bằng hai chân sau. Chúng tôi

cũng đọc thấy có một ngọn đồi mang tên "Ống kính viễn vọng" hai bên ngọn đồi ấy là hai cái vũng, tàu có thể tránh bão rất tốt.

Cũng có nhiều điểm mới thêm sau này trên bản đồ. Ấn tượng nhất có lẽ là ba dấu thập ghi bằng mực đỏ: hai dấu ở phía bắc hòn đảo và một dấu ở phía tây. Bên cạnh dấu thập thứ ba là một hàng chữ: "Phần chính của kho báu là ở đây". Hàng chữ này cũng viết bằng mực đỏ, nét chữ rõ ràng và nhỏ, khác hẳn với nét chữ nguệch ngoạc của lão thuyền trưởng.

Lật mặt sau của tấm bản đồ, chúng tôi thấy có những hàng chú dẫn, cũng vẫn nét chữ vừa nói ở trên:

"Hướng từ phía bắc đông - Bắc qua phía bắc: Cây cao trên sườn đồi "Ống kính viễn vọng".

Phía Đông Đông - Nam và hướng Đông: Đảo Bộ xương người.

Mười phút.

Hố giấu bạc thối ở phía bắc. Tìm nó trên ngọn đồi thấp ở phía Đông, cách tảng đá đen mười phân thân (đơn vị đo chiều sâu bằng 1,982 mét) về hướng Nam, nếu đứng quay mặt về phía tảng đá đó.

Vũ khí để kiếm trên đồi cát ở mỏm phía Bắc của mũi Bắc, hướng về phía Đông và một phần tư góc Đông Bắc. T.F".

Đó là tất cả, chỉ có thế! Những hàng chú dẫn ấy rất khó hiểu đối với tôi. Nhưng hoàn toàn ngược lại, ông bác sĩ và ông điền chủ thì mừng rơn lên mặc dù các thứ đó đều hết sức vắn tắt.

Ông điền chủ nói:

- Ông Livesey này, có lẽ ông phải khẩn trương kết thúc cái nghề thảm hại của ông đi. Tôi sẽ đi Bristol ngay ngày mai. Và chỉ sau ba tuần nữa... Không, chỉ hai tuần nữa... mà không, chỉ mười ngày nữa thôi, một con tàu tốt nhất, cùng với một đội thủy thủ tài ba nhất nước Anh sẽ là của chúng ta. Và Hawkins - sẽ là một thủy thủ học việc, một học viên xuất sắc, một thủy thủ tài ba đó. Còn bác sĩ trên tàu sẽ là ông, ngài Livesey ạ. Chủ tàu sẽ là tôi. Ngoài ra chúng ta sẽ dẫn thêm Redruth, Joyce và Hunter. Chúng ta sẽ nhanh tới hòn đảo thôi nếu như thuận buồm xuôi gió. Chúng ta sẽ tìm được kho báu một cách dễ dàng và lúc ấy thì, ôi - chúng ta sẽ mặc sức mà tiêu tiền một cách vô tội vạ...

Nét mặt ông bác sĩ sa sầm xuống trong khi ông điền chủ đang quá say sưa với những dự định của mình. Rồi đột nhiên ông bác sĩ ngắt lời ông điền chủ:

- Này ngài Trelawney, ông nên nhớ rằng số tiền vàng đó đâu có thuộc quyền sở hữu của ông. Đó là sản phẩm của những vụ cướp của, giết người dã man tàn bạo ...

Với vẻ thật thà cố hữu, ông điền chủ kêu lên:

- Chết thật! Chết chưa! Sao mà tôi lại không nhớ ra điều đó nhỉ? Nhưng kìa ngài bác sĩ! Tại sao ông lại không thể làm sinh lợi số của cải mà lại để nó nằm chết gí vô nghĩa lý trên hòn đảo ấy nhỉ?

Ông bác sĩ có vẻ eũng suy nghĩ ghê lắm và đang cân nhắc mọi mặt của vấn đề.

Cuối cùng, ông ta nói:

- Không, chắc chắn là chúng ta không có quyền. Với số của cải của kho báu ấy, người ta có thể làm vô số việc thiện để phần nào bù vào những tội ác và sự bất công mà bọn bất lương đã gây ra. Còn biết bao cảnh khốn cùng cần phải cứu giúp ở trên thế gian này. Ngài điền chủ! Ngài biết tôi đang trù tính gì không? Ông hãy nghe cho rõ nhé! Trước tiên, chúng ta phải thống nhất với nhau rằng sẽ coi việc phát hiện ra kho báu này là một vụ phát hiện tiền cổ bình thường. Và theo luật pháp quy định, một nửa số tiền này sẽ thuộc về nhà nước, tức là vua George. Còn nửa kia sẽ thuộc về người đã có công phát hiện ra nó.

Ông Trelawney thở dài đánh sườn và nói:

- Tôi thấy cũng khá là khôn ngoan khi ông tính toán như thế đấy.

Ông bác sĩ nói tiếp:

- Cái nửa mà theo pháp luật, chúng ta sẽ được

hưởng ấy, hãy thoả thuận là trước khi chia nhau, chúng ta sẽ trích ra một phần đáng kể, một phần ba chẳng hạn, để giúp cho một tổ chức từ thiện, một nhà thương hay một nhà an dưỡng cho các thủy thủ già. Đó là phần của những người nghèo khổ.

Với một vẻ nhiệt tình mà khi không hề biểu lộ nhắc tới vua George, ông diễn chủ reo lên:

- Ô, tuyệt quá! Tôi đâu hề mặc cả khi ông bàn tới chuyện đó. Tôi hoàn toàn nhất trí, một trăm phần trăm đấy, với ý kiến của ông.

- Ô, nếu quả như thế thì tôi sẽ xuống tàu cùng với ông. - Ông bác sĩ nói - Tôi và cậu Jim sẽ cùng đi và chắc chắn cậu ta sẽ làm vừa lòng ông. Nhưng - ông ta lại ngập ngừng - có một người mà thực sự tôi còn rất ngại...

Ông diễn chủ vội vã kêu lên:

- Đó là kẻ nào? Mau lên! Ông hãy mau vạch mặt chỉ tên nó ra cho tôi mau!

Ông bác sĩ đáp:

- Người đó chính là... ông! Vì xưa này ông vốn không phải là người kín đáo gì. Đâu phải chỉ có mỗi chúng ta biết về số giấy tờ này. Đấy! Cái bọn cướp vừa dám phá quán trọ tối nay đấy - ông thấy bọn chúng táo tợn đến mức mà ông đã biết rồi đấy. Lại còn bọn cướp ở trên chiếc thuyền buồm đã tháo chạy nữa chứ. Ngoài ra, tôi còn dám cá rằng còn có

rất nhiều, vô số những kẻ khác nữa đang lẫn quất đâu đây, tất nhiên bọn chúng sẽ bằng mọi giá để chiếm đoạt cái số của cái ấy. Tuyệt đối sẽ không được đi đâu một mình trước khi thuyền của chúng ta rời bến. Cậu Jim và tôi sẽ luôn bên ông cho đến ngày bắt đầu khởi sự. Và để bắt đầu công việc, ông hãy khẩn trương đi Bristol cùng với Joyce và Hunter, tôi nhắc lại: điều cốt yếu nhất vẫn là tuyệt đối không được nói với ai một lời nào về cái kho báu mà chúng ta đã hầu như cầm chắc trong tay.

- Ông Livesey - ông điền chủ nói - ông bao giờ cũng tuyệt đối đúng, ông cứ yên chí lớn đi, tôi sẽ khâu mồm tôi lại.

PHẦN HAI

LÃO ĐẦU BẾP TRÊN BIỂN

CHƯƠNG VII

ĐI BRISTOL

So với những điều ông điền chủ Trelawney đã tưởng việc chuẩn bị cho cuộc hành trình trên biển sắp tới lại tốn quá nhiều thời gian. Đầu tiên, dự định không rời xa tôi của bác sĩ Livesey đã không thể thực hiện được bởi vì ông phải tới Luân Đôn để tìm một bác sĩ khác thay cho ông trong thời gian ông đi xa. Ông Trelawney lại bận quá nhiều việc ở Bristol. Còn tôi, dưới sự trông coi của ông gác rừng Redruth, tôi sống ở điền trang chẳng khác gì một tù nhân cấm cố.

Tám bản đồ luôn luôn trước mắt, tôi đã chú tâm nghiên ngẫm và nhớ như in từng chi tiết. Tôi tưởng tượng mình đi tới hòn đảo ấy lúc thì từ phía bắc, lúc thì ở phía nam, trong khi tôi ngồi chết gí cạnh lò sưởi trong phòng người quản gia. Tôi thám hiểm từng tấc đất, tôi leo không biết bao nhiêu lần lên ngọn đồi cao có tên "Ống kính viễn vọng" và đứng trên đó ngắm nghía phong cảnh lạ kỳ, luôn luôn biến đổi. Có cả những lúc chúng tôi phải chiến

đấu chống trả lại bọn người man rợ, kẻ thù của người văn minh chúng ta, những kẻ này đầy dẫy khắp đảo. Lại có lúc từng bầy thú dữ đến chiếm cứ đảo và chúng tôi lại phải đánh đuổi chúng.

Nhưng rồi so với tất cả những sự việc diễn ra trong cuộc phiêu lưu mạo hiểm, ly kỳ và bí hiểm của chúng tôi trong thực tế, thì tất cả các cuộc phiêu lưu trong trí tưởng tượng đó, thật chẳng thấm vào đâu.

Nhiều tuần đã trôi qua, rồi có một lá thư được gửi đến cho chúng tôi. Lá thư đề tên bác sĩ Livesey nhưng ngoài phong bì lại ghi thêm hàng chữ: "Tom Redruth hoặc Jim Hawkins được phép mở thư này nếu bác sĩ Livesey không có nhà".

Vì bác Redruth hầu như không biết đọc nên tôi xé phong bì ra và đọc thấy những dòng chữ quan trọng sau đây: "*Khách sạn Mỏ neo cũ, Bristol ngày 1 tháng 3 năm 1761.*

Thân gửi ông Livesey

Tôi viết thư này làm hai bản gửi về cả hai nơi cho ông vì thực tế tôi cũng không biết rõ ràng ông đang ở đâu, ông vẫn còn ở Luân Đôn hay đã về tới điền trang.

Tàu của chúng ta đã mua và trang bị xong. Nó đang thả neo và đã sẵn sàng ra khơi. Đó là một con tàu tốt ngoài sức tưởng tượng, đến nỗi chỉ một đứa

trẻ cũng có thể điều khiển được nó. Tên của nó là *Hispaniola* và có trọng tải hai trăm tấn.

Để mua được chiếc tàu này, tôi đã phải nhờ đến một người bạn cũ có tài tháo vát lạ thường tên là Blandly. Ông bạn đáng mến này, đã trở hết tài để giúp đỡ tôi một cách nhiệt tình nhất. Vả chăng, ai cũng có thể ráng sức giúp tôi, hầu như tất cả Bristol khi tôi vừa nói xa xôi là chúng ta sắp sửa ra khơi tìm một kho báu..."

Tôi ngừng đọc và kêu to:

- Trời ơi! Bác Redruth, ông bác sĩ của chúng ta chắc chắn sẽ bức lăm đây về chuyện này. Thì ra ông Trelawney vẫn không thể giữ được mồm miệng của mình.

Bác Redruth cầu nhàu:

- Chẳng lẽ ông điên chủ lại phải chiều lòng ông bác sĩ mà im lặng hay sao? Đối với chúng ta, ai quan trọng hơn: ông điên chủ hay ông bác sĩ?

Nghe thế, tôi quyết định đọc tiếp mà không hề chêm vào những lời bình của mình nữa.

Thư viết tiếp:

"Ông Blandly đã đích thân giúp tôi tìm tàu *Hispaniola* và chúng ta đã mua được nó với cái giá thật rẻ nhờ vào sự khéo léo tài giỏi của ông ta. Thực ra mà nói, ở Bristol cũng có những kẻ thù địch với ông Blandly. Con người ngay thẳng bậc

nhất ấy bị những kẻ đặt điều, họ trắng trợn nói rằng ông ta đã mất công chạy vạy như vậy là chỉ vì lợi riêng, và nói rằng tàu Hispaniola dường như của chính ông ta và ông ta đã bán cho tôi với cái giá đắt gấp ba giá trị thực tế của nó. Những lời vu khống ấy thật hết sức bỉ ổi. Tuy nhiên, sự thực là con tàu Hispaniola là một con tàu tuyệt vời thì không một ai có thể phủ nhận được.

Chẳng cực nhọc gì, tôi đã tìm được một con tàu mỹ mãn cho chúng ta. Mọi việc vẫn sẽ đâu vào đó cho dù đám thợ trang bị con tàu làm việc rất chậm. Và chỉ cái việc tuyển lựa đội thủy thủ thôi cũng đã làm tốn rất nhiều thì giờ của tôi.

Ban đầu, tôi tính thuê hai mươi thủy thủ để phòng khi phải đối phó với dân bản xứ, bọn cướp biển hoặc một tên Pháp đáng ghét nào đó. Nhưng kiệt cả sức tôi cũng chỉ có thể tuyển được có sáu thủy thủ. Và vận may lại một lần nữa mỉm cười với tôi, tôi đã gặp được một người năng động và người này đã lập tức bỏ công sức và tài năng ra thu xếp cho tôi toàn bộ việc lựa chọn, thuê mướn thủy thủ.

Cũng do sự tình cờ mà tôi gặp được con người quý hoá này ở ngoài hải cảng. Thật là một thủy thủ kỳ cựu và đầy tài năng, ông ta hiện đang sống ở trên bờ và làm chủ một quán rượu nhỏ. Khởi phải nói, tất cả các thủy thủ ở Bristol quen thân với ông ta như anh em một nhà. Ông ta cũng muốn đi biển

và kiếm một chân đầu bếp trên tàu vì con người quen vẫy vùng sóng gió này không thể thích hợp với cuộc sống yên tĩnh trên đất liền, điều đó có hại cho sức khoẻ của ông ta và tôi biết, theo lời ông ta nói với tôi, sáng sủa ông ta phải đi ra ngoài hải cảng để hít không khí đượm vị mặn của biển cho phần nào nguôi ngoai nỗi nhớ đại dương.

Chắc hẳn ông cũng xúc động như tôi đã từng xúc động trước môi tình lớn lao ấy đối với biển cả. Ngay lúc đó, tôi đã đề nghị ông ta nhận lấy chân đầu bếp trên con tàu của chúng ta với một nỗi thương cảm đồng loại. Mọi người gọi ông ta là John Silver Cao Kêu. Ông ta chỉ còn lại một chân, nhưng đó lại là tờ giấy bảo lãnh có giá trị nhất cho nhân cách của ông ta vì ông ta đã hiến một phần thân thể mình trong khi chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, dưới sự chỉ huy của Đô đốc Hawke bất tử. Mà ông có thể tưởng tượng được không, ông ta không được lĩnh số tiền trợ cấp ít ỏi mà đáng lẽ ra ông ta phải được hưởng. Thế mới biết chúng ta đang sống trong cái thời buổi khủng khiếp đến mức nào!

Vâng, thưa ông! Tôi khẳng định rằng tôi đã tìm được đội thủy thủ qua người đầu bếp đáng mến này!

Chỉ trong mấy ngày, tôi đã tuyển được một đội thủy thủ bao gồm toàn những thủy thủ thực thụ, giàu kinh nghiệm và rất dày dạn vì đã được đào tạo rèn giũa bởi đại dương bao la. Ấy cũng chính là

nhờ một phần lớn công lao của Silver, cứ trông nét mặt của họ cũng đủ thấy tất cả bọn họ đều can đảm ghê gớm, tuy bề ngoài của họ chẳng mấy hấp dẫn, tôi có thể khẳng định chúng ta có thể được đấu với cả một chiến hạm to lớn khi có trong tay một đội thủy thủ như thế.

Chỉ trong nháy mắt John Cao Kêu đã minh chứng hùng hồn cho tôi thấy rằng khi mở một cuộc hành trình đầy nguy hiểm thì đặc biệt không nên dính vào mấy thằng cha chậm chạp của vùng nước ngọt. Và ông ta đã khuyên tôi nên sa thải bớt hai trong số sáu, bảy người mà tôi phải khó khăn lắm mới mượn được trước đây.

Sức khoẻ của tôi tương đối ổn định, tôi ăn như bò đực và ngủ say như chết. Thế nhưng có lẽ tôi chỉ cảm thấy sung sướng hoàn toàn khi đoàn thủy thủ của tôi bắt đầu quay tới chiếc dây neo và con tàu của chúng ta bắt đầu rời bến.

Ra khơi! Tiếng gọi ấy mới thiêng liêng làm sao. Lúc này, biển cả chứ không phải là kho báu đang khiến cho đầu óc tôi quay cuồng. Mặc xác kho báu! Thật đấy! Ông Livesey, xin ông hãy tới đây mau! Nếu ông tôn trọng tôi, xin ông hãy gấp rút lên, đừng có bỏ phí một giờ vàng ngọc nào nữa.

Hãy nhanh cho Hawkins về để chia tay với bà mẹ của cậu ta, và hãy sai Redruth đi cùng. Sau đó

không được chậm trễ thêm một giờ nào nữa, cả hai phải mau chóng phóng ngay tới Bristol.

John Trelawney

Tái bút: À, mà suýt quên không nói rõ với ông điều này:

Blandly có hứa sẽ phái một con tàu khác đi giúp chúng ta, nếu cuối tháng tám không thấy tàu của chúng ta xuất hiện trở lại ở bến cảng.

Ông ta cũng tìm cho chúng ta một thuyền trưởng xuất sắc. Đó là một tay rất tốt mặc dù ông ta ngang bướng như quỷ sứ. John Silver Cao Kêu cũng ra sức lòng cho chúng ta một thuyền phó rất lành nghề, tên gã là Arrow. Còn tôi, tôi cũng đã kiếm được một thủy thủ trưởng biết thổi tin hiệu bằng kèn. Và rồi mọi việc sẽ tiến hành đúng như trên một chiếc tàu thực thụ, chiếc tàu Hispaniola tuyệt vời của chúng ta.

Còn một điều quan trọng này nữa, tôi cũng xin báo cho ông biết rằng Silver là một tay khá giả. Theo nguồn tin có thể tin cậy được, ông ta có một tài khoản vãng lai không thể nói là nhỏ ở ngân hàng, và vợ ông ta sẽ quản lý quán rượu trong thời gian ông ta đi biển. Đặc biệt, là vợ ông ta lại không phải là người da trắng. Và với kinh nghiệm của cánh độc thân già bọ ta, tôi có đầy đủ lý do để nghi ngờ rằng, sức khoẻ xấu chỉ là cái cớ, chính

mẹ vợ này là nguyên nhân chính đẩy Silver xa đất liền.

J.T.

Tái tái bút: Jim có thể ở nhà với mẹ một đêm.

J.T."

Chắc là ai cũng có thể hiểu và chẳng khó khăn gì để hình dung sự xúc động của tôi khi đọc xong lá thư đó. Và tôi cảm thấy như sắp điên lên vì sung sướng. Cái ông già Redruth suốt ngày cứ cầu nhàu và hay than thở. Tôi muốn về thăm mẹ tôi với bất cứ một người gác rừng trẻ tuổi nào khác. Nhưng trong thư, ông điền chủ lại chỉ định đích danh Tom Redruth và ý muốn của ông ta là đạo luật của những người ăn kẻ ở trong điền trang, thậm chí không một ai cầu nhàu, ông già Redruth là một ngoại lệ.

Sáng sớm hôm sau, tôi và ông gác rừng già đi bộ tới quán trọ "Đô đốc Benbow". Nhìn thấy tôi, mẹ rất vui. Bà đã hoàn toàn bình phục. Cùng với cái chết của lão thuyền trưởng, mọi nỗi bức dọc, buồn phiền của bà hầu như đã chấm hết. Nhà của chúng tôi đã được ông điền chủ bỏ tiền ra sửa chữa. Người ta đã quét vôi lại các bức tường và sơn lại tám biển hiệu theo lệnh của ông điền chủ. Ông ta còn thuê cho mẹ tôi một thằng bé giúp việc, nó phải thay tôi làm việc của chú bồi bàn nhỏ. Và mẹ tôi cũng có một chiếc ghế bành rất tốt để có thể ngồi thoải mái

sau quầy rượu, trong số bàn ghế mà ông điền chủ đã sai mang lại cho chúng tôi.

Tôi hiểu rằng mình sắp phải xa mẹ và ngôi nhà thân yêu trong một thời gian dài, khi tôi nhìn thấy thằng bé lạ hoắc ấy trong quán trọ. Thật lòng mà nói, cho tới tận lúc này, tôi hầu như chỉ nghĩ tới những cuộc phiêu lưu đang chờ đợi tôi ở phía trước mà quên khuấy mất ngôi nhà mà tôi sắp phải rời xa.

Tôi ứa cả nước mắt khi thấy thằng bé vụng về đã thế chỗ của tôi. Tôi cảm thấy sợ rằng tôi sẽ làm tình làm tội thằng bé đó một cách tàn nhẫn vì sự bất bẽ của mình. Tôi thì không tha thứ cho nó một lỗi lầm nào và hí hửng một cách độc địa khi nó phạm sai lầm, nó vẫn chưa kịp quen với chỗ làm mới của nó.

Thoáng cái đã hết đêm. Sáng sớm hôm sau, tôi và bác Redruth lên đường sau khi đã ăn sáng đầy bụng. Tôi bịn rịn tạm biệt mẹ, chia tay vịnh Đồi Đen mà tôi đã gắn bó từ thuở lọt lòng, chia tay với cái quán trọ thân thương đã già nua lắm, dù rằng tôi có cảm giác sau khi đã được người ta sơn quét lại, nó không còn được thân thương như trước nữa.

Và tôi bỗng nhớ cả lão thuyền trưởng, lão vẫn thường đi dạo trên bờ vịnh này, nhớ cái mũ ba góc vẫn rơi ra đằng sau gáy lão, nhớ vết sẹo do gươm chém nơi má và cả cái ống kính viễn vọng bằng đồng của lão.

Lúc chúng tôi trèo lên chiếc xe thư đậu bên cạnh khách sạn "Vua George" thì trời đã bắt đầu nhá nhem tối. Ép chặt tôi vào giữa là bác gác rừng Redruth và một ông khách béo tròn béo trọc. Tôi chìm ngay vào giấc ngủ mặc cho đêm rất lạnh và chiếc xe đang lao đi rất nhanh, lúc thì lên cao, lúc thì xuống thấp. Mặc kệ, tôi ngủ như một con khỉ con, qua tất cả các trạm mà cũng chẳng thêm thức giấc. Tôi mở mắt vì một cái huých vào hông. Trời sáng đã lâu và xe chúng tôi đang đỗ trước một toà nhà lớn nằm trên một đường phố.

Tôi hỏi:

- Chúng ta đang ở đâu vậy?

Bác Tom đáp:

- Còn đâu nữa, mau xuống đi cậu. Đã đến Bristol đấy.

Để tiện theo dõi công việc tàu Hispaniola, ông Trelawney trọ ngay ở một cái quán cạnh xưởng đóng tàu. Lần đầu tiên đi ngang qua vô số con tàu lớn nhỏ của nhiều nước khác nhau, dọc qua kè đá, tôi cảm thấy sung sướng không bút nào tả nổi. Ở con tàu này, người ta vừa làm vừa hát. Ở con tàu kia, vắt vẻo trên những dây chèo cao tít, từ dưới trông lên những dây đó giống như những sợi tơ nhện là các thủy thủ. Mặc dù từ lúc được sinh ra, tôi đã sống cạnh biển, nhưng biển ở đây đã làm cho tôi ngạc nhiên tới mức cứ như tôi mới lần đầu tiên

trông thấy biển, cứ như là lần đầu tiên tôi ngửi thấy mùi hắc ín, mùi biển. Tôi quan sát kỹ những hình vẽ khắc trên mũi những con tàu đã từng ở bên kia đại dương. Tôi thêm thường ghen tỵ ngắm nghía những thủy thủ già râu quai nón xoắn tít, tai đeo khuyên, tóc đuôi sam quét nhựa, dáng đi khệnh khạng nặng nề. Họ đang lang thang trên bờ biển. Tôi rất khoái khi được thấy các thủy thủ già đó, nếu như cho tôi nhìn thấy các vị vua hoặc các vị tổng giáo chủ, có lẽ tôi cũng chẳng cảm thấy khoái bằng.

Rồi tôi cũng sẽ được ra khơi! Tôi sẽ lần đầu tiên được đi biển trên một con tàu có một thủy thủ trưởng thổi các tín hiệu bằng kèn, trên tàu có các thủy thủ để tóc đuôi sam và họ sẽ rất hay hát các bài hát quen thuộc của họ.

Tôi sẽ ra khơi và sẽ tới một hòn đảo chưa từng một lần đặt chân tới để tìm kiếm một kho báu được cất giấu kỹ ở đấy.

Mãi mê say sưa với những ước mơ ngọt ngào đó tôi đã tới một quán trọ lớn, nơi ông Trelawney đang ở đó và bước ra đón chúng tôi. Ông mặc trên mình một bộ đồ xanh mà các sĩ quan hải quân vẫn thường mặc. Cười rất tươi, ông bước ra khỏi cửa, cố bắt chước dáng đi lắc lư của các thủy thủ, nhìn ông thật khệnh khạng.

Ông reo lên:

- Đã tới được đây rồi ư, cả hai bác cháu. Ông bác sĩ cũng đã từ Luân Đôn tới đây từ tối hôm qua. Bây giờ toàn đội coi như đã có mặt đầy đủ. Thật tuyệt quá!

Tôi hỏi lớn:

- Bao giờ thì chúng ta bắt đầu nhổ neo, thưa ông?

- Bao giờ ư, thưa cậu bé? - Ông lặp lại câu hỏi của tôi - Thưa ngài, ngày mai!

CHƯƠNG VIII

DẤU HIỆU TỪ "ỐNG KÍNH VIỄN VỌNG"

An sáng no nê rồi, ông Trelawney giao nhiệm vụ cho tôi chuyển một bức thư ngắn cho John Silver, chủ quán "Ống kính viễn vọng". Ông bảo tôi chỉ việc cứ đi dọc theo kè đá, bao giờ thấy một quán rượu nhỏ, cạnh bảng hiệu ngoài cửa có treo một ống kính viễn vọng lớn thì đấy chính là nơi tôi cần tìm đến.

Phấn khởi quá, tôi lên đường ngay tức khắc, cứ nghĩ đến lúc lại được ngắm nghía các con tàu cùng với những thủy thủ một lần nữa, tôi cảm thấy rất sung sướng.

Buổi sáng là lúc náo nhiệt nhất ở hải cảng. Tôi phải khó khăn lắm mới len lỏi qua được đám đông đang chen chúc ngoài bến tàu, qua những xe chở hàng cùng với các kiện hàng cuối cùng rồi tôi cũng tới được nơi, tới được cái quán rượu có tên "Ống kính viễn vọng".

Đó là một cái quán trông cũng khá tươi tắn, tuy rằng nó không lớn cho lắm. Bảng hiệu hình

như vừa được sơn lại, sàn nhà được rải cát sạch và tất cả cửa sổ đều được che rèm màu đỏ.

Quán này trông ra hai đường phố và cả hai cái cửa ra vào đều mở toang nên mặc dù khói thuốc lá mù mịt nhưng nhìn vào trong phòng cũng khá sáng sủa.

Quanh các bàn con là các thủy thủ đang trò chuyện âm ĩ. Tôi còn chưa dám vào vội, đứng ngoài cửa nghe ngóng một lúc.

Và tôi nhận ngay ra John Cao kêu khi ông ta vừa từ phòng bên bước ra. Chiếc chân trái bị cụt tới tận bẹn. Ông ta điều khiển cái nạng được kẹp dưới vai trái một cách khéo léo và tài tình, ông ta nhảy nhót như một con chim mỗi khi di chuyển. Thân hình ông ta rất cao và có lẽ cũng rất mạnh khỏe. Còn khuôn mặt tròn vành vạnh như một khoanh giấm bông nhìn rất thông minh và tươi tỉnh, tuy rằng nó hơi xanh xao một chút.

Ông ta vừa huýt sáo vừa chạy tới chạy lui giữa các bàn, vỗ vai bông đùa với các khách hàng thân quen của ông ta. Hình như ông ta đang rất vui thì phải.

Đến lúc ấy tôi mới dám thú thật rằng, sau khi đọc lá thư của ông Trelawney, đến đoạn nói về John Cao kêu, tôi chợt giật mình, sau đó thì hãi hùng suy nghĩ không biết đó có phải là gã thủy thủ cụt chân mà tôi đã rình đón một thời gian dài ở

quán trọ của tôi hay không, cái kẻ đã ám ảnh một thời các giấc mơ của tôi ấy?

Nhưng rồi mọi nghi ngờ của tôi hầu như bị xóa sạch khi vừa nhìn thấy con người này.

Tôi cho rằng mình đã quá rõ mặt mũi của bọn cướp biển qua hình ảnh của lão thuyền trưởng, Chó Mực và lão Pew mù - như thế là quá đủ. Làm sao cái lão chủ quán sạch sẽ và hiền lành này lại có thể là một tên cướp biển hung ác được.

Với một sự yên tâm gần như tuyệt đối, tôi tự tin bước qua ngưỡng cửa và đi thẳng tới trước mặt lão Silver đang chống nạnh nói chuyện với một người khách. Vừa chìa lá thư cho ông ta, tôi vừa hỏi:

- Thưa, có phải người đang đứng trước tôi đây là ông Silver không ạ?

Ông ta vui vẻ:

- Quá đúng! Silver chính là tôi đấy. Còn chú em là ai vậy?

Hình như ông ta hơi giật mình khi vừa nhìn thấy lá thư trên tay tôi.

- A, tôi hiểu rồi! Khởi cần phải giới thiệu - Ông ta kêu lên và chìa tay cho tôi - Tôi hiểu rồi! Đây chính là chú thủy thủ học việc nhỏ tuổi của chúng tôi chứ gì. Được gặp em, tôi mừng lắm đấy.

Và rồi với bàn tay to, cứng, ông ta siết chặt tay tôi. Cũng đúng lúc ấy, có một người nào đó ngồi ở

góc đằng xa đứng phắt dậy, lao ra cửa và biến ngay lập tức. Cái vẻ vội vàng hấp tấp ấy đã làm cho tôi phải chú ý và tôi nhận ra hắn ngay, mặc dù hắn đã biến mất rất nhanh. Đó chính là cái gã mặt sừng húp, bàn tay chỉ có ba ngón đã một lần chiến đấu với lão thuyền trưởng trong quán trọ "Đô đốc Benbow".

Tôi kêu âm lên:

- Chính hắn là Chó Mực đó, mau bắt lấy hắn, mau lên!

Silver gào lên:

- Mặc kệ hắn, tôi chẳng thèm biết hắn là chó hay mèo. Nhưng hắn đã uống mà chưa trả tiền rượu cho tôi. Harry, mau đuổi theo bắt hắn về đây!

Lập tức một gã ngồi gần đấy đứng dậy và vọt theo.

Silver nói lớn:

- Kiểu gì hắn cũng phải trả tiền rượu cho tôi, kể cả hắn có là đô đốc Hawke đi chăng nữa.

Rồi buông tay tôi ra, ông ta hỏi:

- Mà vừa rồi em nói gì nhỉ? Tên hắn ấy mà? Chó gì ấy nhỉ?

Tôi nói:

- Chó Mực, thưa ông! Vậy ra ông Trelawney chưa kể với ông về bọn cướp ư? Đó chính là một trong số các tên trong bọn cướp đấy.

Silver lại rống lên:

- Cái gì? Ở ngay trong nhà tôi ư? Bọn cướp? Ben, mày đi giúp thằng Harry một tay. Hoá ra chính là nó. Ê, Morgan, mày vừa ngồi chung bàn với nó phải không? Đi lại đây!

Người mà Silver gọi là Morgan ấy là một thủy thủ già, tóc bạc, da rám nắng. Vừa nhai thuốc lá, lão vừa ngoan ngoãn bước lại gần Silver.

John Cao kêu nghiêm nghị hỏi:

- Nào, Morgan! Hãy nói thật đi, trước đây mày chưa bao giờ trông thấy tận mắt cái thằng... gì nhỉ. À Chó Mực ấy phải không?

Vừa giơ tay chào, Morgan vừa trả lời:

- Đây là lần đầu tiên, thưa ông!

- Và cũng là lần đầu tiên mày nghe thấy tên của hắn chứ?

- Lần đầu tiên, thưa ông!

Đến đây lão chủ quán lại kêu to:

- Thế thì Tom Morgan, thật là phúc cho mày đó. Nếu mày mà giao du với quân vô lại đó, mày đừng mong tao sẽ chứa chấp mày trong cái quán này. Mà này, nó vừa nói với mày cái gì vậy?

Morgan đáp:

- Thưa ông, hắn vừa nói gì ư? Làm sao mà tôi nhớ được.

John Cao kêu quát âm lên:

- Thế thì đích thị trên đôi vai mày là một cái sọt rác to rồi. Có lẽ là mày chưa biết là mày đang nói chuyện với ai rồi, vậy cho nên mày mới dám bảo là mày không nhớ. Hãy mau khai xem nó đã nói láo lếu những gì? Chúng mày vừa nói gì với nhau về các cuộc hành trình trên biển, các con tàu, các thuyền trưởng? Nói mau!

Morgan đáp:

- Có gì đâu, chúng tôi vừa nói về hình phạt của hải quân Anh, chuyện người ta đã căng thủy thủ dưới sống tàu thế nào ấy mà.

- Dưới sống tàu! Chán cho mày quá. Đó là một câu chuyện hoàn toàn thích hợp với mày đấy. Thôi, thẳng cù lần, mau trở lại chỗ của mày đi!

Lão Tom lẳng lặng quay về bàn mình. Silver thân mật ghé vào tai tôi - một cử chỉ làm tôi rất khoái chí - và nói nhỏ:

- Cái lão Tom Morgan này thật hết sức ngớ ngẩn, nhưng được cái lão ta lại cũng rất thật thà.

Rồi ông ta lại nói to lên:

- Còn bây giờ, các vị, chúng ta thử cố nhớ lại xem nào? Chó Mực ư? Quả thực tôi chưa bao giờ nghe nói đến cái tên ấy cả. Nhưng mặt hắn thì nhìn cũng quen lắm. Mà đúng rồi, trước đây hắn cũng có lần đã tới quán này cùng với một lão già mù...

Tôi reo lên:

- Một lão hành khất mù, đúng rồi! Tôi cũng biết lão mù ấy. Lão ta tên là Pew.

Lần này, Silver có vẻ rất xúc động:

- Đúng rồi! Lão Pew, người ta vẫn gọi hắn như thế mà. Nhìn vào cái vẻ bên ngoài của hắn, ai cũng có thể biết ngay hắn là một tên đại bịp. Nếu mà chúng ta tóm được cái thằng Chó Mực này thì chắc chắn ông chủ tàu Trelawney phải vui mừng lắm. Ben của chúng tôi nhanh chân lắm, hiếm có thủy thủ nào có đôi chân mau hơn Ben. Nếu Ben đã muốn đuổi theo ai thì người đó khó mà thoát được. Hắn vừa nói chuyện người ta căng thủy thủ trên dây chèo ra sao à? Được rồi, chúng ta sẽ cho hắn nếm chính cái mùi ấy. Được lắm!

Nhảy tới nhảy lui trên cây nạng của mình, Silver dấm tay râm râm xuống mặt bàn. Vẻ mặt và giọng nói phẫn nộ của ông ta thành thực tới mức ngay cả quan toà ở Toà đại hình Luân Đôn hoặc nhân viên Sở cảnh sát Luân Đôn cũng phải tin vào sự trong sáng tuyệt đối của ông ta.

Cuộc gặp bất ngờ vừa rồi với Chó Mực ở quán rượu "Ông kính viễn vọng" đã làm những nghi ngờ trước đây của tôi lại bùng lên. Và tôi bắt đầu chăm chú quan sát lão đầu bếp sắp tới của chúng tôi. Nhưng lão rất thông minh, nhanh trí và tháo vát.

Và rồi Ben cùng Harry thở hổn hển, quay về báo rằng Chó Mực đã tẩu thoát được vì bến cảng quá đông người, lão chủ quán lại làm cho tôi tin ngay rằng lão ta hoàn toàn vô tội bằng cách chửi hai thằng này rất thậm tệ.

Rồi lão nói:

- Hawkins thân mến, em hãy nghe tôi nói đây. Có lẽ rồi chuyện này sẽ có ảnh hưởng rất xấu đến tôi. Ông chủ tàu Trelawney sẽ nghĩ gì khi biết cái thằng chết toi ấy đã ngồi trong nhà tôi và nốc rượu của tôi. Và rồi khi được em cho biết rõ hấn ở trong một băng cướp thì tôi lại để sống mất hấn, hấn đã chuồn gọn ngay trước mắt tôi. Hawkins, em hãy làm chứng giúp tôi với nhé. Em thông minh lắm mặc dù em hãy còn ít tuổi. Làm sao mà có thể đánh lừa được em cơ chứ. Vừa nhìn thấy em, tôi đã nhận ngay thấy điều đó. Em hãy thanh minh với ông chủ tàu giúp tôi, do bị cái chân gỗ chết tiệt này ngăn cản, tôi không làm sao có thể đuổi theo để bắt cái con chó quý quái ấy. Hấn đừng có mong thoát được nếu tôi vẫn còn là một thuỷ thủ bậc nhất như ngày xưa. Tôi sẽ tóm hấn ngon lành và sẽ xiên hấn vào cái xiên nướng thịt trong vòng hai phút, nhưng bây giờ...

Bỗng nhiên lão im bặt và há hốc mồm, dường như lão vừa nhớ ra điều gì. Rồi lão gào lên:

- Còn tiền nữa! Trời đất quý thần ơi, tiền ba ca rượu của tôi. Tôi quên bég nó tiền!

Lão ngồi phịch xuống chiếc ghế dài, và cất tiếng cười hô hô. Cái cười dễ dãi ấy lây cả sang tôi. Không thể kìm được, tôi cũng ha hả cười theo. Và rồi mọi người trong quán cũng cười to, cả cái quán như rung lên.

Cuối cùng, lão Silver chùi nước mắt trên má, lão nói:

- Ta già thật rồi, ta đúng là một con hải cẩu chậm chạp. Hawkins này, tôi và em sẽ trở thành một cặp tuyệt đẹp đấy, tôi có thể chắc chắn với em điều này. Bởi vì tôi lúc này đây cũng có khác gì một thuỷ thủ học việc... Nhưng không sao! Công việc là công việc, các bạn ạ. Ngay bây giờ tôi sẽ lại đội cái mũ ba góc cũ kỹ của mình và cùng với em đến gặp ông chủ Trelawney báo cáo cho ông ấy rõ chuyện vừa xảy ra. Việc này rồi sẽ nghiêm trọng đây. Và cũng phải thừa nhận một điều rằng, em và tôi đều vừa bị lừa một vố tương đối nặng đấy, nó chẳng mang lại một chút vinh dự nào cho cả hai chúng ta cả. Mà hấn lại còn vừa quyt cả tiền của tôi nữa chứ, thật là đồ quỷ tha ma bắt!

Lão Silver lại cười hô hô, cười rất dữ. Và mặc dù tôi thấy chẳng có gì đáng cười cả, tôi vẫn bắt giác cười theo lão.

Quay ngược trở lại con đường tôi vừa mới đi, lại dọc theo những kẻ đá. Phải công nhận rằng Silver có biệt tài trò chuyện, lão nói chuyện một cách hấp

dẫn kỳ lạ, cứ như lão là chủ nhân tất cả các con tàu neo đậu ở cảng này. Tôi ngạc nhiên thật sự về sự hiểu biết của lão: nào là trọng tải của mỗi con tàu là bao nhiêu, thường chèo của nó thế nào, và con tàu đó từ nước nào đến đây. Lão chỉ cho tôi thấy công việc đang diễn ra ở hải cảng: Chiếc tàu này đang dỡ hàng, chiếc tàu kia đang bốc hàng... và kia nữa, một chiếc đang chuẩn bị ra khơi. Rồi rất nhiều các mẫu chuyện nói về các con tàu và thuỷ thủ. Lão sử dụng đủ thứ từ hàng hải và thường nhắc đi nhắc lại mỗi từ vài lần để tôi có thể nhớ được. Và tôi bắt đầu hiểu rằng, khó có thể tìm được người bạn nào tốt hơn lão Silver trong cuộc hành trình trên biển cả.

Đoạn đường trở về kết thúc, chúng tôi tới quán trọ khi ông điện chủ và bác sĩ Livesey đang vừa uống bia, vừa nhấm nháp những lát bánh mì chiên vàng.

Hai người cũng định lát nữa sẽ đi ra tàu Hispaniola để xem công việc đến đâu rồi.

Với một vẻ hết sức nồng nhiệt và trung thực, John Cao kêu thuật lại cho ông nghe chuyện vừa xảy ra ở quán rượu "Ống kính viễn vọng". Chốc chốc lão lại hỏi tôi:

- Cậu Hawkins này, mọi việc xảy ra đúng như thế chứ?

Và mỗi lần như thế, tôi lại hoàn toàn xác nhận những lời của lão.

Hai nhà quý phái cũng cảm thấy rất tiếc về việc Chó Mực đã chạy thoát. Nhưng cũng đành tiếc vậy thôi, vì có thể làm gì được đây? John Cao kêu cầm nạng đi ra cửa sau khi đã nghe đủ lời khen ngợi của hai người.

Ông Trelawney dặn với theo lão:

- Nhớ rằng toàn đội thủy thủ phải có mặt đầy đủ trên tàu đúng bốn giờ sáng ngày mai.

Lão đầu bếp nói:

- Xin tuân lệnh, thưa ông!

Bác sĩ Livesey nói:

- Ngài chủ tàu này, thành thực mà nói thường thì chẳng mấy khi tôi tin vào những lời nhận xét của ông về người khác. Nhưng lần này thì tôi cảm thấy ưng ý anh chàng John Silver này đấy.

Ông Trelawney hưởng ứng:

- Quả vậy, đấy là một anh chàng tuyệt vời.

Ông bác sĩ nói thêm:

- Cả cậu Jim cũng ra tàu cùng với chúng ta bây giờ chứ?

- Tất nhiên rồi, tất nhiên rồi! - Ông Trelawney nói: Mau đội mũ vào đi Hawkins, và chúng ta sẽ ngay lập tức ra cảng để xem xét con tàu của tất cả chúng ta...

CHƯƠNG IX

THUỐC SÚNG VÀ VŨ KHÍ

Để ra được tới tàu Hispaniola, chúng tôi phải dùng thuyền len lỏi qua rất nhiều con tàu khác, vì nó đang đậu ở cách bờ một quãng khá xa. Trước mặt chúng tôi khi thì sừng sững mũi một chiếc tàu có trang trí hình con vật - lúc lại sừng sững đuôi một chiếc tàu khác. Dây chèo của các tàu hoặc kê sần sật dưới sống thuyền của chúng tôi, hoặc treo lơ lửng phía trên đầu chúng tôi. Chào đón chúng tôi ngay trên boong là một thủy thủ già mắt xéch, nước da rám nắng, chiếc khuyen lưng lẳng dưới vành tai. Đó là thuyền phó Arrow, giữa ông Trelawney và viên thuyền phó này rõ ràng là đã có mối quan hệ bạn bè hết sức thân thiết.

Nhưng ông Trelawney lại có vẻ không ấn ý với thuyền trưởng Smollett.

Hình như mọi thứ trên tàu đều làm cho ông thuyền trưởng bức bối, và ông ta rất hay cáu bẳn. Có lẽ ông ta cũng đang muốn mau chóng giải bày với chúng tôi nguyên nhân của sự bức bối đó.

Khi chúng tôi vừa xuống tới buồng tàu, một thuỷ thủ xuất hiện nói với ông Trelawney:

- Thưa ngài, ông thuyền trưởng Smollett có chuyện cần thưa với ngài.

Ông Trelawney đáp:

- Mau mời ông tá quá bộ đến đây! Tôi lúc nào cũng rất sẵn sàng tiếp ông thuyền trưởng.

Không ngờ ông thuyền trưởng đã đứng ngay sau người thuỷ thủ này. Nghe thế, ông bước ngay vào buồng tàu và đóng cửa lại.

Ông Trelawney nói:

- Nào, thưa thuyền trưởng Smollett, ông muốn nói chuyện gì? Tàu đã sẵn sàng để có thể rời bến chưa? Tôi hy vọng là mọi việc đều ổn cả.

Ông thuyền trưởng nói:

- Thưa ông, tất nhiên là có chuyện rồi. Tôi sẽ nói thẳng tất cả, thậm chí tôi còn sẵn sàng tranh cãi với ông nữa. Tôi không hài lòng, không phải, tôi không thích các thuỷ thủ trên tàu. Và nữa, tôi cũng không thích người phụ tá của tôi. Xin hết! Ngắn gọn và rõ ràng!

Tôi nhận thấy ông Trelawney có vẻ đã cáu tiết lắm rồi, ông ta hỏi:

- Thế ư, thưa ông? Và cả con tàu này nữa, có lẽ ông cũng không thích nó luôn?

Ông thuyền trưởng đáp lời:

- Thưa ông, về con tàu thì, một khi tôi chưa cùng nó vượt biển, thì tôi chưa thể nói gì về nó. Có lẽ nó là một con tàu không đến nỗi tồi, nhưng nhận xét về chuyện đó bây giờ e còn quá sớm.

Ông Trelawney lại hỏi:

- Vậy thì, thưa ông, có lẽ bây giờ ông cũng không thích người chủ của ông?

Đến đây thì bác sĩ Livesey đành phải nhảy vào can thiệp:

- Thong thả đã nào! Hai người bình tĩnh nào! Cứ tiếp tục thế này thì chỉ tổ cãi nhau mà chẳng đi đến đâu cả. Vì ông thuyền trưởng rõ ràng rằng đang bức bối, nên tôi đòi hỏi ở ông ta sự giải thích... Tại sao vậy, thưa thuyền trưởng, hình như ông vừa nói rằng ông không thích cuộc thám hiểm của chúng ta? Tại sao nào?

Ông thuyền trưởng bắt đầu trình bày:

- Thưa ông, như người ta thường nói, tôi được mời điều khiển con tàu, thế mà tôi lại chẳng được hỏi han gì. Ông Trelawney chỉ đâu tôi làm đấy. Được thôi, không hỏi cũng chẳng sao. Nhưng rồi cũng rất nhanh thôi, tôi nhận thấy rằng một thủy thủ hạng bét trên tàu cũng biết rõ hơn tôi về mục đích cuộc hành trình. Thật là một điều hết sức vô lý, tại sao lại có sự vô lý này - theo ông thì thế nào?



Bác sĩ Livesey gật đầu:

- Ô, tôi cũng thấy quả có thể!

Ông thuyền trưởng nói tiếp:

- Và rồi tôi cũng được biết rằng con tàu của chúng ta sắp đi tìm kho báu. Tìm kho báu ư? Và tôi nghe được chuyện đó từ miệng những người dưới quyền mình. Đó là một việc làm vô cùng mạo hiểm. Và đó cũng không phải là sở trường của tôi. Tôi không bao giờ cảm thấy ham thích việc đó và nói chung các việc tương tự. Đặc biệt nếu đó là một công việc bí mật, mà bí mật gì đến nỗi cả một con vẹt cũng biết được, xin ông Trelawney thứ lỗi.

Ông Trelawney hỏi:

- Con vẹt của Silver ấy à?

Ông thuyền trưởng vội giải thích:

- Xin lỗi, đó chỉ là câu ngạn ngữ thôi. Điều đó có nghĩa rằng điều bí mật đó không còn là bí mật với ai cả. Và hình như các ông đã không đánh giá được hết những khó khăn của cái công việc mà các ông đang chuẩn bị thực hiện. Và cũng chính vì thế nên tôi cũng xin mạo muội thưa thẳng những suy nghĩ đang nung nấu tâm can tôi: Các ông đang dấn thân vào một cuộc đấu tranh sinh tử.

Ông bác sĩ gật đầu:

- Đúng, ông nói có lý! Quả thật chúng tôi đang hết sức mạo hiểm. Nhưng hơi khác với suy nghĩ

của ông một chút chúng tôi hiểu rất rõ những khó khăn mà chúng tôi sắp phải đương đầu. Và tại sao ông lại không thích đội thủy thủ của chúng tôi? Hình như họ không phải là những thủy thủ dạn dày kinh nghiệm?

Ông thuyền trưởng đáp:

- Đúng vậy, tôi không thích những thủy thủ đó, thẳng thắn mà nói, các ông cần phải uỷ nhiệm cho tôi việc tuyển lựa đội thủy thủ.

Ông bác sĩ lại nói:

- Chúng tôi xin nhận sai sót về điều này, đáng lẽ ông sẽ cùng với ông bạn tôi đây làm cái công việc tuyển lựa đội thủy thủ. Nhưng tôi cũng xin cam đoan với ông rằng sự sai sót này hoàn toàn vô tình thôi. Còn điều này nữa, hình như ông cũng không thích cả ông Arrow?

Ông thuyền trưởng lại khẳng định:

- Thưa ông, đúng! Tôi không thích ông ta mặc dù biết chắc là ông ta rất thạo nghề biển. Nhưng ở trên tàu, nguyên tắc của một thuyền phó tốt là phải đứng xa các thủy thủ. Đằng này, ông ta lại quá suồng sã đối với bọn họ, lại còn cùng bọn họ nhậu nhẹt nữa chứ!

Ông Trelawney hỏi:

- Vậy theo ông, ông thuyền phó này là một tay bợm nhậu?

- Ý tôi không phải là như vậy - Ông thuyền trưởng đáp - Tôi chỉ muốn nói rằng ông ta quá buông thả với đội thủy thủ.

Ông bác sĩ lại xen vào:

- Vậy thì bây giờ, thưa thuyền trưởng, ông hãy thẳng thắn cho chúng tôi biết, ông cần đòi hỏi chúng tôi những điều gì?

- Các ông vẫn nhất quyết ra khơi?

- Đúng thế! - Ông Trelawney đáp.

Ông thuyền trưởng nói:

- Thế thì được! Xin các ông hãy một lần kiên nhẫn nghe tôi nói, dù cho những điều ấy chưa có gì có thể chứng minh ngay được. Có một chỗ chứa rất tốt ở ngay cạnh buồng của các ông, tại sao thủy thủ lại không xếp thuốc súng và vũ khí vào đó, mà lại xếp các thứ này ở khoang mũi. Đó là điều thứ nhất. Điều thứ hai, tôi biết các ông sẽ dẫn theo bốn người thân tín, vậy tại sao không đặt giường nằm của họ ở cạnh buồng của các ông, mà lại sắp xếp cho họ ở phía mũi tàu?

Ông Trelawney ngắt lời.

- Còn điều thứ ba, có không?

Ông thuyền trưởng đáp:

- Tất nhiên là có, thưa ông! Đó là việc người ta nói lộ bí mật quá nhiều.

Về việc này thì ông bác sĩ đồng ý ngay:

- Đúng vậy, bí mật đã bị lộ quá nhiều.

Thuyền trưởng Smollett nói tiếp:

- Đó là những điều tôi được nghe thấy, và giờ đây tôi có nhiệm vụ phải thuật lại cho các ông nghe. Thôi thì đủ chuyện, nào là các ông có bản đồ chính xác một hòn đảo nào đó, nào là những nơi chôn kho báu trên đảo ấy được đánh dấu chữ thập, nào là hòn đảo ấy nằm ở...

Và ông ta nói luôn vĩ độ và kinh độ của hòn đảo một cách hết sức chuẩn xác.

Ông Trelawney kêu lên:

- Làm sao lại có chuyện đó được! Tôi không hề lộ chuyện này ra với bất cứ người nào.

Ông thuyền trưởng bác ngay:

- Nhưng tất cả các thuỷ thủ đều biết về chuyện đó, thưa ông!

Ông Trelawney la lối:

- Ông Livesey, có phải chính ông đã lộ ra chuyện ấy? Hay là cậu đấy, cậu Hawkins?

Ngay lập tức tôi nhận ngay ra một điều, mặc dù ông Trelawney có đưa ra đủ mọi lời để bào chữa, ông bác sĩ và ông thuyền trưởng đều không tin ông ta - vì ông ta là một người đại ba hoa. Và cả tôi nữa, lúc bấy giờ tôi cũng không tin. Nhưng cho đến bây giờ thì tôi biết rằng lúc ấy ông Trelawney đã nói thật và chẳng cần chúng tôi phải lộ ra thì

đội thủy thủ cũng đã biết trước hòn đảo nằm ở đâu.

Ông thuyền trưởng nói tiếp:

- Nhưng tôi không hề biết người nào trong số các ông đang giữ tấm bản đồ ấy. Vì thế tôi khẩn thiết đề nghị các ông hãy giữ tấm bản đồ bí mật với cả tôi và ông Arrow. Trong trường hợp ngược lại, tôi sẽ xin thôi việc ngay lập tức.

Ông bác sĩ nói:

- Thôi được, thế là tôi đã hiểu! Thứ nhất ông muốn chấm dứt những lời bàn tán không cần thiết. Thứ hai, ông muốn thiết lập một pháo đài ở phía đuôi tàu và tập trung ở đấy những người thân tín của bọn tôi. Toàn bộ vũ khí và thuốc súng có ở trên tàu phải giao cho những người này giữ. Tóm lại là ông sợ một cuộc nổi loạn...

Ông Smollett nói:

- Thưa ông, tôi không muốn ông phật ý. Nhưng tôi cũng không muốn ông gán cho tôi những lời tôi không nói. Không gì có thể bào chữa được cho một thuyền trưởng, khi mà ông ta có đủ cơ sở để lo ngại về một cuộc nổi loạn, vẫn cứ nhắm mắt quyết định ra khơi. Tôi tin rằng ông Arrow và nhiều thủy thủ khác là những người lương thiện. Vâng! Rất có thể tất cả những người trên tàu đều lương thiện. Nhưng tôi là người phải chịu trách nhiệm về sự an toàn của con tàu và tính mạng của mỗi người trên tàu. Vì vậy tôi không bằng lòng vì nhiều việc làm

không được đúng quy cách, tôi khẩn thiết đề nghị các ông áp dụng ngay các biện pháp phòng ngừa, hoặc là cho tôi được thôi việc. Xin hết.

Bác sĩ Livesey tùm tùm cười:

- Ông thuyền trưởng Smollett! Có một câu chuyện ngụ ngôn về quả núi để ra một con chuột nhắt, ông đã nghe bao giờ chưa? Xin ông thứ lỗi, ông đã làm cho tôi nhớ ra câu chuyện đó. Tôi sẵn sàng đem đầu tôi ra thế với ông rằng khi ông đến đây, ông muốn đòi hỏi chúng tôi nhiều hơn nữa đấy.

Ông thuyền trưởng cũng mỉm cười:

- Ông rất tinh ý đấy, bác sĩ ạ! Thực tình lúc mới tới đây, chủ ý của tôi là xin được thôi việc, bởi vì tôi không may hy vọng các ông chịu nghe tôi nói, dù chỉ một câu thôi.

Ông Trelawney kêu lên:

- Đâu chỉ có đơn giản như thế! Nếu không có ông Livesey thì tôi đã tống cổ ông đi ngay rồi! Nhưng thôi, dù sao đi chăng nữa thì tôi cũng đã nghe ông nói và tôi sẽ làm tất cả những điều ông yêu cầu. Tuy nhiên, ý kiến của tôi về ông đã thay đổi theo chiều hướng xấu đi đấy.

Ông thuyền trưởng nói:

- Thưa ông! Điều ấy thì xin tùy ông. Chỉ cần ông hiểu một điều này: tôi đã làm tròn bổn phận của mình, và sau này ông mới hiểu điều ấy cũng được.

Và rồi ông ta bước ra.

Ông bác sĩ nói:

- Ông Trelawney này, trái với điều tôi tưởng. Bây giờ tôi lại tin chắc rằng ông đã mời lên tàu hai người trung thực: thuyền trưởng và đầu bếp John Silver.

Ông Trelawney thốt lên:

- Về Silver thì khỏi cần bàn, tôi hoàn toàn đồng ý với ông, nhưng còn cái gã dối trá khó chịu này, tôi cho rằng tư cách của gã ta không xứng đáng với một người đàn ông, nhất lại là người đàn ông đi biển và bất luận thế nào cũng không xứng đáng với một người Anh.

- Được rồi, cứ để xem! - Ông bác sĩ kết thúc khi chúng tôi bước lên boong tàu, các thủy thủ đã bắt đầu chuyển vũ khí. Họ vừa làm vừa hát "*Ha ha ha và một chai rượu rum*". Thuyền trưởng và thuyền phó đang điều khiển các thủy thủ làm việc.

Toàn bộ con tàu gần như được bố trí lại và tôi rất thích cách sắp xếp mới này. Khoang ở đuôi tàu có sáu buồng những buồng này được nối liền với khoang bếp và sân mũi tàu bằng một lối đi bằng ván chạy dọc thành tàu bên trái. Theo sự sắp xếp lúc đầu, số buồng ấy dành cho ông Trelawney, ông bác sĩ, ông thuyền trưởng, ông Arrow, Hunter, Joyce. Nhưng giờ đây hai trong số sáu buồng ấy chuyển sang cho tôi và bác Redruth ông thuyền trưởng và thuyền phó thì ở trên boong ngay lối lên

xuống, hai bên được mở rộng để có thể xuống được buồng lái. Tất nhiên nơi này rất chật, nhưng vẫn mắc được hai chiếc văng. Đến ông thuyền phó cũng phải hài lòng với cách bố trí như vậy. Tôi phỏng đoán rằng có thể ông ta cũng không mấy tin tưởng đội thủy thủ. Song đó chỉ là phỏng đoán của tôi thôi, bởi vì các bạn sẽ sắp thấy, ông ta chẳng ở lâu trên con tàu.

Công việc được tiến hành một cách hối hả, vừa chuyển thuốc súng, vừa sắp xếp lại các buồng. Giữa lúc đó, John Silver cùng với mấy thủy thủ cuối cùng đã đi thuyền từ bờ ra tàu.

Leo lên tàu khéo léo như một con khỉ, lão đầu bếp kêu ầm lên khi thấy cái việc mà chúng tôi đang làm:

- Ê, các bạn! Các bạn đang làm cái gì vậy?

Một thủy thủ đáp:

- Thưa ông John, chúng tôi đang chuyển các thùng đựng thuốc súng.

Lão John kêu lên:

- Quý tha ma bắt, việc ấy đã làm chúng ta bỏ lỡ mất cơn nước xuống buổi sáng rồi.

Ông thuyền trưởng ngắt lời lão:

- Họ đang làm theo lệnh của tôi. Còn ông, ông đầu bếp ạ, xin ông hãy vào khoang bếp ngay cho để các thủy thủ được ăn bữa chính đúng giờ.

Lão đầu bếp đáp:

- Xin tuân lệnh, thưa ông!

Vừa đưa tay lên chào, lão vừa vội vàng đi xuống bếp.

Ông bác sĩ nói:

- Thuyền trưởng ạ, đây là một người tốt chứ!

Thuyền trưởng Smollett đáp:

- Rất có thể, thưa ông. Các cậu, hãy cẩn thận, cẩn thận chút nào.

Vừa kêu ông ta vừa vội vàng chạy về phía các thủy thủ đang vãn một thùng thuốc súng. Bỗng nhiên ông nhận ra tôi thấy tôi đang ngẩn ngơ ngắm khẩu đại bác bằng đồng đặt ở giữa sàn tàu.

Ông ta quát:

- Này, chú thủy thủ học việc! Mau rời khỏi đây ngay. Xuống ngay bếp để gấp gã đầu bếp. Ông ta sẽ giao việc cho chú đấy.

Tôi chạy ngay xuống khoang bếp, nhưng vẫn kịp nghe thấy tiếng ông ta nói lớn với ông bác sĩ.

- Quả là tôi không thể chịu nổi khi thấy ở trên tàu lại có cả những cậu ấm ăn không ngồi rồi.

Nghe những lời đó, tôi bắt đầu cảm thấy ghét ông ta. Và cũng bắt đầu từ lúc đó, tôi hoàn toàn đồng ý với lời nhận xét của ông Trelawney rằng viên thuyền trưởng này là một người khó chịu. Tôi xin cam đoan điều đó.

CHƯƠNG X

RA KHƠI

Cứ thế, mọi người làm việc tất bật suốt cả đêm. Các thứ từ chỗ này được chuyển tới chỗ khác, và ngược lại. Thỉnh thoảng, một chiếc thuyền con lại cập vào, đưa các bạn của ông Trelawney, chẳng hạn như ông Blandly tới chúc ông thuận buồm xuôi gió, sớm bình yên trở về.

Còn tôi, tôi cũng chưa bao giờ phải làm một lượng công việc nhiều đến thế, kể cả khi cha tôi mất đi, tôi phải quán xuyến toàn bộ công việc của quán "Đô đốc Benbow".

Trước lúc bình minh, lúc thủy thủ trưởng thổi tín hiệu bằng kèn và các thủy thủ bắt đầu nhổ neo, tôi hoàn toàn mệt lử. Nhưng tôi vẫn nhất quyết không chịu rời boong tàu, cho dù tôi có mệt mỏi gấp nhiều lần như thế.

Tất cả mọi thứ đều là lần đầu tiên, rất mới mẻ và vô cùng hấp dẫn đối với tôi: những mệnh lệnh hết sức ngắn gọn, những tiếng cười chối tai, rồi lại

đến người làm việc hối hả dưới ánh sáng mờ mờ của ngọn đèn trên tàu...

Bỗng một thủy thủ hô lên:

- Ê, Khoanh Giãm bông, hãy bắt nhịp hát đi!

Một thủy thủ khác hô theo:

- Cái bài hát cũ ấy.

John Cao kêu lúc đó cũng có mặt trên boong, cây nạng cắp dưới nách, đáp lại:

- Được thôi, các cậu!

Rồi lão cất tiếng hát bài hát mà tôi đã từng biết, biết rất rõ:

Mười lăm thằng nằm trên hòm người chết.

Cả đội thủy thủ cùng hoà giọng hát theo:

Ha ha ha, và một chai rượu rum!

Tối tiếng "ha" thứ ba, các thủy thủ lại nhất tề ấn mạnh vào cần tời quần dây neo.

Mặc dù tâm trí đang để hết vào cảnh tượng đang diễn ra trước mắt, trong đầu tôi vẫn hiện lên cảnh cái quán trọ "Đô đốc Benbow" già nua cũ kỹ của chúng tôi và tôi tưởng như cái tiếng hát của lão Bill Bones đã chết kia bỗng hoà vào làm một cùng với tiếng đồng ca của đám thủy thủ này.

Đám thủy thủ nhanh chóng kéo chiếc neo lên và cột cố định ở mũi tàu. Từ đầu của nó nước nhỏ

giọt xuống. Gió mạnh lên, căng hết cả cánh buồm. Đất liền từ từ lùi dần. Các con tàu quanh chúng tôi cũng bắt đầu xa dần. Tàu Hispaniola đã bắt đầu cuộc hành trình của mình tới Đảo giấu vàng. Mãi cho đến lúc ấy, tôi mới chịu về phòng ngả lưng xuống giường để chợp mắt đôi chút.

Chuyến đi của chúng tôi rất thành công, vì vậy tôi sẽ chẳng cần phải mô tả lại tỉ mỉ chuyến đi ấy. Trên một con tàu có thể nói là rất tốt, với một đội thủy thủ gồm toàn những tay lão luyện trong khi đi biển, lại được một ông thuyền trưởng hiểu biết và tận tụy với công việc của mình một cách xuất sắc. Tất nhiên cũng đã xảy ra hai, ba biến cố đáng kể trước khi tàu của chúng tôi tới được Đảo giấu vàng.

Đầu tiên phải nói đến viên thuyền phó Arrow. Mọi người đều thấy rằng ông ta còn tệ hơn rất nhiều những điều mà ông thuyền trưởng đã nhận xét. Cả đám thủy thủ không một ai chịu nghe lời ông ta vì ông ta làm gì có chút uy tín nào với họ. Nhưng đó vẫn chưa phải là điều tệ nhất. Ngay ngày thứ hai sau khi tàu nhổ neo, ông ta xuất hiện trên boong tàu với cặp mắt đỏ đẫn và hai cái má đỏ rần. Lưỡi ông ta lúu lại, và có cả những dấu hiệu khác của sự nát rượu. Và chốc chốc lại phải tống ông ta vào buồng tàu. Ông ta bị chấn thương liên tục vì ngã. Có khi suốt cả mấy ngày ông ta không thể dậy nổi, cứ nằm bẹp trên giường. Hình như

cũng có hai hôm ông ta có tỉnh táo và hai hôm ấy ông ta làm qua quýt nhiệm vụ của mình.

Không một ai trong số chúng tôi có thể hiểu được ông ta đã moi được rượu ở đâu. Cả tàu đã suy nghĩ nát óc về việc này. Chẳng thể lần ra được manh mối gì mặc dù chúng tôi đã để ý theo dõi ông ta. Lúc chúng tôi hỏi thẳng ông ta đã lấy được rượu ở đâu, thì ông ta cười hô hố vào mặt chúng tôi - nếu đang say. Còn nếu tỉnh táo thì ông ta lại trịnh trọng thể thốt rằng cả đời ngoài nước ra ông ta chẳng bao giờ uống thêm một loại gì khác.

Quả thật, ông ta không xứng đáng ở cương vị thuyền phó, và ông ta đã có ảnh hưởng xấu đối với những người dưới quyền mình. Và rồi cái kết cục chẳng hay ho gì đã đến với ông ta. Chẳng một ai lấy làm ngạc nhiên buồn phiền khi mà ông ta biến mất khỏi tàu trong một đêm tối bão bùng.

Ông thuyền trưởng quả quyết:

- Ông ta ngã xuống biển rồi. Thôi thì cũng đành vậy, nếu không thì có lẽ chúng ta cũng phải còng ông ta lại thôi, các vị ạ.

Chúng tôi rơi vào tình huống không có thuyền phó. Đành phải cử một người nào đó trong đội thủy thủ vào cái chức vụ vừa khuyết ấy. Và người ta chọn thủy thủ trưởng Job Anderson. Bây giờ anh ta được giữ chức vụ thuyền phó tuy người ta vẫn gọi anh ta là thủy thủ trưởng.

Ông Trelawney là một người đi biển từng trải, và ông ta cũng rất được việc, vào lúc thời tiết tốt, ông đã đứng trọn cả một phiên gác.

Thủy thủ trưởng thứ hai tên là Israen Handss thì có thể giao phó gần như bất cứ việc gì. Đó là một người đi biển gần như lão luyện và rất cần mẫn.

Handss chơi thân với John Cao kều. Và một khi đã nhắc đến cái tên này thì có lẽ tôi cũng cần phải kể về John Silver một cách tỉ mỉ hơn.

"Khoanh giãm bông" chính là tên các thủy thủ gọi John Silver. Để có thể rảnh cả hai tay, lão dùng một sợi dây buộc cây nạng của mình vào cổ. Nếu như có một lần các bạn được nhìn thấy cảnh lão chống nạng vào vách ngăn, người lắc lư theo từng chuyển động của con tàu, đứng lăm bấp vũng vàng như lúc lão đứng trên đất liền! Còn thú vị hơn gấp nhiều lần khi thấy lão chạy mỗi khi trời đông bão, tay lão nắm chặt lấy những vòng dây chèo từ trên cao buông xuống cho lão ở những nơi trống nhất. Và "những chiếc khuyên của John cao kều" là cách mà các thủy thủ gọi những vòng dây chèo đó. Khi bước đi lúc thì lão nắm lấy "những cái khuyên" ấy, lúc lại dùng nạng, lúc thì lê nạng ở phía đằng sau mình.

Và tất cả các thủy thủ đã từng đi biển với lão trước đây đều lấy làm tiếc rằng lão không còn được phong độ như ngày xưa nữa.

Thủy thủ trưởng thứ hai nói với tôi:

- "Khoanh giã bông" của chúng tôi không phải là người thường đâu. Ông ta cũng là một người được học hành tử tế đấy. Nếu cần, ông ta cũng có thể nói chuyện vanh vách như là đọc sách vậy. Còn về sự dũng cảm thì khỏi phải bàn. Đứng trước ông ta, cọp báo, sư tử cũng chỉ là loài muỗi tép. Chính mắt tôi nhìn thấy ông ta không có một tác sất trong tay, bị bốn tên lăn xả vào. Và ông ta đã rất thản nhiên quơ gọn cả bốn đứa, đập đầu đứa nọ vào đứa kia đấy.

Hầu hết cả đội thủy thủ đều kính trọng lão ta và thậm chí còn tuân lệnh của lão nữa. Lão biết nói chuyện gì với từng thủy thủ và chịu khó chiều lòng từng người. Lão cũng đặc biệt dịu dàng đối với tôi. Lão tỏ vẻ rất vui mừng mỗi khi tôi có việc vào khoang bếp gặp lão. Còn cái bếp của lão thì sạch sẽ đến kinh ngạc, nồi niêu xoong chảo lúc nào cũng bóng lộn và được treo rất cẩn thận. Trong góc bếp có treo một cái lồng nhốt một con vẹt.

Lão gọi tôi:

- Hawkins, cậu mau vào đây tán gẫu với lão John này một chút. Quả thật tôi rất vui mừng mỗi khi được gặp em đấy. Em ngồi xuống đây để tôi được giới thiệu thuyền trưởng Flint với em nhé. Tôi đặt tên cho con vẹt của tôi tên của một thuyền trưởng lừng danh. Đây "thuyền trưởng Flint" tiên

đoán rằng cuộc hành trình của chúng ta sẽ thành công đấy. Đúng không, thuyền trưởng Flint?

Lập tức con vẹt nhắc đi nhắc lại, với một vẻ liên thoả không thể tưởng được:

- Đồng ăn tám! Đồng ăn tám! Đồng ăn tám! Và nó nhắc đi nhắc lại câu ấy mãi cho tới khi kiệt sức, hoặc là Silver phải chụp cái khăn tay lên lông của nó.

Silver nói:

- Em có biết không, Hawkins? Con vẹt này có khi cũng phải tới hai trăm tuổi rồi đấy. Em có biết rằng giống vẹt có thể sống lâu vô tận. Nếu như trong cuộc đời của quý sứ, nó chứng kiến bao nhiêu điều ác thì có lẽ con vẹt này cũng từng chứng kiến bấy nhiêu điều. Nó đã từng sống cùng với một tướng cướp biển khét tiếng là England, cũng như đã từng ở Madagasca, Malabas, Surinam, Providence... Nó đã từng thấy người ta vớt hàng từ những chiếc tàu chiến lớn của Tây Ban Nha bị đắm. Và nó đã học được tiếng kêu: "Đồng ăn tám", từ lúc đó. Chẳng là khi ấy người ta vớt được ba trăm năm mươi ngàn đồng ăn tám mà. Nó còn có mặt cả trong cuộc tiến công tàu "Phó vương Ấn Độ" cách Goa không xa. Đấy, trông bề ngoài nó chẳng khác gì một chú chim non, nhưng... mày đã từng ngửi mùi thuốc súng rồi, đúng thế không, "thuyền trưởng Flint"?

Con vẹt kêu lên:

- Lái sang hướng khác!

Lão đầu bếp lẩm bẩm:

- Nó chính là một thuỷ thủ xuất sắc của tôi. Lão móc túi lấy cho con vệt mảy miếng đường.

Một lúc sau con vệt dùng mỏ mổ vào nan lồng và chửi những câu tục tĩu.

Silver giải thích:

- Có câu: Gân mực thì đen, là vậy đó. Con chim già nua, tội nghiệp này chẳng hiểu nó chửi gì, mặc dù nó chửi bậy như ranh. Có lẽ trước cả Thượng đế, nó vẫn cứ chửi như thường.

Nói xong mấy câu đó, lão Silver trịnh trọng giơ cả hai tay lên trời, lúc đó tôi liền cho rằng lão ta là người có đức hạnh nhất trên đời.

Cần phải nói về quan hệ giữa ông Trelawney và thuyền trưởng Smollett, mối quan hệ ấy có lẽ ngày càng căng thẳng. Ông Trelawney thì khinh miệt ông thuyền trưởng ra mặt, ông thuyền trưởng cũng không bao giờ bắt chuyện với ông ta. Lúc có việc cần, ông Trelawney hỏi về điều gì đó thì ông ta trả lời nhất gừng, cọc lốc và khô khan.

Lúc nào bí quá, ông buộc phải thừa nhận rằng có lẽ ông đã lẩm khi nhận xét xấu về đội thuỷ thủ, nhiều thuỷ thủ đã làm việc rất mầu mực, và cả đội cư xử rất tốt, còn con tàu thì quả là ông ta rất mê.

Ông ta nói thêm:

- Thưa ông, con tàu nghe theo lái như người vợ tốt nghe theo chồng vậy. Nhưng tôi vẫn rất không thích cuộc hành trình của chúng ta, và còn điều này nữa, chúng ta vẫn chẳng về nhà được đâu.

Nghe đến đây, ông Trelawney có vẻ bức mình lắm, ông quay ngoắt lưng về phía ông thuyền trưởng, mặt vênh lên, ông bỏ đi.

- Chỉ cần thêm một chút xiu nữa thôi là con người này làm ta hoàn toàn không thể chịu đựng được - vừa bỏ đi, ông ta vừa lầu bầu.

Mặt tốt của tàu Hispaniola càng được khẳng định khi chúng tôi phải trải qua một cơn bão. Và chẳng có gì là lạ khi đội thủy thủ rất hài lòng. Theo tôi, chẳng có một đội thủy thủ nào lại được nuông chiều đến thế. Người ta lợi dụng mọi cơ để tăng gấp đôi phần rượu phát cho các thủy thủ. Và lúc nào cũng có đầy một thùng tô nô tảo trên boong, ai muốn chén bao nhiêu thì cứ việc thoải mái.

Ông thuyền trưởng với bác sĩ Livesey:

- Chiều đám thủy thủ cho lắm rồi thì sẽ phải khóc nhiều thôi. Ông cứ tin vào điều tôi nói. Rồi sẽ chẳng ra gì đâu.

-

Nhưng rồi các bạn sau này sẽ thấy là cái thùng tô nô đựng tảo ấy sẽ giúp cho chúng tôi rất nhiều. Chính nhờ vào cái thùng ấy mà chúng tôi được báo trước kịp thời về mối hiểm nguy và khỏi bị chết vì tay bọn phản bội.

Chuyện đó là như thế này. Lúc đầu, chúng tôi đi ngược gió mùa để đón luồng gió thổi về phía hòn đảo mà chúng tôi cần tới. Tôi không thể nói rõ ràng hơn nhưng bấy giờ chúng tôi đang đi tới đảo theo đúng luồng gió đó. Hầu như lúc nào chúng tôi cũng háo hức phóng tầm mắt ra xa, ngóng xem đã thấy hòn đảo chưa. Đường đi đang thẳng hướng Nam - Tây Nam. Gió thổi đều đều theo hướng vuông góc. Biển lặng, tàu Hispaniola lao về phía trước, và sóng biển thỉnh thoảng lại bắn tung lên mũi tàu. Nói chung mọi chuyện rất tốt đẹp. Sắp sửa kết thúc nửa đầu cuộc hành trình nên mọi người đều phấn chấn, hân hoan.

Tôi làm xong phần việc của mình lúc mặt trời lên. Tôi mệt mỏi đi về giường của mình. Và tôi bỗng thêm ăn một quả táo, tôi nghĩ: Bấy giờ được chén một quả táo thì thật là tuyệt vời. Nghĩ rồi tôi nhảy vọt lên boong tàu. Trên đó những người đứng gác đang ngó về phía trước, hy vọng nhìn thấy hòn đảo. Vừa huyết sáo khe khẽ, người lái tàu vừa quan sát góc hứng gió của các cánh buồm. Chỉ có tiếng nước rì rào ngoài thành tàu, còn tất cả đều yên lặng.

Nhưng trong thùng tôi chỉ còn độc một quả táo, và tôi phải nhảy vào trong thùng mới có thể lấy được quả táo đó. Lúc ngồi trong thùng tối, được con tàu lắc lư và tiếng nước rì rào đều đều ru ngủ, suýt nữa thì tôi ngủ thiếp đi. Rồi bỗng nhiên tôi nghe có tiếng buồm mình nặng nề xuống boong

tàu, ngay cạnh cái thùng tôn, kẻ đó tựa lưng vào thùng làm cho nó hơi nghiêng đi.

Suýt nữa thì tôi vọt ra, nhưng may quá tôi đã kịp ngừng lại vì kẻ đó bắt đầu lên tiếng. Tôi nhận ra ngay tiếng của lão Silver và tôi quyết định không bước ra nếu chưa nghe thấy điều mà lão định nói.

Nằm thu lu dưới đáy thùng, tôi lắng tai nghe. Vì sợ hãi và tò mò, tôi thở không ra hơi, người run lên cầm cập, và ngay từ những câu đầu tiên của lão Silver, tôi lập tức hiểu ngay rằng, - tôi đang nắm giữ tính mạng của tất cả những người lương thiện trên tàu, trong đó có tính mạng của tôi.

CHƯƠNG XI

NHỮNG GÌ NGHE ĐƯỢC KHI Ở TRONG THÙNG ĐỰNG TÁO

Lão Silver bắt đầu nói:

- Không, tao chỉ là cai thuyền thủ, vì tao có một cái chân bằng gỗ. Thuyền trưởng là Flint kia. Tao bị mất một chân đúng vào cái vụ lão Pew bị mất mất. Một thằng cha cự phách đã từng học đại học và nói tiếng La tinh lâu lâu đã cưa chân cho tao. Nhưng lão ta vẫn bị treo cổ như một con chó và thấy bị phơi trong nắng cùng với những tên đồng bọn ở Corsolastle. Bọn này là người của Robert. Có lẽ việc đổi tên tàu xoành xoạch là nguyên nhân làm cho chúng nó bị toi mạng. Vừa hôm nay tàu nó mang tên "Hong phúc vua ban" thì ngày mai nó đã có ngay một cái tên khác. Theo chúng tao, con tàu trước sau chỉ có một cái tên. Chúng tao có tàu Cassandra và giữ nguyên cái tên đó nên con tàu này đã đưa chúng tao từ Malabar về nhà bình yên, sau khi England đánh chiếm tàu "Phó vương Ấn Độ". Còn con tàu cũng của lão Flint; vẫn giữ nguyên cái tên lóng là "Hải Mã" trên mình nó

thấm đầy máu, và số vàng nó chở trên đó nhiều đến nỗi suýt làm đắm cả nó đấy.

Rồi tôi nghe thấy tiếng thán phục của gã thủy thủ trẻ nhất trên tàu.

- Chà, thật là cừ! Tôi muốn nói cái ông Flint ấy.

Lão Silver lại nói:

- Cái lão Davis thiên hạ đồn rằng cũng giỏi giang lắm. Nhưng chưa bao giờ tao đi với lão ta. Lúc đầu thì tao đi với England nhưng rồi sau đó tao lại đi với Flint, tao vớ được chín trăm bảng Anh khi đi với England, còn đi với Flint tao vớ được hai ngàn. Kiểm chác chừng ấy cũng khá so với một thủy thủ quèn như tao. Số tiền ấy hiện giờ vẫn đang để lãi ở ngân hàng. Ô, mà vấn đề chính là ở chỗ giữ tiền ấy, nó quan trọng chẳng kém gì việc kiếm ra tiền... Lũ thuộc hạ của England bây giờ đang ở đâu, làm sao mà tao có thể biết được. Còn lũ thuộc hạ của Flint ư? Phần lớn chúng đang có mặt ở đây, trên con tàu này. Chúng đang sung sướng mỗi khi lãnh món pút-đinh. Bọn chúng chẳng đói rạc lúc ở trên bờ ấy chứ. Còn lão Pew mù, lão đã nướng sạch một ngàn hai trăm bảng Anh chỉ trong vòng một năm, y như một ông huân tước trong nghị viện ấy. Bây giờ lão ấy đang ở đâu ư? Lại chẳng đang rửa nát trong lòng đất rồi ấy ư? Lão ta chẳng còn một chút gì để đút vào mồm từ hai năm trước. Lão ta đã phải đi ăn xin, đi ăn cắp, thậm chí cả cắt cổ người ta mà vẫn chẳng kiếm đủ ăn.



Gã thủy thủ ít tuổi lại nói:

- Thế thì phải làm một tay cướp biển mới được.

- Nhưng tuyệt đối đừng có làm một thằng gốc
- lão Silver thốt lên - Nhưng thôi, chuyện này chẳng
dính dáng gì đến mày sất. Tuy mày ít tuổi thật,
nhưng tao thấy mày chẳng ngu ngốc chút nào.
Đừng hòng có việc gì qua được mắt mày. Vừa gặp
mày là tao đã nhận ra ngay điều đó. Rồi tao sẽ nói
chuyện với mày như một người đàn ông thực thụ.

Các bạn liệu có thể hình dung được tôi cảm
thấy thế nào khi nghe lão bợm già ấy nói với kẻ
khác đúng những lời nịnh bợ mà lão đã từng nói
với tôi không?

Tôi dám giết hẳn lăm, nếu tôi có đủ sức.

Không hề nghi ngờ rằng mình đang bị nghe
trộm, lão Silver lại tiếp tục:

- Nói chung, cuộc sống của "các nhà quý phái
vận may", là như vậy đó. Cực nhọc, vất vả và có
thể bị treo cổ, bất cứ lúc nào, nhưng lại ăn uống
như những con gà chọi trước khi vào trận đấu. Ra
khỏi với vài trăm xu đồng, nhưng khi trở về lại
rủng rỉnh trong túi hàng trăm đồng tiền vàng. Khi
mà tiền ngon tiêu sạch, của cải cướp được nướng
hết trong các tiệm rượu, trên người độc nhất chiếc
áo sơ mi, họ lại ra khỏi. Nhưng tao thì khác, tao
chia toàn bộ số tiền của tao ra thành từng phần
nhỏ và gửi vào nhiều ngân hàng khác nhau để

tránh sự nghi ngờ. Bây giờ tao đã năm mươi tuổi rồi, tao sẽ sống như những tay quý phái giàu có nhất sau khi kết thúc chuyến đi này. ... Mà bảo tao sắp hết thời rồi ư? Đành vậy thôi, nhưng trước khi hết thời tao đã có một cuộc sống ung dung rồi. Chẳng bao giờ tao phải nhịn một thứ gì. Tao ăn ngon ngủ kỹ. Chỉ đôi khi tao phải vất vả, ấy là những khi ở trên biển thôi. Mà hỏi tao đã bắt đầu như thế nào ư? Bắt đầu từ chỗ làm một thủy thủ như mày...

Gã thủy thủ ít tuổi lại nói:

- Nhưng số tiền trước đây của ông bây giờ cũng sắp tiêu ma rồi! Ông làm sao dám xuất đầu lộ diện ở Bristol sau chuyến đi này?

Silver hỏi lại bằng giọng giễu cợt:

- Vậy thì theo mày, tiền của tao bây giờ đang nằm ở đâu?

Gã thủy thủ ấp úng đáp:

- Ở Bristol, trong các ngân hàng và các nơi khác...

Lão đầu bếp nói:

- Mày nói đúng lắm, trước kia tiền của tao đã từng ở đấy. Lúc chúng ta nhổ neo, nó vẫn còn ở đấy. Nhưng bây giờ thì khác. Mụ vợ già của tao ẵm toàn bộ đi chỗ khác rồi. Mụ ta cũng bán luôn cả quán rượu "Ống kính viễn vọng" và nhiều thứ khác. Mụ ta đã cao chạy xa bay và đang chờ tao ở

một nơi hẹn trước. Tao tin tưởng mày tuyệt đối, nhưng tao cũng không thể cho mày biết chỗ ấy được vì tao sợ những thằng kia giận vì tao không nói cho chúng.

Gã thủy thủ hỏi:

- Ông tin tưởng vợ ông lắm ư?

Lão đầu bếp đáp:

- Nhìn chung thì các "nhà quý phái vận may" ít khi tin tưởng ở nhau. Tất nhiên là phải như thế rồi. Nhưng làm sao mà lại có thể đánh lừa được tao. Nếu có một đứa nào dám thử buông dây chèo làm tao vấp ngã thì đứa ấy hãy tin rằng nó sắp đi làm bạn với ma. Một số đứa thì sợ lão Pew, một số khác thì sợ lão Flint... Còn chính lão Flint, thì lại rất sợ tao, có nghĩa là lão vừa sợ nhưng lại vừa tự hào về tao. Tất cả những đứa thủy thủ của lão đều táo tợn. Chẳng một ai dám ra khơi với đội thủy thủ đó, kể cả quý sứ. Mà mày thì biết tao cũng khá rõ rồi còn gì, tao là một người hiền lành và vui tính nhưng đến khi tao làm cai thủy thủ, thì bọn cướp biển già của lão Flint, nghe lời tao rậm rập như một bầy cừ non vậy. Ha ha! Trên con tàu của lão John hồi ấy, kỷ luật mới chặt chẽ làm sao!

Gã thủy thủ ít tuổi thú nhận:

- Thưa ông John, phải thú thật với ông rằng trước khi có cuộc nói chuyện này, tôi không khoái cái công việc của ông một chút xíu nào cả, nhưng ý

nghe ấy bây giờ đã thay đổi rồi, tay tôi đây, tôi xin theo ông...

Lão Silver nắm lấy bàn tay vừa chìa ra:

- Mày quả là một chàng trai dũng cảm và cũng rất thông minh. Lão vừa nói vừa siết mạnh tay gã kia đến mức cái thùng tôn nó lắc la lắc lư, lão nói tiếp:

- Tương lai mày sẽ trở thành một "nhà quý phái vận may" cừ khôi nhất.

Đến lúc ấy thì tôi đã hiểu được cái thú ngôn ngữ mà chúng hay nói. Những "nhà quý phái vận may" là danh từ mà chúng dùng để gọi bọn cướp biển, bởi vì chúng cho rằng có thể nhờ vào những của ăn cướp được mà chúng có thể trở thành những nhà quý phái thật sự trong xã hội.

Và tôi cũng đã được chứng kiến toàn bộ cái cách thức mỗi chài một thủy thủ lương thiện, mà chắc đây là gã thủy thủ lương thiện cuối cùng trên con tàu gia nhập băng cướp.

Lúc này Silver huýt một tiếng sáo nhỏ, ngay lập tức một tên nữa tới ngồi cạnh thùng tôn nó.

Silver nói:

- Dick đã trở thành người của chúng ta.

Ngay tiếp đó, tôi nghe thấy tiếng của Israen Handss, thủy thủ trưởng thứ hai.

- Cái cậu Dick này chẳng phải là một thằng

ngốc đầu. Tôi biết trước sau gì rồi cậu ta cũng sẽ là người của chúng ta.

Lặng lẽ nhai thuốc lá một lúc, hấn nhổ một bãi nước miếng rồi nói tiếp:

- "Khoanh giảm bông", mày nói đi, bọn tao còn phải chờ đợi tới chừng nào mới được ra tay? Cái thằng cha thuyền trưởng đã làm tao ngán đến tận cổ rồi, tao thề như thế. Tao cần được ăn các món ăn tử tế, tao cần nốc rượu vang thoải mái, và trước hết, tao cần ở trong buồng của thuyền trưởng...

- Israen - lão đầu bếp nói - Có lẽ chẳng có một tí óc nào trong cái đầu rỗng của mày cả. Nhưng mày vẫn có thể nghe tao nói vì mày có một đôi tai dài đấy, vậy mày hãy đóng tai lên nghe tao nói đây: mày hãy cứ ngủ nguyên ở buồng thủy thủ cùng với các món chém to kho mặn, mày hãy cứ lễ phép, vâng lời đi và mày sẽ vẫn chưa được uống một giọt rượu vang nào cho tới khi tao sẽ nói với mày một câu cần thiết. Mày phải biết kiên nhẫn, mọi việc cứ tin ở tao, con ạ!

Gã thủy thủ trưởng thứ hai cầu nhàu.

- Tao chỉ hỏi: Bao giờ? Còn tất cả những thứ kia, có quái gì mà tao lại không chịu được.

Silver kêu lên:

- Bao giờ à? Được thôi, tao sẽ cho mày biết, càng muộn càng tốt, đó chính là cái bao giờ mà

mày hỏi. Cái lão thuyền trưởng Smollett là một tay đi biển hay nhất đang điều khiển con tàu có lợi cho cả chúng ta. Tấm bản đồ thì đang nằm trong tay lão điền chủ và lão bác sĩ. Nhưng chúng giấu nó ở đâu thì tao lại chưa biết được. Cả mày cũng chưa biết nốt. Vậy thì tại sao chúng ta không để cho chúng giúp chúng ta tìm ra kho báu và tiếp tục giúp chúng ta bốc số châu báu ấy lên tàu? Và lúc bấy giờ tao sẽ tùy thời cơ mà liệu. Ôi! Giá mà tao có thể tin được vào những thằng chó đẻ như mày, tao sẽ để cho lão thuyền trưởng Smollett chở bọn mình thêm nửa quãng đường về nữa kia!

Dick phản đối:

- Nhưng tại sao, trong khi chính chúng ta cũng là những tay đi biển lão luyện?

Silver sửa lại câu này:

- Mày muốn nói là những thủy thủ lão luyện chứ gì? Tất nhiên, chúng ta biết lái tàu, nhưng ai sẽ tính toán đường đi? Thưa các nhà quý phái, trong bọn chúng mày, sẽ chẳng có một đứa nào làm nổi cái việc ấy đâu. Nếu Chúa sắp xếp cho mọi việc diễn ra theo đúng ý muốn của tao thì cứ để lão Smollett chở chúng ta quay về, ít nhất là tới lúc có gió mùa, khi ấy chúng ta cũng biết được rằng đã đi về đúng đường, tránh tình trạng phải phát từng thìa con nước ngọt mỗi ngày. Nhưng tao lại đang đi guốc vào bụng chúng mày đây. Do vậy, tao sẽ thịt

ngay bọn chúng nó lúc còn ở trên đảo, khi mà vừa khuân hết số kho báu lên tàu. Kể cũng tiếc thật! Nhưng cả cái lũ chúng mày chỉ muốn mau chóng xong chuyện để tới chỗ cất rượu mà thôi. Cứ nghĩ đến việc phải quay về với những thằng như chúng mày là lòng tao lại đau thắt lại.

Hands kêu lên: .

- May be bé cái mồm lại một chút có được không? Có đứa nào cãi lại mày đâu cơ chứ.

Silver tiếp tục:

- Tao đã từng chứng kiến nhiều con tàu lớn bị đắm một cách vô ích, nhiều tay cừ khôi bị treo cổ rồi phơi thây trong nắng - Lão thét lên - Tại sao ư? Tại vì tất cả đều hấp ta hấp tấp, cái tính hấp ta hấp tấp. Chúng mày phải tin ở tao, một lão già đã từng đi biển và đã từng được chứng kiến tới chót cuộc đời.

Chúng mày có lẽ đã được lên xe xuống ngựa từ lâu rồi nếu như chúng mày biết đi theo con đường đúng. Nhưng tao rành chúng mày quá rồi! Liệu chúng mày có thể đi đâu được khi mà chúng mày chỉ giỏi mỗi món nốc rượu rum! Và rồi cái đầu của chúng mày lại sớm lủng lẳng dưới giá treo cổ mà thôi.

Hands cãi:

- Tất nhiên mọi người đều biết mày tựa như lão cố đạo trên biển. Nhưng còn có nhiều người khác

cũng tháo vát đâu có thua kém gì mày. Tuy chúng nó thích ăn chơi, nhưng chúng nó chẳng lên mặt chỉ huy, chúng chỉ nhậu nhẹt và không có thói quen quấy rầy người khác.

Silver gật đầu:

- Mày nói đúng lắm! Nhưng hãy cho tao biết, bây giờ những đứa ấy ở đâu? Lão Pew đã từng là một tay như thế nhưng bây giờ lão đã chết queo trong nghèo đói. Ngay cả Flint, hắn cũng đã tong đờn vì rượu rum ở Savannah. Đúng lắm, đó là những tay dễ chịu và vui vẻ... Nhưng vấn đề chính là bây giờ chúng nó ở đâu?

Dick hỏi:

- Rồi chúng ta sẽ làm gì bọn kia khi chúng nó rơi vào tay chúng ta?

Lão đầu bếp reo lên vẻ thích thú:

- Trời ạ, thằng này mới hợp ý với tao làm sao! Hắn đi thẳng vào công việc chứ không thêm nói những chuyện vặt vãnh. Theo mày, chúng ta sẽ làm gì bọn nó? Làm theo cách của lão Bill Bones và lão Flint là chộc tiết cả bọn như những con heo thịt?

Hands nói:

- Đúng đấy, lão Bill vẫn thường hay nói "người chết thì không cần được" và lão ta vẫn thường làm cách ấy! Bây giờ thì ở dưới địa ngục lão ta chắc

đang kiểm nghiệm lại lời nói của mình. Chà, lão ta thật là tay lão luyện trong những vụ đó.

'Silver công nhận:

- Đúng đấy! Lão Bill trừng trị rất nặng tay và mau lẹ. Nhưng tao lại là một nhà quý phái, và tao rất hiền lành. Tuy nhiên, vụ này quả là cũng nghiêm trọng đây. Chúng mày đồng ý với tao rằng bốn phạm là trên hết chứ? Và tao tán thành sách lược thịt hết bọn này. Cứ tưởng tượng rằng lúc tao là ngài nghị sĩ đang ngao du trên cỗ xe ngựa sang trọng thì một trong số những thằng cha đó lại nhảy bổ vào tao như những con quỷ nhảy vào ăn thịt thầy tu, là tao đã ngán đến tận cổ. Tất nhiên, phải biết kiên trì chờ quả chín, nhưng phải hái liền khi nó vừa chín rộ.

- John, mày thật không hổ danh với biển cả, mày quả là một tay cừ! - Gã thủy thủ trưởng thứ hai reo lên.

Silver vẫn nói:

- Mày sẽ tin vào điều đó khi chúng ta bắt tay vào việc, Hands ạ. Tao chỉ có một đòi hỏi nho nhỏ thôi: chúng mày phải phân tao cái lão điên chủ Trelawney. Tao muốn tự tay mình chặt phăng cái đầu bò của lão.

Và lão bỗng nhiên gọi to:

- Dick! Tao khát khô cả cổ rồi đây! Mày hãy lấy giúp cho tao một quả táo!

Khỏi phải diễn tả thì chắc các bạn cũng có thể hình dung ra được nỗi khiếp đảm của tôi lúc ấy. Tôi dám chạy vọt ra lắm nếu lúc đó tôi có đủ sức lực. Nhưng cả chân tay tôi, rồi cả tim tôi nữa đều hòa nhau không chịu nghe theo lệnh của tôi. Dick đã đứng lên, nhưng hắn dừng lại vì lão Hands lên tiếng:

- John, hãy cho chúng tao uống rượu rum có phải tốt hơn không? Mà việc quái gì mà phải gặm ba cái trái táo thối ấy.

Silver nói:

- Được thôi! Mặc dù tao tin mày, nhưng mày nên biết rằng trên thùng rượu có những vạch chia đấy. Chia khoá đây! Mày hãy rót đầy một ca và mang ra đây.

Mặc dù đang run lên cầm cập nhưng tôi vẫn nghĩ bụng: "Thì ra đó chính là chỗ Arrow đã kiếm ra món rượu rum giết chết ông ta".

Dick vừa đứng lên đi khuất, Hands liền thì thầm mấy câu gì đó vào tai lão đầu bếp. Tôi chỉ nghe rõ có mấy tiếng, nhưng như thế cũng đã là quá đủ.

- Trong bọn còn lại, chẳng đứa nào chịu theo. Hands thì thầm.

Thế có nghĩa là vẫn có những người có thể tin cậy được trên chiếc tàu này.

Dick cầm ca rượu quay trở lại và cả ba tên đều

lần lượt uống rượu. Dick nói: "Chúc thành công". Hands nói: "Để tưởng nhớ bố già Flint" còn Silver thậm chí cất tiếng hát: "*Chúc ngọn gió chiến lợi phẩm, chúc ngọn gió thành công! Để chúng ta được giàu có và sống vui vẻ hơn!*".

Trong thùng tôn đã bắt đầu sáng. Tôi ngược mắt nhìn trời, trăng đã mọc, toả một thứ ánh sáng như bạc xuống chòi quan sát trên cột buồm cuối và xuống các cánh buồm gió.

Bỗng nhiên, một tiếng reo lớn vang lên từ chỗ gác.

- Đất liền!

CHƯƠNG XII

HỘI ĐỒNG CHIẾN TRANH

Tôi nghe thấy tiếng mọi người chạy vội ra khỏi các buồng con và buồng thuỷ thủ. Chẳng mấy chốc, boong tàu rầm rập tiếng chân. Vội vàng vọt ra khỏi thùng tô nô, tôi lẩn sau cánh buồm trước, vòng về phía đuôi tàu rồi bước ra boong lộ thiên. Tôi tiếp tục cùng với Hunter và bác sĩ Livesey chạy lên lườn chắn gió. Ở đây toàn đội thuỷ thủ đã tập trung. Trăng lên cao làm tan hết cả sương mù. Phóng tầm mắt ra xa về phía Tây Nam, chúng tôi thấy hai ngọn đồi thấp nằm cách nhau chừng hai dặm. Đằng sau chúng là một ngọn đồi khác cao hơn, nó vẫn còn bị sương mù che phủ. Cả ba ngọn đồi này đều có dạng hình nón đều.

Vẫn chưa kịp hoàn hồn sau cơn hoảng sợ vừa qua, tôi cứ ngây người nhìn ba ngọn đồi như đang trong một giấc mơ. Rồi tôi nghe thấy tiếng thuyền trưởng Smollett ra lệnh. Tàu Hispaniola bắt đầu đi hơi chệch với hướng gió, chạy dọc phía đông hòn đảo.

Khi tất cả các mệnh lệnh đã được thực hiện xong xuôi, ông thuyền trưởng bắt đầu hỏi:

- Các bạn! Có ai trong số các bạn trước đây đã từng thấy mảnh đất này?

Silver lên tiếng:

- Thưa ông! Tôi đã thấy! Khi tôi làm đầu bếp trên một chiếc tàu buôn, chúng tôi đã có lần ghé vào đây để lấy nước ngọt.

Ông thuyền trưởng lại hỏi:

- Có phải thả neo ở phía Nam, đằng sau hòn đảo kia là thuận tiện hơn cả không?

Silver đáp:

- Thưa, đúng thế! "Bộ xương người" là tên của hòn đảo ấy. Ngày trước, bọn cướp biển bao giờ cũng dừng tại chỗ này. Một thủy thủ trên tàu chúng tôi hỏi ấy biết tên tất cả những nơi ở đây, những cái tên mà tự bọn cướp đặt ra. Ngọn đồi phía Bắc kia gọi là "Cột buồm mũi" tiếp theo là "Cột buồm giữa" và "Cột buồm cuối". Nhưng cái ngọn "Cột buồm giữa" vẫn còn bị sương mù bao phủ kia còn được gọi là "Ống kính viễn vọng". Bọn cướp biển đã đặt trạm quan sát ở trên đó mỗi khi chúng thả neo để cạo đáy tàu, vì nơi đây là nơi chúng thường dừng lại để sửa chữa tàu, thưa ông!

Thuyền trưởng Smollett nói:

- Tôi có bản đồ đây. Anh hãy xem xem có đúng là hòn đảo này không?

Cặp mắt của lão đầu bấp sảng lên. Lão vội vàng đưa tay gần như giật lấy tấm bản đồ. Nhưng ánh lửa trong mắt lão lập tức tắt ngấm vì thất vọng. Đây không phải là tấm bản đồ mà tôi tìm thấy trong chiếc hòm của lão Bill Bones mà chỉ là bản sao của tấm bản đồ đó. Trên đó có ghi đầy đủ các tên các ký hiệu độ cao và độ sâu, nhưng lại không có ba dấu thập bằng mực đỏ và những hàng chú dẫn viết tay.

Lão Silver, vẫn kìm lại được mặc dù tôi biết lão rất thất vọng, lão đã khôn ngoan chưa làm lộ mình, lão nói:

- Chính nó đấy, thưa ông! Nó đã được vẽ lại rất khéo. Nếu được biết ai là người đã vẽ nên tấm bản đồ này thì thật là thú vị... Bọn cướp biển thì toàn một lũ vô học... Đây này, đây chính là chỗ "thả neo của thuyền trưởng Kidd" như gã thủy thủ bạn tôi đã gọi. Ở chỗ ấy có một luồng nước chảy mạnh về phía Nam, vòng qua bờ Tây rồi quay lên phía Bắc. Thưa ông, ông quả là đã hành động đúng khi đã cho tàu đi theo hướng gió ngược lại chéch mạn. Nếu muốn cập tàu vào vịnh thì chắc chắn ông sẽ không kiếm được chỗ thả neo nào tốt hơn chỗ này đâu.

Thuyền trưởng Smollett nói:

- Cảm ơn! Anh có thể đi được rồi đấy. Khi nào có điều gì cần hỏi, tôi sẽ cho người gọi anh.

Tôi thực sự sửng sốt trước việc lão Silver thản nhiên để lộ ra chuyện lão đã từng biết hòn đảo. Tôi

rất sợ khi thấy lão tiến gần lại tôi. Tất nhiên là lão đã chẳng hề biết được tôi đã ngồi trong cái thùng đựng táo và đã nghe hết mọi chuyện. Nhưng tôi vẫn cảm thấy run lên vì khiếp sợ vì lão tàn bạo, sống hai mặt và rất có uy quyền đối với đám thủy thủ. Khi lão đặt tay lên vai tôi, suýt nữa tôi rùng mình.

Lão nói:

- Lão biết hòn đảo này là một chỗ khá tốt đấy! Một chỗ rất thích hợp đối với lũ trẻ con. Em sẽ tha hồ tắm táp, thoải mái leo cây và mặc sức đuổi theo lũ dê rừng. Và rồi trên các ngọn đồi kia, chính em cũng sẽ nhảy nhót như một chú dê con. Nhìn thấy hòn đảo này, chính tôi cũng như thấy mình trẻ lại và hình như đã quên bống cái việc tôi chỉ còn một chân. Được làm một cậu bé có đôi bàn chân khỏe mạnh quả là một điều tuyệt vời. Nếu em có ý muốn đi thăm hòn đảo, em cứ nói một tiếng, tôi sẽ chuẩn bị đồ ăn đường cho em.

Rồi lão thân mật vỗ vai tôi, sau đó lão chống nạng bỏ đi.

Phía sau boong thuyền trưởng Smollett, bác sĩ Livesey và ông Trelawney đang trao đổi gì đó. Tôi nóng lòng muốn thuật lại tất cả những gì tôi mới khám phá cho họ biết, càng sớm càng tốt. Nhưng trước mặt mọi người, tôi không dám cắt ngang câu chuyện của họ. Tôi đang lượn đi lượn lại xung quanh hòng tìm cách bắt chuyện thì bỗng nhiên bác sĩ Livesey lên tiếng gọi, vậy tôi lại gần. Ông

muốn sai tôi đi lấy giúp cái ống điều mà ông để quên ở buồng của mình, ông không thể dùng lâu mà không hút thuốc được.

Lợi dụng cơ hội ấy, tôi bước sát tới bên ông và thì thầm thật nhỏ:

- Thưa bác sĩ, tôi đang có chuyện vô cùng hệ trọng cần nói với ông. Xin ông hãy mời ông điền chủ và ông thuyền trưởng cùng xuống buồng tàu và sau đó hãy kiểm soát ai đó, để gọi tôi xuống, lúc đó, tôi sẽ báo cho các ông biết những tin thật là khủng khiếp.

Mặt ông bác sĩ hơi biến sắc. Nhưng sau đó ông lập tức tự chủ ngay:

- Cám ơn cậu Jim, đó là tất cả những gì tôi muốn biết.

Ông cố tình nói to lên, làm ra vẻ ông vừa hỏi tôi một câu gì đó.

Sau đó ông quay lại chuyện trò hết sức bình thản với ông điền chủ và thuyền trưởng Smollett. Họ nói chuyện bình thường, không hề cất cao giọng, thậm chí không một ai lộ vẻ sửng sốt. Nhưng tôi cũng hiểu rằng bác sĩ Livesey đã thuật lại cho hai ông kia tất cả những yêu cầu của tôi.

Rồi tiếp đó, ông thuyền trưởng ra lệnh cho Job Anderson thổi kèn tập hợp toàn đội thủy thủ lên boong tàu.

Ông ta nói với các thủy thủ:

- Các bạn! Tôi muốn nói chuyện với các bạn. Đất liền ngay ở trước mặt các bạn rồi đấy. Đó cũng chính là hòn đảo mà chúng ta cần tới. Và chúng ta cũng đã biết ông Trelawney là người rất hào phóng. Ông đã hơi tin rằng trong suốt thời gian từ đầu tới giờ, đội thủy thủ có làm tốt công việc của mình không? Và tôi đã cho ông biết mỗi thủy thủ đều sốt sắng làm tròn bổn phận của mình, tôi chẳng bao giờ có thể đòi hỏi các bạn làm việc tốt hơn được nữa. Bây giờ, tôi, ông bác sĩ và ông Trelawney sẽ xuống buồng tàu để uống rượu chúc mừng sức khỏe cũng như sự thành công của các bạn. Còn ngay trên boong tàu này, các bạn sẽ được phát rượu mạnh, các bạn có thể uống mừng sức khỏe và sự thành công của chúng tôi. Tôi cũng xin báo với các bạn rằng ông điền chủ sẽ xử sự hết sức lịch sự trong việc thết rượu chúng ta. Tôi đề nghị chúng ta hãy đồng thanh nhiệt liệt hoan hô ông điền chủ!

Ông thuyền trưởng vừa dứt lời, tất cả đều đồng thanh hô lớn: "Hoan hô". Tiếng hoan hô nồng nhiệt và thân ái tới mức lúc đó tôi thấy khó mà lại tưởng tượng được rằng chính những con người này đang định giết chúng tôi.

John Cao kêu hét lên tiếng "hoan hô" đầu tiên vừa dứt.

- Hoan hô thuyền trưởng Smollett!

Và tiếng hoan hô này cũng được mọi người hưởng ứng nhiệt tình không kém.

Rồi ba nhà quý phái bước xuống buồng tàu giữa những tiếng hoan hô chào mừng không ngớt.

Một lát sau, họ sai người gọi Jim Hawkins xuống.

Lúc tôi bước vào, cả ba ông đã ngồi quanh bàn, trước mặt là một chai rượu vang Tây Ban Nha và một đĩa nho khô.

Ông bác sĩ đang hút thuốc, bộ tóc giả đặt trên đầu gối. Điều đó, theo chỗ tôi đã biết, có nghĩa là ông đang rất hồi hộp. Đêm nay trời rất nóng nên cửa sổ phía đuôi tàu mở rộng. Một vệt ánh trăng nằm dài sau con tàu.

Ông Trelawney nói:

- Nào, cậu Hawkins, cậu hãy nói đi, cậu muốn báo cho chúng tôi biết những gì?

Một cách thật vắn tắt, tôi thuật lại cho họ biết tất cả những gì tôi đã nghe thấy khi ngồi trong cái thùng đựng táo. Mắt chăm chú nhìn vào miệng tôi, cả ba người đều yên lặng và không nhúc nhích.

Rồi bác sĩ Livesey nói:

- Mời em ngồi xuống đây! Ngồi xuống đi Jim!

Họ mời tôi ngồi vào bàn, rót cho tôi một ly rượu vang, trút đầy nho khô vào lòng bàn tay tôi. Sau đó

cả ba ông lần lượt nghiêng mình cạn ly chúc mừng sức khoẻ của tôi, chúc mừng sự may mắn cũng như lòng dũng cảm của tôi.

Ông Trelawney nói:

- Ông đã đúng, còn tôi thì đã sai, thưa thuyền trưởng. Tôi xin tự nhận mình là một con lừa và tôi sẵn sàng chờ lệnh của ông.

Ông thuyền trưởng cãi lại:

- Tôi cũng chỉ là một con lừa như vậy thôi, thưa ông! Nếu ta không bị mù, ta có thể thấy được những biểu hiện của sự nổi loạn của đội thủy thủ. Đúng thế! Thấy trước được và tiến hành những biện pháp cần thiết. Ấy thế mà bọn này lại đánh lừa được tôi.

Ông bác sĩ nói:

- Thưa ông thuyền trưởng, lão John Silver đã tỏ ra khôn ngoan hơn tất cả chúng ta. Hẳn ta quả là một kẻ khác thường.

Ông thuyền trưởng phản đối ngay:

- Rồi kết cục hẳn cũng sẽ phải lung lảng một cách khác thường trên cột buồm cho mà xem. Nhưng ta hãy cất tất cả những chuyện đó lại đã. Tôi đã rút ra được một số kết luận từ tất cả những chuyện vừa biết. Và tất nhiên, nếu được ông Trelawney cho phép, tôi xin trình bày để các ông nghe những kết luận đó.

Ông Trelawney nói với vẻ rất trịnh trọng:

- Ở đây ông là thuyền trưởng, thưa ông! Xin ông cứ ra lệnh.

Ông Smollett nói:

- Công việc đầu tiên của chúng ta là vẫn phải tiến hành bình thường cái công việc mà chúng ta đang làm, mọi đường rút lui của chúng ta đều đã bị chặn. Bây giờ, tôi chỉ cần nói bóng nói gió về vụ quay tàu trở về là ngay lập tức bọn chúng sẽ nổi loạn. Thứ hai, chúng ta vẫn còn có thời gian, ít nhất là cho tới khi tìm được kho báu. Thứ ba, không phải tất cả đội thủy thủ đều là người của bọn cướp. Trong số đó vẫn còn những người có thể tin cậy được. Đương nhiên sẽ tới lúc chúng ta phải giao chiến với bọn cướp. Vì vậy ý kiến của tôi là phải bất ngờ tóm ngay lấy sừng con bò tốt, như người ta vẫn thường nói và bất thành lĩnh tiến công chúng trước, khi mà chúng vẫn chưa kịp ra tay. Chúng ta có thể trông cậy vào mấy người thân tín của ông, đúng không ông Trelawney.

Ông Trelawney gật đầu, tuyên bố:

- Đúng, ông có thể tin vào họ như tin chính tôi vậy.

Ông thuyền trưởng nói tiếp:

- Ba chúng ta, cậu Hawkins cộng với ba người đó, tất cả là bảy người, còn ai nữa, trong đội thủy thủ, có thể tin cậy được?

Ông bác sĩ chen vào:

- Có lẽ là mấy người mà ông điền chủ đã đích thân muốn ấy.

Ông Trelawney phản đối ngay:

- Không được! Cái thằng cướp Israen Hands chẳng phải tôi đích thân muốn là gì.

Ông thuyền trưởng thú nhận:

- Chính tôi cũng đã tưởng là có thể tin cậy được Hands.

Ông Trelawney thốt lên:

- Các ông thử nghĩ mà xem, chúng nó đều là người Anh cả đấy. Thực tình là tôi đang muốn làm nổ tung cả cái tàu này lên đây.

Ông thuyền trưởng nói tiếp:

- Thế đó, các vị ạ. Chúng ta không có nhiều cách để chọn lựa phải hết sức cảnh giác để chờ dịp thuận tiện. Quả là việc này chẳng dễ dàng chút nào. Thật là hay nếu ta tiến công được bọn cướp ngay lúc này. Nhưng khi mà chúng ta chưa thể tìm được những người có thể tin cậy được trong đám thủy thủ thì chưa nên manh động gì cả. Cảnh giác và chờ đợi - đó là tất cả những gì tôi tha thiết đề nghị.

Ông bác sĩ nói:

- Trong lúc này, người có thể giúp ích cho chúng ta nhiều nhất chính là cậu Jim. Cậu ta là

một cậu bé thông minh, có óc quan sát mà các thủy thủ lại không hề đề phòng vì không ngại cậu ta.

Ông Trelawny cũng thêm vào:

- Tôi hoàn toàn tin tưởng ở cậu đấy, Hawkins ạ.

Thú thực rằng hoàn cảnh đã khiến tôi phải thực sự có trách nhiệm trong việc cứu tính mạng của chúng tôi, chứ tôi cũng lo lắng, và tôi sợ rằng tôi không xứng đáng với sự tin cậy của cả ba ông.

Lúc này, chỉ có thể trông cậy vào bảy trong số hai mươi sáu người đang có mặt trên tàu. Và trong số bảy người đáng tin cậy ấy lại có một thằng bé là tôi - đấy, chỉ có sáu người lớn thực sự đương đầu với mười chín tên cướp biển (cứ tạm cho là như thế!).

PHẦN BA

TRÊN ĐẢO

CHƯƠNG XIII

TÔI ĐÃ BẮT ĐẦU CHUYẾN PHIÊU LƯU TRÊN ĐẢO NHƯ THẾ NÀO?

Sớm hôm sau, tôi thấy hòn đảo khác hẳn với tôi hôm qua, lúc tôi bước lên boong tàu. Mặc dù gió đã yên nhưng trong đêm chúng tôi vẫn đi được khá xa. Bây giờ tàu của chúng tôi đang thả neo trên mặt biển lặng gió cách bờ thấp phía đông của hòn đảo chừng nửa hải lý. Phần lớn hòn đảo được che phủ bởi những khu rừng rậm rạp. Chen giữa những khu rừng ấy có đôi chỗ trũng nông của bãi cát ven bờ, thỉnh thoảng lại có cả những cây thông trên bãi cát... Nhìn chung phong cảnh ở đây rất đơn điệu và buồn tẻ. Trên đỉnh mỗi ngọn đồi nhô lên những tảng đá nhọn trơ trụi. Tôi vô cùng kinh ngạc bởi hình dáng kỳ lạ của các ngọn đồi này. Cao hơn hẳn các ngọn đồi khác là đồi "Ống kính viễn vọng". Ngọn đồi này trông cũng kỳ lạ nhất: đỉnh đồi bị phạt ngang, bằng phẳng tựa như cái bệ để dựng tượng, thế nhưng sườn đồi lại dốc đứng.

Tàu Hispaniola bị sóng dồi, lắc mạnh đến nỗi sóng biển tung lên tận chỗ thoát nước ở mạn tàu.

Dầm chìa mũi tàu kéo căng các ròng rọc, bánh lái quay từ mạn bên này qua mạn bên kia. Cả con tàu nảy lên, kêu lách ca lách cách như một phân xưởng cơ khí! Cảm thấy buồn nôn, tôi nắm vội lấy dây chèo. Mọi vật quay cuồng đảo lộn trước mắt tôi. Tôi đã kịp quen với biển cả khi tàu lướt sóng. Nhưng khi tàu thả neo và đang quay tròn trên mặt nước như một cái chai tôi cảm thấy khó chịu hết sức, đặc biệt là vào buổi sáng, khi mà tôi chưa được ăn cái gì vào bụng.

Bỗng dưng tôi cảm thấy chán nản và nặng nề. Cũng chẳng biết do nguyên nhân gì mà tâm lý tôi lúc ấy lại thế? Do tàu lắc mạnh hay ấn tượng về những khu rừng xám xịt buồn tẻ kia, những tảng đá trơ trụi hoang dã kia, tiếng sóng vỗ âm âm khi đập vào bờ đá dựng đứng kia, ngay từ cái nhìn đầu tiên, tôi đã cảm thấy bất đầu cảm thấy căm ghét Đảo giấu vàng, mặc dù những con chim biển bay lượn xung quanh và kêu vang lên mỗi khi chúng tóm được một con cá trên mặt biển, mặc dù bất cứ ai cũng phải sung sướng khi thấy đất liền sau cuộc hành trình lênh đênh nhiều ngày trên biển khơi.

Chúng tôi phải làm việc rất vất vả trong suốt buổi sáng hôm đó. Trời yên biển lặng, và vì thế nên chúng tôi phải hạ xuống xuống nước và kéo tàu đi

chừng ba bốn hải lý, vòng qua mũi đất và dẫn tàu vào một cái eo hẹp nằm bên đảo "Bộ xương người".

Mặc dù tôi chẳng có việc gì trên xuống, tôi cũng bước xuống một chiếc. Trời nắng như đổ lửa. Đám thủy thủ luôn mồm cầu nhàu chửi rủa cái công việc vất vả này. Chỉ huy xuống chúng tôi là Anderson. Đáng lẽ phải can ngăn và động viên các thủy thủ khác, thì chính hắn lại là tên lớn tiếng chửi bới, hắn chửi to và còn tục tĩu hơn cả bọn.

- Thôi được rồi! - Hắn nói và chửi luôn một tràng toàn những câu tục tĩu.

Tôi thăm quả quyết: "Sắp có dấu hiệu xấu rồi đây!" Trước đây, các thủy thủ đã làm việc với một tinh thần sốt sắng và vui vẻ. Nhưng kỷ luật ấy đã kém rất nhiều khi bóng dáng hòn đảo vừa xuất hiện.

Đứng kề người lái tàu là John Cao kều. Lão ta đang giúp người này lái tàu.

Lão biết rõ cái eo này như biết rõ lòng bàn tay lão nên không có một chút bối rối khi đo chỗ nào sâu hơn độ sâu được ghi trên bản đồ.

Lão nói:

- Lối đi hẹp này là do thủy triều đào lên. Và nó lại được đào sâu thêm mỗi khi thủy triều lên xuống.

Tàu của chúng tôi đổ đứng vào cái nơi trên bản đồ có vẽ cái mỏ neo. Tàu buông neo cách hòn đảo chính một phần ba hải lý, cách đảo "Bộ xương

người" cũng một phần ba hải lý. Nước trong leo lẻo cho tôi nhìn rõ đáy biển toàn cát sạch. Khi chúng tôi thả mũi neo xuống, tiếng kêu ầm ầm của nó khiến những đàn chim bay vút ra khỏi rừng, vừa lượn vòng vừa kêu inh ỏi. Nhưng chỉ lát sau chúng lại lặn vào các cành cây và tất cả đều chìm vào im lặng.

Rừng rậm che kín bốn bề của eo biển, rất tuyệt. Rừng bắt đầu ngay sát bờ eo biển. Bờ bằng phẳng. Xa xa là những ngọn đồi. Hai con sông nhỏ chảy từ vùng đầm lầy đổ vào eo biển trông giống hệt như một hồ nước êm đềm. Cỏ cây mọc hai bên bờ hai con sông này có màu sắc rực rỡ của loài cỏ cây độc khiến cho người nhìn thấy tự nhiên nổi da gà. Đứng ở trên tàu nhìn lên đảo, cây cối che khuất tất cả, không hề nhìn thấy một toà nhà hay một hàng rào gỗ nào cả. Nếu như không có tấm bản đồ trong tay từ trước thì chúng tôi có thể ngỡ rằng chúng tôi là những người đầu tiên đặt chân lên hòn đảo này từ khi nó trôi lên từ đáy đại dương.

Không khí ngọt ngào, tù hãm, duy nhất có một thứ âm thanh phá vỡ sự yên tĩnh, đó là những tiếng ì ầm xa xa của những đợt sóng vỗ vào các tảng đá ở cách chỗ chúng tôi chừng nửa hải lý. Mùi lá mục và thân cây thối xông lên nồng nặc quanh thân tàu. Tôi nhìn thấy ông bác sĩ vừa hít hơi vừa nhăn nhó, cứ như ông ta ngửi thấy mùi trứng thối vậy.

Ông bác sĩ nói:

- Chẳng biết ở đây có châu báu, châu biếc gì không chứ bệnh sốt rét thì tôi dám đưa đầu ra mà cam đoan rằng có.

Tôi đã lo ngại thái độ của đội thủy thủ ngay từ lúc đi trên xuống. Và thái độ ấy càng bộc lộ nguy hiểm hơn khi chúng tôi trở lại tàu. Cả đám đang nằm ngả ngốn trên boong tàu và đang bàn tán điều gì đó. Họ nghe các mệnh lệnh, thậm chí các lệnh dễ dàng nhất, với một vẻ cau có và chấp hành một cách miễn cưỡng. Sự bất bình ấy đã lây sang cả các thủy thủ chất phác nhất và không gì có thể lập lại được sự trật tự trước đây nữa. Xem chừng cuộc nổi loạn đã chín muồi lắm. Nguy cơ này lơ lửng trên đầu chúng tôi như chuẩn bị có một cơn dông bão.

Đâu phải chỉ mình nhóm chúng tôi mới nhận thấy nguy cơ đó. John Cao kêu cũng cố hết sức duy trì trật tự. Lão chạy hết từ nhóm này sang nhóm khác, lúc thì ra sức khuyên nhủ, lúc lại làm gương. Lão cố làm ra vẻ sẵn sàng giúp đỡ người khác và hết sức nhã nhặn. Nụ cười tươi luôn túc trực trên mặt lão. Nếu có một lệnh nào đó được phát ra, John vớ ngay lấy nạng và vừa nhào ra chấp hành, vừa kêu lên một cách vui vẻ:

- Thưa ông! Xin tuân lệnh! Xin tuân lệnh!

Lão hát nghêu ngao luôn mồm khi rồi rãi hết bài này đến bài khác, hòng để che lấp đi vẻ bức bối của đám thủy thủ.

Và chúng tôi nhận thấy chính cái thái độ ấy của lão báo nhiều điều dữ nhất trong tất cả những gì đã xảy ra vào cái ngày báo điều dữ ấy.

Chúng tôi vội họp bàn ở buồng thuyền trưởng.

Ông thuyền trưởng nói:

- Thưa các ông, bây giờ chúng ta phải đề phòng tới trường hợp bọn thuỷ thủ kia sẽ nhảy xổ vào chúng ta nếu như có một lệnh nào làm cho chúng bực tức. Cứ xem tình hình bây giờ thì khác rõ, bọn thuỷ thủ ăn nói lỗ mãng với tôi trên từng bước đi. Và chúng sẽ ngay lập tức xé tôi ra từng mảnh nhỏ nếu tôi đáp lại sự lỗ mãng đó. Còn lão cáo già kia có thể nhận thấy điều bất ổn nếu như tôi cứ lơ đãng cả bọn chúng cùng với cái thái độ hỗn xược kia. Và ngay lập tức, chúng ta sẽ thất bại. Vì thế, muốn mọi sự thành công, bây giờ chúng ta chỉ có thể trông mong duy nhất vào một người.

Ông Trelawney vội vàng hỏi:

- Vào ai?

Ông thuyền trưởng vẫn điềm tĩnh:

- Thưa các ông, đó chính là Silver. Chẳng khác gì chúng ta, hắn cũng đang muốn kiểm chế bọn thuỷ thủ. Bọn thuỷ thủ đang giở chứng. Và nếu ta tạo điều kiện cho hắn, hắn sẽ thuyết phục bọn chúng không nổi loạn trước thời gian... Vì thế tôi đề nghị tạo cho hắn điều kiện đó. Chúng ta sẽ cho

tất cả đám thủy thủ lên đảo để dạo chơi và chúng ta sẽ chiếm luôn tàu nếu bọn chúng kéo lên trên đó hết. Còn nếu như không có đứa nào chịu lên bờ thì chúng ta sẽ cố thủ trong buồng tàu, Chúa lòng lành sẽ che chở cho chúng ta. Còn trong trường hợp chỉ có lác đác vài ba đứa lên bờ, thì Silver sẽ đưa được chúng trở lại tàu ngoan ngoãn như những con cừu non, tôi có thể chắc chắn với các ông điều đó.

Chúng tôi hoàn toàn nhất trí với những gì ông thuyền trưởng vừa phát biểu. Bác Redruth, anh Hunter, Joyce đều được chúng tôi thông báo kế hoạch. Họ được phát súng lục đã nạp đạn. Bọn họ chẳng ngạc nhiên lắm khi được biết mọi chuyện. Ngược lại, họ tỏ ra bình tĩnh hơn là chúng tôi tưởng rất nhiều trước những tin tức chúng tôi cho họ biết.

Sau đó, ông thuyền trưởng bước ra boong tàu nói chuyện với đội thủy thủ.

Ông nói:

- Các bạn! Hôm nay tất cả chúng ta phải làm việc rất vất vả. Tất cả chúng ta đều đã mệt lử và đâm ra cáu bẳn. Vì thế, các bạn có thể lên bờ dạo chơi để thư giãn. Xuống còn ở dưới nước, vì thế ai muốn đi dạo, cứ chèo xuống lên bờ tự nhiên. Và tôi sẽ bắn một phát đại bác để gọi mọi người trở về trước khi mặt trời lặn nửa giờ đồng hồ.

Toàn bộ vẻ cau có của đám thủy thủ biến mất

ngay lập tức khi ông thuyền trưởng vừa nói xong những lời ấy. Có lẽ chúng tưởng chúng sẽ vớ được kho báu ngay khi vừa đặt chân lên bờ. Chúng đua nhau gào hai tiếng "hoan hô" lớn tới mức tiếng vang dội lên ở tận những ngọn đồi xa làm cho những con chim lại hoảng sợ bay vụt lên, lượn vòng trên chỗ thả neo.

Ông thuyền trưởng bỏ đi ngay khi nói xong, mặc cho Silver điều khiển việc lên bờ. Ông đã xử sự rất khôn ngoan. Và lại, làm sao ông có thể xử sự khác được.

Nếu như ông còn đứng một lúc nữa trên boong, ông không thể cứ mãi giả vờ như không biết gì.

Silver chính là thủ lĩnh của bọn nổi loạn - việc này đã rõ như ban ngày. Một số thuỷ thủ chất phác còn lại - chẳng bao lâu, chúng tôi cũng đã phát hiện trên tàu vẫn còn những thuỷ thủ như thế - thì lại là những tay khờ dại ra mặt. Có thể bọn đầu sỏ đã xúi giục những người này chống lại chúng tôi, nhưng mức độ chống đối thì lại khác nhau... Trong số này vẫn có kẻ không phải là người xấu, không muốn đi quá xa. Giữa việc không tuân theo lệnh, cầu nhàu, lừa dối và việc chiếm tàu, giết những người vô tội là hai lĩnh vực khác xa nhau, và đội thuỷ thủ đã chia ra làm hai sau một hồi tranh cãi kéo dài. Sáu tên ở lại trên tàu, còn lại mười ba tên trèo xuống hai chiếc xuống, tất nhiên trong số đó có cả Silver.

Ngay lúc đó, tôi có một hành động liều lĩnh đầu tiên trong số những hành động liều lĩnh sẽ cứu chúng tôi thoát chết sau này. Một sự tính toán vụt hiện lên trong đầu tôi; tôi thấy rằng việc bàn chiếm lại tàu chúng tôi đã không làm được, vì Silver đã để lại trên tàu sáu tên cướp của lão. Và tôi cũng chẳng cần phải có mặt ở lại trên tàu làm gì, vì trên đó chỉ còn lại có sáu tên cướp, vì thế nên tôi quyết định lên bờ. Chỉ trong nháy mắt, tôi trèo thoát qua thành tàu và nhảy xuống chiếc xuồng gần nhất lúc nó bắt đầu chèo đi.

Chẳng có ai chú ý đến tôi cả, chỉ có gã chèo đàng trước nói:

- Jim đó hả? Cúi đầu xuống đi!

Ngược lại, ở xuống bên kia, lão Silver cứ nhìn chăm chặp vào xuồng chúng tôi và gọi tên tôi để xem có đúng là tôi hay không? Và tôi cảm thấy ân hận là đã theo bọn thủy thủ lên bờ.

Hai chiếc xuồng thi nhau rẽ nước lao đi như tên bắn. Nhưng chiếc xuồng có tôi lao đi trước vì nó nhẹ hơn, mặt khác những tay chèo lại là những thủy thủ cừ nhất nên lập tức chúng tôi bỏ rơi chiếc xuồng kia. Khi mũi xuồng vừa chạm vào bờ, tôi bám ngay lấy một cành cây nhảy vọt lên bờ và cầm đầu chạy thục mạng vào một khu rừng rậm. Xuồng của Silver vẫn còn ở phía sau, cách bờ chừng gần một trăm mét.

Lão gào lên:

- Jim! Jim!

Nhưng tôi đâu có dại gì mà nghe lời lão, thậm chí tôi chẳng thêm chú ý đến tiếng gọi của lão.

Cứ thẳng đường, tôi cắm cúi chạy mà không một lần ngoái đầu nhìn lại. Có lúc tôi phải nhảy, có lúc tôi phải bẻ các cành cây lấy lối đi, có lúc lại lút mình trong cỏ. Và tôi chỉ chịu dừng chân khi đã hoàn toàn kiệt sức.

CHƯƠNG XIV

TAI HOẠ BẮT ĐẦU

Tôi cảm thấy rất khoái chí vì đã thoát được John Cao kêu. Tôi vui hẳn lên và bắt đầu tò mò quan sát tất cả những gì xung quanh.

Mới đầu tôi đi vào vùng đầm lầy mọc đầy những cây liễu, lau sậy và rất nhiều giống cây mà tôi chưa một lần nghe nói. Sau đó là đến một khu rừng thưa đầy cát dài chừng hơn một ki lô mét, nơi đây mọc lên nhiều những cây thông, nhưng đơn độc và những cây gì đó, tựa như giống sồi, thân hình cong queo nhưng lá lại giống như lá liễu và không sẫm màu.

Ngọn đồi hai đỉnh hiện lên rất rõ phía xa xa. Và dưới ánh mặt trời chói chang, cả hai cái đỉnh kỳ lạ sáng rực lên.

Lần đầu tiên trong đời, tôi đã được cảm nhận sự sung sướng của người đi thám hiểm những vùng đất mà mình chưa từng biết đến. Hòn đảo này chắc chắn là không có người sinh sống. Những thủy thủ cùng xuống với tôi chắc là còn ở tít đằng

sau vì thế ngoài muông thú và chim rừng, tôi chẳng gặp một ai cả. Đâu đâu cũng thấy toàn những giống cây và những loài hoa mà tôi chưa từng thấy bao giờ.

Thỉnh thoảng tôi lại đụng phải một con rắn. Lúc thì một con trên bậc đá, lúc thì một con khác ngay gần dưới chân, nó ngóc đầu lên nhìn tôi và từ cái miệng đang thè cái lưỡi nhỏ xíu phát ra những tiếng kêu như tiếng con vượn quay tít. Mãi sau này tôi mới biết đó chính là con mai gầm khét tiếng có thể cắn chết người.

Cuối cùng, tôi đi vào một khu rừng rậm toàn những cây trông tựa như cây sồi. Và cũng sau này tôi mới biết người ta gọi đó là những cây sồi xanh tươi vĩnh cửu. Giống như những bụi mận gai, những cây này mọc rất thấp, ngay trên mặt cát. Những cành sần sùi của chúng uốn cong một cách kỳ quái, lá rậm rạp kết vào nhau như những cái nhà.

Một trong hai con sông nhỏ đổ vào eo biển chảy qua vùng đầm lầy lau sậy gần khu rừng đó. Hơi nước bốc lên ngùn ngụt trên mặt đầm lầy. Và trong cái đám hơi oi ả đó, những đường nét của đôi "Ống kính viễn vọng" cứ rung rinh, rung rinh...

Bỗng nhiên trong đám sậy có tiếng kêu sột soạt. Rồi một con vẹt trời vụt bay lên, tiếng kêu cứ quang quác. Rồi lại một con nữa bay lên theo, chỉ trong chốc lát cả đàn chim lớn bay rợp đầm lầy,

vừa kêu âm ỉ vừa lượn vòng trên không. Tôi đoán ngay có kẻ nào đó trong đám thủy thủ đang đi ở ven đầm lầy, và tôi đã không sai khi nghĩ như thế...

Chẳng bao lâu, tôi nghe thấy tiếng nói phía xa xa, tiếng nói ấy mỗi lúc một to chúng tỏ có người đang đi lại gần chỗ tôi.

Hết cả hồn vía, tôi vội lủi ngay vào rừng cây sồi xanh tươi vĩnh cửu, nơi gần tôi nhất và như một con chuột nhắt, tôi thu mình lại, giấu kín sau một tán lá rậm rạp.

Có nhiều tiếng lao xao khác nhau, chí ít cũng phải hai người đang đối thoại. Chẳng lâu la gì, tôi nhận ngay ra tiếng lão Silver. Lão đang thao thao bất tuyệt về một chuyện gì đó, khiến cho kẻ cùng đi với lão thỉnh thoảng lẩm mẩm chêm vào được một câu. Tôi không thể nghe rõ chúng nói những gì, nhưng căn cứ vào giọng nói tôi biết chúng đang bàn cãi điều gì đó rất sôi nổi, gần như gay gắt.

Rồi hình như chúng ngồi xuống và im lặng vì tôi thấy bầy chim dần dần bớt sợ và đã bắt đầu đậu xuống đầm lầy.

Tôi thấy rằng mình đã đại dột tới mức cùng bọn cướp biển lên bờ thì nhiệm vụ là phải khám phá ra được những gì mà chúng sẽ bàn bạc với nhau - nếu không thì hình như tôi đang không làm đúng nghĩa vụ của mình. Vì cái bốn phạm ấy nên

tôi phải lên tới chỗ bọn chúng, càng gần càng tốt. Tôi rón rén bước thật nhẹ tới nấp trong đám lá rậm rạp của một cây sồi sần sùi và cong queo.

Nhờ vào tiếng nói của hai kẻ kia và vào việc quan sát sự hốt hoảng của mấy con chim vẫn còn đang lượn tròn trên đầu hai tên đó mà tôi đã xác định chính xác chỗ hai đứa ngồi.

Tôi bò về phía trước, từ từ và bền bỉ. Cuối cùng, tôi ngẩng đầu nhìn qua kẽ lá thấy John Silver đang ngồi nói chuyện với một thuỷ thủ nữa trên bãi cỏ xanh cạnh đầm lầy, dưới những bóng cây.

Ánh nắng đang thiêu đốt cả hai người. Silver liệng mũ xuống đất. Với vẻ gần như cầu khẩn, lão hướng cái bộ mặt to, húp híp, hơi trắng và bóng nhẫy mồ hôi về phía người nói chuyện cùng lão.

Lão nói:

- Anh bạn quý này, thật đấy, tao quý mày còn hơn cả vàng ròng. Mày hãy chịu khó nghĩ lại một chút thôi, tao đâu có phải vất vả vì mày đến thế, nếu như tao không thật sự thương mày bằng cả trái tim mình? Mày chẳng thể thay đổi được gì đâu, tao đã sắp đặt mọi việc xong xuôi cả rồi. Lý do duy nhất buộc tao phải đi nói chuyện với mày, cái đám thuỷ thủ của tao sẽ cho tao biết tay ngay tức thì, nếu chúng biết tao đã nói những gì với mày, mày cứ chịu khó nghĩ thử một chút mà xem, Tom!



Gã thủy thủ kia với một vẻ mặt đỏ bừng đáp lại lời lão, còn cái giọng khản đặc thì tun run như dây chảo căng:

- Silver... Silver, hình như mày cũng có một chút lương tâm đấy. Mày đâu còn trẻ trung gì nữa. Mày có lợi thế là mày đã đánh lừa được mọi người, chẳng ai cho mày là thằng bịp cả. Mày lại có lợi thế nữa, đó là tiền, trong khi nhiều đứa thủy thủ bất hạnh khác làm gì có tiền? Và hơn tất cả, mày chẳng phải là một thằng hèn! Vậy thì tại sao mày lại đàn đúm với những con chuột đê tiện ấy, hãy giải thích cho tao được rõ? Không, mày không thể đi với bọn chúng được đâu. Tao quyết không phản bội lại bốn phần của mình, cho dù tao có bị chặt một cánh tay đi chẳng nữa...

Thế là cuối cùng tôi cũng đã tìm thấy một thủy thủ lương thiện. Nhưng một tiếng động đột ngột đã ngắt lời Tom. Và ngay lúc đó lại vọng đến tai tôi tin tức về một thủy thủ lương thiện khác. Ở mãi bên kia đầm lầy vang lên một tiếng thét phẫn nộ, rồi lại một tiếng nữa. Cuối cùng là một tiếng rú xé lòng. Tiếng vang lặp lại mấy lần tiếng rú đó trong những tảng đá trên đồi "Ống kính viễn vọng", cả một khoảng trời trong chốc lát bị che kín bởi cả một đội quân chim chóc hoảng hốt nhất loạt bay vọt lên.

Cái tiếng rú trước khi chết ấy còn vang mãi bên

tai tôi - dù rằng chẳng mấy chốc, sự yên tĩnh lại ngự trị ngay trở lại. Ngoài tiếng vỗ cánh của bầy chim đang đậu xuống và tiếng sóng vỗ ì ầm xa xa.

Nghe thấy tiếng rú, Tom giật bắn mình như con ngựa bị thúc. Nhưng Silver bình thần đến lạ kỳ, thậm chí lão chẳng thêm chớp mắt. Tay chống nạnh, cặp mắt lão nhìn người đang nói chuyện với mình giống hệt tư thế của một con rắn đang chuẩn bị đớp mồi.

Tom chìa tay cho lão đầu bếp, gã gọi:

- John!

Silver rống lên:

- Rút tay lại!

Vừa rống lão vừa nhảy lùi lại một bước với sự nhanh nhẹn và khéo léo của một diễn viên nhào lộn.

Tom nói:

- Được thôi, tao rút tay lại đây, John Silver. Nhưng quả thật, mày sợ tao bởi lương tâm mày không trong sạch. Mày hãy giải thích cho tao rõ việc gì đã xảy ra ở đằng kia đi, tao van mày đấy!

- Chuyện gì xảy ra ở đằng kia à?

Lão Silver hỏi lại. Lão cười, nhưng đó không phải là cái cười toe toét, hồ hởi như mọi khi. Trên bộ mặt to tướng của lão, cặp mắt nheo lại nhọn sắc như hai mũi kim và long lanh như hai mảnh thủy tinh.

Lão nói tiếp:

- Chuyện gì xảy ra à? Theo tao, đấy chính là tiếng rú của thằng Alan.

Nhận cái tin đó với vẻ dũng cảm xứng đáng như một anh hùng, Tom bất hạnh thốt lên:

- Alan ư? Nó đã chết như một thủy thủ chân chính! Cầu chúc cho nó an giấc ngàn thu.

Còn may, John Silver, kể từ giờ phút này giữa tao và mày không còn gì cả, mặc dù chúng ta đã là bạn với nhau trong một thời gian khá dài. Không bao giờ tao làm trái với bổn phận của mình, mặc dù tao có phải chết như một con chó. Có đúng là bọn mày đã giết chết thằng Alan, đúng không? Vậy nếu chúng mày có thể giết được nữa thì hãy giết luôn cả tao đi, tao nhổ vào mặt tất cả chúng mày.

Nói xong, người thủy thủ dũng cảm quay lưng về phía lão đầu bếp và đi ra phía biển. Nhưng Silver đâu có để cho anh ta đi được. Lão găm lên một tiếng, một tay bám lấy cành cây, tay kia rút ngay cây nạng kẹp dưới nách, lão phóng theo Tom như phóng một ngọn giáo. Cây nạng được phóng ra với một sức mạnh không thể tưởng tượng được rít lên bay vào trong không khí. Đầu nạng nhọn hoắt cắm thẳng vào lưng Tom, ngay giữa xương bả vai. Người thủy thủ tội nghiệp ấy đưa hai tay lên trời và gục xuống.

Tôi không thể biết được Tom có bị thương nặng

hay không? Nhưng nghe tiếng kêu, tôi đoán là anh ta bị gãy xương sống.

Lão Silver quyết không để cho anh ta tỉnh lại. Chẳng còn nạng nữa, lão nhảy lò cò khéo léo như một con khỉ, lão rút dao và nhảy tới bên địch thủ, đâm luôn hai nhát lút tới tận cán vào cái thân thể không còn tự vệ được nữa. Tôi nghe thấy cả tiếng hỗn hển của tên giết người này khi hấn đâm dao.

Tôi không biết bất tỉnh là thế nào vì trước đây tôi chưa hề bị bất tỉnh. Nhưng lúc này mọi thứ cứ bồng bênh quanh tôi như trong một màn sương. Tất cả đều ngả nghiêng, chao đảo, quay tròn, cả lão Silver, cả những con chim và cả đỉnh đồi "Ống kính viễn vọng" và bên tai tôi vang lên đủ các thứ tiếng chuông và cả các thứ tiếng nói xa xăm nào đó...

Tôi hồi tỉnh lại lúc mà tên vô lại đã kẹp lại cây nạng vào nách và đã đội mũ. Tom nằm bất động trước mặt lão. Tên giết người chẳng hề bận lòng đến cái xác của Tom, hắn đang chùi lưỡi dao đâm máu bằng một nắm cỏ.

Cảnh vật xung quanh vẫn như cũ. Ánh nắng nghiệt ngã vẫn đang thiêu đốt cả đầm lầy làm nơi nước bốc lên càng nghi ngút và thiêu đốt cả đỉnh đồi cao.

Nếu như không được tận mắt chứng kiến, thì tôi khó mà tin được, ở ngay đây, vừa mới xảy ra một vụ giết người.

Cho tay vào túi, Silver móc ra một cái còi và đưa lên miệng thổi. Trong bầu không khí oi bức, tiếng còi hình như càng vang xa. Mọi khiếp sợ của tôi lại nhất loạt nổi lên, tuy tôi chẳng hiểu gì ý nghĩa của cái thứ tín hiệu ấy. Tất nhiên, bọn tay chân của Silver sẽ tới đây. Có lẽ chúng sẽ nhìn thấy tôi. Chúng đã giết chết hai thủy thủ lương thiện, vậy lẽ nào sau Tom và Alan lại không tới lượt tôi là nạn nhân của chúng?

Nhẹ nhàng và cố gắng không để gây ra tiếng động, tôi chui ra khỏi bụi cây và bò thật nhanh vào rừng sâu. Lúc bỏ trốn, tôi nghe thấy tiếng tên cướp biển già và đồng bọn gọi nhau í ới. Hai vai tôi đứng là đã mọc cánh khi nghe tiếng chúng gọi nhau. Rừng rậm mau chóng lùi xa lại phía đằng sau. Hình như chưa bao giờ tôi chạy nhanh như thế. Không cần phân biệt đường sá, tôi cầm đầu cầm cổ phi như một chú ngựa non, miễn là xa chỗ bọn giết người càng nhanh càng tốt. Mỗi lúc nổi khiếp sợ của tôi càng tăng lên, và cuối cùng nó biến thành nỗi kinh hoàng điên dại.

Thật là tuyệt vọng cho cái tình cảnh của tôi lúc bấy giờ. Làm sao tôi dám trở về tàu trên cùng một chiếc xuống với những tên cướp vừa giết người không ghê tay kia, khi có tiếng đại bác gọi về? Và biết đâu, bọn chúng chẳng vờn ngay cổ tôi như vờn cổ một con gà non khi tôi vừa lò dò ra khỏi rừng rậm. Có lẽ là sự vắng mặt của tôi đã cho bọn cướp

biết tôi sợ chúng và như thế có nghĩa là tôi đã biết hết mọi chuyện. Tôi sẽ ở lại trên này, và rồi tôi sẽ bị chết, hoặc là do bị đói, hoặc là vì lưỡi dao của bọn cướp. Cứ thế, tôi cắm đầu cắm cổ chạy mãi, lúc tôi dừng hẳn lại để có thể thở đôi chút thì đã thấy mình đứng ở chân ngọn đồi hai đỉnh. Phía bên này của hòn đảo, những cây sồi xanh tươi vĩnh cửu mọc không dày và về kích thước thì không giống các bụi cây mà chỉ đơn giản giống như các cây rừng bình thường. Thỉnh thoảng giữa những cây này lại có một cây thông đơn độc cao có khi tới vài chục mét. Khác hẳn với không khí dưới vùng đầm lầy, không khí ở đây hoàn toàn trong sạch.

Nhưng cũng thật không ngờ, một nguy cơ khác đã đón chờ tôi ở đây. Tim tôi thất lại, tôi lạng đi vì kinh hoàng...

CHƯƠNG XV

NGƯỜI ĐÀN ÔNG TRÊN ĐẢO

Tôi còn chưa kịp thở thì từ sườn đồi dốc ngược đầy đá, một hòn sỏi rơi ra và lăn xuống dưới. Nó vừa kêu lanh canh vừa nảy tung tung giữa các gốc cây. Tôi bất giác trông lên và lạnh toát cả người khi thấy một sinh vật kỳ quái nhẩy vọt vào nắp đặng sau một cây thông. Tôi chỉ kịp nhìn thấy một cái gì đen đen, đầy lông lá. Con gì vậy, gấu? Khỉ? Hay là người? Vô cùng kinh hoàng, tôi đứng chết lặng.

Thế là đầu, đuôi của tôi đều không lối thoát. Bọn giết người thì đang rình bắt tôi ở phía sau, còn phía trước tôi là một con quái vật tôi chưa hề biết đến.

Và chỉ trong khoảnh khắc, tôi sẵn sàng đón nhận mỗi nguy cơ đã biết rõ. Tôi rất sợ lão Silver nhưng thà đối mặt với lão ta vẫn còn hơn là phải chiến đấu với đồ quái thai trong rừng ấy. Tôi quay người nhìn quanh quất rồi ngược đường chạy trở lại chỗ hai chiếc xuống.

Con quái vật hình như đọc được suy nghĩ của tôi. Nó chạy một đoạn đường vòng xa, vượt quá tôi và đứng đón ở phía trước. Tôi mệt lử. Nhưng thậm chí nếu tôi còn rất khỏe tôi cũng không thể nào chạy đua được với một kẻ nhanh đến thế. Với tốc độ của một con hươu, quái vật cứ lao vùn vụt từ thân cây này sang thân cây kia. Đầu nó cúi rất thấp, gần như gập đôi người lại. Nhưng kìa, nó di chuyển bằng hai chân, y như người! Đúng, đó là một con người, tôi khẳng định chắc chắn điều đó.

Và lúc ấy suýt nữa thì tôi cất tiếng kêu cứu vì chợt nhớ lại tất cả những gì được nghe kể về bọn ăn thịt người. Nhưng rồi khác hẳn với tâm trạng lúc trước, tôi lại cảm thấy hơi vững dạ. Trước mặt tôi, dù có là một người mọi rợ thì chưa hẳn đó lại là kẻ thù. Và lập tức nỗi sợ hãi của tôi đối với lão Silver lại lập tức trôi dạt.

Tôi suy tính trong chớp nhoáng cách thoát khỏi con người này và tôi chợt nhớ ra: tôi đang có trong người một khẩu súng lục.

Vững tin vào khả năng có thể tự vệ được của bản thân, tôi lấy hết can đảm quả quyết quay về phía con người lạ lùng kia.

Nhìn thấy tôi bước về phía mình, người kia lại lẩn tránh. Nhưng rõ ràng là y vẫn quan sát tôi rất kỹ. Và rồi cuối cùng y đã từ chỗ nấp đi ra bước một bước về phía tôi. Bỗng nhiên, y quỳ sụp xuống, hai

tay chìa về phía tôi với một vẻ cầu khẩn tha thiết, khiến tôi hết sức ngạc nhiên và thật sự lúng túng.

Tôi dừng lại.

- Người kia, ông là ai? - Tôi hỏi.

Y cất cái giọng khàn khàn như ống bơ gỉ, đáp lời tôi ngay lập tức.

- Ben Gunn! Gã Ben Gunn bất hạnh chính là tôi đây. Tôi không được gặp gỡ, nói chuyện với người nào từ suốt ba năm nay.

Có lẽ trước đây giọng nói y cũng bình thường và nét mặt cũng có vẻ dễ thương. Y cũng là người da trắng như tôi, chỉ có điều nước da ấy bây giờ bị cháy nắng ghê tới mức cặp môi y trở nên thâm sịt. Nổi bật trên khuôn mặt đen thui ấy là một cặp mắt đẹp lạ thường, y ăn mặc rách rưới hơn tất cả những người ăn mày mà tôi đã và sẽ gặp trong đời mình. Có lẽ quần áo của y được làm bằng những mảnh giẻ lấy từ một cánh buồm cũ và từ một bộ đồ thủy thủ. Trong cái bộ quần áo rách nát một cách khó tả ấy, mảnh giẻ này được gắn với mảnh giẻ khác một cách khó hiểu và kỳ cục nhất, hoặc là bằng một chiếc khuy đồng, hoặc là bằng một cái que nhỏ, hoặc là bằng một đoạn dây tâm gai nhựa. Chiếc thắt lưng da có khoá bằng đồng là vật duy nhất còn lành lặn trên người y.

Tôi thốt lên:

- Ba năm trời! Thật là khủng khiếp! Ông bị đắm tàu ư?

Ben Gunn nói:

- Không phải, cậu bạn nhỏ ạ! Tôi bị chúng nó bỏ lại trên hoang đảo này.

Trước đây, tôi cũng đã từng được nghe nói về những hình phạt khủng khiếp này của bọn cướp biển, đuổi người phạm tội lên một hòn đảo hoang vắng nào đó, để người đó ở lại một mình với một ít thuốc súng và đạn chì.

Ben Gunn kể:

- Ba năm về trước, tôi bị bỏ lại trên đảo này. Từ đó đến nay thức ăn hàng ngày của tôi chỉ toàn là thịt dê, sò biển và quả cây. Tôi nghĩ rằng người ta có thể sống ở bất cứ nơi nào mà số phận đã đẩy y tới. Nhưng giá mà cậu có thể biết rằng lòng tôi buồn nhớ như thế nào đối với các món ăn thực sự của con người! Cậu có mang theo một mẫu pho mát nào không? Chắc là không rồi! Suốt bao đêm dài, tôi nằm mơ thấy miếng pho-mát đặt trên một lát bánh mì... Tôi choàng dậy, nhưng đó chỉ là một giấc mơ, chẳng có miếng pho-mát nào cả.

Tôi nói:

- Nếu mà tôi quay về được tàu của mình thì ông sẽ nhận được một tảng pho mát to bằng cái đầu của ông.



Vừa mân mê cái áo blu-dông của tôi, Ben Gunn vừa vuốt ve tay tôi, ngắm nghía đôi ủng của tôi. Chẳng nói chẳng rằng, nhưng từ con người ông ta toát lên vẻ sung sướng như một đứa trẻ khi ông ta thấy tôi, một con người bằng xương bằng thịt đang đứng ngay trước mặt. .

Nghe thấy câu tôi vừa nói, Ben Gunn ranh mãnh nhìn tôi.

- Nếu cậu quay được về tàu của mình? - Ông ta lặp lại câu của tôi để hỏi - Vậy làm sao mà cậu không về được? Có người ngăn cản cậu ư?

Tôi đáp:

- Dĩ nhiên, và người đó không phải là ông!

Ben Gunn thốt lên:

- Dĩ nhiên rồi! Không phải là tôi. Mà cậu bạn này, tên cậu là gì nhỉ?

- Jim.

Ông ta lặp lại với một vẻ thích thú:

- Jim, Jim... Đúng thế, cậu Jim ạ, tôi đã sống một cuộc đời mà thậm chí mới kể lại, tôi cũng đã phải tự xấu hổ rồi. Trông tôi lúc này đây, liệu cậu có thể tin rằng tôi là con trai của một người đàn bà ngoan đạo nhất thế giới không?

Tôi đáp:

- Đúng là khó mà tin được.

Ben Gunn kể lể:

- Mẹ tôi là một người đàn bà ngoan đạo đến

mức xưa nay hiếm thấy. Và tôi được mẹ tôi nuôi nấng, dạy dỗ thành một đứa bé lễ phép, mộ đạo và thuộc lòng kinh Thánh. Tôi có thể đọc nhanh tới mức không phân biệt được câu nọ với câu kia. Vậy mà, Jim ạ, giờ đây tôi lại hoá thành một kẻ vừa khùng khiếp, vừa thảm thương như thế này đây. Tất cả đều là do hồi trẻ tôi hay trốn vào nghĩa địa đánh sập ngựa ăn tiền. Bắt đầu từ đánh sập ngựa và cứ thế trượt dần. Mẹ tôi, một người có tâm hồn thánh thiện, nói rằng nếu cứ như thế rồi đời tôi sẽ chẳng ra gì, và lời tiên đoán ấy của bà đã thành sự thật.

Chính mệnh trời đã đẩy tôi tới hòn đảo này. Trên hòn đảo này, một thân một mình vô vô tôi đã ngẫm nghĩ nhiều điều và thực lòng vô cùng hối hận. Nhưng bây giờ, rượu chè cũng không thể cảm dỗ nổi tôi. Tất nhiên, ngay lúc này nếu có rượu, tôi cũng không hề từ chối, nhưng chỉ uống một chút xíu thôi không nhiều hơn số rượu đựng trong một cái đê, để chúc mừng sự may mắn. Tôi đã hứa với mình rằng sẽ cải tà quy chính và bây giờ tôi không thể lằm đường lạc lối nữa rồi. Nhưng cái chính là cậu, Jim ạ, cậu hãy tin ở tôi... Rồi tôi sẽ giúp cậu nên người! Jim ơi! Thật sự là cậu phải cảm ơn số phận vì cậu là người đầu tiên tìm thấy tôi đấy.

Đang nói, bỗng Ben Gunn sa sầm nét mặt, vừa bóp chặt tay tôi, ông ta vừa giơ một ngón tay lên với vẻ đe dọa:

- Jim, cậu hãy nói thật cho ta biết nếu cậu

muốn mọi việc tốt đẹp: đó có phải là tàu của lão Flint không?

Một ý nghĩ sung sướng vụt lên đầu tôi: người này có thể trở thành đồng minh của chúng tôi!

Ngay lập tức tôi trả lời ông ta:

- Không, tàu này không phải của lão Flint. Cái lão Flint ấy chết từ lâu rồi. Nhưng nếu ông muốn biết rõ sự thật thì tôi sẽ cho ông biết: trên tàu có một số tên trước đây đã từng là tay chân của Flint. Đó chính là tai hoạ lớn đối với chúng tôi.

- Thế trên tàu của các cậu có... có một gã cụt chân không?

Vừa thét lên, Ben Gunn vừa thở hỗn hà hỗn hển.

Tôi hỏi:

- Silver phải không?

Thét lên:

- Đúng rồi! Đúng Silver hả?

Tôi xác nhận:

- Silver đang làm đầu bếp của chúng tôi, và chính hắn đang cầm đầu băng cướp.

Suýt nữa thì Ben Gunn vặn trật khớp tay của tôi, vì ông ta vẫn đang nắm tay tôi. Ông ta nói:

- Hừ, nếu mày được thằng John Cao kêu cử đến đây thì mạng mày coi như tiêu rồi. Nhưng mày có biết mày đang ở đâu không? .

Ngay lập tức, tôi quyết định việc mà mình phải làm. Và tôi đã kể cho Ben Gunn nghe mọi chuyện về cuộc hành trình của chúng tôi, cũng như cái tình

cảnh nguy khốn mà chúng tôi đang gặp phải. Ben Gunn hết sức chăm chú nghe tôi kể chuyện, và khi tôi kể xong, ông ta vui mừng xoa đầu tôi. Ông ta nói:

- Jim, cậu thật là một cậu bé thông minh và dũng cảm, nhưng cả bọn các cậu bây giờ đã bị buộc thắt nút rồi. Nhưng yên tâm đi, các cậu cứ tin vào Ben Gunn này. Tôi sẽ có cách cứu được các cậu. Nhưng trước hết, tôi phải biết được điều này đã - theo cậu, ông điền chủ sẽ đối xử ra sao với người đã cứu ông ta khỏi tai hoạ?

Tôi nói với Ben Gunn:

- Ông có thể tin rằng ông điền chủ là người hào phóng nhất trên đời.

Ben Gunn nói tiếp:

- Cứ cho là đúng như lời cậu nói đi. Nhưng cậu cũng nên biết điều này, ta không xin xỏ ông điền chủ của cậu một bộ đồng phục quân hầu hay là một chân gác cổng đâu nhé. Không, mấy cái thứ đó không phải là thứ ta muốn. Ta muốn biết rằng: liệu ông ta có đồng ý chia cho ta ít nhất một ngàn bảng Anh hay không?

Tôi đáp:

- Tất cả các thuỷ thủ đều sẽ được ông ta chia cho một phần kho báu. Và chắc chắn là ông cũng được số tiền ấy.

- Và ông ta sẽ đưa tôi về nhà chứ?

Vừa đưa cặp mắt nhìn tôi với vẻ thăm dò, Ben Gunn vừa hỏi tiếp.

Tôi thốt lên:

- Điều ấy là đương nhiên rồi. Ông điền chủ là một người hào hiệp. Hơn nữa, trên tàu rất cần sự giúp đỡ của ông, nếu chúng tôi thoát khỏi tay bọn cướp.

Ben Gunn reo lên:

- Đúng thế! Và thế có nghĩa là những người của các cậu sẽ thu nhận tôi thật?

Và ông thở phào nhẹ nhõm:

- Bây giờ, tôi sẽ kể cho cậu nghe chuyện của tôi - Ben Gunn nói tiếp - tôi đã ở trên tàu của lão Flint khi hắn chôn giấu kho báu. Sáu thủy thủ lực lưỡng khoẻ mạnh đi cùng với hắn. Chúng tôi chờ bọn hắn đúng một tuần trên con tàu "Hải Mã" cổ lỗ.

Đến ngày thứ tám, chúng tôi nghe thấy một tiếng súng ở trên bờ và từ đó lao ra một chiếc xuồng. Trên xuồng chỉ có một mình lão Flint: Mặt hắn nhợt nhạt như một xác chết. Trên đầu hắn băng một cái khăn tay màu xanh. Chỉ có một mình hắn vì sáu gã kia đã bị giết... đã bị giết và đã chôn vùi xong xuôi. Không một ai trong số đám thủy thủ biết được rằng bằng cách nào mà lão Flint đã giết được sáu thủy thủ đó. Chắc hẳn lúc ấy phải đánh lộn chém giết hoặc là hắn phải hạ độc thủ... Một mình hắn đương đầu với sáu tên! Lúc bấy giờ Bill Bones là thuyền phó, còn John Silver là cai thủy thủ.

Hai gã này hỏi Flint nơi cất giấu kho báu, Flint đáp: Muốn biết thì chúng mày cứ lên bờ mà tìm, nhưng thế có thần lắm, tàu sẽ nhổ neo ngay khi chúng mày vừa kịp đặt chân lên đất liền. Thế đó!

Và ba năm trước đây, khi đi trên một con tàu khác và tôi đã thấy lại hòn đảo này. Tôi nói: "Này các cậu, lão Flint đã giấu rất nhiều châu báu trên đảo này đấy, chúng ta hãy lên bờ tìm đi".

Tay thuyền trưởng nghe thế uất điên lên. Nhưng cả các thủy thủ đều đứng về phía tôi, vì thế chúng tôi đã cập tàu vào đảo này. Chúng tôi đã lùng kho báu suốt mười hai ngày mà chẳng được gì. Vì thế tôi bị bọn thủy thủ mắng chửi âm ỉ. Cuối cùng, cả bọn kéo nhau về tàu, chúng bảo tôi: "Còn mày, Ben Gunn mày phải ở lại đây. Chúng tao sẽ cho mày một khẩu súng trường, một cái xẻng và một cái cốc chim đỏ, Ben Gunn... Mày hãy ở lại đây và hãy đi lùng tiền vàng của lão Flint của mày nhé!". Cậu Jim ơi, kể từ đó đến nay đã ba năm tròn, tôi sống ở đây một mình và chưa bao giờ được ăn uống tử tế. Cậu hãy nhìn tôi, lúc này đây tôi có giống một thủy thủ bình thường không? Không, không hề giống! Tôi tin chắc là cậu sẽ nói như thế. Đúng thế, sẽ chẳng bao giờ tôi còn được làm một thủy thủ bình thường nữa.

Nháy một mắt với tôi, Ben Gunn lại bấu vào tay tôi một cái rất mạnh.

- Jim, cậu hãy nói với ông điền chủ như thế. Cậu hãy nói rằng: Ben Gunn chẳng bao giờ còn được giống một thủy thủ bình thường nữa. Cậu hãy nói rằng, đã ba năm nay, trên hoang đảo này, Ben Gunn đã ngồi vò vó một mình cả ngày lẫn đêm, cả khi trời đẹp lẫn khi giông bão. Hình như cũng có vài

lần tôi nghĩ đến việc cầu kinh, thỉnh thoảng tôi cũng nhớ đến bà mẹ già nua tội nghiệp của tôi, cầu Chúa lòng lành cho bà vẫn còn sống. Cậu cứ nói với ông ta những điều ấy. Nhưng phần lớn thời gian... Phần lớn thời gian Ben Gunn làm những việc khác... và cậu hãy bầu vào ông ta như thế này...

Lúc nói tới đây, Ben Gunn lại bầu vào tay tôi với một vẻ hết sức thân mật.

- Và còn một điều quan trọng hơn tất cả, cậu hãy nói với ông ta: Ben Gunn là người tốt. Cậu hãy nói thêm rằng: Ben Gunn tin cậy các nhà quý phái thực sự hơn tất cả các nhà "quý phái vận may" - rất nhiều, bởi vì chính y ngày trước cũng đã từng là một "nhà quý phái vận may".

Tôi nói:

- Tôi thật sự chẳng hiểu tí gì những điều ông vừa nói. Vả lại tôi cũng đang chưa biết được sẽ về lại con tàu bằng cách nào đây, vì thế chuyện đó bây giờ cũng có ý nghĩa gì đâu.

Ben Gunn nói:

- Kể thì cũng gay thật đấy! Nhưng không sao, tôi cũng có một con thuyền do chính tay tôi làm ra, tôi đang giấu nó dưới tảng đá trắng kia. Có lẽ chúng ta sẽ thử chèo con thuyền đó tới tàu lúc trời bắt đầu tối. Nhưng... Khoan đã! - Ben Gunn kêu lên - Có chuyện gì ở đằng kia vậy?

Đúng lúc đó, từ phía con tàu vang lên một tiếng súng đại bác. Tiếng nổ ấy vang dội và truyền đi khắp hòn đảo. Nhưng sao lại thế? Còn những hai

tiếng đồng hồ nữa mới tới lúc mặt trời lặn kia mà!

Tôi kêu lên:

- Mau đi theo tôi! Đánh nhau to ở đấy rồi!

Tôi lại cầm đầu cầm cổ chạy về chỗ tàu thả neo và hầu như quên bẵng tất cả những nỗi sợ hãi mới đây của mình, Ben Gunn chạy theo, nhẹ nhàng và nhanh nhẹn ngay bên cạnh tôi.

Ông ta vừa chạy vừa nói:

- Rẽ trái, rẽ trái! Chạy về bên trái đi, cậu bạn Jim! Chạy lại gần hàng cây ấy! Ở chỗ này đây, lần đầu tiên tôi bắn được một con dê. Bây giờ thì dê ở tít trên đồi cao kia, chúng không dám xuống đây nữa, vì nó quá sợ Ben Gunn rồi. À, mà đây là cái nghĩa địa. Cậu có nhìn thấy những nấm đất này không? Thỉnh thoảng tôi cũng tới đó cầu kinh nếu tôi chợt nhớ ra và nghĩ rằng hôm đó là chủ nhật. Chẳng hiểu sao tôi thấy chỗ này rất trang nghiêm mặc dù nó không phải là nhà nguyện. Quả là không có cha cố, không có cả kinh Thánh, tôi chỉ có một mình ...

Vừa chạy vừa nói huyền thuyên, Ben Gunn không đợi tôi trả lời, mà tôi thì cũng không thể nào mà có thể trả lời được.

Sau phát súng đại bác vừa rồi, yên tĩnh kéo dài được một hồi lâu, rồi một loạt súng trường lại vang lên.

Rồi lại yên tĩnh trở lại. Và sau đó, một lá cờ Anh kéo vút lên trên rừng cây phía trước mặt cách chỗ chúng tôi khoảng dặm trăm mét.

PHẦN BỐN

PHÁO ĐÀI BẰNG GỖ

CHƯƠNG XVI

CHUYỆN RỜI BỎ CON TÀU DO ÔNG BÁC SĨ THUẬT LẠI

Rời tàu Hispaniola vào lúc gần một giờ rưỡi trưa, hay theo cách nói thông thường của dân đi biển là vào lúc điểm ba tiếng chuông, hai chiếc xuống chở theo mười ba thủy thủ lên đảo.

Lúc đó ông thuyền trưởng, ông Trelawney và tôi ngồi trong buồng tàu và bàn bạc xem nên làm gì? Nếu có gió, chỉ cần một luồng gió nhẹ nhất, lập tức chúng tôi sẽ bắt ngờ tấn công sáu tên còn lại ở trên tàu rồi nhổ neo dong tàu ra khơi. Nhưng chờ mãi mà chẳng thấy gió mảy gì cả. Rồi Hunter lại đến báo rằng Jim Hawkins đã lên xuống và đã cùng đám cướp biển lên bờ rồi.

Chúng tôi rất lo lắng cho Jim Hawkins, chúng tôi không hề lo lắng cậu ta sẽ phản bội. Bọn thủy thủ đi cùng Jim đã phát khùng tới mức tôi chẳng còn mong sẽ được gặp lại cậu ta. Vội vàng leo lên boong tàu chúng tôi hút mắt nhìn theo hai chiếc xuống. Hắc ín phì bong bóng ở các khe, không khí

nồng nặc mùi hôi thối tới mức suýt nữa tôi bị nôn. Trong cái eo biển kinh tởm này, bệnh sốt rét và bệnh kiết lỵ đang rình rập. Dưới cánh buồm ở sau mũi tàu, sáu tên vô lại còn lại đang ngồi cau có. Hai chiếc xuồng nằm trên bờ, bên cạnh một cái cửa sông nhỏ và trên mỗi chiếc đều có một gã thủy thủ ngồi canh. Thậm chí, một tên còn đang vui vẻ huýt sáo. Không thể ngồi yên một chỗ chờ đợi trong lúc ruột gan nóng như lửa đốt, tôi quyết định đi trình sát cùng với Hunter bằng một chiếc xuồng con.

Hai chiếc xuồng kia ở phía bên phải của con tàu. Tôi và Hunter chèo thẳng tới chỗ mà trên bản đồ ghi là có một hàng rào gỗ. Hai tên thủy thủ ngồi cạnh xuồng cuống cả lên khi nhìn thấy chúng tôi. Tiếng huýt sáo im bặt. Rồi tôi thấy chúng cãi nhau, có lẽ là để quyết định xem nên làm như thế nào.

Có lẽ mọi việc sẽ diễn biến theo một chiều hướng khác đi nếu chúng báo cho Silver biết. Nhưng chúng lại được lệnh không được rời khỏi xuồng trong bất kỳ tình huống nào. Chúng lại bình tĩnh ngồi trở lại, và tên kia lại tiếp tục huýt sáo vang lừng.

Vì chỗ này bờ đảo có một mỏm hơi nhô ra phía trước nên tôi cố lái xuồng làm cho cái mũi đất nhỏ đó che không cho quân thù thấy được chúng tôi trước khi chúng tôi ghé vào bờ.



Vọt lên bờ, chúng tôi chạy cật lực. Để bảo vệ đầu tôi lót một chiếc khăn tay bằng lụa xuống dưới mũ tránh cái nắng như thiêu như đốt. Hai tay tôi lăm lăm hai khẩu súng đã nạp sẵn đạn.

Chạy chưa tới một trăm mét, tôi đã tới chỗ hàng rào gỗ.

Một nguồn nước trong veo vọt lên ngay gần một ngọn đồi lớn. Chính nơi đây, xung quanh cái nguồn nước ấy, có một pháo đài cao bằng gỗ tròn. Bốn chục người có thể cố thủ được trong pháo đài này. Các bức tường xung quanh pháo đài đều có những lỗ châu mai có thể bắn được súng trường. Một khoảnh đất rộng đã dọn quang xung quanh pháo đài. Bao quanh khoảnh đất ấy là một hàng rào gỗ cao tới gần hai mét, không có một cửa con nào, thậm chí một khe hở nào. Muốn phá được hàng rào này chẳng phải là một điều dễ dàng, cũng như tính nấp sau hàng rào để những người bên trong không nhìn thấy cũng là một điều không thể được. Đúng cố thủ trong pháo đài, người ta có thể bắn những kẻ tấn công bên ngoài như bắn những con gà gô. Nếu có những tay súng giỏi và lương thực đầy đủ, những người trong pháo đài có thể chống cự lại được với cả một trung đoàn.

Tôi hết sức sung sướng khi nhìn thấy nguồn nước. Trong buồng tàu Hispaniola có đầy đủ các thứ: vũ khí, đạn dược, lương thực, rượu vang

thượng hạng... và tất cả đều dồi dào, tuy nhiên không có một giọt nước nào - đó là điều mà chúng tôi chẳng hề nghĩ tới. Bỗng một tiếng rú khủng khiếp cắt ngang dòng suy nghĩ của tôi. Tôi đã từng phục vụ nhiều năm trong quân đội và tôi cũng đã từng bị bại trận, nhưng lúc này, khi nghe thấy tiếng rú kia tim tôi thất lại vì đau đớn. Tôi nghĩ bụng: "Jim chết mất rồi!".

Làm một người lính kỳ cựu có ý nghĩa lớn, nhưng làm một bác sĩ còn có ý nghĩa lớn hơn. Nguyên tắc trong công việc của chúng tôi là không được để chậm một phút nào. Nghĩ thế, tôi vội vã quay lại bờ biển và nhảy ngay lên chiếc xuồng nhỏ vừa đưa chúng tôi lên đảo.

Thật là may vì Hunter là một tay chèo giỏi, xuồng của chúng tôi lướt vùn vụt trên eo biển. Tôi leo ngay lên tàu khi xuồng vừa áp mạn. Tất cả các bạn tôi đều bị chấn động. Mặt xanh như tàu lá, ông Trelawney đang ngồi ngẫm nghĩ về việc do sự không cẩn thận của ông ta, trong việc chọn lựa thủy thủ mà đã làm cho tất cả chúng tôi đang gặp phải những nỗi nguy hiểm chết người như thế này. Ông ta thật là một người tốt bụng! Ở phía mũi tàu một thủy thủ cũng đang sợ hãi đến nỗi tái cả mặt đi. Hất đầu về phía người đó, thuyền trưởng nói:

- Có lẽ người này vẫn chưa quen với trò cướp bóc. Lúc hắn nghe thấy tiếng rú, suýt nữa thì hắn

ngắt đi đấy bác sĩ ạ. Chỉ cần cố lôi kéo thêm một chút nữa thôi thì có thể hắn sẽ là người của ta đấy.

Tôi nói cho ông thuyền trưởng nghe cái kế hoạch mà tôi vừa phác ra trong đầu và chúng tôi cùng thảo luận về kế hoạch đó.

Chúng tôi bố trí ông già Redruth ở lối đi bằng ván, giữa buồng tàu và sau mũi tàu. Với một tấm đệm để tránh đạn, ông ta đi ra với ba, bốn khẩu súng trường đã nạp đạn sẵn. Hunter chèo chiếc xuống nhỏ về phía đuôi tàu. Tôi và Joyce chất xuống xuống rất nhiều thuốc súng, súng trường, bánh bích quy và thịt lợn muối. Ngoài các thứ đó ra, chúng tôi còn đưa xuống thêm một thùng cô-nhắc và chiếc vali nhỏ đựng thuốc quí báu của tôi.

Trong khi chúng tôi làm các việc đó thì ông thuyền trưởng và ông điền chủ lên boong tàu. Cất tiếng gọi tên thủy thủ trưởng thứ hai, một gã cao tuổi nhất ở trên tàu, ông thuyền trưởng nói:

- Ông Hands! Ở đây chúng tôi có hai người và mỗi người có hai khẩu súng lục. Chúng tôi sẽ giết ngay tại chỗ nếu kẻ nào trong bọn các ông phát ra một tín hiệu gì đó.

Bọn cướp hoảng lên. Vài giây sau, chúng chụm lại thì thầm với nhau rồi nhảy bổ tới cửa cầu tàu phía trước hòng tấn công chúng tôi từ mặt sau. Nhưng chỗ lối hẹp, chúng chạm trán với Redruth cùng với mấy khẩu súng trường, chúng lập tức

nhào ngay trở lại. Rồi đầu một tên nào đó thò ra ở chỗ cửa khoang trông xuống boong tàu.

Ông thuyền trưởng quát:

- Xuống ngay, đồ chó!

Cái đầu lập tức biến mất, cả sáu chiến binh hăm hiu lẩn vào một chỗ nào đó tất cả lặng yên một lúc. Tôi và Joyce thấy cái gì lấy cái đó và chất đầy chiếc xuống nhỏ. Chúng tôi xuống xuống qua cửa mạn phía đuôi tàu và chèo cật lực vào bờ.

Cả hai thủy thủ canh xuống ở trên bờ lo lắng tợn. Tiếng huýt sáo lại một lần nữa im bật. Một tên vội bỏ xuống đây và chạy sâu vào trong đảo trước khi chúng tôi đi vòng qua mũi đất nhỏ. Tôi muốn lợi dụng cơ hội này để phá hỏng hai chiếc xuống kia, nhưng lại sợ sẽ mất tất cả nếu như chúng tôi muốn quá nhiều, vì biết đâu, Silver đang ở đâu đấy gần thôi.

Chẳng bao lâu, xuống của chúng tôi đã cập bờ ở chỗ cũ, và chúng tôi bắt đầu chuyển đồ dự trữ từ xuống lên. Chúng tôi ném vào phía trong pháo đài. Joyce, được phân công trông đồ. Anh ta có không dưới nửa tá súng và phải ở lại một mình. Tôi và Hunter lại quay về xuống tiếp tục chất đồ lên lưng. Không hề nghỉ, dần dần chúng tôi đã chuyển được hết toàn bộ số đồ dự trữ.

Sau đó một mình chèo cật lực, chiếc xuống chở

tôi lao nhanh về phía tàu Hispaniola để lại Hunter và Joyce ở lại pháo đài.

Chúng tôi quyết định lại một lần nữa chắt đồ lên chiếc xuồng nhỏ. Việc làm này quả là nguy hiểm nhưng lại thực sự cần thiết. Bọn chúng đông hơn chúng tôi nhưng chúng tôi lại được trang bị vũ khí tốt hơn. Không một tên nào, trong số thủy thủ lên bờ có súng trường và chúng tôi sẽ kịp bắn chết ít nhất là sáu tên trước khi chúng kịp tiến đến chỗ chúng tôi để vừa đúng tầm ngắm của súng lục.

Rất phấn chấn và vui vẻ, ông Trelawney đợi tôi ở phía đuôi tàu. Tôi ném đầu dây chèo lên, ông ta nắm lấy kéo xuồng lại gần và chúng tôi hồi hả chèo lên đó thịt muối, thuốc súng, bánh bích quy...

Sau đó còn lấy thêm cho mỗi người một khẩu súng trường và một con dao găm. Số thuốc súng và vũ khí còn lại, chúng tôi ném tất cả xuống biển. Chúng tôi thấy rõ thép súng sáng lấp lánh dưới đáy biển đầy cát sạch vì eo biển này sâu chưa tới ba mét.

Thủy triều bắt đầu xuống, con tàu quay xung quanh neo. Có nhiều tiếng gọi nhau í ới gần hai chiếc xuồng lớn ở trên bờ. Chúng tôi quyết định phải đi gấp dù biết chắc chắn rằng bọn cướp vẫn chưa phát hiện ra Hunter và Joyce đang ở phía Đông.

Rời vị trí của mình, Redruth nhảy xuống chiếc

xuống nhỏ. Chúng tôi chèo xuống qua mạn bên kia để đón thuyền trưởng Smollett.

Thuyền trưởng kêu lớn:

- Các bạn thuỷ thủ, các bạn có nghe thấy tôi nói không?

Không nghe thấy tiếng một ai đáp lại.

Thuyền trưởng lại gọi:

- Abraham Gray, tôi đang nói với anh đấy!

Vẫn im lặng.

Ông Smollett tiếp tục cất cao giọng:

- Gray! Tôi đã rời tàu và tôi ra lệnh cho anh đi theo thuyền trưởng của anh. Tôi biết anh vốn dĩ là người tốt và các thuỷ thủ khác cũng không đến nỗi xấu như người ta đã cố tình làm thế. Đồng hồ đang ở trên tay tôi đây, còn ba mươi giây nữa để cho anh đi theo chúng tôi.

Vẫn im lặng.

Ông thuyền trưởng vẫn kiên trì:

- Hãy mau lên, anh bạn, đừng để thời gian quý báu trôi đi một cách vô ích. Mỗi một giây chậm trễ sẽ là mối nguy hiểm chết người đối với tất cả chúng ta.

Hình như có một cuộc vật lộn âm thầm đang diễn ra. Rồi có tiếng đấm đá huỳnh huých và rồi Abraham Gray nhảy vọt ra boong tàu. Anh ta chạy

nhanh tới bên ông thuyền trưởng, má anh ta bị một vết dao đâm.

Gray nói:

- Thưa thuyền trưởng, tôi xin đi với ông.

Chúng tôi vội vã chèo nhanh khi thuyền trưởng và Gray đã nhảy xuống.

Con tàu đã bắt đầu lùi xa, nhưng chúng tôi vẫn chưa tới được hàng rào gỗ.

CHƯƠNG XVII

HÀNH TRÌNH CUỐI CÙNG CỦA CHIẾC XUÔNG DO ÔNG BÁC SĨ THUẬT LẠI

Nhưng chuyến đi cuối cùng này không được may mắn như hai chuyến trước đó. Khó khăn thứ nhất là sự quá tải ghê gớm trên chiếc xuồng nhỏ bé. Năm người đàn ông to đùng, trong đó nổi bật nhất là ông Trelawney, ông thuyền trưởng và Redrutth cao tới gần hai mét, như thế thôi cũng đã đủ quá tải lắm rồi. Đằng này lại thêm không biết bao nhiêu là thuốc súng, thịt muối và mấy bao bánh bích quy. Và điều tất nhiên là nước mấp mé thành xuồng phía lái. Chốc chốc nước lại tấp nhẹ vào người chúng tôi. Quần áo chúng tôi đều ướt sũng khi đi chưa quá một trăm mét.

Phải sắp xếp lại các thứ thì chiếc xuồng nhỏ mới cân bằng được. Nhưng rồi chúng tôi vẫn không dám thử mạnh vì chỉ sợ bị lật xuồng.

Khó khăn thứ hai là thủy triều đã bắt đầu xuống, vì thế đã hình thành một luồng nước mạnh chảy về phía Tây, rồi sau đó vòng về phía Nam

đổ ra khơi, qua cái eo biển mà ban sáng chúng tôi đã vào.

Chiếc xuồng của chúng tôi sẵn sàng lật nhào nếu chỉ có một gợn sóng nhỏ. Nhưng tai hại hơn cả là luồng nước ấy lại cuốn chiếc xuồng của chúng tôi về một bên, chúng tôi không thể cập vào cái mũi đất nhỏ mà chúng tôi đã cập trước đây được. Chúng tôi sẽ bị cuốn thẳng tới chỗ bờ có hai chiếc xuồng lớn, nơi bọn cướp biển có thể xuất hiện bất cứ lúc nào, nếu như chúng tôi không thắng được luồng nước.

Tôi nói với ông thuyền trưởng.

- Tôi không còn đủ sức lái xuồng về phía hàng rào gỗ nữa đâu. Luồng nước đang cuốn chúng ta đi. Ông có thể dẫn mạnh mái chèo được không?

- Thưa ông, xin ông hãy cố giữ thẳng lái ngược với luồng nước. Nếu chúng tôi dẫn mạnh mái chèo thì ngay lập tức, nước sẽ tràn vào xuồng. Ông hãy cố gắng lên, chỉ cần chúng ta chèo vào đúng hướng cần đi.

Chúng tôi bị cuốn về phía tây cho tới lúc tôi hướng được mũi xuồng quay về hướng đông, thẳng góc với con đường mà lẽ ra chúng tôi phải đi.

Tôi nói:

- Chúng ta sẽ chẳng bao giờ tới bờ được, nếu chúng ta ở mãi trong tình trạng này.

Ông thuyền trưởng đáp:

- Thưa ông, chúng ta phải cố giữ theo hướng này. Chúng ta phải đi ngược luồng nước. Nếu chúng ta bị cuốn về phía khuất gió thì không biết chúng ta có thể lên bờ ở chỗ nào, vả lại xuồng của bọn cướp có thể tấn công chúng ta bất cứ lúc nào. Còn nếu chúng ta cố gắng giữ được hướng này thì chẳng mấy chốc luồng nước sẽ yếu đi và chúng ta có thể yên ổn đi sát bên bờ đảo.

Lúc đó thủy thủ Gray ngồi phía mũi lên tiếng:

- Thưa các ông, luồng nước đã bắt đầu yếu đi rồi đó. Có thể quay một chút về phía bờ.

- Cảm ơn anh bạn.

Tôi cảm ơn anh ta, làm ra vẻ thản nhiên như giữa chúng tôi chưa hề xảy ra sự bất hòa.

Trước đó, chúng tôi đã thoả thuận ngầm với nhau là sẽ đối xử với Gray như anh là chiến hữu đã sát cánh bên chúng tôi ngay từ đầu.

Bỗng ông thuyền trưởng lạc cả giọng:

- Trời ơi, khẩu đại bác!

Tôi cứ ngỡ rằng ông thuyền trưởng tính bàn tới khả năng bọn cướp dùng khẩu đại bác bắn vào pháo đài của chúng tôi, nên tôi nói.

- Không sao đâu, tôi cũng đã nghĩ tới chuyện đó rồi, làm sao mà bọn chúng có thể chuyển được

khẩu đại bác lên bờ cơ chứ. Mà dẫu có chuyển được thì nó cũng sẽ bị sa lầy ở trong rừng mà thôi.

Ông thuyền trưởng nói:

- Không, không! Ông hãy ngó lại phía sau mà xem!

Vì thời gian gấp rút quá mà chúng tôi quên bém mất khẩu đại bác. Nhìn lại phía sau, tôi thấy năm đứa còn lại đang loay hoay bên cỗ súng, cố cởi cái bao bằng vải buồm tẩm nhựa bọc ngoài nòng khẩu đại bác. Và tôi cũng chợt nhớ rằng, chúng tôi đã quên mất mà để lại trên tàu thuốc súng và đạn đại bác. Bọn cướp chỉ việc nện vài nhát rìu vào ống khóa hầm chứa là lấy được hai thứ này mà chẳng tốn mấy công sức.

Gray nói, giọng khàn khàn:

- Israen Hands đã từng là pháo thủ của lão Flint đấy.

Mặc dù còn đi rất chậm nhưng chúng tôi cũng đã thắng được luồng nước. Tôi lái thẳng chiếc xuồng nhỏ vào bờ, mà chẳng khó nhọc gì. Chiếc xuồng nhỏ tuân theo lái một cách tuyệt vời. Nhưng cũng thật là trớ trêu, bây giờ nó lại giương mạn về phía con tàu và tạo thành một cái đích bắn rất tốt, rất vừa tầm đạn khẩu đại bác.

Thậm chí, tôi còn nghe thấy tiếng lăn quả đại bác ầm ầm trên boong tàu do tên vô lại mặt đỏ Hands vừa lấy ở hầm tàu lên.

Ông thuyền trưởng hỏi:

- Trong số chúng ta đây, ai là người bắn giỏi nhất?

Tôi đáp:

- Có lẽ là ông Trelawney!

Mặt lạnh y như nòng thép súng, ông Trelawney xem kỹ ngòi nổ khẩu súng trường của mình.

Ông thuyền trưởng kêu lên:

- Xin ông cẩn thận hơn một chút kẻo bị lật xuống đấy. Còn các ông khác, xin các ông sẵn sàng vào lúc bắn, các ông cố giữ thăng bằng cho.

Các tay chèo ngừng chèo, chúng tôi dịch về một bên mạn xuống để giữ thăng bằng và mọi việc đều tốt đẹp, không có một giọt nước nào tràn vào xuống. Ông Trelawney bắt đầu nâng súng lên.

Trên tàu, lúc đó bọn cướp biển đang quay khẩu đại bác trên trục. Hands tay cầm gậy nhồi đạn đứng bên họng súng, hắn quả là một cái đích rất tốt. Nhưng thật là không may, đúng lúc ông Trelawney bắn, Hands lại bất ngờ cúi xuống và viên đạn rít trên đầu hắn, trúng vào tên thủy thủ khác.

Tên bị thương rú lên khủng khiếp, và không chỉ có những tên ở trên tàu cùng rú theo hắn, bọn cướp cũng đang lao xao đáp lại từ phía trên bờ. Nhìn về phía hai chiếc xuống kia, tôi cũng nhìn thấy bọn cướp biển đang chạy từ trong rừng ra phía đó.

Tôi nói:

- Kìa, bọn cướp cũng đang chuẩn bị rời bờ!

Ông thuyền trưởng kêu lên:

- Chèo mau lên! Dẫu có phải đắm xuống ngay bây giờ cũng phải cố sức mà chèo. Tất cả sẽ chết hết, nếu chúng ta không tới được bờ.

Tôi nhận xét:

- Thưa thuyền trưởng, chỉ có một chiếc xuống rời bờ thôi. Bọn còn lại trên chiếc xuống kia có lẽ sẽ chạy chặn chúng ta ở trên bờ.

Ông thuyền trưởng nói:

- Chúng còn phải chạy mệt. Mà trên bờ thì các thủy thủ biển làm sao có thể nhanh nhẹn được. Cái chính là khẩu đại bác kia, chứ bọn chúng thì không thành vấn đề. Trời ạ, một đứa con nít cũng chẳng thể bắn trượt được khi ở một khoảng cách gần thế này. Ông Trelawney này, ông nhớ phải quan sát kỹ đấy nhé, nếu lúc nào thấy ngòi súng bắt lửa, ông phải báo cho chúng tôi để chúng tôi thử tránh đạn xem sao.

Chiếc xuống nhỏ của chúng tôi bây giờ đã đi được khá nhanh và hầu như không bị nước tràn vào. Chúng tôi chỉ còn phải khua mái chèo chừng ba bốn chục lần nữa là tới được bãi cát mà thủy triều xuống đã để lộ ra ở gần phía hàng cây. Chúng tôi cũng không phải sợ xuống của bọn cướp biển nữa, mũi đất nhỏ đã che khuất nó.

Mới đây chúng tôi bị cản trở việc chèo xuống do thủy triều xuống thì bây giờ điều ấy lại cản trở quân thù đuổi theo chúng tôi. Chúng tôi chỉ còn lo sợ mỗi khẩu đại bác nữa thôi.

Nhưng chắc chắn là khẩu đại bác sẽ nhả đạn, dù gì đi chăng nữa, điều ấy là chắc chắn, thậm chí bọn cướp cũng chẳng thêm đoái hoài gì đến thằng bạn bị thương của chúng. Chúng tôi thấy rõ ràng hấn vẫn còn sống, và đang cố trườn sang một bên.

Ông Trelawney kêu lên:

- Sẵn sàng!

- Ngừng chèo! - Tiếng ông thuyền trưởng đáp lại như một tiếng vang.

Rồi ông và Redruth ngoáy chèo quay xuống mạnh tới mức đuôi xuống bị nhận xuống nước. Và một tiếng đại bác vang rền. Đó chính là tiếng súng mà cậu Jim đã nghe thấy, còn tiếng súng trường của ông Trelawney thì không đến được tai cậu ta. Tôi nghĩ rằng quả đạn đã rít ngay trên đầu chúng tôi, và chúng tôi đã gặp phải tai họa vì luồng gió do nó gây ra.

Chiếc xuống nhỏ của chúng tôi đang chìm dần vì nước đang tràn vào đằng đuôi nó. Nhưng chỗ này không còn sâu lắm, chỉ độ chừng gần một mét tôi và ông thuyền trưởng đối diện với nhau, đứng yên ổn ở dưới đáy. Còn ba người kia lộn đầu xuống rồi ngoi lên, thở phì phì một cách cáu kỉnh.

Thực ra, chúng tôi đã thoát được một cách dễ dàng tới được bờ rất bình an. Nhưng điều đáng nói ở đây là toàn bộ số đồ dự trữ của chúng tôi đã nằm lại dưới đáy biển. Tệ hơn nữa, trong số năm khẩu súng trường mà chúng tôi mang theo, chỉ còn có hai khẩu là khô ráo. Một là khẩu của tôi, khi bị chìm xuống nước, theo bản năng tôi giơ cao cánh tay trong đó cầm khẩu súng lên cao. Khẩu kia là của ông thuyền trưởng, ông ta là một người giàu kinh nghiệm, ông đeo khẩu súng sau lưng và khóa nòng ngửa lên trên, do đó nó cũng còn khô. Còn ba khẩu kia chìm luôn cùng với chiếc xuồng nhỏ.

Tệ hơn nữa là không còn xa lắm, phía trong rừng đã nghe thấy tiếng bọn cướp, chúng tôi có thể bị chặn lại trên đường đi tới hàng rào cũ. Mà liệu Hunter và Joyce không biết có cầm cự nổi không nếu bị sáu tên cướp tấn công? Chúng tôi hoàn toàn yên tâm về Hunter, anh ta là một người vững vàng. Chỉ lo cho Joyce, anh ta là người giúp việc tận tâm và lễ phép, anh ta chải quần áo rất cừ, nhưng có lẽ anh ta không thích hợp lắm với trận mạc.

Vừa lội lên bờ, lòng chúng tôi vừa lo lắng về tất cả mọi chuyện, bỏ lại chiếc xuồng nhỏ dưới nước, trong đó có gần một nửa số lương thực và thuốc súng mà chúng tôi có.

CHƯƠNG XVIII

CHUYỆN NGÀY GIAO CHIẾN ĐẦU TIÊN DO ÔNG BÁC SĨ THUẬT LẠI

Chạy như bay qua khu rừng ngăn cách giữa chúng tôi với hàng rào bao quanh pháo đài gỗ, chúng tôi nghe thấy tiếng bọn cướp biển mỗi lúc một gần. Rồi lại đã nghe thấy cả tiếng chân chạy huỳnh huỵch, tiếng cành cây gãy rãch rắc. Rõ ràng là bọn cướp đang luồn qua rừng rậm.

Tôi xem kỹ khẩu súng của mình vì hiểu rằng chúng tôi sắp phải bắt đầu một trận giao chiến ra trò.

Tôi nói:

- Ông thuyền trưởng! Có lẽ ông nên đổi súng cho ông Trelawney, khẩu súng của ông ấy đã bị ướt rồi, mà ông ta lại là người bắn bách phát bách trúng đấy.

Ông thuyền trưởng chìa tay đưa khẩu súng ra, vẫn lạnh lẽo và lạnh lùng như cũ, ông Trelawney dừng lại trong giây lát để đón lấy khẩu súng và kiểm tra đạn.

Chúng tôi đưa cho Gray một con dao găm vì tôi chợt nhận thấy anh ta không có vũ khí. Anh ta nhổ nước bọt vào lòng bàn tay, cau đôi mày lại và hươ dao vèo vèo trong không khí. Thật là thú vị, chắc chắn là người bạn đồng minh mới của chúng tôi sẽ chiến đấu đến giọt máu cuối cùng.

Chạy thêm chừng bốn chục bước nữa, chúng tôi đã tới được bìa rừng và đứng trước hàng rào gỗ. Chúng tôi tới ngay giữa cạnh của phía nam của hàng rào. Nhưng cũng đúng lúc đó từ trong rừng phía góc Tây Nam của hàng rào, bảy tên cướp do thủy thủ trưởng Jop Anderson dẫn đầu nhảy vọt ra, miệng la hét inh ỏi.

Bọn cướp dừng lại, lúng túng trong giây lát. Lợi dụng thời cơ đó, tôi và ông Trelawney bắn liên không để cho chúng kịp trấn tĩnh. Trong pháo đài Hunter và Joyce cũng nổ súng. Và kết quả của bốn tiếng súng vang rền không dứt nhau ấy là một tên cướp lại ngã gục, những tên còn lại vội vàng chạy tới nấp sau các thân cây.

Nạp lại đạn, chúng tôi men theo hàng rào để xem tên địch vừa bị hạ.

Một viên đạn trúng ngay tên cướp. Và hắn đã chết tươi tại chỗ.

Còn đang hân hoan vì thắng lợi, chúng tôi bỗng thấy trong bụi cây vang lên một phát súng lục.

Viên đạn ấy rít ngay bên tai tôi làm cho ông già Tom Redruth tội nghiệp lão đảo rồi ngã vật xuống.

Tôi và ông Trelawney bắn ngay vào bụi cây. Hai viên đạn mất tiêu một cách vô ích vì cả hai chúng tôi đều bắn hú hoạ. Nạp đạn xong, chúng tôi lao ngay về phía bác Redruth tội nghiệp.

Gray và ông thuyền trưởng đang xem xét vết thương cho Redruth. Và vừa thoáng nhìn qua, tôi đã thấy ngay rằng ông già đang lâm vào tình trạng tuyệt vọng.

Nhưng những tiếng súng bắn trả của chúng tôi đã buộc bọn cướp biển phải rút lui. Nhờ thế mà chúng tôi chẳng gặp phải trở ngại nào khi đưa ông già bất hạnh qua được hàng rào và khiêng ông vào phía trong pháo đài, trên người ông ta vẫn chảy máu.

Thật tội nghiệp cho ông già Tom! Ông chẳng hề ngạc nhiên, chẳng hề than vãn, chẳng hề sợ hãi. Thậm chí ông cũng chẳng hề cầu nhàu ngay từ khi bắt đầu những tai hoạ của chúng tôi cho tới tận bây giờ, khi chúng tôi đưa ông vào trong pháo đài để chờ chết. Như một chiến binh dũng cảm của thành Tơ-roa, ông đã giữ vững vị trí chiến đấu của mình lúc ở trên tàu. Ông chấp hành một cách tận tâm, nghiêm chỉnh và lạng lẽ tất cả các lệnh. Ông là người già nhất ở đây - hơn chúng tôi tới hai chục tuổi. Và giờ đây ông già hay cau có ấy, người giúp việc trung thành ấy đang hấp hối ngay trước mắt chúng tôi.

Quỳ xuống bên ông Redruth, ông Trelawney hôn tay ông và khóc nức nở như một đứa bé.

Ông Redruth thều thào:

- Tôi sắp chết có phải không, thưa bác sĩ?

Tôi đáp:

- Sức bác đã yếu lắm rồi...

Tom nói:

- Tiếc rằng tôi vẫn chưa bán được một phát nào vào bọn cướp mà đã phải chết.

Ông điền chủ nói:

- Tom, bác hãy tha lỗi cho tôi! Bác hãy nói với tôi điều đó đi.

Người giúp việc trung thành hỏi:

- Có lẽ nào tôi lại có cái quyền tha lỗi hay không tha lỗi cho ông, thưa ông chủ? Nhưng thôi được, tôi xin chiều ý ông. A-men!

Ông già im lặng một lúc, sau đó nhờ một người nào đó đọc kinh cầu nguyện cho ông.

- Tục lệ là như vậy, thưa các ông!

Ông già nói thêm, dường như xin lỗi, một lúc sau đó ông tắt thở.

Lúc ấy, ông thuyền trưởng lôi ra đủ các thứ từ trong ngực áo phồng lên một cách kỳ lạ và từ các túi chặt căng. Một quyển kinh Thánh, hai lá cờ Anh, một cuộn dây, một cây bút, một lọ mực một

cuốn nhật ký đi tàu và chừng độ nửa kilôgam thuốc lá. Kiểm một cây sào dài bằng gỗ thông đã được đẽo gọt tử tế, với sự giúp đỡ của Hunter ông cắm cây sào lên nóc pháo đài, ở một góc. Sau đó, ông trèo lên mái, buộc lá cò vào chiếc sào và kéo lên.

Và ông đã rất thích thú khi làm việc này.

Xong việc đó, ông trèo trở xuống và bắt đầu phân loại đếm lại các thứ dự trữ. Thỉnh thoảng, ông lại đưa mắt nhìn ông già Tom. Lúc ông già tắt thở, ông thuyền trưởng lại lấy ra một lá cò khác và phủ lên người chết với một vẻ tôn kính.

Xiết chặt tay ông Trelawney, với một vẻ chân thành, ông thuyền trưởng nói:

- Thưa ông, ông đừng nên quá đau buồn như thế! Ông ấy đã chết trong khi làm bổn phận của mình. Một con người như thế thì chúng ta không có gì phải lo lắng về phần hồn của họ. Tôi không hiểu biết lắm về lĩnh vực thần học, nhưng điều đó cũng chẳng hề hơn gì.

Sau khi nói xong mấy lời đó, ông ta kéo tôi qua một bên hỏi:

- Bác sĩ Livesey, ông và ông Trelawney nói chúng ta phải đợi mấy tuần nữa thì con tàu mà người ta phải đi giúp chúng ta mới tới?

Tôi đáp lời ông ta rằng đây là một việc dài đằng dặc, có thể tới tận mấy tháng chứ không phải là mấy tuần. Nếu cuối tháng tám mà con tàu

này chưa trở về thì ông Blandly mới phái tàu đi giúp chúng tôi, chẳng muộn hơn mà cũng chẳng sớm hơn.

Tôi kết luận:

- Đấy, ông có thể tự tính được khi nào thì con tàu ấy sẽ có mặt ở đây!

Ông thuyền trưởng gãi gáy nói:

- Trong trường hợp như thế thì chúng ta sẽ rất gay đấỵ, thưa ông! Thậm chí nếu chúng ta được cả bề trên che chở.

Tôi hỏi:

- Tại sao?

Ông thuyền trưởng đáp:

- Thưa ông, rất tiếc là toàn bộ số đồ dự trữ mà chúng ta đã lấy được trong chuyến đi thứ hai đã bị chìm hết cùng với chiếc xuống. Chúng ta có đủ thuốc súng và đạn, nhưng lương thực thì rất ít, thậm chí quá ít. Và, lạy Chúa lòng lành, cũng cần phải nói rằng, có lẽ cũng chẳng tiếc lắm khi chúng ta bớt đi được một miệng ăn.

Và ông ta chỉ vào người chết đang được phủ lá cờ.

Cũng lúc đó, một quả đại bác bay gần rít trên mái pháo đài và rơi xuống một chỗ nào đó trong rừng cách xa chỗ chúng tôi.

Ông thuyền trưởng cười to:

- Ô hô! Cứ bắn nữa đi, các ông bạn! Các ông bạn cũng chẳng có nhiều thuốc súng đâu.

Lại một phát đại bác nữa. Phát súng này có vẻ được ngắm chính xác hơn. Quả đạn bay qua hàng rào, rơi ngay trước pháo đài làm tung cả một đám cát lớn.

Ông Trelawney nói:

- Ông thuyền trưởng! Bọn chúng đứng ở trên tàu thì không thể nhìn thấy được pháo đài. Nhưng hạ lá cờ xuống có lẽ là tốt hơn đây, vì có lẽ chúng nhằm vào lá cờ của chúng ta mà bắn.

Ông thuyền trưởng phản nộ:

- Hạ lá cờ xuống ư? Không đời nào, thưa ông! Ai muốn làm việc đó xin cứ việc, còn tôi, không bao giờ tôi lại làm việc đó.

Và ngay lập tức, chúng tôi đồng ý với ông.

Tập quán tự hào trên biển cả không cho phép hạ cờ khi giao chiến. Ngoài ra, đó cũng là một chiến thuật tốt của chúng tôi; chúng tỏ cho quân thù biết chúng tôi không hề sợ trò bắn phá của chúng.

Suốt cả buổi chiều, bọn cướp liên tục nã đại bác vào chúng tôi. Một quả lao qua đầu chúng tôi, một quả khác rơi trước hàng rào gỗ, quả thứ ba rơi ngay trước pháo đài làm cát tung lên mù mịt.

Nhưng tất cả các quả đạn của chúng đều mất sức mạnh và vùi vào trong cát, vì chúng phải lấy đường ngắm cao. Nói chung, các quả đạn đều không có gì nguy hiểm đối với chúng tôi, mặc dù

một quả đạn đã phá thủng mái và sàn pháo đài của chúng tôi. Nhanh chóng quen với việc bắn phá, chúng tôi tỏ thái độ thờ ơ với nó tương tự với tiếng kêu lách rách của những con đế mèn.

Ông thuyền trưởng bỗng nhận xét:

- Việc chúng chỉ liên tiếp bắn đại bác này chứng tỏ cho chúng ta thấy ở vùng rừng xung quanh chúng ta không còn bóng dáng bọn cướp nữa, chúng đã rút hết về thuyền rồi. Thủy triều đã xuống nhiều rồi, chiếc xuồng và các đồ dự trữ của chúng ta hẳn là đã phơi ra trên cát. Nào các bạn! Có ai tình nguyện ra chỗ đó lấy số thịt lợn muối bị chìm lúc nãy không?

Và Gray cùng với Hunter nhanh nhẹn xung phong, họ leo qua hàng rào sau khi đã vũ trang đầy đủ. Nhưng họ đã không lấy được số thịt muối đó. Bọn cướp to gan hơn chúng tôi tưởng nhiều, một phần do chúng hoàn toàn tin cậy vào khẩu đại bác của Israen Hands.

Năm tên cướp đang hối hả vớt số đồ dự trữ từ chiếc xuồng đắm của chúng tôi và chuyển lên một chiếc xuồng lớn đang đậu gần đó, luồng nước vẫn đang cuốn chiếc xuồng này về một bên vì thế bọn cướp vẫn phải chèo luôn tay. Đứng ở đuôi xuồng, lão Silver đang ra lệnh. Tất cả bọn cướp đứa nào cũng có súng trường, có lẽ chúng lấy ở một cái kho bí mật nào đó của bọn chúng.

Lấy cuốn nhật ký đi biển ra, ông thuyền trưởng

bắt đầu ghi chép lại các sự việc bằng những dòng như sau:

Alexander Smollett thuyền trưởng, David Livesey, bác sĩ trên tàu, Abraham Gray, phụ thợ máy, John Trelawney chủ tàu, John Hunter, Richard Joyce, người giúp việc trên bộ của chủ tàu. Đó là tất cả những người đang còn sống và vẫn trung thành với bốn phần của mình, hôm nay những người này đã lên bờ và kéo lá cờ Anh trên pháo đài đảo Giấu vàng, sau khi đã mang theo số đồ dự trữ chỉ đủ dùng không quá mười ngày. Bọn cướp biển đã giết hại Tom Redruth, một người giúp việc của chủ tàu. Jim Hawkins, thuỷ thủ học việc...

Và tôi cũng đang suy nghĩ về số phận của cậu Jim Hawkins tội nghiệp...

Bỗng trong rừng vang lên những tiếng gọi.

Hunter đang đứng gác báo cáo:

- Thưa thuyền trưởng, có ai đó đang lớn tiếng gọi chúng ta!

Tiếng gọi càng lúc càng rõ hơn:

- Ông bác sĩ ơi! Ông điền chủ ơi! Ông thuyền trưởng ơi! Tôi đây mà! A, Hunter, anh đấy ư?

Chúng tôi vẫn chưa nhận ra.

Nhưng tôi đã lao ra cửa. Jim Hawkins đó, cậu ta vẫn còn lành lặn và hình như rất khoẻ mạnh, như một con khỉ, cậu ta leo qua hàng rào gỗ...

CHƯƠNG XIX

JIM HAWKINS LẠI KỂ NGÀY ĐẦU TIÊN KHI ĐÃ TÌM VỀ PHÁO ĐÀI

Vừa trông thấy lá cờ Anh kéo lên, Ben Gunn dừng ngay lại, nắm lấy tay tôi. Ngồi xuống, ông ta nói:

- Này, Jim! Tôi chắc chắn trăm phần trăm là các bạn của cậu đang ở đây.

Tôi nói:

- Có lẽ đây là bọn nổi loạn.

Ben Gunn kêu lên:

- Cậu lầm rồi! Chẳng có ai đặt chân lên cái hoang đảo này ngoài các "nhà quý phái vận may". Nếu là Silver thì hẳn đã giương lá cờ đen của bọn cướp biển rồi. Cậu phải tin như thế! Đúng đằng ấy là các bạn của cậu rồi. Có lẽ cuộc chiến đã xảy ra và các bạn của cậu đã thắng. Có lẽ bây giờ họ đã lên bờ, cố thủ sau cái hàng rào gỗ cũ. Cái hàng rào gỗ này do lão Flint đã dựng lên từ nhiều năm về trước. Lão Flint này quả là một tay có đầu óc.

Ngoài rượu rum ra, chắc không thứ gì có thể diệt nổi lão. Hắn ta không biết sợ một ai, chỉ có Silver... Silver có tướng quý phái lắm mà!

Tôi gật đầu:

- Thôi được rồi! Nếu người của ta ở sau hàng rào gỗ đó thì chúng ta phải mau tới đó thôi.

Ben Gunn phản đối:

- Kia, từ từ đã cậu! Xin cậu đợi một lát cho. Tuy cậu rất dễ thương và dũng cảm, nhưng dẫu sao cậu cũng vẫn chỉ là một cậu bé. Còn Ben Gunn thì quá từng trải rồi. Cậu đừng hòng dụ được tôi tới đó, tôi dẫu phải là một đứa dại dột và ngờ nghệch. Tôi chỉ tới đó với một điều kiện, cái ông quý phái thực sự của cậu phải đến gặp tôi và ông ta phải hứa danh dự với tôi. Và xin cậu hãy nhớ lại câu trước đây vài giờ tôi đã nói với cậu: Ben Gunn tin cậy nhà quý phái thực sự nhiều hơn là "quý phái vận may". Cậu nhớ nói với ông ta như vậy và đồng thời bấu vào tay ông ta một cái.

Và Ben Gunn lại bấu vào tay tôi một cái nhiều ý nghĩa nhất.

Ông ta nói tiếp:

- Lúc nào mọi người cần tới Ben Gunn thì cậu biết rõ là sẽ tìm hắn ở chỗ nào rồi chứ, cậu Jim? Ở đằng kia, đúng ở cái chỗ mà cậu tìm thấy hắn hôm nay ấy. Người nào đi đến đấy thì phải bắt buộc đi

một mình và phải cầm một cái gì đó màu trắng trong tay. Và cậu hãy nói với họ câu này: "Ben Gunn buộc phải xử sự như thế vì có những lý do của mình".

Tôi đáp:

- Được rồi! Tôi nghĩ rằng tôi đã hiểu ông. Ông muốn gặp ông bác sĩ hoặc ông điền chủ để đề nghị một việc gì đó. Có thể tìm ông ở chỗ tôi gặp sáng nay, đúng như thế chứ?

Ông ta đặt lại câu hỏi:

- Sao cậu không hỏi gặp vào giờ nào? Từ giữa trưa đến khoảng ba giờ chiều nhé!

Tôi nói:

- Được, được rồi! Bây giờ tôi đã có thể đi được chưa?

Ben Gunn vẫn có vẻ lo ngại:

- Chắc chắn là cậu không quên chứ, Jim? Cậu hãy nói với ông ấy rằng tôi "tin cậy nhiều hơn", rằng tôi có "những lý do của mình". Cái chính là những lý do kia, và cậu hãy nói với ông ấy như một người đàn ông trưởng thành nói với một người đàn ông thực sự. Jim, cậu có thể đi được rồi, cậu hãy đi đi.

Tuy giục thế nhưng ông ta vẫn nắm chặt lấy tay tôi:

- Jim, nếu cậu gặp lão Silver, cậu không bán rẻ

lão Ben Gunn cho hẳn chứ? Cậu quyết không khai với bọn cướp một câu nào cho dù chúng sẽ lấy cái chết ra đe dọa cậu chứ? Hừ, cậu nghĩ thế nào, ta có thật được bọn cướp nếu chúng ngủ đêm trên bờ biển không?

Tiếng nổ âm của một phát súng cắt ngay câu nói của Ben Gunn. Vút qua các hàng cây, quả đạn rơi xuống cát, cách chỗ hai chúng tôi đang đứng chưa đến một trăm mét. Hai chúng tôi chạy tán loạn, mỗi người một ngã.

Trong suốt một giờ đồng hồ, hình như còn lâu hơn thế nữa, cả hòn đảo rung chuyển vì bị bắn phá. Các quả đạn đại bác lao vút trong rừng, phá huỷ mọi thứ trên đường đi. Tôi vừa đi vừa tránh đạn, lúc thì chạy nấp vào chỗ này, lúc thì lại chạy nấp vào chỗ kia. Đâu đâu tôi cũng cảm thấy các quả đạn như đang lao thẳng vào mình. Dần rồi cũng quen đi, tôi đã lấy lại được can đảm. Nhưng có rất nhiều quả đạn rơi xuống chỗ hàng rào gỗ nên tôi vẫn chưa dám tới đó. Tôi men theo phía Đông, và rồi tôi cũng tới được chỗ đám cây mọc sát bờ đảo.

Mặt trời đã lặn, gió nhẹ thổi vi vu trong rừng và làm gợn sóng mặt vịnh xám xịt. Thủy triều xuống để lộ một bãi cát rộng. Sau cái nắng chói sém da thịt và không khí oi ả ban ngày, giờ đây không khí lại đột ngột lạnh tới mức tôi thấy rét

run lập cập mặc dù trên người tôi đang mặc một cái áo blu đông mỏng.

Tàu Hispaniola vẫn buông neo ở chỗ cũ. Nhưng trên cột cờ của con tàu quả là đang phấp phới một lá cờ có tên gọi: "Roger vui tính". Đó chính là lá cờ của bọn cướp biển, nó màu đen và có vẽ hình một chiếc đầu lâu to đùng. Trên tàu loé lên một tia chớp đỏ và tiếng dội âm vang của phát đại bác cuối cùng này lan đi khắp đảo. Đợt bắn phá bằng đại bác kết thúc.

Nằm trong bụi cây, tôi quan sát cảnh nhón nháo tiếp diễn sau một cuộc tiến công. Có mấy tên đang dùng rìu bổ một vật gì đó ở phía bờ, gần như đối diện với hàng rào gỗ. Bọn chúng đang phá nát chiếc xuống nhỏ của chúng tôi, sau này tôi mới được biết điều đó.

Một đồng lửa lớn sáng rực phía đằng xa, cạnh cửa con sông nhỏ, giữa những hàng cây. Một chiếc xuống đi lại như con thoi giữa đồng lửa và con tàu. Bọn thủy thủ đang vừa cười âm, vừa la hét cười đùa như những đứa trẻ, khác hẳn với thái độ cau có, cau kỉnh của chúng lúc buổi sáng. Tôi đoán chính xác rằng rượu rum đã tạo nên cái cảnh tượng vui nhộn đó, qua những tiếng lè nhè, tiếng la hét vọng đến.

Và rồi tôi quyết định: đã đến lúc tiến lại phía hàng rào gỗ. Nó ở cách chỗ tôi đứng bây giờ khá xa,

trên một doi cát thấp bao lấy vịnh của chúng tôi về phía Đông. Doi cát này chạy tới tận đảo "Bộ xương người" khi thủy triều rút xuống. Tôi nhìn thấy ở phía đằng xa, giữa một bụi cây thấp trên doi cát có một tảng đá lớn màu trắng đứng đơn độc. Tôi nhớ rằng đó chính là tảng đá trắng mà Ben Gunn đã nói với tôi là có thuyền giấu dưới đó. Tôi lần bước dọc sau hàng rào gỗ, là cạnh xa biển nhất. Và người của chúng tôi đã vô cùng mừng rỡ khi nhận ra tôi. Họ đón tôi với một thái độ cực kỳ niềm nở và nồng nhiệt.

Vừa đưa mắt nhìn quanh, tôi vừa kể cho mọi người nghe về cuộc phiêu lưu của tôi. Cái mái, cả tường lẫn sàn của pháo đài được làm toàn bằng những cây thông chưa đẽo vỏ. Sàn pháo đài cao hơn mặt cát chừng nửa mét. Dưới thềm nhỏ ở ngay cửa ra vào là một con suối nhỏ chảy róc rách. Và dòng nước ấy chảy như tuôn vào một cái bể nhân tạo rất độc đáo: một cái chảo gang to tướng dùng trên tàu được đập vỡ đáy, chôn trong cát. Và pháo đài gần như trống rỗng. Ở một góc có mấy cục đá kê làm bếp, bên trên là một cái vỉ sắt đã han rỉ.

Toàn bộ cây cối trên quả đồi nhỏ mà hàng rào gỗ vây quanh đã bị chặt hết để dựng pháo đài. Có thể đoán cả một rừng thông tươi tốt đã bị đốn trụi, căn cứ vào số gốc cây còn lại...

Ngay bên kia hàng rào gỗ là rừng cây cao, rậm

rạp. Như người ta vẫn thường nói: điều đó làm cản trở việc phòng thủ. Rừng phía biển thì vừa có thông, vừa có những cây sồi xanh tươi vĩnh cửu. Luồng gió lạnh buổi chiều thổi vào tất cả những khe của pháo đài, rắc cát bụi xuống sàn như một cơn mưa bụi. Cát bay vào đây trong mắt chúng tôi, cát lạo xạo trong mồm chúng tôi, cát lẫn vào trong đồ ăn của chúng tôi. Cát lượn múa trong mạch nước ở đáy chảo như những hạt tằm trong nồi cháo đương sôi. Trên mái pháo đài có một ô vuông để làm ống khói, trước khi thoát ra ngoài trời bằng các ô vuông đó, khói toả ra khắp nhà, chúng tôi nước mắt nước mũi giàn giụa và ho sù sụ vì phổi hít toàn là khói.

Người bạn mới của chúng tôi, Gray bị bọn cướp đâm vào má, đang ngồi với bộ mặt bị băng. Còn xác ông già Redruth vẫn nằm phủ lá cờ, cứng đờ bên tường mà chưa được chôn cất. Hẳn là chúng tôi sẽ bị xuống tinh thần rất nhanh nếu như chúng tôi cứ khoanh tay ngồi một chỗ. Nhưng thuyền trưởng Smollett đã không để cho điều ấy xảy ra. Ông triệu tập tất cả chúng tôi lại và chia ra làm hai phiên gác. Phiên một có Gray, tôi và ông bác sĩ. Phiên kia là ông Trelawney, Hunter và Joyce. Mặc dù đã trải qua một ngày thật là mệt mỏi, nhưng ông thuyền trưởng vẫn phái hai người vào rừng kiếm củi, cử hai người đào huyệt chôn bác Redruth. Tôi được phân công gác cửa, ông bác sĩ làm đầu bếp. Ông

thuyền trưởng liên tục đi tới đi lui từ người này đến người nọ, động viên và giúp đỡ mọi người. Cứ một lúc, ông bác sĩ lại đi ra cửa để hít thở không khí, để cặp mắt đỡ ngầu vì khói được nghỉ một chút và để trao đổi vài câu gì đó với tôi. Một lần, ông bác sĩ nói:

- Jim ạ, nếu chính tôi đã thừa nhận điều này thì chúng tôi nó cũng có đôi chút ý nghĩa đấy: Ông thuyền trưởng này quả là tốt hơn tôi nghĩ nhiều lắm.

Một lần khác đi ra, mới đầu ông im lặng, sau đó thì ông quay đầu nhìn chăm chú vào mặt tôi hồi lâu.

Rồi ông hỏi:

- Liệu chúng ta có thể tin cậy được cái tay Ben Gunn ấy không, Jim?

- Tôi cũng không biết, thưa ông! Nhưng tôi không hoàn toàn tin rằng đầu óc ông ta vẫn còn bình thường.

Ông bác sĩ nói:

- Cũng dễ hiểu thôi, nếu em nói như vậy. Không thể bình thường như tôi và em được, khi mà người ta phải ngồi cấn móng tay suốt ba năm liền trên đảo và không thể biết lúc nào mình mới được cứu thoát ra khỏi tình trạng đó, Jim ạ. Đó cũng là một điều bình thường thôi. À, mà có phải em nói rằng ông ta ước ao được ăn một miếng pho mát, phải không?

Tôi đáp:

- Vâng, thưa ông!

Ông bác sĩ nói:

- Được rồi, Jim! Rồi em xem, làm người thích ăn ngon như tôi lại có lợi ích như thế nào nhé. Chưa một lần nào em thấy tôi lấy thuốc lá ra từ các túi đựng tôi vẫn mang theo chứ. Vì ở đó không hề có thuốc lá mà lại có một miếng pho mát. Đây là một loại pho mát rất ngon, rất bổ của Ý đấy. Và Ben Gunn sẽ được ăn miếng pho mát này.

Chúng tôi đã chôn cất bác Redruth trong cát. Mọi người đều ngả mũ, cùng đứng im một lát trước ngôi mộ với một tâm trạng buồn ngủ.

Củi cũng đã kiếm về được một đồng lớn, nhưng ông thuyền trưởng vẫn chưa hài lòng.

- Ngày mai, các vị vẫn phải làm việc ra trò đấy! - Ông lắc đầu và nói thêm.

Bữa tối được dọn ra. Sau khi ăn món thịt lợn xông khói và uống mỗi người một ly rượu nóng, ông thuyền trưởng, ông Trelawney và ông bác sĩ kéo nhau vào một góc nhà để bàn bạc.

Nhưng hình như các ông chẳng thể nghĩ ra được điều gì khả dĩ hơn tình trạng hiện nay của chúng tôi. Lương thực của chúng tôi ít tới mức chúng tôi sẽ bị chết đói rất lâu trước khi tàu cứu viện đến, hoặc là phải đầu hàng bọn cướp biển

không điều kiện. Bây giờ việc chúng tôi phải làm là: giết bọn cướp ấy, càng nhiều càng tốt. Phải làm điều đó cho tới khi chúng phải hạ lá cờ đen của chúng xuống hoặc là khi chúng bắt buộc phải đồng tàu Hispaniola ra khơi. Chỉ còn lại mười lăm trong số mười chín tên, trong đó có hai tên bị thương, còn một tên bị bắn bên khẩu đại bác, bây giờ chưa chết thì cũng phải nằm bẹp một chỗ. Mỗi lần bắn nhau với bọn cướp, chúng tôi phải ráng giữ gìn cẩn thận người của mình. Hơn nữa chúng tôi có hai người bạn đồng minh đáng tin cậy: đó là rượu rum và khí hậu.

Và ông bạn đồng minh đầu tiên, rượu rum đã bắt tay vào việc: bọn cướp biển ở cách chúng tôi khá xa, vậy mà chúng tôi vẫn nghe thấy tiếng hát và tiếng la hét trong đêm vọng tới rõ mồn một.

Ông bác sĩ thì đưa đầu ra cam đoan rằng khí hậu cũng sắp sửa vào việc. Ông nói:

- Trại của bọn cướp biển ngay cạnh đầm lầy, chúng chẳng hề có thuốc men gì. Tôi xin cam đoan rằng chỉ chậm nhất là một tuần nữa thôi, một nửa trong số bọn chúng sẽ phải nằm bẹp vì sốt rét.

Ông nói thêm:

- Như vậy, nếu lúc ấy bọn chúng vẫn chưa thịt được chúng ta, thì chúng sẽ sung sướng rời bỏ hòn đảo và quay về tàu. Chúng có sẵn tàu và nghề cướp biển trong tay nên chắc chắn chúng sẽ sử dụng tàu và làm lại cái nghề cũ ấy.

Thuyền trưởng Smollett nói:

- Đây là lần đầu tiên tôi bị mất tàu!

Tôi đã mệt lử. Tôi cựa mình rất nhiều lần nhưng rồi cuối cùng tôi lăn ra ngủ như chết...

Tôi choàng dậy vì tiếng ồn ào và những tiếng kêu. Thì ra mọi người đã dậy từ lâu, đang ăn sáng và đang khiêng củi.

Một người kêu lên:

- Cờ trắng!

Và một tiếng kêu kinh ngạc hơn:

- Lão Silver dẫn xác đến.

Tôi bật dậy, dụi mắt, lao thẳng tới lỗ châu mai ở tường của pháo đài.

CHƯƠNG XX

SILVER THƯƠNG THUYẾT

Và tôi nhìn thấy, có hai tên đã tới được bên hàng rào gỗ. Một tên đang vẩy trên tay một miếng vải trắng, còn tên đứng bên cạnh chính là Silver. Nhìn bộ dạng và nét mặt hắn vẫn hết sức thản nhiên.

Trời vẫn còn rất sớm và rất lạnh. Có lẽ trong đời tôi, chưa có một buổi sáng nào lại lạnh đến thế. Lạnh thấu xương, tuy bầu trời trong sáng không một gợn mây. Các ngọn cây đang rực hồng dưới ánh sáng mặt trời mới mọc. Nhưng ở dưới kia, nơi hai tên cướp biển đang đứng thì vẫn còn chìm trong bóng tối. Nước bốc lên từ đầm lầy tạo thành một làn hơi cuộn cuộn trắng. Tôi hiểu rằng: tại hoá của hòn đảo này, đó chính là cái lạnh ban đêm và hơi nước ẩm thấp của đầm lầy. Như lời ông bác sĩ nói, một nơi ẩm thấp, độc địa, có bệnh sốt rét...

Ông thuyền trưởng hô:

- Tất cả vào vị trí! - Ông nói- Tôi cam đoan rằng chúng đang tính giở mánh khoé gì đây.

Rồi ông nói lớn với hai tên cướp:

- Ai! Đứng lại, nếu không muốn ăn đạn.

Silver kêu to:

- Cờ trắng!

Bước ra thêm, ông thuyền trưởng đứng sau tấm chắn để không có một viên đạn phản trắc nào có thể đe dọa được ông.

Quay về phía chúng tôi, ông ra lệnh:

- Toán của ông bác sĩ tới gác ở các lỗ châu mai. Tôi yêu cầu bác sĩ Livesey án ngữ tường phía bắc. Cậu Jim án ngữ tường phía đông, anh Gray - án ngữ tường phía tây. Còn tất cả các người khác thì hãy nạp đạn vào súng trường. Nhanh tay lên! Và điều này nữa: tất cả mọi người đều phải hết sức cẩn thận.

Sau đó, ông quay ra nói với bọn cướp:

- Với việc cầm cờ trắng tới đây, các ông muốn điều gì ở chúng tôi.

Tên cướp kia gào lên:

- Ông thuyền trưởng Silver muốn lên tàu của các ông để điều đình.

Ông thuyền trưởng bật cười:

- Thuyền trưởng Silver à? Đó là ai thế? Tôi chưa từng biết một thuyền trưởng nào lại có cái tên ấy.

Nhưng sau đó, chúng tôi lại nghe thấy ông nói, giọng rất khê:

- Ra là như vậy! Đã là thuyền trưởng cơ đấy! Thăng cấp quá nhanh!

John Cao kêu liền trả lời:

- Thưa ông, đó chính là tôi? Tất cả các thủy thủ trên tàu đều nhất trí bầu tôi làm thuyền trưởng sau khi ông đào ngũ - Lão cố nhấn giọng thật mạnh khi nói hai tiếng "đào ngũ" - Với những điều kiện nhất định, danh dự xứng với danh dự, chúng tôi sẵn sàng phục tùng ông trở lại. Còn bây giờ, thuyền trưởng Smollett, ông hãy hứa rằng ông sẽ để cho tôi sống khi tôi rời khỏi đây và ông sẽ không nổ súng trước khi tôi rời khỏi hàng rào gỗ này.

Thuyền trưởng Smollett nói:

- Ông bạn cướp biển hãy nghe đây, tôi không hề có ý định sẽ nói chuyện với ông. Nhưng ông hãy cứ yên tâm bước lại đây nếu có nhu cầu muốn nói chuyện với tôi. Và sau này ông chỉ nên tự trách mình mà thôi nếu như ông tính chuyện phản trắc.

John Cao kêu reo lên, ra vẻ rất vui:

- Chỉ cần có thể, thưa thuyền trưởng! Quá đủ khi có một lời hứa của ông. Thưa thuyền trưởng, tôi nhận được ngay đâu là nhà quý phái thực sự, ông hãy tin vào điều đó đi.

Chúng tôi không hề ngạc nhiên khi thấy tên

cầm cò trắng cứ cố nú Silver lại, vì ông thuyền trưởng nói với giọng chẳng lấy gì làm nhã nhặn cho lắm. Nhưng lão Silver vỗ vỗ vào tên bạn của hắn và nhếch mép cười, làm như ngay cả cái ý nghĩ về sự nguy hiểm đối với lão cũng chỉ là một điều lố bịch. Lão bước tới sát bên hàng rào gỗ, trước tiên lão ném cây nạng qua. Rồi với một vẻ nhanh nhẹn khéo léo lạ thường lão tự trèo qua hàng rào gỗ.

Phần tôi, tôi đã quên bém mắt nhiệm vụ của người lính gác mà chỉ mãi theo dõi mọi chuyện đang diễn ra trước mắt. Rồi bỏ vị trí của mình ở lỗ châu mai nơi tường phía đông, tôi tới đứng sau lưng ông thuyền trưởng. Ông đang ngồi trên ngưỡng cửa, tì khuỷu tay lên đầu gối, hai tay đỡ lấy đầu và nhìn vào cái chảo gang cũ trong đó nước đang cuộn sôi sục và những hạt cát nhỏ li ti vẫn đang liên tục nhảy múa. Và ông bình thản huýt sáo khe khẽ bài: "Hãy theo tôi, các cô gái và các chàng trai".

Silver leo lên sườn đồi hết sức khó nhọc. Đến chỗ dốc đứng, giữa lớp cát tơi và gốc cây lớn, cùng với cây nạng của mình, lão trở nên bất lực như con tàu bị mắc cạn. Nhưng cũng rất dũng cảm, lão đã lặng lẽ vượt qua cả đoạn đường rồi dừng lại trước mặt ông thuyền trưởng và chào ông với một vẻ hết sức lịch sự.

Silver hình như đã diện bộ đồ đẹp nhất của lão:

chiếc mũ kết ngũ rất đẹp đội lật ra phía sau gáy, chiếc áo khoác màu xanh dài tới tận gối có nhiều khuy đồng.

Ông thuyền trưởng ngẩng đầu lên, nói:

- Mời ông ngồi, ông bạn.

John Cao kêu van nài:

- Thưa ông, trong một buổi sáng lạnh đến mức này, chẳng ai muốn ngồi trên cát cả. Xin ông hãy cho tôi vào nhà đi, thưa thuyền trưởng!

Ông thuyền trưởng nói:

- Silver, nếu ông thích làm người lương thiện thì có lẽ lúc này ông đang ở trong khoang bếp của mình đấy. Đó chính là lỗi của ông. Hoặc là ông là đầu bếp trên tàu của tôi và khi ấy tôi sẽ đối xử tốt với ông, hoặc ông là thuyền trưởng Silver, tên nổi loạn, tên tướng cướp, và khi ấy ông đừng có chờ đợi gì ở tôi, ngoài cái giá treo cổ.

Nghe đến đây, Silver vừa ngồi xuống cát vừa nói:

- Thôi được, thôi được, thưa ông thuyền trưởng. Nhưng dứt khoát lát nữa ông phải đưa tay cho tôi để tôi có thể đứng dậy được. Các ông thu xếp khéo đấy, chỗ này khá là thơm mát. A, cậu Jim đấy à? Xin chào cậu! Kính chào ông bác sĩ. Ô, các ông đang họp mặt đông đủ ở đây, hết như một gia đình hạnh phúc, nếu như tôi được phép nhận xét như vậy...

Ông thuyền trưởng ngắt lời lão:

- Thôi, vào đề ngay đi, ông bạn! Hãy nói mau xem ông tới đây nhằm mục đích gì?

Lão đầu bếp đáp:

- Được rồi, thưa thuyền trưởng Smollett! Công việc bao giờ cũng là công việc. Phải thành thực mà thú nhận rằng hồi đêm các ông đã chơi một đòn ác hiểm. Trong số các ông có người biết dùng đòn quay tời và chúng tôi có mấy người cảm thấy rất bàng hoàng trước việc đó. Thú thực với ông, ngay chính tôi đây cũng rất bàng hoàng. Một phần vì điều đó mà tôi phải tới đây để điều đình. Nhưng tôi cũng phải nói rằng ông không bao giờ có thể lặp lại điều ấy lần thứ hai, thế có thân sấm chứng giám, thưa thuyền trưởng. Chúng tôi đã giảm lượng rượu rum được phát và cẩn thận bố trí gác khắp mọi nơi. Chắc hẳn ông tưởng tất cả chúng tôi đều say khướt ư? Không đâu! Hoàn toàn tỉnh táo, không hề say một tí nào, chỉ một lử cò bỏ thôi. Chỉ cần chúng tôi thức giấc sớm hơn một giây thôi thì người của các ông chắc hẳn đã bị tôi tóm gọn rồi. Bởi vì người của bọn tôi vẫn còn đang thoi thóp khi tôi chạy tới bên hẳn.

Thuyền trưởng Smollett vẫn lạnh lùng:

- Nói tiếp đi!

Ông thuyền trưởng thản nhiên không hề cau mày tuy tất cả những gì mà Silver vừa nói ra đều

là những điều bí hiểm đối với ông thuyền trưởng.

Phân tôi, tôi đã phân nào đoán ra sự việc. Tôi nhớ lại câu nói cuối cùng của Ben Gunn trước khi chia tay. Và tôi hiểu rằng hồi đêm, lúc bọn cướp say rượu nằm vạ vật quanh đống lửa, ông ta đã lẻn vào chỗ bọn chúng. Và khi nghĩ rằng, bọn cướp giờ đây tất cả chỉ còn lại có mười bốn tên, tôi vô cùng thích thú.

Silver kết luận:

- Tóm lại, nói ngắn gọn cho dễ hiểu. Chúng tôi có ý định chiếm kho báu, và chúng tôi sẽ chiếm được. Đó là mục đích của chúng tôi. Còn các ông, đương nhiên là các ông muốn cứu cái mạng của mình, và đó cũng là mục đích của các ông. Đúng là trong tay các ông đang có tám bản đồ chứ?

Ông thuyền trưởng đáp:

- Rất có thể!

John Cao kêu tiếp:

- Các ông có nó, tôi biết chắc chắn là như vậy. Tại sao ông lại đối xử lạnh nhạt như thế với tôi? Điều đó phỏng có lợi ích gì cho các ông. Đặt bài ngửa ra là thế này: chúng tôi chỉ cần duy nhất tám bản đồ của các ông. Còn riêng đối với các ông thì tôi không hề muốn gây ra một điều ác, dù nhỏ nhất...

Ông thuyền trưởng lại ngắt lời lão:

- Thôi đi, ông bạn cướp biển. Mục đích của ông

đâu chỉ có vậy. Chúng tôi thừa biết mưu đồ của ông ra sao rồi. Nhưng tay của ông lại quá ngắn, chúng tôi chẳng hề lo sợ chút gì cả.

Bình tĩnh nhìn thẳng vào mặt Silver, ông thuyền trưởng bắt đầu nhồi thuốc vào ống điếu.

Silver lại nói:

- Nếu thằng Gray...

Ông Smollett quát lên:

- Câm ngay miệng lại! Gray chẳng nói gì với tôi và tôi cũng chẳng hỏi gì hấn ta cả. Tôi chỉ muốn thấy ông, hấn, và cả hòn đảo này khô cạn hết nước và bốc cháy trước hết. Đã rõ chưa hử ông bạn cướp biển đáng yêu?

Và cơn giận ấy hình như đã làm yên lòng Silver. Lúc trước hình như lão đã bắt đầu cầu, nhưng giờ đây lại kìm mình được.

Lão nói:

- Đây là tùy ông! Tôi làm sao mà cấm đoán được những ý nghĩ của ông... Ông đang định hút thuốc ư, thưa thuyền trưởng? Tôi cũng sẽ làm như vậy, nếu được ông cho phép?

Silver nhồi thuốc vào ống điếu của mình rồi bắt đầu châm thuốc hút. Hai người đàn ông cứ ngồi thế, im lặng một lúc rất lâu, lúc thì nhìn vào mặt nhau, lúc thì rít một hơi thuốc, lúc lại cúi gập

người về phía trước nhỏ nước bọt. Cuối cùng, Silver phá tan sự yên lặng:

- Điều kiện của chúng tôi là thế này: các ông trao cho chúng tôi tám bản đồ, chúng tôi có thể đi tìm kho báu. Các ông không được bắn lên các thủy thủ bất hạnh và không được đập vỡ đầu họ khi họ đang ngủ.

Nếu các ông đồng ý với những điều kiện ấy thì các ông sẽ được lựa chọn một trong hai lối thoát sau đây: Thứ nhất, sau khi bóc xong số châu báu - chúng tôi sẽ cho phép các ông quay về tàu, tôi xin hứa danh dự với các ông rằng, tôi sẽ đưa các ông lên bờ an toàn ở một nơi nào đó. Nếu như phương án ấy các ông không chấp thuận, vì tất nhiên trên tàu người của tôi đang rắp tâm chống lại các ông bởi các ông đã bắt họ lao động tới kiệt sức thì vẫn có một phương án thứ hai cho các ông đấy. Đó là chúng tôi sẽ để các ông ở lại đây, ở lại hòn đảo này. Chúng tôi sẽ chia cho các ông một nửa số lương thực và hứa sẽ bảo cho chiếc tàu đầu tiên mà chúng tôi bắt gặp để họ tới đón các ông.

Tới đây, hắn cất cao giọng:

- Tôi hy vọng rằng, mọi người của các ông ở trong nhà đều nghe rõ những lời tôi vừa nói. Bởi vì mục đích của tôi là nói để cho tất cả mọi người cùng nghe.

Thuyền trưởng Smollett lẳng lặng đứng dậy và đổ tàn thuốc lá trong ống điếu của mình vào lòng bàn tay trái.

- Nói hết chưa? - Ông hỏi.

Silver đáp:

- Tất nhiên, thưa ông, xin thề có thần sấm, đó là những câu nói cuối cùng của tôi. Còn những khẩu súng của chúng tôi sẽ nói thay tôi, nếu như những điều kiện trên bị ông từ chối.

Ông thuyền trưởng nói:

- Được lắm! Bây giờ hãy nghe đây, Silver? Nếu như bọn cướp các ông tới đây gặp tôi, từng người một, không mang theo vũ khí, tôi sẽ buộc lòng phải trói chặt các ông lại, đưa về nước Anh và giao cho toà án xét xử công minh, thích đáng. Còn ngược lại, nếu các ông không tới, thì tôi sẽ cho cả bọn các ông lập tức xuống châu Diêm Vương, xin hứa danh dự, tôi không còn là Alexander Smollett nữa nếu tôi không làm được điều đó. Các ông đừng bao giờ hy vọng tìm được kho báu và nó sẽ thuộc về tay các ông. Không có một người nào trong bọn cướp có thể điều khiển được con tàu, vì thế các ông không thể thoát khỏi đây bằng tàu được đâu! Còn đánh nhau ư? Toàn một bọn xoàng xĩnh. Năm người của ông chống lại một mình Gray? Vậy mà Gray vẫn đi thoát. Thuyền trưởng Silver này, ông bị mắc cạn nặng rồi đấy, ông đừng hòng có mong thoát khỏi

được chỗ mắc cạn đó. Và ông hãy lắng nghe câu nói tử tế cuối cùng mà ông nghe được ở tôi. Tôi sẽ nã đạn một cách vô cùng chính xác vào ông trong lần gặp tới. Còn bây giờ, mau cuốn xéo nhanh, ông bạn cướp biển!

Nhìn Silver lúc này thật là ghê gớm! Cặp mắt lão long lên sòng sọc vì giận dữ. Lão đồ thuốc đang cháy ra khỏi ống điếu.

Lão gầm lên:

- Hãy đưa tay đây để tôi đứng dậy?

Ông thuyền trưởng nói:

- Không!

Silver rống lên:

- Ai đưa tay cho tôi?

Tất cả chúng tôi, không một ai nhúc nhích. Vừa chửi bới thậm tệ, Silver vừa bò tới bậc thêm vịn tay vào đó và nhờ thế mà lão mới đứng dậy được. Lão tức giận nhổ một bãi nước bọt vào nguồn nước.

Lão gào thét:

- Đồ khốn kiếp, chúng tay cũng chẳng khác gì bãi nước bọt này. Tao sẽ đốt nóng cái pháo đài bẹp của chúng mày như đốt nóng một thùng rượu rum trong vòng một giờ nữa. Chúng mày cứ việc cười đi, rồi sấm sét sẽ giáng xuống đầu chúng mày. Cứ cười đi. Một giờ nữa chúng mày sẽ được cười theo

kiểu khác. Và trong bọn chúng mày còn có thằng nào sống sót thì thằng ấy tha hồ mà ghen tỵ với những đứa đã may mắn chết đi.

Silver gào lên, rống lên, gầm lên. Cứ thế, lão đi khắp khiêng trên bãi cát. Tối bên hàng rào gỗ lão định leo qua nhưng bị ngã, rồi lại leo lên và lại ngã... cứ thế tới ba bốn lần. Cuối cùng, tên cầm cờ trắng đỡ lão trèo qua hàng rào. Cả hai đứa mất hút giữa đám cây rừng chỉ trong chốc lát.

CHƯƠNG XXI

CUỘC TẤN CÔNG

Ông thuyền trưởng chỉ quay lại khi Silver đã khuất dạng. Ông thường xuyên để mắt đến mọi thứ nên chẳng lạ gì khi ông nhận thấy chỉ có một mình Gray là còn đứng ở vị trí của mình. Và lần đầu tiên chúng tôi được chứng kiến ông nổi giận.

Ông quát:

- Tất cả về vị trí!

Chúng tôi lập tức lao tới các lỗ châu mai.

Ông thuyền trưởng nói:

- Gray! Tôi sẽ ghi tên anh vào cuốn nhật ký trên tàu. Anh đã làm tròn bổn phận của mình, xứng đáng là một người thủy thủ... Còn ông, thưa ông Trelawney, ông đã làm tôi hết sức ngạc nhiên đó. Ông bác sĩ này, chính ông đã từng mặc quân phục kia mà! Nếu như ở Fontenoy mà ông cũng làm bổn phận của mình như vừa rồi thì thà rằng ông cứ nằm nhà có lẽ lại tốt hơn!

Toán của ông bác sĩ lại đứng gác bên các lỗ châu mai, những người còn lại tiếp tục nạp súng trường. Chúng tôi lấy làm xấu hổ vì đã bị xạc về công việc, tất cả chúng tôi đều đỏ mặt. Lặng lẽ theo dõi chúng tôi một lúc lâu, rồi ông thuyền trưởng ôn tồn nói:

- Các bạn ạ, tôi đã đón Silver bằng một loạt đạn nã trên mạn tàu. Đó là tôi đã cố tình chọc cho hắn phát khùng. Theo như lời hắn đe dọa, chúng ta sẽ bị tiến công trong vòng một giờ đồng hồ nữa. Chúng ta đều biết rõ một điều đương nhiên là bọn cướp đông hơn chúng ta, nhưng chúng ta lại có lợi thế là cố thủ trong pháo đài. Một phút trước đây, tôi thậm chí có thể nói rằng chúng ta còn có một ưu thế nữa, đó là kỷ luật. Tôi tin rằng chúng ta có thể thắng được bọn cướp, nếu như các bạn đồng lòng muốn thắng.

Nói xong, ông đi một vòng để kiểm tra tất cả chúng tôi và sau đó công nhận rằng lần này mọi việc đều ổn cả.

Bên phía tường Đông và Tây của pháo đài, mỗi bên chỉ có hai lỗ châu mai. Ở tường phía Nam nơi có cửa ra vào, cũng có hai lỗ châu mai. Còn ở tường Bắc thì có năm lỗ châu mai. Chúng tôi bảy người có hai chục khẩu súng trường. Củi được chúng tôi xếp thành chồng như những cái bàn ở mỗi phía. Đạn và bốn khẩu súng trường được xếp trên mỗi chồng củi để chúng tôi lúc nào cũng có súng trong

tầm tay. Giữa các khẩu súng chúng tôi còn đặt mấy con dao găm.

Ông thuyền trưởng lại nói:

- Mau dập hết các ngọn lửa đi. Trời đã bắt đầu ẩm rồi, khói chỉ tổ làm cho chúng ta cay mắt mà thôi.

Ông Trelawney mang vĩ sắt ở bếp ra ngoài rồi vứt than trên cát.

Thuyền trưởng Smollett nói tiếp:

- Hawkins vẫn còn chưa ăn sáng đấy! Cậu hãy mau lấy phần ăn sáng của mình rồi vừa ăn vừa gác. Phải ráng ăn cho chắc bụng và phải nhanh lên đấy, anh bạn nhỏ! Hunter, phát rượu cho mọi người đi!

Trong lúc chúng tôi ăn uống, ông thuyền trưởng cố nghĩ cho xong kế hoạch phòng thủ.

Cuối cùng, ông phân công:

- Ông bác sĩ, ông mau ra án ngữ chỗ cửa ra vào, và phải nhìn thật tỉnh, nhưng chớ có nhô người ra ngoài. Ông cứ đứng bên trong mà bắn qua cửa. Hunter, anh án ngữ bức tường phía Đông... Joyce án ngữ bức tường phía Tây. Ông Trelawney ông là tay súng cừ nhất, vì thế ông hãy cùng Gray án ngữ bức tường dài nhất có năm lỗ châu mai, bức tường phía Bắc. Và đó là phía nguy hiểm nhất. Nếu để cho bọn cướp chạy được tới đó và bắn vào chúng ta qua lỗ châu mai thì tình hình của chúng ta sẽ rất

xấu đó... Còn cậu Hawkins và tôi, bắn rất tồi, chúng ta sẽ nạp đạn vào súng trường và giúp đỡ mọi người.

Ông thuyền trưởng nói xong thì mặt trời vừa lên tới đầu ngọn cây, thời tiết đã bắt đầu nóng nực và hơi nước đã tan biến. Chẳng bao lâu cát đã bị nung nóng tới bỏng rất cả chân và ở những cây gỗ thông của pháo đài, nhựa bị nung chảy phì cả ra. Cởi hết áo blu-dông, tất cả chúng tôi đều phanh cổ áo sơ mi và xắn tay cao tới tận vai. Người bứt rút vì nóng và lo ngại, nhưng mỗi người chúng tôi đều đứng đúng vị trí đã được phân công của mình.

Một giờ oi ả trôi qua.

- Quý tha ma bắt hết bọn chúng đi! - Ông thuyền trưởng nói - Chán thật! Gray, huyết sáo đi, may ra có chút gió đấy.

Lúc ấy, lần đầu tiên tôi cảm thấy rõ ràng rằng chúng tôi sắp bị tiến công.

Joyce nói:

- Thưa thuyền trưởng, tôi xin phép được hỏi tôi sẽ bắn nếu tôi trông thấy một tên nào đó chứ?

Ông thuyền trưởng kêu lên:

- Dĩ nhiên rồi!

Vẫn, điềm đậm như cũ, Joyce lễ phép:

- Cám ơn ông!

Câu hỏi của Joyce đã khiến cho tất cả chúng tôi phải cảnh giác đề phòng, tuy chưa có chuyện gì xảy ra cả. Các tay súng cầm súng trường ở một tư thế sẵn sàng. Ông thuyền trưởng đứng giữa pháo đài, môi mím chặt và trán thì nhăn lại. Vài giây chậm chạp trôi qua.

Bỗng Joyce kê súng vào vai bóp cò. Tiếng súng của anh chưa kịp lắng xuống thì chúng tôi đã bị bắn tới tấp từ mọi phía, hết loạt đạn này đến loạt đạn khác. Nhưng không có một viên đạn nào bay được vào phía bên trong pháo đài. Lúc khói tan, không gian lại trở lại yên tĩnh như cũ. Không mặt trời cành cây nhỏ bị lay động, không một hòng súng nào ánh lên trong các bụi cây, kẻ thù của chúng tôi, bọn cướp biển dường như đã độn thổ.

Ông thuyền trưởng hỏi:

- Joyce, anh có bắn trúng tên nào không?

Anh ta đáp:

- Thưa ông, không! Có lẽ tôi đã bắn trượt.

Thuyền trưởng Smollett lẩm bầm:

- Nói thật như vậy là rất tốt! Hawkins, hãy nạp đạn vào súng của anh ấy. Còn ông, ông thấy có mấy phát súng bắn về phía ông, thưa bác sĩ?

Bác sĩ Livesey đáp:

- Chính xác là ba phát. Tôi thấy có ba chớp lửa, hai ở bên cạnh và một ở đằng xa, phía Tây.

Ông thuyền trưởng lặp lại:

- Ba phát! Còn ông Trelawney, ở phía ông có bao nhiêu phát?

Nhưng ở đây bọn cướp bắn nhiều từ phía Bắc nên câu trả lời chẳng hề dễ dàng. Ông điền chủ thì cam đoan rằng cả thầy có bảy phát súng, nhưng Gray thì lại nói rằng có tám, hoặc chín gì đó. Còn ở hai phía Đông và Tây, bọn cướp chỉ bắn mỗi phía có một lần. Như thế rõ ràng là phải đối phó tích cực với bọn cướp ở phía Bắc, còn ở các phía khác, bọn cướp chỉ bắn cốt để đánh lạc hướng sự chú ý của chúng tôi.

Tuy thế, thuyền trưởng Smollett vẫn không thay đổi cách bố trí lực lượng.

Ông lý luận:

- Nếu chúng ta lơ là các phía kia để bọn cướp trèo được vào phía trong của pháo đài, chúng có thể chiếm bất cứ lỗ châu mai nào không chống đỡ nổi và bắn chết hết cả chúng ta như bắn những con chuột ngay trong pháo đài của mình.

Hơn nữa, chúng tôi cũng không có nhiều thời gian để suy nghĩ. Ở phía Bắc bỗng vang lên tiếng thét "xung phong" và một toán cướp nhỏ từ trong rừng vọt ra, xông thẳng tới hàng rào gỗ. Cũng ngay lúc đó, chúng tôi lại bắt đầu bị nã đạn từ mọi phía.

Một viên đạn bay qua cửa mở, phá khẩu súng

trường của ông bác sĩ ra làm nhiều mảnh. Như những con khỉ, bọn tiến công leo qua hàng rào. Ông điên chủ và Gray bắn liên tiếp. Ba tên ngã nhào, một tên ngã vào trong, hai tên ngã ra ngoài. Một trong ba tên này có lẽ chỉ bị mất vía chứ không phải bị thương, hấn lồm cồm bò dậy và lẩn ngay vào rừng.

Hai tên nằm thẳng cẳng dưới đất, một tên bỏ chạy, bốn tên chiếm được một vị trí vững chắc phía bên này hàng rào. Số cướp còn lại, mỗi tên có lẽ có tới mấy khẩu súng trường, ngồi trong rừng rậm nã đạn liên tiếp vào pháo đài của chúng tôi. Nhưng sự bắn phá đó không gây được một thiệt hại nào cho phía chúng tôi.

Đáng nói là bốn tên cướp vừa lọt vào phía trong hàng rào gỗ. Chúng vừa gào thét vừa chạy tới pháo đài. Những tên còn lại ngồi trong rừng cũng gào thét như điên để động viên đồng bọn.

Các tay súng của chúng tôi bắn không nghỉ, nhưng có lẽ vì hấp tấp quá nên không trúng được tên nào. Trong chốc lát, bốn tên cướp đã trèo lên tới ngọn đồi và xông vào chúng tôi.

Đầu tiên Jop Anderson, thủy thủ trưởng, xuất hiện ở chỗ lỗ châu mai giữa, giọng oang oang như sấm, hấn rống lên:

- Giết chúng đi! Giết hết chúng đi!



Cũng lúc ấy, một tên nắm ngay lấy nòng súng trường của Hunter, giật lấy khẩu súng rồi thò qua lỗ châu mai, dùng báng súng đập vào đầu Hunter một cú mạnh tới mức anh chàng bất hạnh này vật ngay xuống sàn, bất tỉnh. Và một tên nữa, tên này chạy vòng quanh pháo đài, bất ngờ xuất hiện ở cửa và vung dao găm lao về phía ông bác sĩ.

Lập tức, chúng tôi bị lâm vào tình thế mà những kẻ thù của chúng tôi vừa lâm vào.

Vừa mới đây thôi, từ phía sau những tấm chắn chúng tôi đã bắn vào bọn cướp biển không có gì che chở. Nhưng bây giờ, chúng tôi lại đang không có gì che chở và không thể đánh bật được mũi tiến công.

Pháo đài ngập chìm trong khói thuốc súng, nhưng chúng tôi lại cũng sống sót được chính nhờ vào làn khói dày đặc đó. Inh ỏi bên tai tôi là tiếng rên rĩ, tiếng gào thét và tiếng súng lục.

Ông thuyền trưởng thét lên:

- Dao găm! Đánh xáp lá cà!

Nhanh như cắt, tôi vớ lấy con dao găm trên chồng củi. Một người nào đấy cũng vớ lấy một con, làm cửa lưỡi dao vào ngón tay tôi, nhưng thậm chí tôi chẳng cảm thấy đau. Tôi lao ra chỗ ánh nắng ngoài cửa. Tôi không biết là ai nhưng lúc đó chắc chắn có một người lao theo tôi. Ngay trước mặt tôi là ông bác sĩ đang đuổi theo tên cướp biển vừa tiến công ông đang bỏ chạy dưới sườn đồi. Ngáng chân

làm tên cướp ngã ngựa, ông bác sĩ giờ cao tay đâm thẳng dao găm vào mặt tên cướp ấy. Ông thuyền trưởng lại hét lên:

- Vòng quanh pháo đài! Vòng quanh pháo đài!

Tôi nhận thấy giọng ông thuyền trưởng lạc hẳn đi, mặc dù xung quanh rất hỗn loạn và cực kỳ huyền ảo.

Tôi tuân theo mệnh lệnh vừa phát ra một cách máy móc, tôi chạy ngoặt về phía Đông, giờ dao găm vòng qua góc pháo đài, chạm trán ngay Anderson. Tên này rống lên và con dao găm lấp lánh ánh nắng của hắc vào ngay trên đầu tôi.

Tôi chẳng còn kịp cả sợ hãi nữa. Tránh được cú đâm có thể chết người nếu trúng, tôi vọt qua một bên, bước lùi vào chỗ cát mềm và lăn lộn nhào xuống dốc.

Lúc tôi vọt ra khỏi cửa cũng là lúc những tên cướp khác đã leo qua hàng rào tưởng có thể kết liễu được ngay chúng tôi. Một tên khác đội trên đầu một chiếc mũ ngù màu đỏ, miệng ngậm dao găm đang thông chân định nhảy xuống. Tôi ngã lăn từ trên đồi xuống nhanh tới mức khi tôi đứng dậy được thì tất cả xung quanh tôi vẫn còn ở nguyên trong tư thế trước đó. Tên cướp đội mũ ngù đỏ vẫn còn ngồi nguyên trên hàng rào, còn một tên khác thì vừa nhô đầu lên trên hàng rào. Và trận đánh kết thúc với thắng lợi thuộc về phía chúng

tôi, cũng trong vòng thời gian rất ngắn, có thể chỉ trong vòng mấy tích tắc của đồng hồ.

Người vọt theo tôi lúc ra cửa chính là Gray. Anh kịp thời đánh gục tên thuỷ thủ trưởng cao lớn trước khi hắn kịp vung dao lên lần thứ hai. Và một tên cướp khác bị bắn gục ngay bên lỗ châu mai đúng vào lúc hắn vừa định nã đạn vào pháo đài. Trong cơn hấp hối, hắn lăn lộn quằn quại, tay vẫn giữ nguyên khẩu súng lục đang bốc khói. Còn tên cướp thứ ba, trước đây tôi đã nói, bị ông bác sĩ đâm chết tươi. Chỉ còn một tên sống sót trong số bốn tên leo qua hàng rào. Hắn quẳng con dao găm đang cầm trên tay xuống bãi chiến trường, leo lên hàng rào thực mạng với một vẻ kinh hoàng tột độ.

Ông bác sĩ thét lên:

- Bắn đi! Bắn mạnh đi! Còn các bạn vào sau tấm chắn ngay đi, các chàng trai cừ khôi của tôi!

Không ai nổ súng cả. Tiếng ông bác sĩ bị lọt thỏm. Tên cướp cuối cùng trong bọn tấn công, đã leo qua hàng rào an toàn. Hắn cùng với cả bọn lẫn mất trong rừng sâu. Bọn cướp bị chết năm tên cả thảy: bốn tên trong hàng rào và một tên ngoài hàng rào.

Ông bác sĩ, Gray và tôi lao ngay ra cửa, ẩn sau những tấm chắn. Chúng tôi để phòng bọn cướp còn sống sót có thể chạy về lấy thêm súng và chúng có thể tấn công lại bất cứ lúc nào. Khói thuốc súng đã

tan. Tôi nhận thấy rằng chúng tôi đã giành được chiến thắng và đã phải trả giá cho chiến thắng đó. Hunter bị đánh vào đầu vẫn nằm bất tỉnh cạnh lỗ châu mai. Joyce đã tắt thở vì bị bắn trúng vào đầu. Ông điền chủ đang dìu ông thuyền trưởng, cả hai người mặt đều tái mét.

Ông điền chủ nói:

- Ông thuyền trưởng bị thương rồi!

Ông Smollett hỏi:

- Cả bọn chạy hết rồi ư?

Ông bác sĩ đáp:

- Chúng chạy hết cả rồi, ngoài năm đứa chẳng bao giờ có thể chạy được nữa!

Ông thuyền trưởng reo to, quên cả mình bị thương.

- Năm tên! Hoan hô! Kết quả ấy đâu có tồi. Chúng ta đã loại được năm tên của bọn chúng ra khỏi vòng chiến đấu. Trong khi đó chúng ta chỉ bị có ba người, cũng có nghĩa là bây giờ bốn người chúng ta chỉ còn phải địch với chín tên cướp. Tình hình đang chuyển biến theo chiều hướng thuận lợi cho chúng ta đấy. Bây giờ tình hình đã khá hơn lúc mà bảy người phải địch với mười chín tên.

Mãi sau này tôi mới biết, thực ra lúc ấy bọn cướp chỉ còn lại có tám tên, vì cái tên đứng trên tàu bị ông Trelawney bắn trúng đã chết ngay tối hôm đó.

PHẦN NĂM

**NHỮNG CUỘC PHIÊU LÙU
TRÊN BIỂN CỦA
JIM HAWKINS**

CHƯƠNG XXII

TÔI RỜI KHỎI PHÁO ĐÀI

Nhưng chúng tôi cũng chẳng cần phải lo nữa vì bọn cướp đã không trở lại. Thậm chí cũng không còn có cả một tiếng súng nào từ trong rừng bắn ra nữa. Như lời ông thuyền trưởng nói: "Chúng đã lãnh đủ khẩu phần hôm nay rồi!". Chúng tôi có thể yên ổn bằng bố cho những người bị thương và chuẩn bị bữa ăn trưa.

Lần này, tôi và ông Trelawney làm bếp. Chúng tôi đều thích làm bếp ở ngoài sân hơn, mặc dù ngoài đó có thể nguy hiểm. Ở bên trong chúng tôi chẳng làm được gì cả vì tiếng rên la om sòm của người bị thương nghe rất rùng rợn.

Ngoài số bị bắn chết có ba người bị thương: thuyền trưởng Smollett, Hunter và tên cướp bị bắn bên lỗ châu mai. Tình trạng của Hunter và tên cướp rất tuyệt vọng. Tên cướp biển đã chết trong khi bác sĩ Livesey tiến hành phẫu thuật. Hunter vẫn không tỉnh lại, mặc dù chúng tôi đã cố gắng hết sức chữa chạy cho anh. Anh ngất ngoải suốt

một ngày, thở rất mạnh giống hết như tên cướp biển già ở quán trọ của tôi đã thở sau khi bị xung huyết. Các xương sườn của Hunter đều bị gãy, xương sọ của anh bị vỡ khi ngã. Nhưng mãi tận đêm hôm sau, anh đã không bao giờ có thể tỉnh lại cũng như không bao giờ có thể rên rỉ được nữa. Anh đã trút hơi thở cuối cùng.

Những vết thương của ông thuyền trưởng thì không nguy hiểm cho lắm, tuy rằng nó đã làm cho ông ta đau đớn. Viên đạn của Anderson, tên này đã bắn ông trước tiên, xuyên qua xương bả vai và chạm vào phổi. Và một viên đạn nữa đã trúng vào bắp chân, làm tổn thương gân.

- Không sao đâu, nhất định ông thuyền trưởng sẽ bình phục trở lại. Nhưng trong vòng vài tuần ông không được đi lại, không được cử động cánh tay. Và thậm chí, không cả được nói nhiều.

Ông bác sĩ đã khẳng định như vậy.

Còn vết thương do tình cờ chạm phải dao ở tay tôi thì chẳng còn gì đáng kể. Ông bác sĩ đã dán thuốc cao lên đó và âu yếm beo tai tôi.

Bữa ăn trưa kết thúc, ông bác sĩ và ông điền chủ lại tới ngồi cạnh ông thuyền trưởng và bắt đầu bàn bạc. Và quá trưa một chút thì họ bàn bạc xong. Lấy một cặp súng lục, giắt dao găm vào thắt lưng, khoác một khẩu súng trường lên vai và nhét tám

bắn đổ vào túi, ông bác sĩ trèo qua hàng rào ở phía bắc, nhanh chóng mất hút trong rừng rậm.

Để khỏi nghe các vị chỉ huy bàn bạc, tôi và Gray ngồi tít vào phía góc trong của pháo đài. Sững sốt trước hành động kỳ lạ của ông bác sĩ, Gray rút ống điều ra khỏi mồm rồi quên mất đến một lúc sau vẫn không ngậm trở lại.

Gray lẩm bẩm:

- Quát thật! Cái ông bác sĩ ấy, ông ta không loạn óc đấy chứ?

Tôi nói với anh ta:

- Tôi thì tôi lại nghĩ rằng, trong tất cả bọn chúng ta, ông ấy là người có một bộ óc minh mẫn sáng suốt nhất đấy.

Gray nói:

- Có thể cậu nói đúng. Nhưng nếu đầu óc ông ta vẫn tỉnh táo thì điều đó có nghĩa là tôi là một thằng điên.

Tôi vội giải thích theo sự xét đoán của tôi:

- Có lẽ ông Livesey đã có một kế hoạch nào đó.

Và tôi đoán đúng, nhưng chuyện đó sẽ kể sau. Lúc đó vào tầm giữa trưa, trong pháo đài nóng nực đến mức không thể chịu nổi. Mặt trời chói chang nung nóng cát ngoài sân, còn trong đầu tôi đang quay cuồng một ý nghĩ hết sức bậy bạ. Tôi cảm

thấy một nỗi ghen tức đang ngấm ngấm trĩu dậy trong tôi. Tôi ghen tỵ với ông bác sĩ đang được dạo bước trong khu rừng mát mẻ, nghe những con chim nhỏ hót líu lô, hít thở mùi thơm của nhựa những cây thông. Còn tôi, trong khi đó tôi lại bị nướng trong cái lò lửa đáng nguyên rửa này, nơi áo quần bê bết nhựa thông nóng chảy, nơi tanh nồng toàn một mùi máu người cùng với những xác chết chưa được chôn cất, vẫn còn đang nằm ngổn ngang trên cát. Và sự ghê tởm mà cái pháo đài gây cho tôi lớn gần bằng với sự sợ hãi. Tôi cọ sần xong lại đến rửa xoong nồi bát đĩa. Mỗi lúc một cảm thấy ghê tởm với chỗ này và lại càng thấy ghen tị hơn với ông bác sĩ. Xong hết mọi việc, tôi đi vắn vợ trong pháo đài. Tình cờ, tôi tới bên cái bao đựng bích quy. Không một ai chú ý đến tôi cả. Thế là trong tôi hình thành ý định chạy trốn, và tôi thực hiện ngay cái ý định ấy. Trước tiên, tôi nhét đầy cả hai túi áo blu-dông toàn bánh bích quy. Các bạn có thể gọi tôi là một thằng ngốc. Có thể tôi đã hành động một cách rồ dại, tôi đã mạo hiểm một cách tuyệt vọng, nhưng tôi đã áp dụng mọi phương sách trong phạm vi quyền hạn của mình. Ít ra trong một ngày, với số bánh bích quy này, tôi sẽ không bị chết đói.

Sau đó, tôi vớ lấy một cặp súng lục. Tôi đã có sẵn đạn và thuốc súng. Và tôi cảm thấy mình đã được vũ trang rất tốt.

Thật lòng mà nói, kế hoạch của tôi cũng chẳng đến nỗi tồi.

Tôi muốn tới chỗ doi cát ngăn cách phía Đông vịnh chúng tôi với biển khơi, tìm tới chỗ hòn đá trắng mà tới hôm qua tôi đã tới, xem dưới hòn đá đó có thật có chiếc thuyền mà Ben Gunn bảo đang giấu nó ở đó hay không? Với tôi lúc ấy, tôi cho rằng việc này hết sức quan trọng. Và tôi biết một cách chắc chắn rằng những người lớn kia sẽ chẳng đời nào cho tôi đi. Vì thế tôi đã quyết định bỏ trốn. Tất nhiên, đó là một cách rất dở để tôi thực hiện các ý định của mình và cách này dở tới mức dù ý định có hay cũng trở thành không đúng. Nhưng dù sao, có nói kiểu gì đi chăng nữa, thì tôi cũng vẫn chỉ là một đứa bé. Và tôi đã quyết định xong.

Và cái dịp thuận tiện nhất để trốn khỏi pháo đài đã đến. Lợi dụng lúc đường đi bỏ ngõ vì ông Trelawney và Gray đang lúi húi băng bó cho ông thuyền trưởng, tôi nhanh nhẹn leo qua hàng rào và chổng vánh biển vào rừng rậm. Trước khi sự vắng mặt của tôi bị phát hiện thì tôi đã đi xa tới mức chẳng thể nghe thấy một tiếng gọi nào.

Trong pháo đài khi ấy chỉ còn lại có hai người khoẻ mạnh. Tệ hơn cả lần thứ nhất, xem chừng hành động của tôi lúc ấy là vô cùng rồ dại. Nhưng cũng chính sự rồ dại ấy lại một lần nữa giúp cả bọn chúng tôi thoát chết.

Cầm cúi nhằm thẳng tới bờ Đông của hòn đảo để đi men theo doi cát trông ra phía biển, tôi nơm nớp sợ con tàu đang thả neo trong vịnh có thể nhìn thấy tôi. Mặc dù mặt trời vẫn còn rất cao nhưng trời đã về chiều. Lúc đi qua rừng, phía đằng trước tôi không chỉ có tiếng sóng vỗ rì rào không dứt mà còn có cả tiếng cành lá xào xạc. Như thế có nghĩa là gió biển hôm nay còn mạnh hơn cả hôm qua. Chỉ lát sau đã phảng phất hơi mát. Vài bước nữa, tôi ra tới bìa rừng. Trước mặt tôi, mặt biển tràn ngập ánh nắng, trải dài tới tận chân trời. Bên bờ, sóng đang cuộn và sủi đầy bọt trắng.

Chưa một lần nào tôi thấy mặt biển ở bên Đảo giấu vàng lặng yên. Bất cứ lúc nào, những đợt sóng khổng lồ vẫn âm âm xô lên bờ đảo ngay cả lúc mặt trời toả sáng chói chang, bầu không khí ngưng đọng và mặt nước biển thì phủ một màu xanh biếc. Trên đảo hầu như ở bất cứ chỗ nào người ta cũng nghe thấy tiếng âm âm của sóng vỗ.

Đi dọc bờ biển, tôi cảm thấy vô cùng thích thú. Khi thấy mình đã đi khá xa về phía Nam, dưới sự che chở của những lùm cây rậm, tôi thận trọng bò lên trên ngọn doi cát.

Trước mặt tôi là vịnh, còn phía sau lưng là biển. Gió biển đã yếu đi, vì hình như cũng mệt mỏi vì sự hung hăng suốt cả ngày.

Thế chỗ cho gió biển là những luồng không khí

nhẹ từ phía Nam và Đông Nam thổi tới, mang theo sương mù dày đặc. Giống hệt như hôm chúng tôi thấy eo biển này lần đầu tiên, nước trên vịnh đục màu chì rất phẳng lặng.

Và toàn bộ tàu Hispaniola từ đỉnh cột buồm tới đường môn nước, với lá cờ đen rủ xuống, in bóng trên mặt nước như trên một tấm gương vậy.

Chiếc xuồng như ở ngay bên cạnh con tàu. Lão Silver đang ngồi đằng lái, tôi có thể nhận ra lão trong bất kỳ khoảng cách nào. Lão đang nói chuyện với hai tên cướp, hai tên này cũng đang cúi gập người qua thành tàu. Tôi cũng nhận thấy một trong hai tên đội cái mũ đỏ. Chính nó là cái tên vô lại đã trèo qua hàng rào cách đây không lâu. Tôi đứng cách chúng cả hải lý, nên mặc dù thấy chúng đang cười nói huyên thuyên, tôi không thể nghe rõ được câu nào. Sau đó một tiếng kêu kỳ dị, không giống như tiếng người vọng đến tai tôi. Lúc đầu, tiếng kêu đó làm tôi hoảng sợ nhưng rồi tôi cũng nhận ra tiếng con vẹt "thuyền trưởng Flint". Thậm chí tôi còn tưởng như mình thấy rõ cả bộ lông sặc sỡ của con chim đang đậu trên tay Silver.

Tên đội mũ đỏ cùng tên kia bước vào buồng tàu, chiếc xuồng cũng rời con tàu lướt vào bờ.

Mặt trời đã khuất sau ngọn đồi "Ống kính viễn vọng". Sương mù dày đặc góp phần làm cho trời tối rất nhanh. Muốn tìm ra chiếc thuyền ngay trong

ngày hôm nay, tôi cho rằng mình không được chậm trễ một chút nào.

Tảng đá trắng đã hiện rõ qua các bụi cây, nhưng nó còn cách khá xa, ước chừng phải vài trăm mét. Tôi đã phải mất không ít thời gian mới tới được chỗ ấy. Muốn đi qua các bụi rậm, tôi phải bò. Trời tối mịt cũng là lúc tôi chạm tay vào tảng đá xù xì. Phía bên dưới tảng đá là một cái khe nhỏ mọc đầy rêu xanh. Khe này được che khuất bởi các đụn cát và một bụi cây thấp, chỉ tới ngang đầu gối tôi. Tôi thấy một cái lều bằng da dê ở dưới đáy khe. Những người Di-gan lang thang ở Anh cũng hay mang theo một cái lều như vậy. Lặn xuống dưới khe, tôi nhấc cạnh cái lều lên và thấy chiếc thuyền của Ben Gunn giấu ở đấy. Cần phải nói rằng đây là một chiếc thuyền tự tạo đúng nghĩa nhất trong tất cả những chiếc thuyền tự tạo.

Từ một thân cây, chắc Ben Gunn có lẽ đã rất tốn công đục đẽo thành một cái khung sườn cong, phủ một lớp da dê quay mặt lông về phía trong. Tôi không thể tưởng tượng nó sẽ chở một người lớn như thế nào, khi mà ngay tôi cũng phải rất khó khăn mới ngồi được trong ấy. Tôi tìm thấy một chiếc ghế rất thấp, trong lòng thuyền, một chỗ để chân và một mái chèo có hai bản.

Từ trước đến lúc ấy, tôi vẫn chưa hề thấy những chiếc thuyền độc mộc mà người Anh thời

xưa vẫn dùng để đi đánh cá. Nhưng sau này khi mà tôi có dịp làm quen với loại thuyền này thì tôi xin nói rằng chiếc thuyền của Ben Gunn giống hệt chiếc thuyền có trước nhất và làm kém nhất trong số những chiếc trước nhất ấy. Nhưng nó nhẹ, có thể mang vác từ chỗ này qua chỗ khác một cách dễ dàng. Đó là những ưu điểm của nó, ưu thế cơ bản của một chiếc thuyền độc mộc.

Đáng lẽ tôi phải quay trở về ngay pháo đài. Nhưng bảy giờ trong đầu tôi lại bỗng nảy ra một kế hoạch mới. Và tôi thích thú với cái kế hoạch đó tới mức sẽ không có một ông thuyền trưởng Smollett nào có thể buộc được tôi phải từ bỏ kế hoạch đó.

Tôi tính lợi dụng đêm tối chèo thuyền tới gần tàu Hispaniola, cắt đứt dây neo và mặc cho luồng nước cuốn con tàu đi tới chỗ nào cũng được. Tôi tin chắc rằng bọn cướp đang chuẩn bị nhổ neo ra khơi, sau đòn giáng trả mạnh mẽ của chúng tôi sáng hôm nay. Tôi phải ngăn cản ngay việc đó khi chưa quá muộn. Tôi sẽ thực hiện được kế hoạch của mình mà không phải quá mạo hiểm vì cạnh tàu lúc ấy không còn một chiếc xuồng nào cả, bọn cướp đứng gác nếu có nhận ra cũng chẳng thể đuổi theo được, mà trong đêm tối, có bắn chẳng cũng chỉ là hú họa.

Tôi ngồi trên bãi cát, nhấm nháp bánh bích quy và chờ cho trời tối hẳn. Không thể hình dung một

đêm nào thích hợp hơn để thực hiện cái kế hoạch ấy của tôi. Cả bầu trời bị sương mù dày đặc che phủ. Những tia sáng ban ngày cuối cùng lịm tắt, bóng đêm tối mịt đã bao trùm hoàn toàn Đảo giấu vàng. Tôi vác chiếc thuyền độc mộc trên vai, đi ra khỏi khe và lê bước trên mặt nước, giữa bóng đêm hoàn toàn chỉ sáng lên hai ánh lửa: ánh thứ nhất ở trên bờ, nơi bọn cướp biển đang say bí tỉ, ánh lửa thứ hai là ánh phản chiếu của cái cửa sổ phía đuôi tàu có đèn sáng. Tôi chỉ thấy một vệt sáng chiếu qua màn sương mù.

Thủy triều đã bắt đầu xuống làm giữa mặt nước và bờ lộ ra một vùng rộng đầy cát ướt. Trước khi đuối kịp mặt nước đang lùi nhanh ra xa, nhiều lần tôi thụt xuống bùn tới tận mắt cá chân. Nhanh chân lội tiếp mấy bước nữa, tôi nhanh chóng hạ chiếc thuyền độc mộc xuống mặt nước.

CHƯƠNG XXIII

THUYẾT TRIỀU XUỐNG

Thì ra chiếc thuyền độc mộc này rất thích hợp với một người có tầm vóc và cân nặng như tôi. Khi tôi đã ngồi lọt vào trong thuyền rồi, nó lướt đi rất nhẹ nhàng và nhanh chóng, nhưng cũng lại rất trơn trợt đến mức không thể điều khiển được.

Khi đã ngồi vào chiếc thuyền này rồi, mặc kệ anh, anh muốn làm gì nó thì làm, nó vẫn lúc thì đi ngoằn ngoèo, lúc thì lại quay tròn. Điều đó sau này cũng được Ben Gunn thừa nhận, ông ta nói chỉ có người nào đã quen với cái "tính ương bướng của nó" thì mới có thể đi được trên chiếc thuyền độc mộc đó.

Tất nhiên là lúc ấy thì tôi làm sao mà đã kịp quen với cái "tính ương bướng" ấy. Trừ cái hướng mà tôi cần phải đi thì nó có thể đi bất cứ hướng nào. Bờ là nơi nó thích ngoặt vào hơn cả và tôi sẽ không thể nào tới được chỗ cần tới nữa lúc đó thuyết triều không xuống mạnh. Và thuyết triều chính là

yếu tố giúp cho sự thành công của chuyến đi, đưa tôi thẳng tàu Hispaniola.

Vật đầu tiên tôi nhận thấy rõ trong đêm đen là một cái vật còn đen hơn cả bóng đêm. Rồi dần dần tôi đã phân biệt được những đường nét của thân tàu và các cột buồm. Chỉ trong giây lát, tôi đã tới được bên dây neo và tôi bám chặt lấy nó.

Đoạn dây neo tàu căng như dây cung sắp đứt. Luồng nước rút mạnh tới mức khiến cho con tàu chỉ chực bật tung ra khỏi mỏ neo. Thủy triều xuống làm nổi sóng âm âm bên mạn tàu, như một ngọn thác đang đổ từ trên núi cao xuống. Và các bạn hãy thử tưởng tượng mà xem, chỉ cần một nhát dao thôi, tôi sẽ làm cho tàu Hispaniola lao vút đi theo luồng nước cuốn, tới bất cứ nơi nào mà nó bị cuốn đi.

Và tiện thể, các bạn hãy đoán luôn, nếu cái dây neo đang căng ấy bị đứt ngay lập tức, thì cũng sẽ ngay lập tức nó sẽ quật thẳng vào tôi với một sức mạnh của vó ngựa phi nước đại. Khi đó, cũng ngay lập tức, chiếc thuyền độc mộc sẽ bị lật nhào, tôi cũng lại sẽ ngay lập tức bị chìm xuống đáy biển.

Tôi dừng lại và chờ đợi, và có lẽ tôi sẽ phải đến từ bỏ ý định của mình nếu không có một sự tình cờ đem lại cho tôi cơ hội may mắn.

Một làn gió nhẹ lúc đầu thổi về phía Đông - Nam, sau đó chuyển hẳn về phía Nam. Và đêm

càng khuya, nó càng dần chuyển hướng xoay sang phía Tây - Nam. Tôi vẫn còn đang chần chừ thì một cơn gió giật bất ngờ thổi tới đã đẩy con tàu quay ngược với luồng nước và thật là sung sướng, đoạn dây neo đã chùng lại làm bàn tay đang nắm nó của tôi bị nhấn chìm xuống nước.

Không thể để mất một giây, tôi hiểu điều đó sẽ quyết định sự thành bại của chúng tôi. Một cách rất nhanh chóng, tôi rút phất con dao xếp, dùng răng mở lưỡi dao và bắt đầu cắt từng sợi nhỏ của đoạn dây neo. Lúc chỉ còn phải cắt có hai sợi nữa thôi, thì đoạn dây neo lại căng như cũ, vì thế nên tôi phải đợi cơn gió giật tiếp theo.

Từ trước đó, trong buồng tàu đã vọng ra những tiếng ồn ào, âm ĩ. Nhưng vì quá mải mê với việc cắt dây neo, tôi chẳng chú ý gì tới những tiếng đó. Bây giờ còn phải chờ đợi nên tôi mới có thời gian lắng tai nghe.

Tôi nhận ra ngay tên thủy thủ trưởng thứ hai, Israen Hands, chính tên này ngày xưa đã làm pháo thủ cho lão Flint. Và một tiếng nói nữa, tôi cũng nhận ra tiếng ông bạn đội mũ ngù đỏ. Nghe tiếng chúng, tôi biết chúng đã say mềm nhưng vẫn đang tiếp tục uống. Một trong hai đứa la hét điên cuồng rồi mở cửa sổ đuôi tàu liệng một vật gì đó xuống nước, chắc là một cái chai không. Và hai tên này không chỉ có nốc rượu, chúng đang cãi nhau

như hai thằng điên. Cả một tràng chửi rửa tuôn ra đến mức có lúc tôi đã tưởng rằng chúng chuẩn bị nện nhau đến nơi. Nhưng rồi tiếng chửi bỗng im bật, cuộc cãi nhau ngưng lại, sau đó lại nổi lên để rồi vài phút sau lại ngừng.

Tôi nhìn lên bờ, giữa các thân cây, tôi thấy có một đồng lửa. Vang tới tai tôi một giọng đều đều của một tên nào đó, bài hát xưa cũ của cánh thủy thủ với những tiếng ngân dài ở mỗi đoạn. Tôi đã nhiều lần nghe bài hát này suốt trong cuộc hành trình dằng dặc trên biển của chúng tôi. Bài hát ấy dài tới mức không một người nào đó có thể hát trọn bài và nó kéo dài cho tới khi người nào hát còn có đủ kiên nhẫn. Tôi chỉ còn nhớ mấy câu trong bài hát đó:

*Có bảy mươi lăm người không trở về nhà
Họ đã chết chìm ở một rốn biển...*

Có lẽ bài hát buồn này rất phù hợp với tâm trạng buồn lo của bọn cướp biển trước việc bị mất mấy tên đồng bọn trong buổi sáng hôm nay. Nhưng rồi cũng chẳng bao lâu sau đó tôi lại được thấy tận mắt rằng trong thực tế, bọn chúng cũng tàn nhẫn với nhau chẳng khác gì cái biển mà chúng bơi trên đó.

Cuối cùng, cơn gió giật lại thổi tới. Con tàu lại di chuyển về phía tôi trong bóng tối. Tôi lại cảm

thấy dây neo chùng lại. Bằng một nhát dao mạnh và dứt khoát, tôi cắt phăng hai sợi dây cuối cùng.

Chiếc thuyền độc mộc của tôi không hề bị cơn gió ảnh hưởng tới. Tôi bỗng thấy mình ngay sát mạn tàu Hispaniola. Con tàu bị luồng nước cuốn đang từ từ quay xung quanh trục của mình.

Cố hết sức chèo mạnh, tôi cứ nơm nớp chờ đợi con tàu hất tôi lộn nhào. Nhưng nó không lật mà lại cuốn chiếc thuyền của tôi đi theo. Tôi gắng sức nhưng không tài nào rời được nó, tôi cố đẩy đuôi thuyền về phía trước. Cuối cùng tôi đã làm được việc đó và tôi bắt đầu hy vọng khỏi sự nguy hiểm khi gần kề với con tàu.

Bất ngờ một đầu của đoạn dây chèo lơ lửng ở đuôi tàu bỗng rơi vào tay tôi. Ngay lập tức tôi nắm lấy đầu dây đó.

Rõ ràng là tôi đã nắm lấy đầu dây ấy một cách vô thức. Nắm lấy nó để làm gì, tôi cũng chẳng biết nữa. Nhưng lúc đầu dây chèo đã nằm gọn trong tay tôi, tôi thấy rõ ràng là nó được buộc rất chắc thì tính tò mò thôi thúc tôi muốn nhìn qua cửa sổ buồng tàu. Thế là tôi quyết định du người định leo lên tàu bằng sợi dây đó.

Bám chắc cả hai tay vào dây chèo, tôi nhún người lên. Tôi biết mình đã rất mạo hiểm, và có thể bị ngã lộn đầu bất cứ lúc nào, tôi đã nhún lên cao, thấy được một phần buồng tàu và cái trần. Cùng

một lúc, con tàu và chiếc thuyền độc mộc vẫn trôi nhanh theo dòng nước. Chúng tôi đã trôi ngang tới đồng lửa ở trên bờ. Con tàu đang rẽ sóng âm âm hay như cách nói quen thuộc của các thủy thủ là "đang quát tháo âm ỉ". Tôi thắc mắc tại sao những tên gác ở trên tàu lại không báo động vì lúc ấy tôi chưa ghé mắt nhìn qua ô cửa sổ nhỏ. Nhưng khi đã nhìn qua rồi, thì mọi chuyện lại trở nên vô cùng dễ hiểu. Trong buồng tàu, Hands và tên bạn của hắn đang đánh nhau chí tử, hai tên đang xông vào bóp chặt cổ nhau. Vẫn còn chưa rời khỏi con thuyền độc mộc lúc ấy đang chòng chành rất mạnh, mắt tôi như dán vào cảnh tượng ấy. Rồi tôi ngồi thụp xuống, chỉ chút xíu nữa thì chiếc thuyền độc mộc đã bị lật úp. Trước mắt tôi vẫn còn hiện lên bộ mặt hung dữ, ứa máu của hai tên cướp biển dưới ánh sáng lù mù của ngọn đèn dầu đầy muội. Tôi nhắm chặt mắt lại để dần quen với bóng tối.

Ở trên bờ, bài hát cuối cùng đã chấm dứt, mấy tên cướp biển tụ tập quanh đồng lửa lại ê a bài hát mà tôi đã quen thuộc lắm.

*Mười lăm thằng nằm trên hòm người chết
Ha ha ha, và một chai rượu rum!
Mau nốc đi, rồi quý sứ sẽ đưa mi tới địa ngục
Ha ha ha, và một chai rượu rum*

Mãi suy nghĩ về những gì mà quý sứ và rượu rum lúc này đang biến hoá trong buồng tàu

Hispaniola, tôi ngạc nhiên thấy một cú đẩy đột ngột. Chiếc thuyền độc mộc của tôi nghiêng hẳn đi và bất thành linh đổi hướng. Tốc độ luồng nước bất ngờ tăng nhanh kỳ lạ.

Tôi mở mắt ra, xung quanh tôi, những đợt sóng nhỏ toả ánh lân tinh mờ mờ, kêu âm ì và các ngọn sóng đang sủi bọt. Con tàu Hispaniola cũng đang đổi hướng, cách tôi khoảng mấy mét. Tôi nhìn thấy mờ mờ những cột buồm của nó nghiêng đi trên nền trời tối đen. Theo dõi một lúc, tôi thấy con tàu ấy đang trôi nhanh về phía Nam.

Ngoài cổ nhìn lại phía sau, tôi hết cả hồn vía, đồng lửa của bọn cướp biển bây giờ đang ở ngay sau lưng tôi. Tôi hiểu rằng luồng nước đã quay một góc vuông cuốn theo nó cả con tàu lên khênh nhưng vững chãi, cả chiếc thuyền độc mộc mong manh của tôi. Luồng nước dữ dội réo mỗi lúc một to, làm nổi sóng mỗi lúc một cao, tôi bị cuốn qua eo biển hẹp.

Bất thành linh con tàu quay một góc ít nhất cũng phải hai mươi độ. Tôi nghe thấy hai tiếng thét vang lên, nối đuôi nhau. Rồi lại nghe thấy tiếng chân chạy rầm rập trên cầu thang. Nghe những âm thanh đó, tôi hiểu rằng hai tên say rượu đã ngừng đánh nhau. Tai hoạ đang đến khiến cho cả hai tên tỉnh hẳn rượu.

Nằm bẹp dưới đáy chiếc thuyền độc mộc đang

cuốn tròn theo dòng nước, tôi cầu nguyện như điên, phó thác số phận của mình cho sự may rủi. Ra khỏi eo biển, thuyền của tôi rơi ngay vào những ngọn sóng bạc đầu dữ dội. Chắc là những ngọn sóng này sẽ nhanh chóng giải thoát cho tôi khỏi mọi sự khổ đau. Thật là khốn khổ khi lại bị lâm vào cảnh phải nằm bó tay chờ chết, tôi không sợ chết, nhưng tôi lại cũng chẳng muốn chết tí nào.

Mấy tiếng đồng hồ trôi qua và tôi cứ nằm như thế, tôi cũng chẳng biết nữa! Những ngọn sóng nhấc bổng chiếc thuyền độc mộc lên và liên tục hất nước vào người tôi. Tính mạng của tôi liên tục bị đe dọa bởi những đợt sóng liên tiếp nối đuôi nhau. Mặc dù tình cảnh của tôi lúc ấy thật hết sức khủng khiếp và bi thảm, nhưng vì quá mệt mỏi, tôi vẫn đồ người ra và thiiu thiiu ngủ. Tôi ngủ thiếp đi giữa những đợt sóng âm âm và tôi chập chờn mơ thấy quê hương thân yêu, nơi ấy có quán trọ "Đô đốc Ben bow" già nua, cũ kỹ.

CHƯƠNG XXIV

CHUYẾN DƯ NGOẠN TRÊN BIỂN BẰNG THUYỀN ĐỘC MỘC

Khi trời sáng hẳn, tôi mới thức dậy. Mặt trời đã mọc nhưng nó còn khuất sau ngọn đồi "Ống kính viễn vọng" đồ sộ chạy dài xuống biển với những tảng đá hiểm trở. Tôi thấy mình đang trôi dọc bờ Tây - Nam của Đảo giấu vàng.

Gần bên tôi là mũi "Tàu kéo" bị bao quanh bởi những khối đá cao tới gần hai mét và những đồng đá tảng; kế đó là một ngọn đồi trơ trụi, âm u - đồi "cột buồm mũi". Từ chỗ tôi tới hòn đảo không quá một phần tư hải lý. Tôi quyết định cầm lấy mái chèo và chèo vào bờ.

Nhưng những ngọn sóng bạc đầu đang điên cuồng găm thét giữa những khối đá và những đợt sóng lớn nối tiếp nhau âm âm vọt lên cao, bọt nước bắn tung toé khiến tôi nhận thấy rằng: nếu cứ đi vào bờ thì hoặc tôi sẽ chết trong những con sóng đó, hoặc tôi sẽ phí sức vô ích khi cố trèo lên những

tảng đá hiểm trở. Điều đó đã buộc tôi phải từ bỏ ngay ý định ban đầu.

Không những thế, trên những tảng đá bằng phẳng như mặt bàn, còn có hàng tá những con quái vật gì đó, thân hình to lớn, bóng nhầy đang bò lổm ngổm. Chốc chốc, chúng lại nhảy ùm xuống nước và lặn mất tăm. Chúng sủa ăng ăng và tiếng vọng inh tai của các vách đá đã lặp lại tiếng sủa của chúng. Mãi về sau này, tôi mới biết rằng đó chỉ là những chú sư tử biển - một loài vật hết sức hiền lành. Thế mà, cái vẻ bề ngoài dữ tợn của những con vật này, cùng với bờ đảo hiểm trở, sóng vỗ mạnh ghê gớm vào các tảng đá làm tan biến cái dự định đi vào đảo của tôi. Thà chết đói ở ngoài khơi còn hơn là phải đương đầu với những nguy hiểm như vậy!

Trong khi tôi đang tuyệt vọng, thì thật là may - một cơ hội thoát thân khác lại đến với tôi. Nhờ thủy triều xuống, tôi đã nhìn thấy một bãi cát vàng khá dài lộ ra ở phía Bắc mũi "Tàu kéo". Xa hơn nữa về phía Bắc còn có một mũi đất khác mọc đầy những cây thông xanh cao vút chạy dài tới tận mặt nước - đó chính là cái mũi mà trên bản đồ của chúng tôi đề tên là mũi "Rừng".

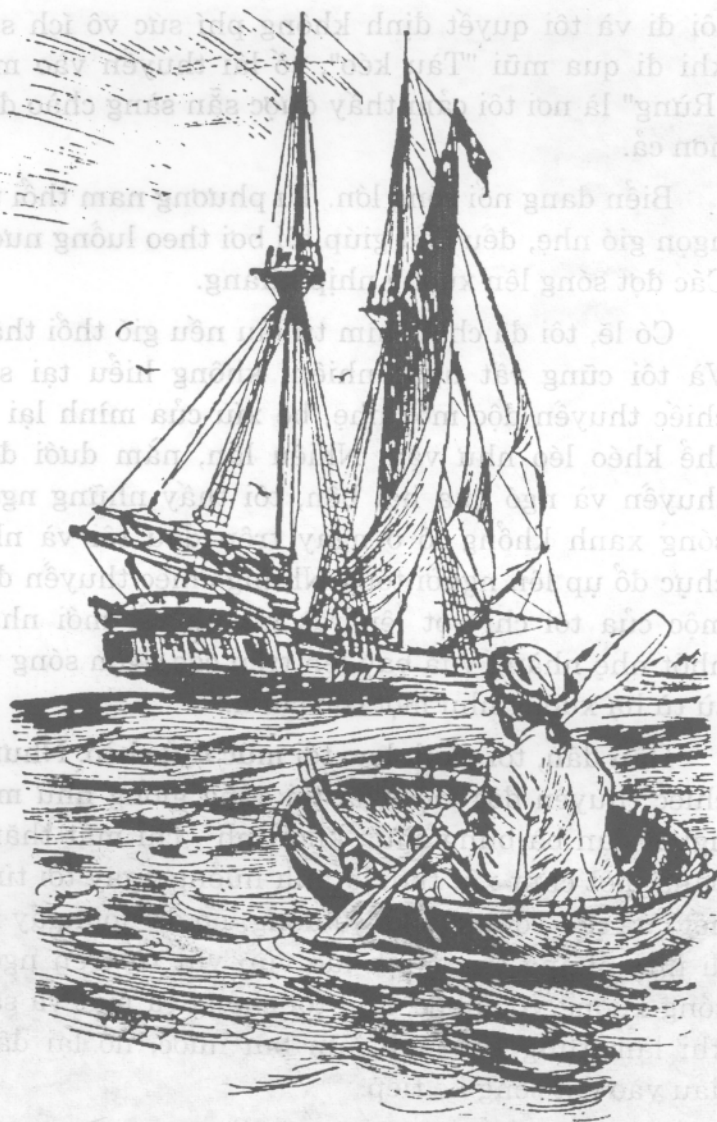
Tôi chợt nhớ lão Silver đã nói rằng: suốt dọc bờ Tây của Đảo giấu vàng có luồng nước mạnh chảy về phía Bắc. Tôi hiểu rằng luồng nước này đã cuốn

tôi đi và tôi quyết định không phí sức vô ích sau khi đi qua mũi "Tàu kéo", cố lái thuyền vào mũi "Rừng" là nơi tôi cảm thấy được sẵn sàng chào đón hơn cả.

Biển đang nổi sóng lớn. Từ phương nam thổi tới ngọn gió nhẹ, đều đều giúp tôi bơi theo luồng nước. Các đợt sóng lên xuống nhịp nhàng.

Có lẽ, tôi đã chết chìm từ lâu nếu gió thổi thật. Và tôi cũng rất ngạc nhiên, không hiểu tại sao chiếc thuyền độc mộc nhẹ, bé xiu của mình lại có thể khéo léo như vậy. Nhiều lần, nằm dưới đáy thuyền và ngó qua hai bên, tôi thấy những ngọn sóng xanh khổng lồ ở ngay trên đầu tôi và như chực đổ ụp lên người tôi... Nhưng chiếc thuyền độc mộc của tôi chỉ vọt lên rất nhanh rồi mới nhảy nhót nhẹ nhàng vừa bay lên trên các ngọn sóng và từ từ hạ xuống như một con chim.

Dần dần, tôi đánh bạo tới mức thử chèo. Nhưng chiếc thuyền độc mộc của tôi cũng giống như một người đàn bà bụng chứa khó tính - chỉ mất thăng bằng một chút xiu thôi là ảnh hưởng ngay tới tính nết của nó. Tôi vừa mới cử động, nó đã đổi ngay lối đi nhẹ nhàng của mình lao vùn vụt từ trên ngọn sóng xuống vực nước, làm tôi chóng cả mặt và sau khi làm tung lên một đám bụi nước, nó lại đâm đầu vào đợt sóng kế tiếp.



Hoảng sợ, người ướt đầm, tôi vội nằm xuống đáy thuyền. Chiếc thuyền độc mộc như tỉnh lại ngay và lại đưa tôi đi xa hơn phía các đợt sóng với vẻ thận trọng như cũ.

Tôi thấy rõ ràng không thể nào chèo được. Nhưng nếu tôi bất lực trong việc đổi hướng đi, thì làm sao tôi vào được bờ?

Tôi sợ hãi nhưng không hề mất bình tĩnh. Trước hết, tôi thận trọng múc hết nước trong thuyền bằng cái mũ thủy thủ của mình, sau đó vừa quan sát cách lướt đi của chiếc thuyền độc mộc, vừa cố tìm hiểu vì sao nó lại trườn đi nhẹ nhàng như vậy trên các đợt sóng. Tôi nhận ra là, trên thực tế mỗi đợt sóng giống như một loạt ngọn đồi có các đỉnh ngọn, các sườn đồi và các thung lũng chứ không phải là một quả núi lớn nhẵn nhụi như tôi tưởng khi đứng trên bờ hoặc đứng trên tàu. Chiếc thuyền độc mộc bỏ mặc tôi, khéo léo luôn lách, nó luôn tìm được cái thung lũng để đi và tránh được tất cả các sườn đồi dốc đứng cũng như những đỉnh đồi cao.

"Hay lắm - Tôi quyết định - Cái chính là nằm thật im và không nên mất thăng bằng. Nhưng khi có dịp ở những nơi bằng phẳng có thể thỉnh thoảng chèo gần vào bờ".

Tôi đã làm như thế. Nằm chống khuỷu tay ở tư thế rất bất tiện, chốc chốc lại phải chèo và hướng cho thuyền đi vào hòn đảo.

Đó là một công việc chán ngắt, chậm chạp và buồn tẻ, tuy nó cũng giúp tôi thu được chút ít kết quả. Và khi đi ngang mũi "Rừng" tôi hiểu rằng: dù bờ đảo chỉ còn cách tôi lúc này có vài trăm mét nhưng tôi cũng sẽ phải lao vụt qua. Tôi thấy những ngọn cây xanh mặt đang ngả nghiêng trước gió. Tôi tin rằng, mình sẽ không bỏ qua mũi đất sắp tới.

Thời gian trôi đi, tôi bắt đầu bị cái khát hành hạ. Cái chói chang của mặt trời phản chiếu trên sóng tăng lên gấp ngàn lần so với ánh sáng thực của nó. Nước biển khô lại trên mặt tôi và thậm chí môi tôi đã bị nứt nẻ vì muối, họng tôi khô khốc, đầu thì nhức nhối. Những hàng cây kia mới gần gũi và đáng yêu làm sao, bóng râm của chúng mới quyến rũ làm sao! Tôi ao ước mình sẽ được thả mình dưới hàng cây đó. Nhưng thật là nghiệt ngã luồng nước đã vụt cuốn tôi đi qua mũi đất. Mọi kế hoạch của tôi đã bị đảo lộn khi những cái mà tôi thấy khi ra ngoài khơi.

Tôi thấy tàu "Hispaniola" ở ngay trước mặt, cách tôi khoảng năm trăm mét, có lẽ còn ít hơn. Nó đang đi rất nhanh. Chắc chắn, bọn cướp biển sẽ nhận thấy tôi và sẽ bắt tôi. Nhưng tôi không còn biết là phải vui hay buồn trước thực tế này vì tôi đang bị cái khát hành hạ tôi ghê gớm. Tuy nhiên, tôi chẳng phải suy nghĩ lâu bởi vì chẳng mấy chốc tôi đã lấy làm kinh ngạc khi thấy tàu Hispaniola

chỉ chạy cánh buồm giữa và hai cánh buồm tam giác ở phía mũi. Những cánh buồm đẹp, trắng phau của nó sáng loá dưới ánh mặt trời. Lần khác, tôi lại trông thấy tất cả các cánh buồm của con thuyền đều căng gió. Nó đi theo hướng Tây Bắc. Tôi đoán rằng, bọn cướp biển đã quyết định đi một vòng quanh đảo và trở về chỗ thả neo ban đầu. Sau đó, con tàu mỗi lúc một đi lệch về phía tây, làm cho tôi nghĩ rằng tôi đã bị chúng phát hiện ra và chúng đang sẵn đuổi tôi. Đột nhiên, con tàu quay ngược hẳn với hướng gió và dừng lại bất lực, các cánh buồm đều bị rũ xuống.

"Quân khốn nạn - Tôi nói thêm - có lẽ chúng đã nốc rượu say như chết rồi. Ước gì lúc này mà có thuyền trưởng Smollett ở đây thì chúng sẽ được một trận tơi bời!"

Trong khi đó, con tàu cứ chuyển từ hướng này sang hướng khác, quay một vòng tròn, lướt đi thật nhanh một vài phút rồi lại quay mũi ngược gió và dừng lại. Cứ thế lặp đi lặp lại mấy lần. Tàu Hispaniola, khi thì đi về phía trước, lúc lại lùi về phía sau, lúc thì đi về phía Nam, khi lại đi về phía Đông, rồi lại chuyển sang phía Tây... các cánh buồm thì cứ đập phành phạch khiến cho con tàu cứ liên tục xoay tròn - quay về hướng nó vừa xoay đi. Tôi đã nhận ra là con thuyền không có người điều khiển. Vậy bọn cướp biển đã biến đi đâu rồi? Chúng hoặc đang say bí tỉ, hoặc đã rời khỏi con

tàu? Nếu tôi lên được tàu, có lẽ tôi sẽ đưa được nó về với ông thuyền trưởng.

Dòng nước cuốn chiếc thuyền độc mộc và con tàu đi với tốc độ như nhau nhưng con tàu thì luôn đổi hướng và luôn dừng lại, cho nên nó gần như không đi lên phía trước được là bao. Nếu như tôi có thể ngồi dậy trên thuyền và bắt đầu chèo thì chắc chắn tôi sẽ đuổi kịp con tàu. Bỗng nhiên, tôi khao khát làm được điều đó! Nỗi thèm khát về những cuộc phiêu lưu mới đang bùng cháy trong tôi và cảm giác thật tuyệt vời khi nghĩ về thùng nước ngọt ở trên tàu khiến cho quyết tâm rồ dại của tôi được nhân đôi.

Tôi ngồi dậy và phải trả giá ngay lập tức - liên bị sóng tạt ướt từ đầu đến chân. Tuy nhiên, bây giờ chuyện đó không còn làm tôi sợ nữa rồi. Dùng hết sức bình sinh, tôi bắt đầu chèo một cách thận trọng. Tôi đuổi theo con tàu Hispaniola không có người điều khiển. Do chưa quen, có lúc tôi bị sóng đánh mạnh đến mức tí nữa thì tim nhảy ra khỏi lồng ngực. Tôi ngừng chèo và tát nước ra khỏi thuyền. Về sau, tôi cũng đã quen dần và bắt đầu thận trọng lái chiếc thuyền độc mộc đi giữa những đợt sóng lớn mà cũng chỉ thỉnh thoảng mới bị bọt nước hắt vào mặt.

Qua khoảng cách rất ngắn tôi và con tàu, tôi đã có thể nhìn thấy rất rõ lớp đồng ở tay lái lấp lánh mỗi khi tay lái quay trên boong tàu, không hề có

một bóng người. Có lẽ bọn cướp đã bỏ chạy. Nếu không thì chắc lại đang nằm say bí tỉ trong buồng thủy thủ - tôi nghĩ - mình sẽ nhốt chúng ở trong đó và tha hồ điều khiển còn tàu theo ý mình.

Đúng lúc đó, con tàu lại giở quẻ. Nó ngoặt thẳng về phía Nam, dù vẫn đang chạy ngoằn ngoèo trên đường đi. Cứ mỗi lần nó ngoặt qua một bên, các cánh buồm của nó hơi căng lên và nó lại chạy theo chiều gió. Thật là, không có gì tồi tệ hơn đối với tôi, như tôi đã nói ở trên. Tàu Hispaniola mặc dù đã bất lực với những cánh buồm đập phành phạch inh tai, với những cái ròng rọc rung lên lạch cạch, nó vẫn lì lợm lùi xa tôi, nhờ dòng nước và gió cuốn đi.

Sau đó, cơ hội đã mỉm cười với tôi, gió lặng đi trong vài giây. Trôi theo dòng nước, tàu Hispaniola lại từ từ quay xung quanh trục của nó. Tôi đã thấy đuôi tàu, cửa sổ buồng tàu mở toang. Mặc dù trời đã sáng từ lâu lắm rồi, nhưng tôi thấy trên bàn vẫn còn một ngọn đèn đang cháy. Con tàu đi chậm lại bởi vì nó chỉ trôi theo dòng nước còn cánh buồm lớn rũ xuống như một lá cờ. Lúc đầu, tôi bị tụt lại sau một chút nhưng bây giờ tôi đã bắt đầu đuổi kịp nó.

Khi tôi chỉ còn cách con tàu khoảng một nghìn mét thì bỗng gió lại thổi căng những cánh buồm của nó. Nó rẽ sang hướng trái và lại lao vùn vụt trên sóng một con chim én.

Lúc đầu, tôi tuyệt vọng bao nhiêu thì sau đó lại vui mừng bấy nhiêu. Con tàu quanh một vòng, hướng mạn tàu về phía tôi và cứ thế tiến lại gần. Khoảng cách giữa tôi và nó được thu hẹp dần thành một phần hai, một phần ba và một phần tư. Tôi thấy sóng nổi bọt dưới sống mũi tàu. Chiếc thuyền độc mộc của tôi giống như một chú bé tí hon đứng bên người khổng lồ - con tàu Hispaniola.

Tôi chợt hiểu mình đang bị một mối nguy hiểm như thế nào đe dọa. Con tàu tiến nhanh lại gần tôi. Không còn thời gian để tôi suy nghĩ nữa, phải tự cứu lấy mình. Tôi ở trên ngọn một đợt sóng lúc mũi tàu cắt ngang đợt sóng bên cạnh. Cột buồm nghiêng ở mũi tàu lơ lửng trên đầu tôi. Tôi đứng ngay dậy và nhảy vọt lên, khiến chiếc thuyền độc mộc bị nhận chìm xuống nước. Tôi vội nắm lấy dầm chiếc mũi tàu, nhưng chân tôi vẫn chơi vơi giữa dây chằng cột buồm và dây lái ngang buồm. Tôi lơ lửng ở trên không, người lặng đi vì khiếp sợ. Một cái va nhẹ ở bên dưới khiến tôi hiểu rằng chiếc thuyền độc mộc thân yêu của tôi đã bị con tàu làm đắm và bây giờ tôi không thể nào rời khỏi tàu Hispaniola được nữa.

CHƯƠNG XXV

CHỐNG LẠI "ROGER VUI TÍNH"

Tôi chưa kịp định thần, sau khi leo được lên cột buồm nghiêng ở mũi tàu, thì suýt nữa lại lộn cổ xuống nước vì cú vỗ inh tai như phát súng đại bác của cánh buồm tam giác ở phía mũi. Cú vỗ đó, làm cho các con tàu đều rung chuyển. Cánh buồm tam giác căng gió và quay sang hướng khác không được bao lâu rồi lại vỗ phành phạch và rũ xuống, trong khi các cánh buồm khác vẫn còn căng gió.

Không để mất thời gian vô ích, tôi bò trên cột buồm nghiêng và cúi đầu xuống phía boong tàu. Tôi đang ở phía khuất gió của sân mũi tàu. Tôi không nhìn thấy một bóng người nào trên tàu. Boong tàu bê bết những vết chân đầy bùn. Có lẽ nó không được cọ từ ngày bọn thủy thủ nổi loạn. Một cái vỏ chai vỡ cổ, lăn qua lăn lại.

Bất chợt, tàu Hispaniola lại đi theo hướng gió. Một phần đuôi tàu vẫn bị cánh buồm giữa che khuất, còn hai cánh buồm tam giác vẫn vỗ mạnh

sau lưng tôi. Tay lái quay, con tàu rung chuyển. Đúng lúc đó, cánh buồm giữa ngã sang một bên, dây căng, buồm chạm vào ròng rọc kêu ken két và tôi thấy được đuôi tàu.

Ở đuôi tàu có hai tên cướp. Tên đội mũ đỏ nằm ngựa bất động. Hai tay y giang ra như Chúa Giêsu bị đóng đinh vào cây thập tự, răng hằn nhe ra. Còn tên kia - Israen Hands ngồi dựa vào thành tàu, đầu gục xuống ngực. Tay hắn buông thõng bất lực, mặt hắn trắng bệch như cây nến trắng - dù bản chất nó là da sạm.

Giống như một chú ngựa bất kham, con tàu cứ lồng lên. Các cánh buồm căng gió chuyển từ hướng nọ sang hướng kia, xà mép dưới chuyển động mạnh tới mức cột buồm kêu răng rắc. Chốc chốc, mũi tàu lại đâm vào đợt sóng khiến cho đám bọt nước lại bắn lên thành tàu. Thỉnh thoảng những đợt sóng lớn lại đập vào mạn tàu. Có thể nói, trình độ vượt qua các đợt sóng của con tàu lớn, được trang bị đầy đủ tiện nghi này, còn thua xa chiếc thuyền độc mộc tự tạo, hay chòng chành của tôi ban đầu.

Mỗi lần con tàu chồm lên thì tên cướp đội mũ đỏ lại nẩy người lên theo, nhưng về mặt của hắn vẫn không thay đổi - hắn vẫn nhe răng ra cười như không có chuyện gì xảy ra. Còn tên Hands thì ngày càng tụt xuống boong tàu thấp hơn, chân duỗi ra dài hơn, người càng nghiêng về phía đuôi tàu hơn

đến mức tôi không thể trông thấy gì ngoài cái tai và dùm tóc mai loăn xoăn của hắn.

Có một điều khiến tôi quả quyết rằng chúng đã giết nhau trong cơn say rượu vì tôi nhìn thấy những vết máu trên mặt boong đang sẫm lại.

Bỗng nhiên, tôi nghe thấy tiếng rên khe khẽ, đầy đau đớn phát ra từ phía Hands khi con tàu dừng lại giây lát. Tôi thấy hắn đang ngồi lại ngay ngắn vào chỗ cũ nhưng có vẻ hết sức yếu đuối. Cái hàm dưới của hắn trĩ xuống khiến tôi mủi lòng trong chốc lát. Nhưng tôi chợt nhớ lại cuộc nói chuyện mà tôi nghe lỏm được khi tôi trốn trong thùng tô-nô đựng táo, lòng thương hại trong tôi đã biến mất.

Tôi đi đến gần cột buồm giữa và nói với giọng chế nhạo:

- Tôi lại có mặt trên tàu rồi đây, thưa ông Hands!

Ngước mắt lên nhìn tôi đầy khó nhọc, nhưng Hands không lộ vẻ ngạc nhiên: hắn đã biết trước rồi! Hắn chỉ nói độc một từ:

- Brandy!

Tôi hiểu rằng: thời gian là rất quý! Tôi vội chui qua xà mép dưới buồm giữa chắn ngang boong tàu, chạy xuống cầu thang để vào buồng thuyền trưởng.

Đập vào mắt tôi là một cảnh tượng vô cùng hỗn độn. Tất cả các ngăn kéo đều bị phá ổ khoá. Có lẽ

bọn cướp phá để lòng tám bản đồ. Trên sàn phủ một lớp bùn mà bọn cướp đã tha bằng đế giày từ chỗ đầm lầy nơi chúng đã nốc rượu say. Trên những vách gỗ sơn trắng có cái đường rếp màu vàng, còn in rất nhiều dấu tay lấm lem và hàng tá những vỏ chai lăn từ góc này sang góc khác với những tiếng va vào nhau lạnh canh. Để mở trên bàn là một trong những cuốn sách của ông bác sĩ đã bị mất gần một nửa số trang - có lẽ do bọn cướp xé để làm đóm châm thuốc - giữa toàn bộ cái cảnh hỗn độn ấy là ngọn đèn tù mù bốc khói khét lẹt.

Tôi đi vào hầm chứa, các thùng rượu đều hết sạch. Có rất nhiều vỏ chai nằm lăn lóc trên sàn. Tôi hiểu rằng: bọn cướp đã say bí tỉ ngay từ khi cuộc nổi loạn bắt đầu.

Sau khi lục lọi, tìm kiếm một lúc, tôi đã tìm được một chai Brandy đang uống dở cho Hands. Tôi cũng lấy một ít bánh quy, hoa quả ướp muối, một vốc nho khô và một miếng pho mát cho mình.

Trèo lên boong, tôi để tất cả những thứ đó ở bên cạnh tay lái cách xa chỗ tên thủy thủ trưởng thứ hai ngồi. Sau khi uống thoả thích nước trong thùng, tôi mới chìa chai rượu cho Hands. Hắn uống một hơi hết gần nửa chai rồi mới rút chai ra khỏi mồm và nói:

- Tao thể có thần sấm rằng, đây chính là cái mà tao đang cần!

Tôi ngồi xuống một góc và bắt đầu ăn.

- Ông bị thương nặng à? - Tôi hỏi Hands.

Hắn cau mày, hay nói đúng hơn là hắn sửa:

- Nếu có bác sĩ ở đây, tao có thể bình phục rất nhanh. Nhưng mày thấy đấy, tao không gặp may... Còn cái thằng xỏ lá kia thì toi rồi - Hắn nói thêm và hất đầu về tên đội mũ đỏ - Một thằng thuỷ thủ quá tồi... Còn mày, ngoi ở đâu ra vậy?

- Ông Hands, tôi đến để chỉ huy con tàu này - Tôi nói - Từ nay, ông hãy coi tôi là thuyền trưởng của ông, cho đến khi có lệnh mới.

Hắn cau có nhìn tôi, nhưng không nói gì. Má hắn đã hồng lên so với lúc trước nhưng xem ra vẫn còn rất yếu. Mỗi lần con tàu lắc lư mạnh lại làm hắn ngã lảo xuống. Tôi bảo hắn:

- Nhân đây tôi nói luôn, tôi không thích lá cờ này ông Hands ạ. Nếu ông cho phép, tôi sẽ hạ nó xuống. Thà không có lá cờ nào còn hơn treo lá cờ đó. Tôi chạy đến cột buồm, bánh xà mép dưới buồm giữa một lần nữa, rồi giật mạnh đầu dây và sau khi đã hạ được lá cờ đen đáng nguyên rửa đó, tôi ném nó xuống biển qua thành tàu.

- Cầu Thượng đế phù hộ cho đức Vua! Đả đảo thuyền trưởng Silver! Tôi vừa vẩy mũ vừa hô lớn đầy sung sướng.

Hands không ngẩng đầu lên, nhưng vẫn theo dõi tôi với bộ mặt lộ vẻ xảo quyệt. Cuối cùng hắn nói:

- Thưa thuyền trưởng Hawkins! Tôi cho rằng ông không phản đối chuyện đi vào bờ. Chúng ta hãy bàn với nhau về chuyện đó.

- Được thôi! - Tôi nói - Tôi rất sẵn sàng thưa ông Hands. Ông cứ nói tiếp đi... - Tôi quay về với bữa ăn của mình và ăn một cách ngon lành.

- Cái thằng kia... - Hands nói, hất đầu một cách yếu ớt về phía cái xác chết - tên nó là O. Brien... người Ailen... Tôi và nó đã kéo buồm lên và muốn quay về vịnh. Nhưng, nó đã chết. Nó chết và thế là hết. Tôi không biết ai sẽ điều khiển con tàu. Cậu hãy nghe tôi nói đây. Nếu không có những lời chỉ dẫn của tôi thì cậu sẽ không điều khiển được con tàu này đâu. Vì vậy, cậu hãy cho tôi ăn, uống và băng vết thương lại cho tôi bằng cái khăn quàng cũ hoặc cái khăn tay; và bù lại, tôi sẽ chỉ cho cậu cách điều khiển con tàu. Đồng ý không?

- Nhưng ông phải nhớ rằng: tôi không có ý định quay về "chỗ thả neo của thuyền trưởng Kidd" - Tôi nói - Tôi muốn đưa con tàu vào vịnh Bắc và cập bờ an toàn ở đấy.

- Được! Hands thốt lên - Chẳng lẽ tôi lại ngu ngốc đến thế? Chẳng lẽ tôi lại không hiểu? Tôi hiểu rằng tôi đã đi sai một nước cờ và phần thắng đã thuộc về cậu. đành vậy thôi! Cậu muốn vào vịnh

Bắc ư? Được! Tôi không có một sự lựa chọn nào hết. Tôi thể có thần sấm rằng, tôi sẽ giúp cậu đưa con tàu đến bất cứ nơi nào, dù đến tận bụi giá treo cổ của tôi cũng được.

Chúng tôi đã ký cam kết. Tôi thấy câu nói của Hands không phải là vô nghĩa. Sau ba phút, tàu Hispaniola đã đi theo gió dọc bờ đảo Giấu vàng. Tôi hy vọng vòng qua được mũi Bắc trước mười hai giờ trưa để vào vịnh Bắc trước khi thủy triều lên. Khi đó, chúng tôi không cần phải mạo hiểm nhưng vẫn có thể đưa tàu vào bờ rồi chờ nước rút và lên bờ.

Sau khi cố định tay lái, tôi đi xuống tìm chiếc hòm nhỏ của tôi để lấy một chiếc khăn tay bằng lụa mềm mà mẹ tôi đã tặng cho tôi trước khi ra đi. Tôi dùng chiếc khăn đó, giúp Hands băng vết đâm sâu hoắm vẫn còn đang chảy máu ở đùi. Hands đã trở thành một người khác: tỉnh táo hơn, ngồi thẳng hơn, nói to hơn và mạch lạc hơn... nhất là sau khi ăn một chút và nạp thêm vài ngụm Brandy.

Con tàu lướt nhanh như chim bay khi gặp gió thuận thổi đến. Bờ đảo xa dần. Cảnh vật lướt qua rất nhanh cả khu vực cao của hòn đảo cũng lùi lại phía sau. Chúng tôi lướt nhanh dọc bờ cát thấp, mọc đầy những cây thông lùn hiếm thấy. Tất cả rồi cũng qua đi, chúng tôi đi vòng qua một ngọn đồi đầy đá, mỏm cực Bắc của hòn đảo.

Thật tuyệt, tôi rất hài lòng về thời tiết nắng

đẹp và cảnh vật đẹp như tranh vẽ trên bờ. Tôi rất thích điều khiển con tàu. Ở đây, tôi có rất nhiều nước uống và lương thực; đồng thời lương tâm cũng không còn trách móc tôi về tội đào ngũ, vì tôi đã giành được một thắng lợi rất to lớn. Tôi có thể hoàn toàn mãn nguyện, nếu như không có cặp mắt của tên thuỷ thủ trưởng thứ hai. Hắn luôn theo dõi tôi với vẻ đầy nhạo báng và đôi khi lại xuất hiện một nụ cười kỳ lạ trên mặt hắn. Một nụ cười bao hàm một cái gì đó bất lực và thiếu não - nụ cười rầu rĩ của người già - đồng thời, nó lại thể hiện một sự chế nhạo và phản bội. Nụ cười thâm hiểm của hắn, theo sát tôi không rời cả khi tôi đang làm việc.

CHƯƠNG XXVI

ISRAEN HANDS

Chúng tôi đã qua được quãng đường từ mỏm Đông Bắc của hòn đảo tới lối vào vịnh Bắc mà không hề gặp khó khăn nào nhờ sự giúp đỡ của ngọn gió - đã chuyển từ hướng Nam sang hướng Tây - nhưng chúng tôi không dám vào vịnh trước khi thủy triều lên cao hơn, vì chúng tôi không có mỏ neo. Cần phải kiên nhẫn! Hands dạy tôi cách cho tàu nổi tại chỗ và tôi đã làm được điều đó sau một hồi lâu cố gắng. Tiếp theo, hai chúng tôi lặng lẽ ngồi ăn. Cuối cùng Hands nói:

- Thưa ông thuyền trưởng - Hấn cười rất xảo quyệt - Ông bạn cũ của tôi là O. Brien còn nằm chình ình ở đây. Ông có thể quăng hấn xuống biển được không ạ? Tôi chẳng phải là người quá cẩn thận và tôi cũng không hề cảm thấy lương tâm bị cắn rứt vì đã cho hấn sang thế giới bên kia. Nhưng theo tôi hấn đã làm giảm vẻ đẹp của con tàu chúng ta. Thế theo ông thì sao ạ?

- Tôi không có đủ sức - tôi trả lời - hơn nữa, tôi

không hứng làm cái đó. Theo tôi cứ để cho hắn nằm ở đấy.

- Cậu Jim, con tàu Hispaniola này mới bắt hạnh làm sao! - Hắn nheo mắt, nói tiếp - Rất nhiều người đã bị giết trên tàu này và rất nhiều thủy thủ đáng thương đã chết từ khi tôi với cậu rời khỏi Bristol! Tôi chưa bao giờ thấy một cuộc hành trình nào đen đủi như thế. Tôi là đứa vô học, còn cậu thì biết đọc biết tính. Cậu hãy nói cho tôi biết, người chết vẫn cứ là người chết hay một lúc nào đó họ sẽ sống dậy? Ví như thằng O. Brien kia đã chết nhưng nó có thật chết rồi không?

- Ông Hands! - Tôi nói - Ông cần biết rằng O. Brien bây giờ đang ở thế giới bên kia và có lẽ đang nhìn về chúng ta đấy!

- Hừm, chuyện này mới buồn cười làm sao! - Hắn nói - Cậu Jim ạ, tôi không sợ các linh hồn. Theo tôi các linh hồn không thể làm hại ta được. Nếu không tôi đã phí thì giờ một cách vô ích sao? À, cậu Jim này, tôi muốn cậu làm ơn xuống buồng thuyền trưởng lấy hộ tôi... Ồ, mà tại sao tôi lại quên mất cái tôi đang cầm... À đúng rồi, cậu lấy hộ tôi một chai rượu vang. Thứ rượu Brandy này quá nặng đối với tôi.

Tôi nghi ngờ sự ngập ngừng của tên thủy thủ trưởng thứ hai này và thú thật tôi không tin y lại thích rượu vang hơn rượu Brandy. Đây chẳng qua

chỉ là một cái cớ mà thôi. Rõ ràng là hấn muốn tôi rời khỏi boong tàu. Nhưng tại sao hấn làm như thế nhỉ? Cặp mắt hấn luôn đảo quanh: lúc thì nhìn bầu trời, lúc lại nhìn cái xác O. Brien nhưng hấn lại tránh nhìn thẳng vào mắt tôi. Hấn luôn luôn cười, thậm chí đầu lưỡi còn thò ra cả ngoài mồm vì quá đắc chí. Một đứa trẻ con mới đẻ cũng có thể hiểu là hấn đang cố âm mưu gì đó và tôi đã hiểu ngay rằng, cần phải lợi dụng cơ hội này thế nào. Tôi không hề để lộ ra là tôi đang nghi ngờ hấn và đánh lừa thằng cha đàn độn này thật dễ. Tôi hỏi:

- Ông cần rượu vang à? Được rồi! Thế ông cần loại nào: vang đỏ hay vang trắng.

- Loại nào cũng được cả, anh bạn ạ - Hấn nói - chỉ cần càng nhiều càng tốt.

- Được! Tôi sẽ mang đến cho ông một chai rượu Poóc-đô. Nhưng phải tìm khá lâu đấy, ông Hands ạ.

Tôi chạy xuống cầu thang, cố nện giày thật mạnh ra vẻ đang cố tìm cho hấn loại vang Bồ Đào Nha nổi tiếng ấy. Sau đó, tôi cởi giày rón rén đi qua lối đi bằng ván đến buồng thủy thủ rồi trèo lên cầu thang ở đó và khẽ lộ đầu ra ở cửa cầu tàu phía trước. Tôi cố gắng dùng mọi biện pháp để làm cho hấn không chú ý đến tôi dù hấn không hề biết rằng tôi đang theo dõi hấn. Và những điều nghi ngờ xấu nhất của tôi đã hoàn toàn được xác nhận.

Hands dùng cả bốn chi và bò rất nhanh trên

boong tàu mặc cho cái chân bị thương của hắn có lẽ vẫn còn rất đau, vì mỗi lần cử động hắn đều rên rỉ dù đã cố kìm nén. Chỉ nửa phút, hắn đã bò đến lỗ thoát nước cạnh đấy, lấy ra một con dao dài, hay nói đúng hơn là một thanh đoản kiếm, vẩy máu đến tận chuôi từ trong cuộn dây chảo xếp thành vòng tròn. Sau khi xem xét kỹ thanh đoản kiếm, hàm dưới hắn bạnh ra và hắn dứt nhanh thanh đoản kiếm vào dưới ngực áo rồi trở về chỗ ban đầu bên thành tàu.

Vậy là tôi đã biết được mọi điều mà tôi cần biết. Hands đã có thể bò được và hắn có vũ khí. Tôi sẽ trở thành nạn nhân của hắn. Hắn sẽ làm gì khi tôi chết? Bò qua hòn đảo từ vịnh Bắc đến trại của bọn cướp biển ở đầm lầy hay bắn súng đại bác để gọi đồng bọn đến cứu? Điều này thì quả thật là tôi không biết.

Tôi có thể làm cho Hands tin rằng lợi ích của chúng tôi trùng hợp với nhau: Cả hai chúng tôi đều muốn đưa con tàu vào một nơi an toàn rồi sau này có thể đưa con tàu ra khỏi đó một cách dễ dàng và thuận lợi. Trong khi chưa làm được việc đó thì tính mạng của tôi vẫn an toàn. Vừa suy nghĩ, vừa tranh thủ thời gian, tôi rón rén quay lại buồng thuyền trưởng, đi giày vào và nhặt lấy một chai vang rồi quay lên boong tàu.

Hands vẫn giữ nguyên cái tư thế mà tôi đã đặt hắn nằm ban đầu - giống như một kiện hàng. Cặp

mắt hần nheo lại, ra vẻ yếu tới mức không thể chịu được ánh sáng quá gay gắt. Hần nhìn tôi, rồi đập vỡ miệng chai bằng một cú chỉ quen thuộc và tu một hơi cạn gần hết chai rượu, sau khi nói một câu của miệng.

- Chúc sức khỏe của cậu!

Khi đã nghỉ lấy sức xong, hần móc trong túi ra một dùm thuốc lá sợi và nhờ tôi quán cho một đoạn.

- Cậu làm ơn cuốn hộ - Hần nói - Tôi không có dao mà cũng không đủ sức. Ôi, cậu Jim ơi, tôi đã quy hần rồi. Cậu làm ơn quán cho tôi một đoạn thuốc lá đi. Tôi chẳng còn sống được bao lâu nữa. Tôi sắp sang thế giới bên kia rồi... Có lẽ, đây là mẫu thuốc lá cuối cùng tôi hút trong đời mình.

- Được, tôi sẽ quán cho ông - Tôi nói - Nhưng nếu tôi và ông, khi cảm thấy mình đã gần đất xa trời rồi, thì tôi sẽ cầu kinh trước khi chết như một người theo đạo Thiên Chúa vẫn làm.

- Cầu kinh ư? - Hần hỏi - Cầu cái gì?

- Sao lại cầu cái gì? - Tôi kêu lên - Chẳng lẽ ông không biết ông cần phải cầu cái gì sao? Ông vừa mới hỏi tôi về người chết đấy thôi. Ông đã phản bội bốn phận của mình. Suốt cả đời, ông sống trong tội lỗi, trong lừa dối và trong máu. Nằm ngay dưới chân ông là một người vừa bị ông giết. Vậy mà ông còn hỏi tôi là ông phải cầu cái gì. Xin Chúa tha tội, đó là cái ông cần cầu, ông Hands ạ!

Tôi nói rất hăng, vì tôi nghĩ tôi thanh toán kiếm vấy máu giấu dưới ngực áo Hands, nghĩ đến việc hắn sẽ giết mình. Trong khi đó thì hắn lại tu nốt chai rượu rồi trả lời tôi với vẻ trịnh trọng khác thường:

- Tôi đã có ba mươi năm đi biển. Tôi đã thấy cả cái xấu lẫn cái tốt; cả lúc trời yên biển lặng cũng như lúc giông tố bão bùng, cả lúc đói khát lẫn khi no nê, chẳng còn thiếu thứ gì hết. Vì vậy hãy tin tôi đi: những người chết, không cần được. Đó là niềm tin của tôi. A-men!... Cậu hãy nghe đây - Hắn nói với giọng khác hẳn - Nói linh tinh thế là đủ rồi. Thuyền trưởng Hawkins, thủy triều đã lên cao, ông hãy nghe lệnh của tôi và hai chúng ta sẽ đưa tàu vào vịnh, thế là xong việc!

Thật ra, chúng tôi chỉ còn phải đi không quá hai hải lý, nhưng khó đi. Lối đi vào vịnh Bắc không những hẹp và nông mà còn rất quanh co. Cho nên, phải hết sức chăm chú và khéo léo. Nhưng tôi là một người thừa hành thông minh, còn Hands lại là người chỉ huy xuất sắc. Chúng tôi lượn lách thành thạo và vòng qua tất cả những chỗ cạn khéo léo đến mức trông thấy mà mê luôn.

Vượt qua hai cái mũi, chúng tôi thấy tứ phía đều là đất liền. Trên cả hai bờ vịnh Bắc và vịnh Nam cây rừng mọc rất rậm rạp.

Tuy nhiên, cái vịnh ở đây thì dài và hẹp hơn.

Nói cho cùng thì nó giống cửa sông hơn là một cái vịnh. Chúng tôi thấy bộ khung của một con tàu bị đắm đã mục một nửa ngay ở góc phía Nam trước mặt. Đó là một con tàu ba cột buồm đồ sộ. Nó nằm ở đây đã rất lâu vì đã bị rong biển phủ kín xung quanh. Trên boong tàu, một bụi cây có hoa rực rỡ. Cảnh tượng ở đây thật là buồn, nhưng nó cũng chứng tỏ với chúng tôi rằng: cái vịnh này là nơi rất thích hợp để chúng tôi có thể thả neo.

- Cậu xem kìa! - Hands nói - Kìa là chỗ tốt để cập bờ. Đáy cát sạch, bằng phẳng, không có sóng, xung quanh là rừng, hoa nở trên tàu như trong vườn hoa.

- Nếu chúng ta cập bờ, tàu bị mắc cạn thì sao? Tôi hỏi.

- Đưa tàu ra khỏi chỗ mắc cạn rất đơn giản - hắn đáp - khi thủy triều xuống, cậu kéo dây chèo lên bờ kia, buộc chặt đầu dây vào một trong những cây thông lớn, sau đó cậu kéo đầu dây còn lại trở về đây và quấn vào chiếc tời cuộn dây neo. Xong xuôi cậu chỉ việc đợi thủy triều lên. Khi thủy triều lên rồi, cả đội thủy thủ cùng nắm lấy dây chèo và kéo. Thế là con tàu tự rời khỏi chỗ mắc cạn như một người đẹp trẻ măng. Còn bây giờ, đừng có lo mơ, anh bạn. Chúng ta đang ở ngay chỗ cạn đó, mà tàu lại đi nhanh quá. Lái sang tay phải một chút... thế... đi thẳng... lái sang phải... sang trái một tí... đi thẳng!

Hands ra lệnh và tôi răm rắp chấp hành rất chính xác... Bỗng hấn kêu lên:

- Lái tàu theo chiều gió, anh bạn!

Tôi lấy hết sức, ấn vào tay lái. Tàu Hispaniola quay đột ngột và lao nhanh vào bờ, nơi mọc toàn những cây lùn tịt.

Tôi quên bằng ý định theo dõi tên cướp vì mãi điều khiển tàu cập bờ. Tôi chỉ chú ý có một việc là khi nào thì con tàu sẽ chạm đáy xuống cát mà quên mất cả mối nguy hiểm đang đe dọa mình. Cúi gập người qua thành tàu bên phải, tôi thấy mặt nước sủi bọt ngay dưới mũi mình. Linh cảm bất chợt, đã giúp tôi khỏi toi mạng một cách oan uổng - có một nỗi lo lắng bất thần khiến tôi quay người lại, hoặc có thể, tôi nghe thấy tiếng sột soạt hoặc qua khoé mắt tôi nhận thấy một cái bóng chuyển động, hoặc có thể ở trong tôi đã bừng dậy một bản năng nào đó giống như bản năng của loài mèo... chỉ biết rằng khi tôi vừa quay người lại thì đã thấy Hands, tay phải lăm lăm thanh đoản kiếm đứng ở bên cạnh.

Cả tôi và hấn cùng nhìn nhau trừng trừng rồi cùng rống lên. Tôi rống lên khiếp sợ, còn hấn rống lên vì giận dữ. Hấn lao về phía trước, đâm bổ vào người tôi như một con bò tót phát khùng. Tôi buông tay lái và nhảy tránh về phía mũi tàu. Cái tay lái bật ngay trở lại và đã cứu sống tôi, nó nện ngay vào ngực Hands làm hấn phải dừng lại.

Trước khi Hands kịp hoàn hồn, tôi đã vọt ra khỏi cái góc mà hắn vừa dồn tôi vào - và tôi đã có cả một boong tàu để tha hồ tránh né hắn. Đến trước cột buồm giữa, tôi dừng lại, rút từ túi ra một khẩu súng lục, nhắm vào hắn và bóp cò. Cò súng kêu đánh tách một cái nhưng không có tiếng nổ nào phát ra. Hands vẫn tiến thẳng về phía tôi. Thì ra thuốc súng trong kíp nổ bị ẩm. Tôi tự nguyện rửa về sự cầu thả của mình. Tại sao tôi không nạp đạn lại? Chính tôi vẫn có đủ thời gian cơ mà! Nếu tôi làm được như thế thì tôi không phải đứng tay không như con cừu non đứng trước con sư tử thế này!

Mặc dù bị thương nhưng Hands vẫn khá nhanh. Mái tóc hoa râm của hắn rũ xuống bộ mặt đỏ gay vì điên cuồng và cố sức. Tôi không đủ thời gian để rút tiếp khẩu súng lục thứ hai. Hơn nữa, tôi tin rằng nó cũng chẳng được tích sự gì. Tôi hiểu rằng: mình không nên lùi thối mà phải tìm cách tránh né Hands, nếu không hắn sẽ dồn tôi vào mũi tàu như hắn vừa dồn tôi vào đuôi tàu. Khi đó, thanh đoản kiếm dài một phần tư mét của hắn sẽ không tha cho tôi. Tôi ôm lấy cái cột buồm giữa khá to và chờ đợi căng thẳng.

Hands dừng lại, khi thấy tôi định né tránh. Sau vài giây, hắn giả vờ như lao ngay lập tức vào người tôi, khi thì bên phải, khi thì bên trái. Tôi cũng né người hết bên trái rồi lại sang bên phải. Cuộc đuổi bắt này, khiến tôi nhớ lại trò chơi mà tôi

đã rất hay chơi khi ở nhà, giữa những tảng đá vịnh "Đồi đen". Nhưng tất nhiên, khi chơi thì tim tôi không bao giờ lại lồng lộn lên như vậy. Dĩ nhiên, trong trò chơi này thì một đứa trẻ như tôi sẽ đơn giản hơn một thủy thủ già bị thương ở đùi. Tôi đã can đảm hơn, thậm chí còn có thể suy nghĩ xem trò chơi của chúng tôi sẽ kết thúc ra sao. Tôi nghĩ: "Cho dù, mình có thể cầm cự được lâu thì sớm hay muộn, hấn vẫn ăn gỏi ta...".

Bỗng, con tàu Hispaniola đâm vào bãi cát ngầm, trong khi chúng tôi đứng đối diện nhau. Con tàu bị nghiêng hẳn về phía bên trái, boong tàu thì nghiêng thành một góc bốn mươi lăm độ. Nước biển tràn qua các lỗ thoát nước, tạo thành một vũng lớn ở cạnh thành tàu.

Cả tôi và hấn đều bị mất thăng bằng rồi gần như là ôm nhau lộn nhào thẳng đến chỗ các lỗ thoát nước. Cái xác chết đội mũ đỏ, hai tay vẫn giang ra như trước, cũng lộn nhào theo. Đầu tôi đập vào chân tên Hands mạnh đến nỗi rằng tôi kêu lên ken két. Mặc dù rất đau nhưng tôi đã bật dậy ngay, còn Hands thì bị xác chết đè lên người. Tôi không thể nào chạy lên boong được, vì con tàu nghiêng đột ngột. Không thể chần chừ được, phải tìm ngay lối khác để thoát thân vì kẻ thù của tôi sẽ nhảy xổ vào tôi ngay bây giờ. Nhanh như chớp, tôi bám lấy các dây chằng của cột buồm cuối và leo lên trên xà đỉnh mà không kịp thở lấy hơi lần nào.

Sự nhanh nhẹn đã cứu tôi thoát chết thì thanh đoản kiếm vụt loé lên chỉ cách chân tôi khoảng mười phân. Tức giận vì thất bại, y đứng từ dưới nhìn lên chỗ tôi, há hốc mồm vì ngạc nhiên và bức bối.

Sau khi nghỉ ngơi được một chút, tôi nạp đạn cho hai khẩu súng lục để chắc ăn.

Hands theo dõi tôi bằng vẻ giận dữ đầy bất lực. Lão bắt đầu hiểu rằng tình thế đã bất lực cho hắn rất nhiều. Sau vài phút suy nghĩ, lão khó nhọc bám vào cái dây chằng dùng răng cắn thanh đoản kiếm và từ từ trèo lên trên, vừa kéo lê cái chân bị thương vừa rên ầm ĩ. Tôi đã kịp nạp xong đạn vào hai khẩu súng lục trước khi lão trèo được một phần ba khoảng cách giữa lão và tôi. Lúc ấy, mỗi tay cầm một khẩu súng lục, tôi nói với hắn:

- Ông Hands! Nếu ông bước thêm một bước nữa, tôi sẽ bắn vỡ sọ ông ngay. Mà như ông đã nói thì những người chết không cần được đâu! - Tôi cười mỉa mai và nói thêm.

Hands đã dừng lại ngay. Nhưng nhìn vào mặt hắn tôi biết hắn đang suy nghĩ một điều gì đó rất vất vả và chậm chạp. Điều này, làm tôi đắc chí, phá lên cười về sự an toàn của mình. Cuối cùng, sau mấy lần nuốt nước bọt, hắn bắt đầu nói. Trên mặt hắn vẫn còn cái vẻ hết sức lúng túng ban đầu. Vẫn không rời khỏi chỗ dù đã rút thanh đoản kiếm ra khỏi mồm.

- Jim - Hấn nói - Tao và mày đã làm rất nhiều điều không tốt. Chúng ta cần ký kết đình chiến. Lẽ ra tao đã đâm chết mày rồi nếu không có vụ tàu đâm vào bãi cát ngầm ấy. Nhưng tao luôn không gặp may, không bao giờ cả! Không thể khác được nữa, tao - một thủy thủ già, đành phải chịu thua mày - một thủy thủ học việc.

Tôi như uống từng lời của hấn và sung sướng, kiêu hãnh cười vang như chú gà trống bay lên hàng rào, nhưng đột nhiên Hands vùng tay phải. Một cái gì đó rít lên trong không khí như tên bay. Tôi cảm thấy một cú đau nhói. Vai tôi bị đóng đinh vào cột buồm. Vì cái đau khủng khiếp và đầy bất ngờ đó. Tôi không biết là mình có ý thức hay vô thức - mà tôi đã bóp cả hai cò súng trong khi không kịp nhắm bắn gì cả. Cả hai khẩu súng lục của tôi đều nổ và cùng văng ra khỏi tay tôi. Nhưng cùng với hai khẩu súng lục của tôi rơi xuống, là một tiếng rú khủng khiếp - tên thủy thủ trưởng thứ hai buông các dây chằng và đâm thẳng đầu xuống nước.

CHƯƠNG XXVII

ĐỒNG ĂN TÁM

Ngồi trên xà đỉnh nhìn xuống mặt vịnh tôi có cảm giác mình giống một chú gà đang đậu trên giàn (gì đó). Vì con tàu bị ghé đi đến nổi các cột buồm lơ lửng ngay trên mặt nước. Hands không trèo được lên cao như tôi, hấn ở gần boong tàu hơn và đã ngã xuống chỗ nước ở giữa tôi và thành tàu. Chỉ duy nhất một lần, hấn ngoi lên mặt nước đỏ ngầu bọt máu rồi chìm nghỉm. Khi mặt nước yên tĩnh, tôi nhìn thấy hấn nằm co quắp trên bãi cát trắng, sạch ở dưới boong tàu. Trên người hấn, hai con cá nhỏ bơi lội tung tăng. Thỉnh thoảng, tôi lầm tưởng hấn vẫn cử động và chuẩn bị đứng dậy vì mặt nước rung động. Nhưng thực ra hấn đã chết đến hai lần. Một vì trúng đạn, một vì sắc nước và chính cái nơi hấn định kết liễu tôi là cái nơi mà hấn đã phải làm mỗi cho cá.

Bỗng tôi cảm thấy buồn nôn, chóng mặt sợ hãi. Một dòng máu hừng hực chạy trên lưng và trên ngực tôi. Cái đỉnh là thanh đoản kiếm đóng chặt

vai tôi vào cột buồm, làm cho tôi rất bồng như chạm phải miếng sắt nung đỏ. Nhưng điều làm tôi kinh sợ hơn, là ý nghĩ: tôi có thể ngã từ xà đỉnh xuống mặt nước xanh hiền hoà, tĩnh lặng - nơi đang nằm của cái xác Hands kia chứ không phải cái đau vì bị đóng đinh.

Để tránh mối nguy hiểm, tôi bám cả hai tay vào xà đỉnh chặt đến mức các móng tay đều bị đau, còn hai mắt thì nhắm chặt lại. Dần dần, tôi đã lấy lại được tự chủ, đầu óc tôi tỉnh táo ra và tim thì đập đều đặn hơn.

Đầu tiên, tôi phải cố rút thanh đoản kiếm ra. Nhưng có lẽ vì nó đâm quá sâu vào cột buồm hoặc là do thần kinh tôi quá căng thẳng nên tôi đã không thể rút nó ra được. Người tôi run lên bần bật! Nhưng, chính nhờ cơn run đó mà tôi đã gặp may, hoá ra thanh đoản kiếm chỉ đâm vào cơ thể tôi một chút ngay sát da, nên khi tôi run bắn lên thì chỗ da ấy bị rách làm cho máu chảy mạnh hơn và tôi đã được tự do. Tuy nhiên, áo blu-dông và áo sơ mi của tôi vẫn bị ghim chặt vào cột buồm.

Tôi đã hoàn toàn tự do, sau khi giật một cái thật mạnh. Theo cái dây chằng phía thành tàu bên phải, tôi tụt xuống boong tàu. Không một sức mạnh nào có thể buộc được tôi phải trèo xuống đứng theo các dây chằng mà lão Hands vừa mới bị ngã.

Con tàu bây giờ đã hoàn toàn do tôi làm chủ. Tôi xuống buồng thuyền trưởng để băng lại vết thương của mình. Nó làm tôi rất đau và vẫn còn chảy máu. Cũng may là vết thương không sâu, không nguy hiểm và không cản trở tôi làm việc bằng đôi tay của mình. Công việc đầu tiên của tôi là tống khứ vị khách cuối cùng, cái xác O.Brien ra khỏi tàu. Việc này đối với tôi là rất đơn giản. Vì như tôi đã nói ở trên, xác của O.Brien đã lặn và nằm chình ịch ở sát thành tàu như một con rối vụng về và đáng sợ. Một con rối khổng lồ to bằng người thật nhưng không còn vẻ đẹp và màu sắc của sự sống. Tôi nhấc con rối đó lên như một bao cám và ném mạnh ra ngoài thành tàu. Tên cướp rơi ùm xuống nước, chiếc mũ đỏ bay ra khỏi đầu y và trôi đi. Khi nước lặng, tôi nhìn rất rõ cả hai tên: O.Brien và Israen Hands. Chúng nằm cạnh nhau thật đoàn kết thân mật. O.Brien gối cái đầu hói nhẵn thín - dù hắn vẫn còn ít tuổi - lên đùi của kẻ đã giết hắn. Cả hai cùng lắc lư người mỗi khi dòng nước chuyển động và những chú cá nhỏ thì rất nhanh nhẹn bơi vun vút trên người bọn chúng.

Sau khi tôi hoàn thành nhiệm vụ, thì thủy triều vừa bắt đầu xuống. Mặt trời đi xuống đến mức bóng các cây thông ở bờ Tây đổ dài trên mặt vịnh và tới tận boong tàu. Gió nhẹ của buổi chiều bắt đầu thổi và cho dù đã có sự che chở của ngọn đồi hai đỉnh phía Đông vịnh nhưng dây dợ trên tàu

bắt đầu kêu u u, còn các cánh buồm thì lắc lư và vỗ phành phạch.

Trước sự bị đe dọa của con tàu, tôi vội vàng cuốn hai cánh buồm tam giác ở phía mũi và hạ chúng xuống boong tàu. Nhưng việc này không phải đơn giản. Lúc con tàu bị nghiêng, xà mép dưới ngã ra ngoài thành tàu và đầu xà đến gần một mét. Thậm chí, buồm còn ngập hẳn dưới nước. Vì vậy, tình hình càng trở nên nguy cấp hơn. Nhưng nhiệm vụ quá khó đối với tôi khiến tôi không dám dừng đến. Cuối cùng, tôi đành rút dao ra và cắt các dây treo buồm. Xà chéch hạ ngay xuống và phần lớn cánh buồm rũ xuống nổi lênh bênh trên mặt nước. Chỉ còn một mình, cho nên dù cố gắng hết sức tôi cũng không thể nào kéo được phần buồm đó lên. Thôi đành phó mặc con tàu Hispaniola cũng như đành phó mặc cái thân tôi cho số phận.

Thế là một ngày nữa sắp trôi qua, hoàng hôn đã bao trùm cả vịnh, những tia nắng cuối cùng xuyên qua khoảng trống trong rừng, làm cái áo khoác hoa trên con tàu ba cột bị đắm rực rỡ lên những viên đá quý. Trời trở lạnh. Con tàu càng nghiêng về một bên hơn khi thủy triều xuống, nước rút đi.

Tôi lò dò ra mũi tàu và ngó xuống nước. Để đề phòng, tôi bám cả hai tay vào một đầu dây rồi thận trọng trèo qua thành tàu dù bên dưới mũi tàu rất

nông. Nước chỉ đến ngang thắt lưng tôi còn cát ở dưới đáy do bị sóng đánh nên chắc và lồi lõm. Tạm biệt con tàu Hispaniola đang nằm nghiêng và rũ buồm xuống mặt nước, tôi vui mừng phấn khởi chạy lên bờ. Mặt trời đã đi ngủ, chỉ còn tiếng gió đang xào xạc trong những hàng thông ven bờ.

Thế là, những cuộc phiêu lưu trên biển của tôi đã kết thúc. Một kết thúc đầy thắng lợi vẻ vang, với chiến lợi phẩm mà tôi thu được từ tay bọn cướp biển đó là con tàu Hispaniola và từ bây giờ nó đã là vật sở hữu của chúng tôi, chúng tôi có thể sử dụng nó để ra khơi bất cứ lúc nào theo ý thích. Còn bây giờ, tôi mong được về nhà, về pháo đài của chúng tôi càng nhanh càng tốt, để khoe những chiến công của mình với mọi người. Chắc chắn, tôi sẽ bị khiển trách sơ sơ vì tội tự ý bỏ đi nhưng việc chiếm được tàu Hispaniola là một câu trả lời thoả đáng và ngay cả thuyền trưởng Smollett rồi cũng phải thừa nhận là tôi đã không bỏ phí thời gian một cách vô ích.

Tôi rất khoái chí với suy nghĩ đó của mình và vội lên đường để đến với những người bạn của mình, những người mà tôi tin rằng họ đang đợi tôi ở sau hàng rào gỗ. Tôi vẫn nhớ rất rõ ngọn đồi hai đỉnh là nơi bắt nguồn của con sông nhỏ ở phía Đông đổ vào Vịnh mang tên "Chỗ thả neo của thuyền trưởng Kidd". Tôi dự định vượt qua con

sông ở chỗ hẹp nhất, tôi rẽ về phía bên trái và tiến tới ngọn đồi hai đỉnh. Rừng khá thưa, đi trên sườn đồi chẳng mấy tí tôi đã vòng qua rìa đồi và lội qua sông.

Tôi đã đến chỗ mà tôi đã gặp Ben Gunn hôm trước. Tôi bắt đầu len lỏi cẩn thận hơn, mắt nhìn kỹ bốn phía. Trời đã gần như tối hẳn. Đi qua khe trũng giữa hai đỉnh đồi, tôi thấy trên nền trời ánh sáng phản chiếu chập chờn của một đồng lửa.

Tôi đoán rằng, chắc Ben Gunn đang chuẩn bị bữa ăn tối trên đồng lửa cháy bùng bùng và thật sự, trong thâm tâm tôi rất ngạc nhiên về sự bất cẩn của ông ta. Bởi vì, nếu tôi thấy được ánh sáng phản chiếu ấy thì cả lão Silver từ trại của mình trong đầm lầy cũng có thể trông thấy.

Hoàn cảnh không ủng hộ tôi, trong bóng tối mỗi lúc một dày, việc tìm đường của tôi càng khó khăn hơn. Ngọn đồi hai đỉnh ở đằng sau và đỉnh đồi "Ống kính viễn vọng" ở phía bên phải là những cái móc chỉ đường cơ bản nhất của tôi nhưng hình ảnh của chúng đang mờ dần. Trong bóng tối. Những ngôi sao thưa nhấp nháy, lơ mờ không giúp tôi tránh khỏi đâm vào các bụi cây và ngã nhào xuống các hố cát liên tục.

Đột nhiên, trời sáng hơn một chút. Khi tôi ngẩng lên thì bắt gặp một vầng sáng nhạt rơi lên đỉnh đồi "Ống kính viễn vọng". Ở bên dưới, qua

rừng cây, tôi thấy một cái gì lớn, lấp lánh ánh bạc và tôi nhận ra rằng trăng đã lên.

Trăng lên khiến cho tôi đi dễ dàng hơn và tôi đã rảo bước. Đôi khi tôi còn chạy nữa vì tôi chỉ mong sao về đến hàng rào gỗ càng sớm càng tốt. Nhưng khi đến khu rừng nhỏ bao quanh pháo đài, tôi đã sức nhớ là cần phải thận trọng và đi chậm hơn nếu không tôi sẽ bị hiểu lầm là địch vì sẽ bị chính những người bạn của mình bắn chết. Điều đó đồng nghĩa với việc kết thúc đáng buồn của những cuộc phiêu lưu của tôi.

Trăng mỗi lúc một lên cao. Ánh trăng trải dài như dát bạc lên cả khu rừng đặc biệt là ở những chỗ rừng thưa. Bất chợt tôi nhận ra giữa những hàng cây ở ngay trước mặt tôi, có một thứ ánh sáng gì đó hoàn toàn không giống ánh trăng. Nó nóng, đỏ, chốc chốc lại như tối đi. Rõ ràng, đó là những cục than đang âm ỉ của một đồng lửa vừa bị dập.

Ồ! Ở đây có chuyện gì vậy nhỉ?

Cuối cùng, tôi đi đến rìa rừng. Rìa phía Tây của hàng rào được trăng soi sáng. Một đôi nơi cửa hàng rào bị những vệt ánh sáng cắt ngang, phần còn lại của hàng rào và chính pháo đài vẫn chìm trong bóng tối. Nhưng phía sau của pháo đài đang cháy một đồng lửa rất to. Ánh phản chiếu của nó đỏ rực nổi bật giữa ánh phản chiếu xanh dịu của mặt trăng. Xung quanh không một bóng người, không một

tiếng động ngoài tiếng gió xào xạc trong cành lá.

Tôi sửng sốt dừng lại và hơi lo. Không biết có chuyện gì đã xảy ra với các bạn của tôi trong thời gian tôi không có mặt ở đây. Vì đồng lửa lớn kia không phải do chúng tôi đốt. Ông thuyền trưởng luôn hô chúng tôi phải tiết kiệm củi.

Để an toàn, tôi rón rén đến rìa phía Đông của pháo đài - nơi mà lúc nào cũng bị bóng tối che dày hơn cả - tôi nhẹ nhàng bò vào phía góc của pháo đài. Tôi bỗng thở phào nhẹ nhõm, khi mà tôi đã nghe thấy tiếng ngáy to và bình yên của các bạn tôi. Đó là tiếng ngáy mà ngày xưa tôi đã phải hết sức khổ sở, không tài nào chịu được nhưng sao lúc này đây nó lại rất đổi thân thương và đáng yêu như những tiếng nhạc. Tiếng ngáy đó làm tôi yên lòng cũng như tiếng hô: "Mọi việc đều bình thường" của các thuỷ thủ đứng gác ban đêm làm yên lòng những người lính trên biển cả.

Những điều đập vào mắt tôi chứng tỏ: các bạn của tôi canh gác rất ầu. Có lẽ họ sẽ không thể đón bình minh ngay sau đó nếu như người lén vào đây lúc này là Silver cùng đồng bọn chứ không phải là tôi. "Có lẽ, mọi chuyện đều do ông thuyền trưởng bị thương" - Tôi nghĩ bụng và lại trách mình về việc đã rời bỏ đồng đội trong hoàn cảnh khó khăn, nguy hiểm đến mức họ không có cả người để canh gác.

Tôi đi đến gần cửa và nhìn vào bên trong,

nhưng tôi đành bất lực vì bóng tối quá dày. Bỗng tôi nghe thấy một tiếng gì rất lạ - ngoài tiếng ngáy không phải là tiếng vỗ cánh mà cũng không phải là tiếng gõ nhẹ. Giơ tay ra phía trước, tôi lần vào trong pháo đài. Tôi tủm tỉm cười và nghĩ:

- "Mình sẽ nằm vào chỗ cũ của mình sáng mai tha hồ mà cười trước bộ mặt sững sốt của mọi người".

Tôi vấp phải chân của một ai đó, khiến họ quay người sang phía khác và rên lên một tiếng nhưng vẫn tiếp tục ngủ.

Đột nhiên, trong bóng tối, vang lên một tiếng kêu the thé: "Đồng ăn tám! Đồng ăn tám! Đồng ăn tám! Đồng ăn tám! Đồng ăn tám!" Giống như một chiếc đồng hồ rung chuông báo thức. Tiếng kêu ấy cứ vang lên đều đều, không nghỉ, không đổi giọng. Đó là "thuyền trưởng Flint" con vẹt xanh của lão Silver! Chính nó đã vỗ cánh và lấy mỏ gõ vào miếng vỏ cây. Đó là kẻ bảo vệ cho bọn cướp khi ngủ tốt nhất trong những tên bảo vệ. Đó là một kẻ đã báo động cho bọn cướp về sự xuất hiện của tôi bằng tiếng kêu đều đều chán ngấy.

Tôi không còn cơ hội để lần trốn nữa. Nghe tiếng kêu the thé của con vẹt, bọn cướp đang ngủ choàng dậy ngay và tôi nghe thấy tiếng lão Silver chửi và quát:

- Ai đó!

Tôi bỏ chạy, nhưng không thoát vì tôi vừa lùi lại để tránh một tên nào đó mà tôi vừa vấp phải, thì lại rơi ngay vào tay một tên khác và y đã tóm chặt lấy tôi.

- Dick, mang ngọn đuốc lại đây! - Silver ra lệnh.

Một tên cướp chạy ra khỏi pháo đài rồi quay về, trên tay là một khúc gỗ đang cháy dở.

PHẦN SÁU

THUYỀN TRƯỞNG SILVER

CHƯƠNG XXVIII

TRONG ĐỒN GIÁC

Tất cả những điều lo âu tệ hại nhất của tôi, đã được ánh lửa đỏ rực của ngọn đuốc soi sáng bên trong pháo đài xác nhận, bọn cướp biển đã chiếm pháo đài cùng với toàn bộ đồ dự trữ của chúng tôi. Tất cả vẫn ở nguyên chỗ cũ: thùng rượu cô nhắc, thịt lợn muối và những bao bánh bích quy. Tệ hại nhất là tôi không nhìn thấy một người nào bị bắt cả. Có lẽ tất cả bọn họ, những người thân của tôi đều đã bị giết? Tim tôi thất lại vì đau buồn. Tại sao tôi không chết cùng với đồng đội của tôi?

Bọn cướp biển chỉ còn sáu tên sống sót và đang đứng trước mặt tôi. Năm tên bưng tỉnh giấc ngủ của những kẻ say rượu, mặt mày đỏ tím, sưng húp, vùng đứng dậy ngay, còn tên thứ sáu thì chống khuỷu tay nhòm dậy. Mặt hắn như gà cắt tiết, đầu thì quấn một miếng vải dẫm máu. Điều này, chứng tỏ hắn mới bị thương cách đây không lâu. Tôi nhớ lại trong trận giao chiến, chúng tôi đã bắn trúng

một tên cướp và hắn đã trốn mất trong rừng sau đó. Chính hắn đây rồi!

Con vệt đậu trên vai John Cao kêu đang rĩa lông. Lão Silver thì trông xanh xao và cau có hơn xưa. Lão vẫn mặc chiếc áo khá đẹp mà lão đã diện khi đến gặp chúng tôi để thương lượng, chỉ có điều, bây giờ nó đã bị rách toạc và bê bết đất sét.

- A ha! - Lão reo lên - Hoá ra là cậu Jim Hawkins! Lạ thật! Cậu đến thăm chúng tôi đấy à? Vào đi, vào đi, quý hoá quá!

Sau đó, Silver ngồi xuống thùng rượu cô nhắc và bắt đầu nhồi thuốc lá vào điếu rồi yêu cầu:

- Cho tao tí lửa, Dick! - Lão nói thêm - Cảm ơn anh bạn! Mày cắm ngọn đuốc vào đồng củi kia. Còn chúng mày - các nhà quý phái - cứ đi ngủ đi, không phải ngại ngủ gục cả. Chúng mày không hoàn toàn phải bắt buộc đứng nghiêm trước ngài Hawkins. Ngài sẽ tha lỗi cho chúng ta... Xin Chúa cứ phạt con. Jim, vậy là cậu đã ở đấy! - Lão nói tiếp sau khi rít một hơi thuốc. Thật là một món quà bất ngờ, lý thú đối với lão John đáng thương này! Ngay khi vừa gặp cậu tôi đã thấy cậu là một chú bé nhanh nhẹn, nhưng giờ đây tôi lại thấy cậu đúng là một anh hùng.

Đương nhiên là tôi chẳng đáp câu nào. Bọn cướp dồn tôi vào chân tường và tôi đứng thẳng, cố

nhìn thật thản nhiên vào mặt Silver. Nhưng trong tim tôi ứ đầy tuyệt vọng.

Silver điềm đạm hút hơi thuốc thứ hai và nói:

- Nếu cậu ghé vào thăm chúng tôi thật thì tôi phải nói với cậu là tôi đã rất sáng suốt, cậu Jim ạ. Tôi luôn có cảm tình với cậu vì cậu là một tay gan dạ. Nhìn cậu, tôi nhớ lại tôi và vẻ đẹp trai của tôi ngày trẻ cũng như cậu. Tôi lúc nào cũng muốn cậu sẽ chạy sang phía chúng tôi để lãnh kho báu của mình và chết trong cảnh sang trọng của một nhà quý phái giàu có. Thế là cuối cùng cậu cũng đã đến. Thuyền trưởng Smollett là một người đi biển tài ba - tôi luôn khẳng định điều đó - nhưng ông ta cũng thường đòi hỏi rất cao về kỷ luật: "Bốn phần là trên hết!" - Ông ta hay nói vậy và ông ta đã hoàn toàn đúng. Vì thế, cậu cần phải tránh xa ông ta. Cả ông bác sĩ cũng vậy. Ông ta gọi cậu là "thằng xỏ lá bội bạc". Nói tóm lại, cậu không thể quay về chốn cũ vì họ không muốn tiếp nhận cậu lần nữa. Nếu như cậu không muốn thành lập một đội thủy thủ thứ ba thì xin mời cậu dành đi theo thuyền trưởng Silver này thôi.

Như vậy là tình hình chưa đến nỗi bi đát lắm vì các bạn của tôi vẫn còn sống. Tôi rất sung sướng, cho dù tôi tin lời khẳng định của lão Silver là các bạn tôi rất giận tôi vì tội đào ngũ.

- Tôi không nói về việc cậu đang trong tay

chúng tôi - hẳn nói tiếp - Tự cậu đã thấy điều đó. Tôi thích những lời lẽ đúng đắn và không ưa sự dọa dẫm vì nó chẳng có lợi gì cả. Nếu muốn cậu hãy tự nguyện đứng vào hàng ngũ của chúng tôi. Nhưng Jim ạ, cậu có thể thoải mái nói câu "không" nếu không thích, không e lệ sợ sệt gì cả. Cậu thấy đấy, tôi đã nói với cậu một cách có lý có tình, danh dự xứng với danh dự.

Trong những lời ba hoa, giễu cợt của Silver, tôi cảm thấy có sự đe dọa của tử thần. Hai má tôi nóng dần dật, tim thì đập một cách tuyệt vọng. Tôi hỏi với giọng run run:

- Ông muốn tôi trả lời?

- Không ai ép buộc cậu cả, anh bạn nhỏ ạ - Silver nói - Chẳng đi đâu mà vội. Hãy nghĩ cho thật kỹ đi. Có cậu thì chẳng bao giờ buồn đâu.

- Thôi được! - Tôi nói sau khi đã can đảm hơn một chút - Nếu ông muốn tôi quyết định đứng về bên nào thì ông hãy nói cho tôi biết ở chỗ các ông đã xảy ra chuyện gì? Tại sao các ông lại ở đây? Còn các bạn của tôi đâu?

- Đã xảy ra chuyện gì hả? Một tên cướp biển nhại lại với vẻ cau có - Để tao cho mày một trận mày sẽ biết chuyện gì đã xảy ra ở chỗ chúng tao ngay.

- Hãy câm mồm khi người ta chưa hỏi mày! - Silver cúi kính ngất lời tên cướp nọ và quay lại nói

với tôi vẫn cái giọng nhả nhặn cũ: - Thưa ông Hawkins, sáng hôm qua bác sĩ Livesey cầm cờ trắng đến gặp chúng tôi. Ông ấy nói: "Thuyền trưởng Silver, ông đã bị thuộc hạ của ông phản bội rồi! Con tàu đã đi mất". Khi chúng tôi nốc rượu rum và hát hò, chúng tôi đã quên mất con tàu. Tôi không phủ nhận điều đó. Tất cả chúng tôi, không một ai để mắt đến con tàu. Chúng tôi chạy ra bờ biển và thề có thần sấm, con tàu cũ của chúng tôi đã biến mất. Chúng tôi gần như ngã quỵ tại chỗ. Ông bác sĩ lại nói: "Đành vậy thôi, ta ký hoà ước với nhau đi!". Thế là tôi và ông ấy ký hoà ước và tôi tiếp nhận đồ dự trữ của các cậu, bao gồm: rượu cô nhắc, pháo đài và cả những đồng củi mà cậu quá lo xa đã nhặt về... Tóm lại bộ thiết bị của các cậu, từ xà đỉnh đến dầm sống trong như ta vẫn thường nói. Còn người của cậu thì bỏ đi. Bây giờ họ ở đâu thì tôi chịu.

Silver lại điềm đăm rít một hơi thuốc rồi nói tiếp:

- Nhưng cậu chó ảo tưởng là người ta đã ghi cả tên cậu vào trong hoà ước nhé. Bởi vì khi tôi hỏi ông bác sĩ câu cuối cùng: "Các ông có mấy người ra đi?" Ông ta trả lời "Bốn người trong đó có một người bị thương. Còn cái thằng bé khốn kiếp kia, thì tôi không biết là nó đã biến đâu mất mà tôi cũng chẳng muốn biết. Tôi đã ngấy nó đến tận cổ rồi". Đó là 100% lời của ông ta, tôi thề!

- Đó là tất cả những gì ông muốn nói? - Tôi hỏi.

- Tất cả những gì cậu cần biết, cậu bé ạ! - Silver đáp.

- Và bây giờ tôi phải lựa chọn?

- Đúng, bây giờ cậu phải lựa chọn!

- Được thôi! - Tôi nói - Tôi đâu có ngu và tôi biết cái gì đang đợi tôi. Tôi cóc cần, ông muốn làm gì tôi thì làm. Từ lúc gặp ông, tôi đã quen nhìn tận mắt cái chết rồi. Nhưng trước khi ra đi, tôi muốn kể cho các ông nghe đôi điều - tôi nói tiếp, mỗi lúc một xúc động hơn - Hoàn cảnh của các ông bây giờ hết sức bi đát. Các ông không còn gì cả: con tàu, kho báu và cả người của mình nữa, còn công việc thì đã hỏng bét cả rồi. Nếu như các ông muốn biết ai là tác giả của các chuyện đó thì tôi. Chính là tôi chứ không phải ai khác! Tôi đã nấp trong thùng tôn ô đựng táo trong cái đêm chúng ta đi gần đến hòn đảo và tôi đã nghe thấy tất cả những gì mà ông - John Silver và anh, Dick Johnson nói với nhau và cả những gì mà Hands đang nằm dưới đáy biển, đã nói. Dĩ nhiên, những gì tôi nghe trộm được, tôi đã kể ngay cho ông thuyền trưởng, ông bác sĩ và ông điền chủ biết. Sau đó, chính tôi đã cắt dây neo con tàu và tôi cũng đã giết những người mà ông để lại trên tàu làm nhiệm vụ canh gác. Chính tôi đã đưa con tàu đến một chỗ bí mật mà các ông không bao giờ tìm thấy được. Người bị lừa là các ông chứ không phải tôi. Ngay từ đầu, tôi đã có các con bài

trong tay và tôi sợ các ông không hơn gì sợ mấy con ruồi. Các ông có thể giết tôi hay không là tùy các ông. Nhưng nếu các ông để cho tôi sống, tôi sẽ quên chuyện quá khứ và tôi sẽ cố cứu các ông ra khỏi cái thông lọng khi các ông bị xét vì tội cướp biển. Còn bây giờ quyền lựa chọn thuộc về các ông. Thực ra, cái chết của tôi cũng chẳng đem lại chút lợi lộc gì cho các ông. Nhưng nếu các ông để tôi sống thì tôi sẽ cố giúp các ông tránh được giá treo cổ.

Tôi dừng lại, thở hắt hển. Quái lạ, không một tên cướp nào nhúc nhích. Chúng nhìn tôi như những con cừu. Không chờ chúng trả lời, tôi bồi tiếp.

- Ông Silver, tôi biết bây giờ ông là người chỉ huy ở đây. Nếu tôi phải chết, ông hãy kể với ông bác sĩ là tôi đã chết rất vẻ vang.

- Ta sẽ nhớ điều đó! - Silver nói với cái giọng kỳ lạ mà tôi không thể hiểu là lão chế nhạo tôi hay là lão đã động lòng vì sự can đảm của tôi.

- Chúng mày nên nhớ... - Một thủy thủ già có bộ mặt đen sạm vì cháy nắng tên là Morgan, tên mà tôi đã gặp ở quán rượu của John Cao kêu trên cảng Bristol, kêu lên - Chúng mày nên nhớ chính thằng oắt con này trước đây đã nhận ra Chó Mực.

- Còn nữa! - Silver nói thêm - Thế có thần sấm là chính thằng oắt này đã cuỗm tám bản đồ trong hòm của lão Bill Bones, cuối cùng nó - Jim Hawkins đã rơi vào tay chúng ta!



- Chọc tiết nó đi! Morgan gầm lên và chửi.

Rồi hắn vớ luôn con dao, lao tới với vẻ nhanh nhẹn khiến người ta tưởng hắn đang ở tuổi hai mươi.

- Về chỗ! - Silver quát - Mày là cái thá gì. Tom Morgan? Mày nghĩ mày là thuyền trưởng hay sao? Tao thề là tao sẽ dạy cho mày phải biết nghe lời. Mày hãy thử làm trái ý tao đi! Trong ba mươi năm qua, bất cứ mái chèo thẳng nào dám cản đường tao thì hoặc là lủng lảng trên cột buồm, hoặc bị ném xuống biển làm mồi cho cá. Đúng vậy đấy. Tom Morgan. Mày phải nhớ là không một thằng nào có thể sống sót trên trái đất này sau khi trái ý tao.

Tom im lặng, nhưng các tên cướp khác lại cầu nhàu:

- Tom nói đúng! - Một tên nói.

- John Silver chỉ huy tao như vậy là đủ lắm rồi! - Một tên khác nói thêm - thề có giá treo cổ, tao không cho phép mày hành hạ tao thêm nữa đâu.

- Các nhà quý phái, đứa nào trong bọn chúng mày, muốn nói chuyện cởi mở với tao? - John rống lên.

Lão vẫn ngồi trên thùng rượu và bây giờ nhồi người về phía trước. Tay phải cầm cái ống điều đang cháy âm ỉ.

- Nào, chúng mày muốn gì? Nói đại đi! Hay chúng mày bị câm cả rồi? Đứa nào muốn thì cứ

bước tới, tao đang đợi đây. Tao đã sống bao nhiêu năm trên trái đất này, đâu phải là để cho con gà trống say rượu nào đó đứng cản đường tao. Chúng mày cũng biết luật lệ của chúng ta rồi chứ? Bọn mày tự xưng là những "nhà quý phái vận may". Cũng được, bọn mày cứ bước tới đây. Tao đã sẵn sàng. Thằng nào có gan thì vứt dao găm ra đi! Tao sẽ quyết ăn thua đủ với chúng mày, cho dù tao có phải chống nạng.

Không một tên nào nhúc nhích và đáp lại dù chỉ một câu.

- Bọn mày lúc nào cũng chỉ đến thế thôi! - Silver đưa ống điếu lên mồm và nói tiếp - Các anh chàng cừ khôi, các anh không có gì để nói sao? Hay là chúng mày không có dũng cảm để chiến đấu? Hay là chúng mày không hiểu tiếng người? Chính tao là thuyền trưởng ở đây, chính chúng mày đã bầu tao là thuyền trưởng ở đây vì tất cả chúng mày còn cách tao tới cả hải lý. Chúng mày không dám đấu với tao như các nhà quý phái vận may. Do đó, thế có thần sấm, chúng mày phải nghe tao. Tao có cảm tình với thằng bé này. Đời tao chưa bao giờ gặp ai như nó. Nó sẽ là một thằng đàn ông thực sự hơn hẳn đám sâu bọ chúng mày. Vì thế, đứa nào mà chạm đến nó thì tao không để yên đâu. Bọn mày hãy nhớ rõ điều đó.

Im lặng lại bao trùm.

Tôi đứng thẳng người ở sát tường. Mặc dù, đã hơi có hy vọng nhưng tim tôi vẫn đập như trống làng. Silver ngồi khoanh tay tựa lưng vào tường, bình thản ngậm ống điếu như ngồi trong nhà thờ chỉ liếc mắt quan sát bọn thủy thủ hung hăng của mình. Còn bọn cướp lôi nhau đến một góc xa và thì thào bàn bạc. Tiếng lầm rầm của chúng giống như tiếng ì ầm của một dòng sông vang lên bên tai tôi. Đôi khi chúng quay đầu lại và ánh sáng đỏ của ngọn đuốc hắt vào bộ mặt lo âu của chúng, nhưng không phải chúng nhìn tôi mà là nhìn Silver.

- Chúng mày muốn nói gì thì phải? - Silver nói và nhổ nước bọt ra xa trước mặt mình - Được rồi, chúng mày nói đi, tao nghe đây.

- Thưa ông, xin ông tha lỗi! - Một tên cướp bắt đầu nói - ông đã thường xuyên vi phạm các luật lệ chung, nhưng có một luật lệ ông không được vi phạm. Cả đội đang bất bình và xin phép ông rằng: Chúng tôi cũng có quyền như bất cứ một đội thủy thủ nào khác. Chúng tôi có quyền họp bàn. Xin ông tha lỗi, thưa ông, dù ông vẫn là thuyền trưởng của chúng tôi nhưng chúng tôi vẫn có quyền đi họp và bây giờ chúng tôi xin phép được sử dụng quyền đó.

Sau khi chào Silver tử tế, gã thủy thủ cao kều, mắt vàng khè, khoảng ba mươi lăm tuổi có bộ mặt dữ tợn, thản nhiên bước ra và mất hút sau cánh cửa. Những tên còn lại lần lượt đi theo hần

sau khi đã chào Silver và lăm bắm câu gì đó như để thanh minh.

- Theo đúng luật lệ - Một tên nói.

- Đi dự cuộc họp của thủy thủ - Morgan nói.

Khi còn lại hai người, tôi và Silver bên ngọn đuốc, lão đầu bếp lập tức rút ống điếu ra khỏi mồm và nói thì thầm chỉ đủ nghe với tôi.

- Nghe đây, Jim Hawkins! Chỉ một tí nữa là mày toi đời rồi, đây là chưa kể mày có thể còn bị một cái ghê gớm hơn cả tra tấn. Bọn nó đang muốn lật tao đấy. Nhưng mày hãy nhớ; tao sẽ hết lòng bảo vệ mày và sẽ không bỏ rơi mày. Thú thật, ban đầu, tao cũng không muốn bảo vệ mày đâu nhưng vì mày nói mấy câu đã khiến tao phải đổi cả kế hoạch. Tao đã tuyệt vọng sau những thất bại của mình và cả vì nghĩ đến cái giá treo cổ đang đe dọa tao. Sau khi nghe mày nói, tao đã tự nhủ: "John! Mày hãy bảo vệ Hawkins, rồi Hawkins sẽ bảo vệ mày. Mày là con bài cuối cùng của nó, còn nó là lá bài cuối cùng của mày, John ạ". Thế có thần sấm, tao quyết định: lấy ơn đền ơn! Tao sẽ cứu mày, một nhân chứng, khi vụ này bị đưa ra toà, còn mày phải cứu cái cổ tao nhé!

Tôi bắt đầu lơ mơ hiểu ý đồ của Silver.

- Có phải ông muốn nói rằng cuộc chơi của ông đã bị thất bại? - Tôi hỏi.

- Đúng vậy, thế có quý dữ - Lão đáp - Nếu không còn con tàu nữa thì có nghĩa là chỉ còn cái giá treo cổ mà thôi. Tao rất gan lì, Jim ạ nhưng khi thấy trong vịnh không còn con tàu thì tao hiểu: Cuộc chơi của tao đã chấm dứt và tao đã "ngả về không!" rồi. Cứ để cho bọn chúng - những thằng hèn nhát ngu xuẩn đó họp bàn. Tao sẽ cố sức cứu mạng mày nhưng mày cũng phải hứa là mày sẽ phải đền ơn tao, Jim Hawkins, mày phải cứu lão John Cao kêu này khỏi thông lọng treo cổ nhé!

Tôi rất sung sướng. Không ngờ Silver một tên cướp biển già đời, một thủ lĩnh lì lợm lại bị bắt đến vậy, lại phải vó vào tôi - một cái cọng rơm - thật là thảm hại làm sao!

- Tôi sẽ làm tất cả những gì mà tôi có thể làm được - Tôi nói.

- Thế có nghĩa là đồng ý rồi đây - Lão reo lên - Chỉ cần mày nói vững hơn là thế có thần sấm, khi đó tao sẽ thoát khỏi giá treo cổ.

Silver tập tễnh đến chỗ cắm ngọn đuốc ở bên đông củi và lại châm ống điếu của mình rồi quay lại, nói tiếp:

- Mày hiểu cho tao, Jim ạ! Tao sẽ quyết định chuyển sang phía ông điền chủ vì tao còn tí thông minh. Tao biết mày đang giấu con tàu ở chỗ an toàn nào đó. Tao tin rằng con tàu vẫn còn nguyên vẹn dù tao không biết mày làm việc đó bằng cách

nào. Hands và O.Brien vẫn là hai thằng ngốc. Tao không bao giờ trông chờ gì hai đứa nó. Jim, mày hãy nhớ: tao không hỏi mày điều gì và tao cũng không cho bất kỳ đứa nào hỏi mày điều gì hết. Tao là người biết dự đoán và dự đoán không sai. Tao đã thấy được khi nào thì con bài của tao bị lộ và mày hãy tin là tao cũng thấy ngay được một con người chân chính... Và tao tin rằng với kinh nghiệm của tao cộng với sự nhiệt tình tuổi trẻ của mày, chúng ta sẽ làm được gấp đôi công việc ấy!

Lão lấy ca sắt mức rượu cô nhắc ở trong thùng và hỏi:

- Anh bạn, có muốn uống không?

Tôi từ chối, lão nói:

- Tao phải uống một tí, Jim ạ! Vì trước mắt tao còn rất nhiều việc, tao cần phải tiếp thêm sức lực cho mình. À mà tiện thể nói về công việc, tại sao lão bác sĩ lại đưa tám bản đồ ấy cho tao, Jim nhỉ?

Vẻ ngạc nhiên thành thực trên mặt tôi khiến Silver hiểu có nói gì thêm cũng vô ích.

- Đúng thế Jim ạ, ông ta đã đưa cho tao tám bản đồ của ông ấy... dĩ nhiên, ở đây có một cái gì đó... hoặc tốt, hoặc xấu đang ẩn nấp ở đây.

Silver lại nốc cô nhắc và lắc lư cái đầu to tướng của mình với vẻ mặt của kẻ đang chờ đợi tai hoạ không thể nào tránh được - nó như là định mệnh.

CHƯƠNG XXIX

DẤU HIỆU ĐEN TRỞ LẠI

Sau một hồi họp hành khá lâu, một tên trong bọn cướp biển quay lại pháo đài và xin phép mượn ngọn đuốc sau khi chào Silver với vẻ chế nhạo. Silver đồng ý và hắn đã đi ra với cây đuốc để lại hai chúng tôi trong bóng tối.

- Con bão sắp đến rồi, cậu Jim ạ! Silver nói.

Lão bắt đầu nói với tôi thân mật hơn.

Tôi rón rén đến lỗ châu mai gần nhất và nhìn ra sân. Đống lửa gần như tàn hẳn, không còn toả ra tí ánh sáng nào. Tôi hiểu tại sao bọn mưu phản ấy lại cần đến ngọn đuốc. Chúng đang túm tụm thành vòng tròn trên sườn đồi, ở khoảng giữa pháo đài và hàng rào gỗ. Mỗi đứa một việc: một tên thì cầm đuốc, một tên thì quỳ ở giữa tay cầm con dao đã mở, lưỡi dao loé lên, khi vì ánh trăng khi vì ngọn đuốc phản chiếu, những tên còn lại, cúi lom khom có vẻ chúng đang xem tên quỳ ở giữa làm gì đó. Có một cuốn sách xuất hiện trên tay tên này. Tôi đang băn khoăn hắn moi đâu ra cái vật không thích hợp

gì với cái nghề cướp biển ấy thì hấn và cả bọn đã đứng dậy rồng rắn kéo nhau về phía pháo đài.

- Chúng quay lại đây! Tôi nói.

Tôi trở về chỗ cũ, vì không muốn để bọn cướp nhìn thấy tôi đã theo dõi chúng, nếu không sẽ làm hạ phẩm giá của mình.

- Anh bạn nhỏ, cứ để cho chúng quay lại, hân hạnh kính mời! - Silver vui vẻ nói - Tôi vẫn còn có cái để chào đón chúng.

Cánh cửa mở toang, năm tên cướp xuất hiện ở ngưỡng cửa và đẩy một tên về phía trước. Hấn chậm chạp và sợ sệt tiến lại gần, bước được một bước lại dừng, tay phải hấn chia ra, bàn tay nắm chặt.

- Lại gần tí nữa, anh bạn - Silver nói - và chớ có sợ, tao không ăn thịt mày đâu. Nào chàng thủy thủ hạng bét, mày cầm cái gì thế! Tao nắm luật rất rõ mà. Tao sẽ không làm gì đến người đại diện đâu.

Được lời an ủi, tên cướp vội đi nhanh đến chỗ Silver nhét vào tay lão một cái gì đó và vội vàng trở lại với đồng bọn. Lão đầu bếp nhìn vật trong tay mình và nói:

- Dấu hiệu đen! Tao cũng đã nghĩ vậy. Chúng mày lấy giấy ở đâu ra vậy? Cái gì thế này? Ôi chúng mày, một lũ bất hạnh! Chúng mày dám cắt trong kinh Thánh! Hừm, chúng mày sẽ nhận hậu quả sau vụ này. Thằng ngốc nào đã cắt Kinh Thánh?

- Chúng mày thấy chưa? Tao đã bảo mà! - Morgan nói - Việc này sẽ không đưa đến điều gì tốt đẹp đâu.

- Chà, bây giờ thì chúng mày đừng hòng thoát khỏi giá treo cổ! - Silver nói tiếp - chúng mày lấy cuốn kinh Thánh ấy của thằng ngốc nào vậy?

- Của thằng Dick - Một tên trả lời.

- Của thằng Dick à? Hừm, Dick, mày cầu Chúa đi - coi như mày đã toi đời rồi - Silver nói - Tao nói không sai đâu.

Đến lúc đó, tên cao kêu mắt vàng liền xen vào:

- Ba hoa thế là đủ rồi, John Silver! - Hấn nói - Đội thuỷ thủ hợp bàn như luật lệ của các "nhà quý phái vận may" cho phép và đã đi đến quyết định gửi dấu hiệu đen cho mày. Mày lật cái dấu hiệu đó lên theo luật lệ của chúng ta quy định và hãy đọc ở đấy viết gì rồi hãy nói... Tao đảm bảo khi ấy mày sẽ nói với một giọng khác.

- Cảm ơn George! - Silver đáp lại - Trong bọn chúng ta, mày là đứa am hiểu luật lệ hơn cả. Ở đây viết gì thế? A, ha, "Phế truất"? Câu chuyện là vậy đấy! Nét chữ mới đẹp làm sao! Hệt như máy in. Nét chữ của mày đấy à, George? Tao sẽ không ngạc nhiên nếu bây giờ mày được bầu làm thuyền trưởng vì mày đang ngấp nghé cái chức thủ lĩnh của chúng ta còn gì.Ồ, ống điếu của tao lại tắt mất rồi, lấy hộ tao ngọn đuốc.

- Thôi đi - George nói - Mày đừng có lừa dối thủy thủ. Nghe mày nói thì ghê gớm lắm, nhưng đời mày kể từ lúc này coi như cũng toi rồi. Mày hãy trèo xuống khỏi thùng rượu ngay và không được cản trở cuộc bầu cử của chúng tao!

- Thế mà tao cứ tưởng mày là đứa hiểu rõ luật cơ đây! - Silver đáp với giọng khinh bỉ. - Nhưng không sao, mày không biết luật thì đã có tao biết. Mày phải chịu khó đợi tao một lát, vì bây giờ tao vẫn là thuyền trưởng cơ mà. Chúng mày phải đưa ra cái lời buộc tội và nghe tao trả lời. Cho đến khi đó, dấu hiệu đen của chúng mày không có giá trị bằng một chiếc bích quy. Tao sẽ xem kỹ việc này.

- Mày yên tâm, bọn tao không vi phạm luật lệ đâu - George đáp - Mày hãy nghe tội mày đây: Thứ nhất, mày đã làm hỏng việc. Mày không dám bác lại điều này đâu. Thứ hai, mày đã cho phép kẻ thù của chúng ta rút lui, khi chúng đã nằm trong cái bẫy thực sự ở đây. Lý do chúng muốn rút, tao không biết. Nhưng chắc chắn có lẽ do khiến chúng muốn rút đi. Thứ ba, mày đã cấm bọn tao đuổi theo chúng nó. Mày đã chơi trò hai mặt, John Silver ạ! Tao đi guốc trong bụng mày. Thứ tư là mày lại dám bênh vực thằng oắt con này.

- Còn nữa? - Silver bình thản hỏi.

- Quá đủ rồi - George đáp - Bọn tao sẽ bị treo cổ phơi nắng chỉ vì sự khờ khạo của mày.

- Được, bây giờ chúng mày hãy đóng tai lên mà nghe tao trả lời bốn điều đó theo thứ tự. Thứ nhất, chúng mày bảo tao làm hỏng việc ư? Chính chúng mày đã biết là tao muốn gì. Nếu như chúng mày nghe theo tao thì bây giờ cả bọn đã bình yên vô sự đang ngồi nhấm nháp pút-dinh với nho khô chễm chệ trên tàu Hispaniola, còn vàng thì tao thể với thần sấm, nằm gọn dưới hầm tàu. Nhưng đứa nào đã phá tao? Đứa nào thúc giục tao - người thuyền trưởng được chúng mày bầu theo đúng luật lệ? Đứa nào đã gửi cho tao dấu hiệu đen khi chúng ta còn chân ướt chân ráo ở ngay trên đảo và đứa nào bắt đầu toàn bộ cái điệu nhảy quỷ quái này? Đây là một điệu nhảy đẹp và tao sẽ nhảy cùng với chúng mày. Đúng như những kẻ nhảy múa lừng lảng trên dây thòng lọng ở Luân Đôn. Vậy đứa nào là tác giả của những trò đó? Đấy chính là: Anderson, Hands và mày - George Morgan! Trong bộ ba phá rối ấy duy chỉ mình mày còn sống. Thế mà mày lại còn cả gan ngấp nghé chức thuyền trưởng nữa cơ đấy. Mày! Chính mày là thủ phạm giết chết gần như cả bọn chúng ta. Không, cho dù tao sống đã già đời rồi nhưng tao chưa bao giờ gặp chuyện gì quá quái như thế cả.

Silver ngừng nói. Nhìn khuôn mặt George và mấy tên còn lại tôi hiểu giá trị những câu nói của Silver không phải là tồi.

- Đó là điều thứ nhất; -Silver vừa lau mồ hôi trán, vừa thốt lên. Lão nói hằng đến mức tôi có cảm tưởng tất cả các bức tường đều rung lên. - Tao thể là tao đã phát ốm khi phải nói chuyện với chúng mày. Chúng mày là một lũ không có lý trí cũng chẳng có trí nhớ. Tao ngạc nhiên, không hiểu tại sao mẹ chúng mày lại để cho chúng mày ra khơi! Ra khơi! Mà lại còn đòi làm các nhà "quý phái vận may" nữa. Thôi chúng mày ở nhà làm thợ may khéo lại tốt hơn.

- Hãy dừng cái trò chửi rửa của mày lại - Morgan nói - và tiếp tục trả lời những lời buộc tội tiếp theo đi!

- Hừm, những lời buộc tội tiếp theo ư? - Silver rít lên - Những lời buộc tội đó cũng hay lắm. Chúng mày nói rằng, công việc của bọn ta đã hỏng hết. Thể có thần sấm, bọn mày thậm chí còn không ngờ được đâu, tình trạng của chúng ta bi đát hơn nhiều. Bọn ta đã gần với giá treo cổ đến mức cổ tao đang chờ ra vì dây thòng lọng đây. Tao đang hình dung thấy bọn mình lủng lẳng trong cùm sắt còn trên đầu là một đàn quạ đang lượn quanh. Đó là cái đang đe dọa mỗi chúng ta mà lỗi là do thằng George Morgan, Hands, Anderson và những thằng ngu khác! Mẹ kiếp, bây giờ là đến điều quan tâm thứ tư của chúng mày - đó là thằng bé này. Nó sẽ là hy vọng cuối cùng của bọn mình. Giết nó ư?

Không, các ông bạn thân mến của tao, tao không bao giờ giết nó đâu. Còn việc thứ ba, để chúng mày hoàn toàn coi khinh các cuộc khám bệnh hàng ngày của ông bác sĩ đã tốt nghiệp đại học? John, cái sợ bị thủng của mày không cần đến bác sĩ nữa sao? Còn George, mới sáu giờ trước mày còn lên cơn sốt rét run người "mắt vàng như nghệ", mày không muốn được ông bác sĩ khám cho sao? Chẳng lẽ, chúng mày không biết sắp tới, phải có con tàu thứ hai đến đây để cứu viện? Mà nó cũng sắp đến rồi đấy. Và lúc đó chúng mày phải có con tim. Biết chưa? Còn vấn đề thứ hai: Chúng mày buộc tội tao đã ký hoà ước. Nhưng không lẽ chúng mày đã quên là chính chúng mày đã quỳ xuống lạy van tao ký hoà ước sao? Chúng mày bò lê bò lết. Chúng mày đã mất tinh thần, đã sợ chết đói và có lẽ đã chết đói nếu không có tao... Nhưng tất cả cái đó đều là chuyện nhỏ. Bây giờ chúng mày hãy mở to mắt ra mà xem tao ký hoà ước vì cái gì đây này! Silver ném xuống sàn một tờ giấy. Tôi nhận ngay ra đó là tấm bản đồ vẽ trên giấy vàng và ba dấu thập bằng mực đỏ mà hôm trước đã tìm thấy trong đáy hòm của lão Bill Bones.

Tôi không thể nào hiểu nổi tại sao ông bác sĩ lại đưa tấm bản đồ ấy cho Silver.

Tấm bản đồ còn làm cho bọn cướp ngạc nhiên hơn tôi. Chúng vô lý như mèo vô chuột. Chúng

giành giật nó trên tay nhau và chửi nhau, cùng với tiếng la hét, tiếng cười như trẻ con khiến người ta có cảm giác chúng đang tranh nhau sờ tay vào vàng và thậm chí còn mang được tất cả số vàng ấy lên tàu rồi dong buồm ra khơi vậy.

- Đúng! - Một tên nói - Đây là chữ ký của Flint
- Lão ta bao giờ cũng ký J.F, ở bên dưới có một đường vạch, chúng mày có thể khỏi phải nghi ngờ.

- Ôi chuyện này rất hay - George nói - Nhưng chúng ta sẽ chở kho báu đi bằng cách nào nếu chúng ta không có tàu?

Bỗng Silver đứng dậy, tay vịn vào tường và gầm lên: - George! Tao cảnh cáo mày lần cuối. Mày chỉ cần nói láo một câu nữa thôi là tao sẽ đập mày liên... Bằng cách nào ư? Làm sao mà tao biết được bằng cách nào? Chính mày sẽ phải trả lời tao câu hỏi đó. Vì chính mày, với sự tiếp tay của mày và những thằng khác đã làm mất đi con tàu của tao, quý tha ma bắt mày! Nhưng không hơi đâu mà chờ ở mày một lời nói thông minh vì tao biết cái đầu của mày không khác gì đầu của loài gián. Tao chỉ yêu cầu mày phải ăn nói lễ phép với tao, nếu không tao sẽ dạy mày cách ăn nói cho lễ phép!

- Đúng vậy! - Morgan nói.

- Còn phải nói! Dĩ nhiên là đúng rồi. Lão đầu bếp chộp lấy câu nói của lão già Morgan - George này, mày đã làm mất con tàu của chúng tao. Tao

đã tìm được kho báu cho chúng mày. Vậy mày và tao, đứa nào có công? Nhưng tao thế là tao không thêm làm thuyền trưởng của chúng mày nữa. Hãy bầu đứa nào mà bọn mày muốn. Về phần tao, thế là đủ lắm rồi!

- Bầu Silver - Cả bọn gào lên. - Khoanh giảm bông mãi mãi! Bầu Khoanh giảm bông làm thuyền trưởng!

- Bây giờ chúng mày lại bắt đầu hát như thế đấy! - Lão đầu bếp kêu lên - George, ông bạn thân mến, mày dành chờ kiếp sau vậy! Còn phúc cho mày là tao không phải kẻ tiểu nhân hay dễ bụng. Tìm tao chóng nguôi giận. Các ông bạn, ta làm gì với cái dấu hiệu đen bây giờ? Giờ đây nó không còn cần nữa. Tất cả đều công cốc, thằng Dick không chỉ làm hại linh hồn mình mà còn làm hỏng cả cuốn Kinh Thánh của mình nữa.

- Có lẽ nó còn thích hợp để tuyên thệ? - Dick hỏi. Rõ ràng hắn đang rất lo ngại vì cái tội phạm Thánh do hắn gây ra.

- Quyển Kinh Thánh với một trang bị cắt! - Silver tỏ vẻ sợ hãi - không đời nào! Vì như vậy nó chẳng còn linh thiêng gì hơn một tập bài hát.

- Một tập bài hát, thì đã sao chứ - Dick nói - có thể nó vẫn còn có ích mà!

Silver đưa cho tôi cái dấu hiệu đen và nói:

- Còn cái này, Jim, cậu giữ lấy mà làm kỷ niệm!

Dấu hiệu đen đó to bằng đồng cu-ron. Một mặt trắng - Dick đã cắt ngay trang cuối cùng của cuốn Kinh Thánh - Mặt kia in hai câu trong Kinh Thánh Tân ước. Tôi vẫn còn nhớ như in mấy chữ: "Ồ ngoài... những con chó... những kẻ giết người...". Mặt có in chữ bị bôi đen bằng bồ hóng khiến cho các ngón tay tôi bị giây bẩn. Còn ở mặt sạch thì viết có hai chữ bằng than: "Phế truất".

Hiện tại, cái dấu hiệu đen ấy đang nằm trước mặt tôi nhưng hai chữ viết bằng than chỉ còn là những dấu gạch như người ta vẫn gạch bằng móng tay.

Nhưng biến cố trong đêm đó đã kết thúc như vậy. Sau khi uống rượu cô nhắc, chúng tôi đi ngủ. Để trả thù George, Silver đã bắt hẳn phải đứng gác và dọa sẽ giết hẳn nếu không hoàn thành nhiệm vụ một cách cẩn thận.

Tôi trần trọc mãi, không thể nào ngủ được. Tôi nghĩ đến tên cướp biển mà tôi đã giết rồi nghĩ đến hoàn cảnh nguy hiểm của mình và đặc biệt là nghĩ đến cái trò đặc sắc mà Silver đã tiến hành: một tay thì kiềm chế bọn cướp, tay kia thì vớ mọi thứ có thể vớ được để cứu cái mạng chó của mình. Nhìn lão ngủ ngon lành và ngáy âm âm, tim tôi bỗng thắt lại vì thương hại lão. Tôi nghĩ rằng lão đang bị bao quanh rất nhiều nguy hiểm và một cái chết rất nhục nhã đang chờ lão.

CHƯƠNG XXX

LỜI HỨA DANH DỰ

Tất cả chúng tôi đều bị đánh thức, bởi một tiếng nói sang sảng vang động cả bìa rừng, tên gác đang thiu thiu ngủ bên cánh cửa vội chồm dậy:

- Ê, mấy người trong pháo đài, dậy đi thôi! Bác sĩ đến!

Đúng là ông bác sĩ thật. Nghe tiếng nói của ông tôi rất mừng. Tâm trạng của tôi lúc này vừa mừng, vừa bối rối, vừa hổ thẹn. Tôi nhớ lại việc không tuân lệnh của mình, nhớ lại việc đã bỏ các bạn và bí mật chạy trốn thế nào. Kết quả của việc đó là tôi đang bị cầm tù trong tay bọn cướp và có thể bị chúng giết bất cứ lúc nào. Tôi cảm thấy rất xấu hổ khi nhìn mặt ông bác sĩ. Có lẽ, ông bác sĩ đã phải dậy từ khi trời chưa sáng, vì bây giờ mới bắt đầu một ngày mới. Tôi chạy đến một lỗ châu mai và nhìn ra. Giống như Silver hôm trước đã từng đứng bên pháo đài này, ông bác sĩ đứng trong đám hơi nước ngập lên đến đầu gối.

- Chào ông bác sĩ! Chúc ông một buổi sáng tốt lành! Silver reo lên sau khi đã giụi mắt cẩn thận, miệng cười toe toét - Ông dậy sớm nhỉ! Con chim dậy sớm mổ được nhiều thức ăn hơn, như một câu tục ngữ đã nói... George, tỉnh dậy đi ông con và hãy giúp bác sĩ Livesey lên tàu... Thưa ông bác sĩ, tất cả đều bình thường. Các bệnh nhân của ông đã vui vẻ và khoẻ mạnh hơn rất nhiều.

Đứng trên đỉnh đồi với cây nạng kẹp ở nách và vịn tay vào tường, Silver cười đùa y hệt lão đầu bếp xưa kia cả từ giọng nói đến điệu bộ, tiếng cười.

Hắn nói tiếp:

- Thưa ông, chúng tôi có một món quà bất ngờ cho ông. Một cậu bé mới đến, ha ha! Một người ở trọ mới rất khá, thưa ông! Ngủ như con cu-li, nói trời chứng giám! Cả đêm cậu ta nằm cạnh lão John này, kê sát mạn tàu với nhau.

Khi đó, bác sĩ Livesey đã trèo qua hàng rào gỗ và bước tới gần lão đầu bếp.

- Phải chăng đó là Jim? - Bác sĩ hỏi.

Tôi nghe thấy giọng ông run run. Khi hỏi.

- Chính là cậu ta! - Silver đáp.

Ông bác sĩ bỗng dừng lại, dường như ông không còn đủ sức cất bước.

- Được rồi - Cuối cùng, ông nói - Trước hết là

bốn phần, sau đó mới là vui chơi. Ông vẫn nói vậy đúng không? Trước hết tôi khám cho người bệnh đã.

Ông bác sĩ đi vào pháo đài để chăm sóc cho các bệnh nhân của mình, ông chỉ gật đầu chào tôi với vẻ lạnh lùng. Ông không biết rằng, tính mạng của ông giữa những con người xảo quyệt này, như ngàn cây treo sợi tóc, ông vẫn cư xử với họ rất điềm đạm và giản dị. Ông trò chuyện như một bác sĩ của gia đình đến thăm bệnh bình thường cho một gia đình dân lành ở Anh. Chắc hẳn thái độ của ông cũng ảnh hưởng nhiều đến bọn cướp biển. Chúng xử sự với ông rất bình thường, như không có chuyện gì xảy ra và cứ làm như chúng vẫn là những thủy thủ chăm chỉ và trung thành của ngày xưa. Ông lần lượt đi thăm từng người một.

Đầu tiên ông nói với tên cướp bị băng đầu:

- Anh khá rồi đấy, anh bạn của tôi. Người khác mà ở địa vị của anh thì không sống nổi đâu.

Quay sang George, ông nói:

- George, tình hình sức khỏe của anh thế nào? Da anh bạn vàng quá đấy! Cái gan của anh có vấn đề rồi. Anh có uống thuốc không? Các bạn hãy nói cho tôi biết anh ta có uống thuốc không vậy?

- Còn phải nói, thưa ông, còn phải nói! Nó đã uống thuốc rồi, thưa ông! Morgan đáp.

- Từ khi tôi làm bác sĩ cho những kẻ nổi loạn,

hay nói đúng hơn, làm bác sĩ trong nhà tù - Bác sĩ Livesey nói với nụ cười hiền lành nhất - tôi thấy mình có nghĩa vụ phải giữ nguyên vẹn các bạn để nộp cho cái thùng lọng, nộp cho vua George, cầu Chúa phù hộ cho Người.

Bọn cướp đưa mắt nhìn nhau và cắn răng chịu đựng câu nói đùa của ông bác sĩ một cách lặng lẽ.

- Thằng Dick bị mệt, thưa ông! - Một tên nói.

- Bị mệt à! - Ông bác sĩ hỏi - Nào, Dick, đến gần đây và lê lười ra. Ô, tôi không hề ngạc nhiên về việc anh bị mệt. Với cái lười thế này, anh bắt đầu bị sốt rét rồi đấy.

- Đây là hậu quả mà nó phải nhận khi làm hỏng quyển Kinh Thánh thiêng liêng - Morgan nói.

- Ô không, điều này là kết quả mà những thằng ngu phải chịu - Ông bác sĩ phản đối - Lý do, nó đã không đủ trí khôn để phân biệt không khí trong lành với không khí hôi thối, vùng đất khô ráo với đầm lầy độc hại. Các bạn thân mến, dĩ nhiên là tất cả các bạn sẽ đều bị sốt rét và phải mất nhiều thời gian, các bạn mới tạm biệt được nó, ít ra là như vậy. Cắm trại trên đầm lầy! Silver, tôi thấy ông là kẻ hơn người nhưng ông cũng không có tí hiểu biết gì để bảo vệ sức khỏe cho bọn tay chân. Thôi được!

- Ông bác sĩ nói sau khi đã khám cho các bệnh nhân và cho thuốc xong. Không ngờ, bọn cướp lại uống thuốc ngoan ngoãn như những cậu học trò

trường từ thiện chứ không phải là bọn cướp lừng danh. - Hôm nay thế là đủ rồi. Còn bây giờ, tôi muốn nói chuyện với thằng bé này nếu các bạn cho phép. Ông hát hàm về phía tôi với vẻ khinh khỉnh.

- Không đời nào!

George Merry đang đứng khạc nhổ ở cửa sau khi uống viên thuốc đắng gì đó. Nghe lời đề nghị của ông bác sĩ, nó đỏ mặt quay về phía ông phản đối những câu rất tục tĩu.

Silver đập tay vào thùng rượu và đưa mắt nhìn quanh như con sư tử phát điên.

- Câm mồm - Lão quát - Thưa ông bác sĩ - Lão nói rất lễ phép - Tất cả chúng tôi đều mang ơn ông - Như ông biết đấy, chúng tôi rất tin tưởng ông nếu đã uống thuốc của ông như uống rượu nặng. Tôi biết ông muốn nói chuyện với cậu bé này, tôi sẽ thu xếp ngay chuyện này bây giờ... Cậu Hawkins. Cậu có thể hứa với tôi lời hứa danh dự của một nhà quý phái trẻ tuổi - dù cậu là con nhà nghèo - là cậu không bỏ trốn đi đâu hết?

Tôi vui vẻ hứa danh dự với Silver. Lão lại nói:

- Thưa ông bác sĩ, còn bây giờ xin ông hãy trèo qua hàng rào gỗ. Khi ông bắt đầu trèo, tôi sẽ dẫn Jim xuống đấy. Hai người sẽ đứng hai bên hàng rào để nói chuyện cởi mở với nhau. Chúc ông mọi sự tốt lành, thưa ông! Ông làm ơn cho tôi gửi lời chào đến ông điền chủ Trelawney và thuyền trưởng Smollett.

Sự phẫn nộ của bọn cướp lại bùng lên khi ông bác sĩ vừa ra cửa. Chúng buộc tội Silver đã chơi trò hai mặt, Silver muốn chạy tội cho mình và phản bội tất cả những đứa khác trong bọn... Tóm lại, là chúng đã đoán trúng tim đen của Silver. Lão Silver là một con người thật sự thông minh, lão thông minh gấp đôi cái đầu của cả bọn gộp lại. Vì vậy, khi tôi lo lắng này lão sẽ đi đứt vì mảnh khoé quá lộ liễu của mình. Nhưng không cộng với sức mạnh thắng lợi của ngày hôm qua lão đã có một uy lực khổng lồ. Lão tập hợp cả bọn và nói với họ rằng nếu không có cuộc gặp gỡ giữa tôi và ông bác sĩ là không được. Sau đó lão giở tấm bản đồ vào tận mũi bọn cướp và hỏi: "Hay là, chúng mày muốn xé hoà ước vào đúng cái ngày chúng ta có thể đi tìm kho báu?"

- Không, thế có thân sấm - Lão gầm lên - Rồi sẽ có lúc chúng ta xé bỏ bản hoà ước đấy, nhưng từ nay cho đến lúc ấy, tao phải chiều lòng lão bác sĩ kia, thậm chí cả khi tao phải rửa ửng cho lão bằng rượu Brandy!

Sau khi ra lệnh nhóm lửa, Silver cầm lấy cây nạng, tì tay lên vai tôi và khập khiễng đi xuống chân đồi trước những bộ mặt hết sức bối rối của bọn cướp. Tôi cảm thấy rằng, Silver ảnh hưởng được bọn cướp không chỉ vì những lý lẽ, mà còn cơ bản là do sự láu lỉnh mồm mép của lão.

- Hãy bình tĩnh, anh bạn nhỏ, đừng vội vã! -

Lão nói với tôi. Nếu chúng nhận thấy hai chúng ta đang vội vã, đảm bảo chúng sẽ xông ngay vào chúng ta đấy.

Chúng tôi thông thả đi xuống cái dốc cát, đến nơi ông bác sĩ đang đợi tôi ở bên kia hàng rào gỗ. Silver dừng lại và nói:

- Thưa bác sĩ - việc này ông cũng phải ghi công cho tôi đấy! Hãy để cậu Jim kể cho ông nghe tôi đã suýt mất chức như thế nào để cứu mạng cậu ấy nữa. Ôi, ông bác sĩ ơi, khi con người ta lái thuyền của mình chỉ còn cách cái chết có một sợi tóc, khi người ta đối mặt với thần chết, người ta muốn nghe dù chỉ là một lời tử tế nhỏ nhất! Xin ông nhớ cho rằng điều đang nói ở đây liên quan không chỉ đến tính mạng tôi mà cả tính mạng cậu bé này. Ông bác sĩ, tôi van ông hãy rủ lòng thương tôi, hãy cho tôi, dù chỉ là tí chút hy vọng mong manh.

Lúc này đây, khi đã ở xa bọn cướp và quay lưng lại pháo đài, Silver đã lột xác thành một con người khác hẳn. Chưa bao giờ tôi thấy lão nói nhiệt tình và chân thành đến thế, má thì hóp vào, giọng thì run run rất khản khản.

- Ông John, phải chăng ông đang sợ? - Bác sĩ Livesey hỏi.

- Không, thưa bác sĩ, lúc này tôi không hề sợ tí nào - Tôi không phải là kẻ hèn nhát - Lão chìa đầu ngón tay ra - Nhưng tôi xin nói thật: tôi rất run

khi nghĩ đến giá treo cổ. Đồi tôi chưa bao giờ thấy người nào tốt, trung thực như ông. Ông có trí nhớ thật tuyệt vời: Ông không quên những việc làm tốt trước kia của tôi, nhưng cũng chưa quên những việc tàn ác do tôi gây ra. Bây giờ xin ông ghi nhớ thêm cho tôi một việc này nữa: tôi sẽ đứng sang bên, để ông có thể nói chuyện riêng với cậu bé này.

Nói rồi, Silver đứng tránh qua một bên cách chúng tôi một khoảng đủ để không nghe được tôi và ông bác sĩ nói chuyện. Lão ngồi xuống một gốc cây bị chặt và bắt đầu huýt sáo rồi hết quay bên này lại quay bên kia, khi thì nhìn chúng tôi, khi lại nhìn bọn cướp bắt trị đang chạy đi chạy lại từ ngoài sân vào pháo đài và ngược lại. Bọn cướp đang chuẩn bị cho bữa ăn sáng, đứa thì nhóm lửa, đứa thì bê thịt lợn muối, đứa thì lấy bánh quy...

Bác sĩ Livesey, buồn bã nói:

- Jim, vậy là cậu đã ở đây. Gieo gió thì gặt bão, cậu bé ạ. Tôi không còn đủ sức để mắng cậu nữa. Tôi chỉ muốn nói với cậu một điều. Cậu đã hành động một cách hèn kém, cậu đã bỏ đi khi thuyền trưởng Smollett bị đau, và không thể dùng vũ lực để giữ chân cậu lại. Tôi tin, nếu ông ấy khoẻ mạnh thì cậu đã không dám bỏ chúng tôi để chạy trốn đâu.

Thú thật là tôi đã khóc khi nghe những lời nói của bác sĩ.

- Thưa bác sĩ! - Tôi van xin - Xin ông đừng trách mắng tôi nữa. Tự tôi, tôi đã từng sỉ vả mình, đã dần vật mình đủ lắm rồi. Hiện giờ tính mạng của tôi như ngàn cân treo sợi tóc. Nếu tôi không được Silver bênh vực thì giờ này tôi đã thành một cái xác không hồn rồi. Thưa bác sĩ, tôi không phải sợ chết nhưng tôi rất sợ tra tấn. Nếu bọn chúng bắt đầu tra tấn tôi thì...

- Jim... - Ông bác sĩ ngắt lời tôi bằng một giọng khác hoàn toàn - Jim, tôi không thể để cho em như vậy được! Em hãy trèo qua hàng rào và chúng ta bỏ chạy.

- Ô! Thưa bác sĩ, tôi đã hứa danh dự rồi mà! - Tôi trả lời.

- Tôi biết, tôi biết! - Ông thốt lên. - Nhưng trong hoàn cảnh này thì còn biết làm gì hử Jim? Tôi không thể bỏ mặc em ở giữa hang cộp được. Nhảy qua hàng rào đi em! Tôi sẽ nhận hết lỗi về mình. Chỉ một cú nhảy thôi là em đã được tự do rồi. Chúng ta sẽ bỏ chạy thật nhanh, nhanh như sơn dương vậy!...

- Không được! - Tôi đáp - Nếu ông là tôi ông cũng không thể hành động như vậy. Kể cả ông điền chủ và thuyền trưởng cũng thế. Làm như thế nghĩa là tôi đã phản bội lại lời hứa của mình. Silver đã đặt niềm tin vào tôi và tôi đã hứa danh

dự với ông ấy, tôi sẽ trở lại pháo đài. Nhưng, thưa ông bác sĩ, xin ông hãy nghe tôi nói hết. Tôi chỉ sợ chúng nó tra tấn là vì nhờ khi đó tôi không chịu đựng được, thì sẽ khai ra nơi tôi đang giấu con tàu mà thôi. Vâng, thưa bác sĩ, tôi đã gặp may, tôi đã cướp được con tàu của địch. Bây giờ nó đang nằm ở bờ Nam của Vịnh Bắc. Khi thủy triều lên, nó sẽ nổi lên. Còn khi thủy triều xuống thì nó sẽ mắc cạn.

- Con tàu? - Ông bác sĩ reo lên vui sướng.

Tôi kể tóm tắt cho ông nghe mọi chuyện đã xảy ra và ông lặng yên nghe tôi nói. Khi tôi kể xong, ông nhận xét:

- Đúng là số phận! Em luôn là vị cứu tinh của chúng tôi. Mỗi lần chúng tôi hấp hối, em lại cứu chúng tôi thoát khỏi cái chết mười mươi. Vậy không lẽ, em nghĩ rằng chúng tôi có thể bỏ mặc em với cái chết hay sao? Đây là một phần thưởng tột tệ nhất cho những gì em đã làm cho chúng tôi, cậu bé ạ! Em, chính em đã khám phá ra âm mưu bạo loạn của bọn thủy thủ, chính em đã tìm được Ben Gunn. Đây là việc làm tốt nhất trong đời em đấy Jim ạ. Cho dù em có sống đến trăm tuổi. Ôi cái anh chàng Jim Hawkins này! ... Nhân tiện... Silver - Ông gọi - Silver, tôi muốn khuyên ông một điều. Ông chớ vội đi tìm kho báu!

- Thưa ông, tôi đang làm tất cả những việc theo đúng sức mình, nhưng ông đừng yêu cầu tôi làm

những điều tôi không thể làm được - Silver nói - Chỉ có đi tìm kho báu thì tôi mới có thể cứu mạng được cho tôi và cậu bé đáng thương này.

- Thôi được, Silver! - Bác sĩ đáp - Nếu vậy, thì tôi lại khuyên ông thêm một câu nữa: Khi đi tìm kho báu, ông phải đề phòng cẩn thận.

- Thưa ông! Tôi không hiểu ý ông là gì? - Silver đáp - Tại sao ông lại rời bỏ pháo đài? Tại sao ông lại trao cho tôi tám bản đồ?... Thế mà, tôi vẫn mù quáng thực hiện tất cả các yêu cầu của ông, cả khi ông không ban cho tôi một tia hy vọng nào cả. Thật là quá đáng!... - Nếu ông không muốn giải thích rõ đầu đuôi sự việc cho tôi hiểu, thì ông cứ nói thẳng ra và tôi sẽ buông ngay tay lái.

- Không! Tôi không có quyền tiết lộ những chuyện đó với ông. - Bác sĩ nói với vẻ trầm ngâm - Vì, đó không phải là điều bí mật của riêng tôi, Silver ạ. Nếu không, tôi đã kể hết cho ông nghe rồi, tôi xin đem đầu mình mà thề với ông điều đó. Còn bây giờ, tôi chỉ cần nói thêm một lời, tôi sẽ bị ông thuyền trưởng tấn cho tới số. Nhưng, ông Silver, tôi sẽ cho ông một hy vọng nhỏ: nếu cả hai chúng ta thoát khỏi được cái bầy sói này thì tôi sẽ cố cứu ông ra khỏi cái giá treo cổ, với điều kiện, ông không được nuốt lời hứa.

Mặt Silver lập tức tươi hẳn lên, lão reo lên:

- Ôi! Đến mẹ đẻ của tôi cũng không thể an ủi tôi tốt hơn ông!

- Đây là điều thứ nhất, tôi có thể nói với ông - Bác sĩ nói thêm - còn điều thứ hai: Ông phải giữ cậu bé này ở bên cạnh mình và nếu cần giúp sức, ông cứ gọi tôi. Tôi sẽ cố gắng giúp ông và lúc ấy, ông sẽ thấy là tôi không nói sai... Tạm biệt, Jim!

Bác sĩ Livesey xiết chặt tay tôi qua hàng rào, gật đầu chào Silver và rảo bước đi về phía rừng.

CHƯƠNG XXXI

CUỘC SĂN TÌM KHO BÁU - TÍN HIỆU TỪ ĐÁ LỬA

Sau khi bác sĩ Livesey đi khỏi, còn lại tôi và Silver, lão nói với tôi.

- Jim! Tôi và cậu - hai chúng ta đã cứu mạng lẫn nhau. Tôi không bao giờ quên chuyện đó. Chỉ qua khoé mắt thôi, nhưng chính tôi đã thấy ông bác sĩ thuyết phục cậu chạy trốn ra sao và tôi cũng đã thấy cậu từ chối thế nào dù tôi không nghe thấy. Điều này tôi cũng sẽ không bao giờ quên đâu, Jim ạ. Từ hôm thất bại khi tấn công vào pháo đài đến nay, đây là lần đầu tiên tôi mới thấy loé lên một tia hy vọng. Và lại một lần nữa, nhờ cậu đấy, Jim ạ. Nói thật với cậu, tôi rất khó chịu khi chúng ta bắt tay vào tìm kiếm kho báu một cách mò mẫm. Nhưng dù sao đi nữa, cậu cũng phải nhớ: tôi và cậu sẽ đoàn kết, sẽ dựa vào nhau để cùng nhau cứu lấy cái cổ của mình nhé.

Chúng tôi được một tên cướp biển gọi vào ăn sáng. Cả bọn ngồi bệt xuống cát, gần ngọn lửa và

ăn sáng bằng bánh quy với thịt nướng. Bọn cướp là những kẻ rất hoang phí: Chúng đốt đồng lửa to và mạnh đến độ có thể thiêu cả một con bò mộng khiến không ai dám ngồi đúng hướng gió, còn thực phẩm thì chúng nướng số thịt muối gấp ba lần số thịt cần dùng. Một tên trong bọn còn vừa cười hô hố một cách khả ố, ngu dại vừa ném số thịt thừa vào ngọn lửa khiến cho ngọn lửa được tiếp thêm nhiên liệu càng cháy mạnh thêm.

Lịch sử trong đời, chưa bao giờ tôi gặp người nào bữa bãi và ăn sổi ỉ ở thì đến vậy. Chúng dùng thực phẩm một cách phung phí, làm việc không bao giờ xấn tay áo, còn khi gác thì vừa ngủ vừa gác... Tóm lại là bọn này chỉ có thể đánh nhanh thắng nhanh chứ không thể chiến đấu trường kỳ được.

Tôi rất lấy làm ngạc nhiên, khi mà thấy một người cẩn thận và lo xa như Silver lại có thể bình thần ngồi bên con vệt của mình, chứng kiến cảnh hoang phí của đồng bọn mà lại không thèm nhắc nhở lấy một câu. Lão nói:

- Đúng, các anh bạn! Chúng mày được cái điểm phúc là có khoanh Giảm bông lúc nào cũng nghĩ thay cho chúng mày. Tao đã moi được những gì mà tao cần biết. Chúng nó đã có được con tàu và hiện giờ bọn nó giấu ở đâu tao cũng vẫn chưa biết. Nhưng khi chúng ta chiếm được kho báu rồi thì chúng ta sẽ đi lòng khắp đảo và chúng ta sẽ đoạt lại được con tàu thôi. Ngoài ra, chúng ta đã có tất

cả các xuống trong tay. Khi ấy, tao và chúng mày sẽ làm chủ tình thế.

Silver vừa tọng thịt nướng vào mồm vừa huyền thuyên như thế. Lão đã làm cả bọn hy vọng, phục hồi lại cái uy tín đang lung lay của lão, mặt khác - theo tôi nghĩ lão đang khích lệ chính bản thân lão. Lão lại nói:

- Còn thằng nhóc con tin của chúng ta, nó đã gặp lần cuối người có cảm tình với nó! Tao đã biết được tất cả những gì tao cần biết khi tao nói chuyện với nó và tao rất cảm ơn nó về điều đó. Nhưng bây giờ thì đã chấm hết. Tao sẽ buộc dây dẫn nó đi theo, lúc chúng ta đi tìm kho báu. Chúng ta phải giữ nó lạnh lặn vì đối với chúng ta, nó còn quý hơn vàng. Chúng ta sẽ dùng đến nó nếu có chuyện không hay xảy ra. Còn khi chúng ta vui vẻ kéo nhau ra khơi thì lúc ấy chúng ta sẽ nói chuyện thoả đáng với ngài Hawkins và ngài ta sẽ được nhận phần mình theo đúng công trạng.

Cả bọn cùng rất khoái chí. Riêng tôi, tôi thấy rất chán nản, ghê sợ và mất tinh thần. Tôi hiểu con người Silver. Nếu kế hoạch của lão vừa trình bày mà thực hiện được thì tên phản bội hai lần này sẽ không hề do dự. Lão như một con dao hai lưỡi sẽ chơi cả hai phía và dĩ nhiên lão khoái tự do và sự giàu có của một tên cướp hơn là cái hy vọng thoát khỏi dây thông lọng rất mong manh mà chúng tôi có thể đem lại cho lão.

Còn nếu ở hoàn cảnh bắt buộc mà lão phải giữ lời hứa với bác sĩ Livesey thì số phận của tôi cũng vẫn rất mong manh. Tôi và lão, một đứa trẻ ranh và một thằng què sẽ phải tự bảo vệ cho tính mạng của mình, bằng cách đương đầu với năm tên thủy thủ lực lưỡng như thế nào khi mà những điều nghi ngờ của chúng nguy cơ mỗi phút có thể biến thành sự thật.

Các bạn có thể thêm vào những nỗi lo lắng gấp đôi đó, cái bí mật vẫn bao trùm lên những hành động của các đồng đội của tôi. Tại sao họ lại rời bỏ pháo đài? Tại sao họ lại đưa tấm bản đồ cho Silver? Và ý nghĩa của câu lúc đi tìm kho bí mật, ông phải "để phòng cẩn thận" của bác sĩ Livesey nói với Silver là gì? Chính vì những suy nghĩ đó, khiến cho bữa ăn sáng của tôi không thể ngon lành và tôi - với tâm trạng nặng nề - lê bước đi tìm kho báu theo bọn cướp.

Hành trình đi tìm kho báu của chúng tôi diễn ra khá kỳ cục: tất cả đều mặc áo ngắn thủy thủ bản thủ, tất cả - trừ tôi - đều vũ trang đến tận răng. Silver đeo hai khẩu súng trường: một sau lưng, một trước ngực và lưng lảng thêm một thanh kiếm nặng ở thắt lưng. Trong mỗi túi áo khoác rộng thùng thình, lão tống thêm một khẩu súng lục! Đậu trên vai lão là "thuyền trưởng Flint" luôn mồm gào đủ thứ tiếng của dân đi biển, chẳng tiếng nào ăn nhập với tiếng nào. Bọn cướp buộc một sợi

dây thừng vòng quanh eo lưng tôi và lão đầu bấp giữ đầu kia của sợi dây thừng khi bằng cái tay rồi, khi thì bằng hàm răng chắc khoẻ. Tôi bị lôi đi một cách ngoan ngoãn, như một con gấu đã được dạy của gánh xiếc rong.

Những thằng còn lại trong bọn, mỗi đứa mang theo một thứ gì đó: đứa thì mang xẻng và xà beng - những thứ chúng mang từ tàu Hispaniola lên bờ trước tiên, đứa thì mang thịt muối, bánh quy; đứa thì mang rượu cô-nhắc để chuẩn bị bữa trưa. Tôi nhận ra tất cả đều là những thứ lấy ra từ trong kho của chúng tôi và tôi hiểu, hôm qua lão Silver đã nói thật một trăm phần trăm. Nếu không có lão ký hoà ước gì đó với bác sĩ Livesey thì bọn cướp sẽ phải hoặc là ăn thịt thú rừng và uống nước lã hoặc sẽ chết đói nhẵn răng. Nhưng với bọn này, nước lã thì chúng không khoái còn thú rừng thì chúng đâu có biết săn! Mà dĩ nhiên nếu thức ăn mà còn không có thì nói gì đến việc dự trữ thuốc súng. Dù sao thì tôi cũng vẫn lên đường, ngay cả tên cướp bị bắn vỡ đầu, vì cho rằng đi sẽ có lợi hơn nằm một chỗ nhiều. Cả bọn nối đuôi nhau đi ra biển nơi có hai chiếc xuồng đang đợi. Nhìn hai chiếc xuồng, cũng đủ thấy sự cầu thả, bắn thủ của bọn cướp luôn say rượu: cả hai đều bắn thủ, dưới đáy đầy nước và một chiếc thì gãy ghế. Để chắc ăn, bọn cướp quyết định sẽ chia làm hai toán đi trên hai chiếc xuồng và cùng rời bờ.



Trên đường đi, bọn cướp bắt đầu tranh cãi về tấm bản đồ. Ba cái dấu thập bằng mực đỏ thì quá mơ hồ còn những hàng chú dẫn ở mặt sau của bản đồ thì rất vắn tắt và khó hiểu. Nếu các bạn còn nhớ thì những hàng chú dẫn đó viết như sau:

"Cây cao bên sườn đồi", "Ổng kính viễn vọng", hướng từ phía Bắc - Đông - Bắc qua phía Bắc.

Đảo "Bộ xương người" ở phía Đông - Đông - Nam và hướng Đông.

Mười phút".

Như vậy, cái cây cao sẽ là mốc định hướng chủ yếu.

Nguy cơ trước mặt chúng tôi, "chỗ thả neo" bị khép kín bởi một cao nguyên cao gần trăm mét. Ở phía Bắc, cao nguyên này tiếp giáp với sườn phía Nam của ngọn đồi "Ổng kính viễn vọng" còn phía Nam nó nhô lên thành một ngọn đồi lờm chờm đá có tên là "Cột buồm cuối". Trên cao nguyên là nơi sinh sống của cả những cây thông cao và cây thông thấp. Thỉnh thoảng, có những cây thông mọc cao hơn những cây bên cạnh đến hơn mười mét.

Trong số những cây này, cây nào được lão "thuyền trưởng Flint" gọi là "cây cao" thì chỉ có thể xác định tại chỗ bằng địa bàn.

Cả bọn chúng tôi, mỗi người đều xác định cho mình một cây đặc biệt, dù đi chưa được nửa đường.

Riêng lão John chỉ nhún vai và khuyên chúng tôi cứ đợi đến nơi rồi hẵng hay.

Theo lệnh của Silver, bọn cướp không ấn mạnh mái chèo lắm, để tiết kiệm sức lực và sau khi chèo được một lúc lâu là chúng lên bờ ở cửa con sông nhỏ thứ hai để nghỉ. Đây chính là con sông chảy qua phía sườn mọc nhiều cây của ngọn đồi "Ống kính viễn vọng". Từ đây, rẽ về bên trái, chúng tôi bắt đầu leo lên cao nguyên.

Ban đầu, chúng tôi đi rất khó khăn vì đất lầy lội và cây cối, đầm lầy rậm rạp, nhưng càng lên cao, dần dần đất càng có nhiều đá, cây cối càng cao hơn và mọc thưa hơn. Chúng tôi đã đến gần khu vực tốt nhất của hòn đảo. Bụi cây nở đầy hoa và cây mọc yên thơm mát trải dài trên mặt đất, chiếm hết cả chỗ của cỏ. Đôi chỗ, giữa những bụi nhục đậu khấu xanh rì, mọc lên những cây thông đỏ cao vút, toả bóng mát xuống cả vùng rộng. Không khí thật trong lành, dễ chịu. Mùi thơm của nhục đậu khấu hoà lẫn với mùi nhựa thông. Mặt trời chói chang, một làn gió nhẹ đã thổi mát mặt chúng tôi.

Bọn cướp đi tản ra thành hình rẽ quạt và í ới gọi nhau rất vui vẻ. Silver vẫn nắm dây lôi tôi theo, lê bước ở giữa, lão leo lên cái dốc đầy sỏi rất vất vả, nhiều lần nếu không có tôi đỡ lão đã trượt chân và ngã lộn nhào xuống chân đồi rồi. Lão đi hơi tụt lại sau cả bọn.

Chúng tôi đi được khoảng gần một kilômét đã lên đến đỉnh đồi. Bỗng nhiên tên cướp đi chệch về bên trái hét to vì kinh hoàng. Hắn hét liên hồi và cả bọn chúng chạy về phía hắn. Lão già Morgan nói khi hồi hả chạy ngang qua chúng tôi:

- Chúng mày tưởng nó đã thấy kho báu rồi chắc? Không, không phải bọn mình vẫn chưa đến cái cây kia...

Đúng, tên cướp ấy chưa tìm thấy kho báu. Hắn thấy một bộ xương người nằm cạnh gốc một cây thông cao. Loài cò leo quần chằng chịt trên bộ xương, làm xê dịch một số xương nhỏ. Đôi chỗ trên bộ xương còn sót lại những mảnh quần áo mưa. Tôi đảm bảo tất cả mọi người trong bọn tôi đều sờn gai ốc. George Merry bạo hơn những đứa khác, sau khi nhìn kỹ miếng giẻ mục nát, hắn nói:

- Đây là một tay thủy thủ! Quần áo của hắn đúng là của dân đi biển.

- Dĩ nhiên, đây là một thủy thủ rồi! - Silver nói
- Tao nghĩ là mày không hy vọng tìm thấy một giáo chủ ở đây. Ồ, nhưng tại sao những cái xương này lại nằm kỳ cục vậy nhỉ?

Đúng là bộ xương nằm trong tư thế rất lạ. Ở vài chỗ, những xương nhỏ xê dịch một tí (có lẽ do chim tới mổ bộ xương hoặc do loài cò leo quần lên bộ xương), nhưng cơ bản bộ xương nằm thẳng như một mũi tên. Hai chân nó chỉ về một phía còn hai

tay giờ thẳng trên đầu như người bơi chuẩn bị lao xuống nước thì lại chỉ về phía khác.

- A ha, tao hiểu rồi! - Silver nói - Nào, đưa địa bàn ra đây. Đúng vậy! Ở đằng kia, đỉnh cao của đảo Bộ xương người nhô lên như một cái răng. Chúng mày hãy kiểm tra bằng địa bàn thử xem bộ xương này chỉ về hướng nào.

Sau khi bọn cướp kiểm tra, đúng là bộ xương chỉ về phía đảo "Bộ xương người", địa bàn chỉ hướng Đông, Đông-Nam và hướng Đông.

- Tao đã nghĩ thế rồi mà! - Lão đầu bếp reo lên - Đó là một mũi tên chỉ. Có nghĩa là ở đó có sao Bắc cực đồng thời có cả những đồng tiền vàng kêu loảng xoảng, thế có thần sấm, tao lạnh cả người khi nghĩ đến lão Flint đấy. Hắn là một trong những trò đùa của lão ta. Lão ta ở lại đây cùng sáu thủy thủ và lão đã giết hết cả sáu, rồi lấy một trong sáu tên bị giết làm thành một mũi tên chỉ... xương dài, tóc hung. Ô, đó chính là thằng Allardyce! Tom Morgan mày còn nhớ thằng Allardyce không?

- Sao lại không? - Morgan nói - Nó còn nợ tiền của tao và còn lấy của tao con dao lúc nó đi lên đảo.

- Thế có nghĩa là con dao sẽ phải quanh đây - Một tên cướp khác thốt lên - Lão Flint không phải là hạng người hay lục túi thủy thủ của mình. Còn những con chim thì không thể tha con dao ấy đi được!

- Mày nói đúng lắm, quỷ bắt mày đi cho rồi - Silver kêu lên.

George Marry sau khi tìm kỹ trên đất đã nói:

- Nhưng ở đây chẳng có gì hết! Kỳ lạ thật, ít ra cũng phải còn sót lại một đồng xu hay cái túi đựng thuốc lá chứ nhỉ?

- Đúng! Đúng! - Silver đồng ý - Ở đây có cái gì đó rất khác thường. Đúng thế, các bạn thân mến ạ! Nhưng nếu như lão Flint mà còn sống thì chúng ta đừng hòng mà dạo chơi ở những chỗ này. Bọn ta có sáu người, ngày đó bọn thủy thủ cũng có sáu người thế mà bây giờ chúng nó chỉ còn lại một nắm xương tàn.

- Không! Mày cứ yên tâm, lão ấy đã nghèo rồi! - Morgan nói - Chính mắt tao đã nhìn thấy lão chết mà. Thành Bill đã dẫn tao đến chỗ để xác lão ấy. Lão nằm với hai đồng xu đặt trên mắt.

- Dĩ nhiên là lão ấy chết rồi! - Tên cướp có cái đầu bị băng khẳng định - nhưng nếu có người chết mà vẫn lang thang trên trái đất thì lão Flint cũng thế... Chính con người khi chết mới khổ làm sao!

- Đúng, lão Flint chết rất khổ sở - Một tên khác nhận xét - Lúc thì phát điên, lúc thì đòi uống rượu rum, lúc lại hát rống lên bài duy nhất hắn biết - bài "Mười lăm thằng nằm hòm xác chết". Nói thật với chúng mày, từ đấy đến nay tao không thích bài

hát ấy nữa. Khi ấy, trời nóng kinh khủng, cửa sổ mở toang, một người sắp ra đi như hắn mà vẫn cố hát rống lên phớt lờ mọi sự...

- Thôi, ba hoa thế là đủ rồi đấy! - Silver nói - Lão Flint đã chết rồi và không lang thang trên trái đất như một bóng ma nữa đâu. Mà nếu có thì ma chỉ có thể xuất hiện vào ban đêm, còn bây giờ là ban ngày, như chúng mày thấy đấy... Thôi, không bàn đến chuyện người chết nữa. Lên đường thôi! Những đồng du-blôn đang đợi chúng ta ở phía trước.

Chúng tôi tiếp tục lên đường. Mặc cho mặt trời toả sáng khắp nơi. Cái xác của tên cướp biển làm cho bọn cướp kinh hoàng, chúng không dám chạy lung tung và gọi nhau to như trước nữa, chúng đi sát vào nhau và chỉ dám nói thì thầm.

CHƯƠNG XXXII

ĐI TÌM KHO BÁU TIẾNG NGƯỜI TRONG RỪNG CÂY

Chúng tôi lên đến đỉnh cao nguyên thì ngồi nghỉ. Một phần để giảm bớt nỗi kinh hoàng, một phần để cho Silver và những tên bị đau nghỉ lấy sức. Chỗ chúng tôi ngồi là một nơi lý tưởng để ngắm phong cảnh hai phía. Ở phía trước, sau các ngọn cây, chúng tôi thấy mũi "Rừng", sóng vỗ trắng xoá. Ở phía sau, không chỉ thấy rõ những eo biển và đảo "Bộ xương người", mà còn thấy cả khoảng không bao la của biển khơi ở sau doi cát và bình nguyên phía Đông. Ngay trước mặt chúng tôi nhô cao ngọn đồi "Ống kính viễn vọng" chỗ thì mọc những cây thông đơn độc, chỗ thì đen ngòm những miệng vực sâu.

Trên biển, không hề có một cánh buồm cũng như không hề có một bóng người, chỉ có tiếng sóng vỗ xa xa và tiếng vo ve của vô số côn trùng đang phá vỡ bầu không khí yên tĩnh nơi đây. Chính chiều rộng của những khoảng không xung quanh,

càng làm tăng thêm cảm giác trống trải trong chúng tôi.

Trong lúc nghỉ, Silver tính toán gì đó bằng địa bàn. Lão nói:

- Ở đây có ba cây cao và cả ba đều nằm trên một đường thẳng chạy từ đảo "Bộ xương người". Tao nghĩ: sườn đồi "Ống kính viễn vọng" mà chỗ chú dẫn trên tấm bản đồ nói, là chỗ trũng kia. Bây giờ thì ngay cả một đứa trẻ con cũng tìm được kho báu. Theo tao, ăn trước đi thì hơn đấy!

- Tao chẳng muốn ăn gì cả! - Morgan càu nhàu - Chỉ cần nghĩ đến lão Flint là tao ăn mất ngon luôn.

- Đúng lắm, ông con của tao ạ, còn phúc cho mày là lão ấy đã chết rồi! - Silver nói.

- Mặt lão ấy y như mặt quỷ sứ ấy! - Tên cướp thứ ba rùng mình thốt lên - Cả khuôn mặt đều xanh lè!

- Xanh lè! Vì rượu rum đấy! - George Merry nói thêm - Lại không xanh lè! Xanh mặt vì rượu rum, điều đó không hề sai.

Hình dạng bộ xương người và việc nhắc đến lão Flint đã ảnh hưởng mạnh đến bọn cướp, đến nỗi chúng bắt đầu nói bé dần và cuối cùng chỉ còn là những tiếng thì thầm, những tiếng đó không phá vỡ nỗi bầu không khí yên tĩnh trong rừng. Bỗng từ cánh rừng gần nhất, vang lên một giọng thanh, cao, hơi run của người nào đó hát bài hát rất quen thuộc:

*"Mười lăm thằng nằm trên hòm người chết
Ha ha ha, và một chai rượu rum!"*

Bọn cướp biển kinh hoàng vô cùng. Mặt cả sáu tên đều tái nhợt. Mấy đứa đứng vụt dậy. Hai đứa ôm chầm lấy nhau, người run lẩy bẩy. Lão Morgan thì nằm úp mặt xuống đất. George Merry thốt lên:

- Đây là lão Flint!

Bài hát, bỗng chấm dứt đột ngột cũng như khi nó bắt đầu, có vẻ như đang hát nửa chừng thì người hát bị ai bịt mồm lại thì phải. Trời nắng và quang đãng, giọng hát của người đầy sức sống và êm tai, vậy mà tôi không hiểu sao bọn đi cùng với tôi lại khiếp sợ đến thế. Cả lão Silver cũng vậy. Lão khó nhọc, mấp máy đôi môi xám ngoét và nói:

- Thôi đi chúng mày! Bọn mình mà cứ vậy thì không làm được trò trống gì đâu. Hãy bình tĩnh! Bình tĩnh lại, các bạn! Tất nhiên, toàn bộ chuyện này là rất lạ và tao không biết đứa nào là tác giả nhưng tao tin là đấy không phải là người chết, mà là người sống hẳn hoi.

Lão Silver đã lấy lại được can đảm trong khi nói, mặt lão đã hơi hồng lên một tí. Và câu nói ấy cũng có tác dụng với cả bọn. Chúng có vẻ dường như đã hoàn hồn và tươi tỉnh hẳn lên. Bỗng tiếng nói ấy lại vang lên ở đằng xa. Bây giờ không phải là hát nữa, mà là tiếng gào, tiếng gào từ một nơi rất xa và được truyền đi bằng tiếng vang không rõ

ràng qua các khe núi của ngọn đồi "Ống kính viễn vọng".

- Darby M'Gran - Tiếng kêu kia rú lên - Darby M'Gran!

Nó cứ lặp đi lặp lại như thế, rồi lại thét lên một tiếng như chửi rất tục tĩu rồi lại gầm lên:

- Darby, đưa rượu rum cho ta!

Bọn cướp đứng sững lại, mắt trợn ngược. Chúng cứ đứng trơ như phỗng và lặng lẽ ngó về phía trước, dù tiếng nói đã tắt từ lâu. Cuối cùng, một tên lên tiếng:

- Thế là, sự việc đã rõ rồi! Phải chuẩn bị thôi.

- Đây chính là những câu nói cuối cùng của lão Flint - Morgan rên rỉ - Những lời nói cuối cùng trước khi chết.

Còn Dick lấy cuốn Kinh Thánh của mình ra và bắt đầu cầu nguyện như điên. Trước khi đi biển, và trở thành một tên cướp biển, hắn được sinh ra và lớn lên trong một gia đình ngoan đạo.

Chỉ có một mình Silver, mặc dù rằng lão va vào nhau côm cốp vì sợ nhưng lão không chịu đầu hàng, lão không hề muốn rút lui. Lão lăm bắm với vẻ bối rối:

- Trên hòn đảo này, không một ai biết Darby, dù chỉ là nghe nói đến thôi. Không một ai, ngoài bọn ta... rồi hắn tự chủ được và nói to: - Tất cả hãy

nghe đây! Chúng ta đến đây để tìm kho báu và không một ai - cả người lẫn ma quỷ - có thể ngăn được chúng ta. Ta không sợ lão Flint khi lão ấy còn sống và khi quỷ tha ma bắt lão đi, thì ta lại càng không việc gì phải sợ lão khi lão đã chết rồi. Nằm cách chúng ta gần năm trăm mét là bảy trăm nghìn đồng bảng Anh. Không lẽ vì một lão nghiện rượu mặt xanh nào đấy và hơn nữa lão ta đã ngỏm từ tám đời thế mà các nhà "quý phái vận may" lại có thể quay đuôi tàu lại với đồng tiền lớn như thế hay sao?

Nhưng câu nói với thái độ báng bổ của Silver đối với ma quỷ không làm cho bọn cướp can đảm trở lại, mà còn làm cho chúng kinh hoàng hơn.

- Im đi, John! - George Merry nói - Không được xúc phạm ma quỷ!

Những đứa còn lại sợ đến mức không thốt ra được câu nào. Thậm chí chúng không dám chạy lung tung nữa. Nỗi khiếp sợ khiến chúng đứng sát vào nhau và sấn lại gần lão Silver, vì lão dan đảm hơn cả bọn. Và lão đã thoát khỏi sự sợ hãi ở một mức độ nhất định. Lão nói:

- Theo chúng mày, đấy là bóng ma đúng không? Có thể là như thế, nhưng tao bắn khoản một điều: tất cả chúng ta đều nghe thấy tiếng vang. Tao hỏi chúng mày: đã đứa nào thấy có bóng ma chưa? Nếu không có bóng, nghĩa là cũng không có tiếng vang. Chắc chắn là như vậy!

Tôi thấy những lý lẽ đó chẳng có gì là thuyết phục cả. Nhưng các bạn không thể nói trước được cái gì sẽ tác động đến những kẻ mê tín. Lạ thay, George cảm thấy nhẹ người hơn rất nhiều. Hắn nói:

- Đúng vậy! Mày thông minh lắm, John ạ! Các bạn thân mến, thế là mọi chuyện đã ổn! Chẳng qua là chúng mày định hướng sai. Tất nhiên, tiếng nói đấy giống tiếng nói của lão Flint, nhưng nó còn giống tiếng nói của một đứa khác... Nói đúng hơn, đấy là tiếng nói...

- Tao thể có thân sấm, đấy là tiếng nói của thằng Gunn! Silver rống lên.

- Đúng rồi! - Morgan nhồm dậy và thốt lên - Đấy là tiếng nói của thằng Ben Gunn!

- Thì có khác gì đâu?... Dick hỏi - Ben Gunn là kẻ đã chết và Flint cũng là kẻ đã chết.

Bọn thủy thủ già tỏ vẻ khinh bỉ đối với nhận xét của Dick. George Merry kêu lên:

- Mặc xác thằng Ben Gunn! Nó sống hay chết thì cũng chẳng làm được trò trống gì cả.

Thật ngạc nhiên, không hiểu sao bọn cướp lại trấn tĩnh nhanh đến thế! Chỉ vài phút sau, bọn chúng đã tán gẫu với nhau như không có chuyện gì xảy ra. Chúng chỉ còn lắng nghe xem tiếng nói kỳ lạ ấy còn vang lên nữa hay không. Nhưng tất cả

đều yên tĩnh. Vác dụng cụ lên vai, bọn chúng tiếp tục lên đường. George dẫn đầu tay cầm cái đĩa bàn của Silver để luôn đi đúng đường thẳng với đảo "Bộ xương người". Hắn nói đúng: dù Ben Gunn sống hay chết, cũng chẳng có đứa nào sợ y cả.

Chỉ có Dick là vẫn cầm cuốn Kinh Thánh trong tay, sợ hãi nhìn quanh. Nhưng không còn ai thông cảm với hắn nữa, thậm chí Silver còn chế nhạo đầu óc mê tín của hắn:

- Tao đã bảo mày là mày đã làm hỏng cuốn Kinh Thánh của mày. Không lẽ, mày lại nghĩ rằng con ma nó lại sợ cuốn Kinh Thánh thậm chí không còn sử dụng được để tuyên thệ của mày hay sao? Chuyện! Hãy giữ lấy túi! - Dừng lại một tí, lão búng ngón tay ngay trước mặt Dick.

Nhưng những câu nói đó cũng không thể làm yên lòng Dick. Một lát sau, tôi nhận thấy là Dick bị bệnh nặng. Vì nóng, mệt và sợ hãi mà bệnh sốt rét, như bác sĩ Livesey đã tiên đoán cho hắn, bắt đầu tăng nhanh.

Trên đỉnh cao nguyên, dễ đi hơn nhiều vì cây cối thưa hơn. Như tôi đã nói, cao nguyên hơi thoải thoải về phía Tây, nên bây giờ là chúng tôi đi xuống.

Ở đây, khoảng cách giữa các cây thông lớn và nhỏ là khá rộng, thậm chí giữa các bụi cây đỗ quyên nhục đậu khấu thường có những khoảng trống bị nắng gắt thiêu đốt. Đi về phía Tây - Bắc,

chúng tôi đến gần sườn đồi "Ổng kính viễn vọng". Eo biển rộng phía Tây hiện rõ phía bên dưới chúng tôi, đấy là nơi cách đây không lâu, tôi đã bị lắc mạnh và quay tròn trong chiếc thuyền độc mộc nhỏ xíu.

Cây cao đầu tiên mà chúng tôi đến gần, lại không thích hợp sau khi kiểm tra bằng địa bàn. Cây thứ hai cũng thế. Cây thứ ba, cao hơn các bụi rậm xung quanh đến gần sáu mươi mét. Đây là người khổng lồ, trong thế giới thực vật, thân cây màu đỏ, to đến mấy người ôm. Cả một trung đội có thể đi đều bước dưới bóng của nó. Dĩ nhiên, cây này có thể ghi trên bản đồ như một dấu hiệu hàng hải, hay đứng bất cứ phía nào hòn đảo, phía Đông, hay phía Tây - hoặc đứng ngoài biển ta cũng đều nhìn thấy cây thông này từ rất xa.

Vậy mà, những kẻ đi cùng với tôi, không một tên nào chú ý đến kích thước của cây thông. Chúng đang mê mẩn với ý nghĩ là dưới cái bóng rộng của cây này đang chôn giấu bảy trăm nghìn đồng bảng Anh. Nghĩ đến tiền, mắt chúng sáng lên, chân bước vững vàng hơn và mọi sợ hãi, lo âu thì tan biến.

Chúng chỉ còn nghĩ đến duy nhất một chuyện là sự giàu có, xa hoa đang đợi chúng ở phía trước. Chúng không còn phải sợ hãi, ưu phiền gì nữa nhờ sự giàu có, nhờ sức mạnh của đồng tiền.

Silver hoàn toàn thay đổi, lão nhảy nhót khắp khiễng với cây nạng của mình, cánh mũi phập

phồng, mồ hôi nhễ nhại, lão chửi như điên những con ruồi đậu vào bộ mặt đỏ gay của lão. Lão tức tới giật dây thừng và nhìn tôi với vẻ căm thù cao độ. Lão không cần che giấu suy nghĩ của mình nữa. Những suy nghĩ đó của lão, tôi có thể đọc như đọc sách vậy. Và, khi chỉ còn cách kho báu có hai bước chân, thì lão đã quên tất cả. Lão quên những lời hứa của mình cũng như lời cảnh cáo của ông bác sĩ Livesey. Tất nhiên, lão hy vọng sẽ đọc chiếm kho báu, sau đó, đến tối sẽ tìm được con tàu Hispaniola rồi cắt cổ cả bọn chúng tôi và dong buồm ra khơi theo đúng kế hoạch của lão ban đầu.

Hoảng hốt vì ý nghĩ đó khiến tôi khó khăn lắm mới theo kịp bọn cướp và thường bị vấp vào đá. Những khi ấy, Silver lại giật dây thừng và ném vào tôi những cái nhìn khát máu. Dick lê bước đằng sau, miệng lẩm bẩm cầu nguyện và chửi rủa. Cơn sốt rét của hắn đã tăng lên. Vì thế, tôi càng thấy mình bất hạnh hơn. Mặt khác, bất chợt, trước mắt tôi, tấm thảm kịch xưa đã diễn ra tại chốn này, lại hiện lên. Tôi như thấy cả tên cướp mặt xanh lè đã chết ở Savanad đang hát rống lên và đòi rượu rum. Tại đây, hắn đã tự tay giết chết sáu tên thuỷ thủ... Lúc này đây, tôi có cảm giác mình vẫn đang nghe thấy tiếng rên rĩ và tiếng gào thét của những kẻ bất hạnh... đang diễn ra trước mặt mình.

Chúng tôi ra khỏi các bụi cây. George Merry reo lên.

- Đi theo tôi, các bạn!

Những thằng đi đầu cầm cổ chạy.

Bỗng nhiên, chưa chạy được gần chục mét, chúng đứng sững lại. Tiếng la hét nổi lên. Silver nhảy như điên trên cái chân gỗ của mình. Một lúc sau, cả hai chúng tôi cùng đứng sững.

Trước mặt chúng tôi là một cái hố rộng, có vẻ đã được đào từ khá lâu vì mép hố đã bị lở và dưới đáy hố thì cỏ đã mọc đầy. Dưới hố, chúng tôi còn thấy một cán thuổng và mấy miếng ván thùng. Trên một miếng ván còn đọc được chữ khắc bằng sắt nung nóng: "Hải mã" - tên một con tàu của lão Flint.

Tất cả đều đã rõ. Chúng tôi đã đến muộn. Có kẻ đã hốt mất kho báu của chúng tôi. Vậy là bảy trăm nghìn đồng bảng Anh đã biến mất!

CHƯƠNG XXXIII

SỰ SỤP ĐỔ THỦ LĨNH

Có thể nói, từ thuở "khai thiên lập địa" đến nay, chưa có hy vọng lớn nào lại sụp đổ bất ngờ đến thế. Cả sáu tên cướp cùng đứng như trời trồng, Silver là người hồi tỉnh đầu tiên. Lão dùng cả tâm lực của mình để lao đến chỗ chôn tiền. Và lão đã chết điếng người trong giây lát - chỉ trong giây lát thôi. Lão đã tự chủ được ngay và không hề mất trí. Lão đã kịp thời thay đổi kế hoạch hành động của mình trước khi những tên còn lại hiểu ra chúng đã gặp phải một tình huống như thế nào. Lão thì thầm:

- Jim! Cậu cầm lấy và hãy sẵn sàng! - Lão giúi vào tay tôi khẩu súng lục hai nòng.

Cùng lúc đó, lão bắt đầu di chuyển nhẹ nhàng về phía Bắc, lúc này cái hố đã nằm giữa hai chúng tôi và năm tên cướp. Sau đó, Silver nhìn tôi và gật đầu như muốn nói: "Tình hình gay go đấy!". Và tôi hoàn toàn đồng ý với lão. Bây giờ cái nhìn của lão với tôi lại trở nên triu mến. Tôi phần nộ trước thái

độ hai mặt của lão. Không tìm được, tôi khế nói:

- Vậy là ông đã phản bội người của mình rồi!

Nhưng không có thời gian cho lão trả lời câu nói của tôi. Phía bên kia, cả bọn vừa la hét, vừa chửi rửa, tất cả năm thằng cùng nhảy xuống hố, dùng tay bới đất và ném các mảnh ván lên bốn xung quanh. Morgan tìm được một đồng tiền vàng. Hấn giơ đồng tiền lên và chửi một tràng. Đây là đồng hai ghi-nê. Trong giây lát, đồng tiền chuyển qua tay tất cả bọn cướp. George Merry chìa đồng tiền cho Silver và gầm lên:

- Hai ghi-nê! Đây là bảy trăm nghìn của mày phải không? Hình như mày rất thích ký các hoà ước thì phải. Theo mày, lúc nào mày cũng may mắn về mọi mặt, phải thế không thằng ngu như bò kia?...

- Cứ tìm đi, tìm nữa đi, các chú mày - Silver nói với giọng giễu cợt lạnh lùng - May ra, chúng mày nhặt được vài hạt dẻ đất.

- Vài hạt dẻ đất! Chúng mày có nghe nó nói gì không? - George Merry điên cuồng hét lên - Tao xin thề với chúng mày: nó đã biết mọi chuyện từ trước. Chúng mày cứ nhìn mặt nó thì biết.

- Ái chà, George Merry - Silver nhận xét - Có vẻ mày lại muốn leo lên chức thuyền trưởng? Tao thấy mày cũng là một đứa kiên trì đấy!

Lần này thì cả bọn kiên quyết đứng về phía

George! Bọn chúng đã bắt đầu trèo lên khỏi hố và nhìn chúng tôi với vẻ điên dại. May cho chúng tôi, bọn nó đều ở phía đối diện.

Chúng tôi cứ đứng như thế, hai đầu với năm và ở giữa là một cái hố rộng. Cả hai cùng gờm nhau! Không bên nào quyết định giáng đòn trước. Silver đúng là một tay gan dạ. Lão đứng không nhúc nhích, lạnh lùng và bình tĩnh chống nạng quan sát kẻ thù.

Cuối cùng George Merry quyết định động viên đồng bọn hấn bằng một bài diễn văn. Hấn nói:

- Các bạn! Các bạn hay xem kìa, bọn nó chỉ có hai mống: một là thằng già cụt chân đã dẫn chúng ta đến đây để chết, hai là thằng chó con mà tao đã muốn moi tim nó từ lâu. Vậy đó, các bạn...

Hấn giơ tay và cất cao giọng, chuẩn bị chỉ huy toán quân của mình tiến công thì "Đoàng!" "Đoàng!" "Đoàng!" ba phát súng trường vang lên trong rừng rậm. George Merry ngã lao đầu xuống hố, tên cướp biển bằng đầu thì quay tròn như con quay và gục xuống; ba tên còn lại thì ù té chạy.

Đúng lúc đó, lão John dùng khẩu súng lục hai nòng của mình bắn thẳng vào George Merry đang cố trèo lên khỏi miệng hố. Lúc sắp chết, hấn nhìn thẳng vào mặt kẻ giết mình.

- George! Silver nói - Tao nghĩ là mày và tao bây giờ đã thanh toán sòng phẳng với nhau.

Cùng lúc, chúng tôi nhìn thấy: trong bụi cây nhục đậu khấu, ông bác sĩ, Gray và Ben Gunn cùng với những khẩu súng trường của họ còn bốc khói.

- Tiến lên! - Ông bác sĩ hô to - Nhanh lên, các bạn! Chúng ta cần phải ngăn không cho bọn nó đến chỗ để xuống được.

Chúng tôi cũng lao về phía trước, băng qua các bụi cây có khi cao đến ngực tôi.

Silver cố hết sức để không tụt lại sau chúng tôi. Lão đã chống nạng mạnh đến nỗi các bắp thịt trên ngực lão tưởng như sắp vỡ tung đến nơi. Theo như lời ông bác sĩ thì một người khoẻ mạnh, bình thường cũng không thể chịu đựng được kiểu chống nạng đó. Và khi chúng tôi chạy đến chỗ dốc thì lão thụt lại sau chúng tôi phải gần chục mét và hoàn toàn kiệt sức.

- Ông bác sĩ! - Silver kêu lên - Ông xem kìa! Không cần phải vội nữa!

Đúng là, không đi đâu mà vội. Chúng tôi đã ra đến khoảng trống nhìn thấy mặt trời và nhìn thấy cả ba tên cướp còn lờn lặn đang chạy về phía ngọn đồi "Cột buồm cuối". Thế là chúng tôi ở giữa bọn chúng và chỗ để xuống, vì vậy có thể yên tâm nghỉ lấy sức. Lão John lau mồ hôi trên mặt và từ từ đi lại chỗ chúng tôi và nói:

- Thưa ông bác sĩ, tôi xin chân thành cảm ơn ông! Ông đã kịp đến đúng lúc để cứu hai chúng

tôi... Ô, mày đấy à, Ben Gunn - Lão nói thêm - Mày đã hai thứ tóc rồi mà vẫn còn thích đùa kiểu trẻ con ấy sao?

- Vâng, tôi là Ben Gunn đây! - Gã cướp biển cũ ngượng nghịu trả lời, uốn éo mình trước Silver như một con trạch. Ông có khỏe không, thưa ông Silver? - Ben Gunn hỏi sau một lúc im lặng.

- Có vẻ cũng khá? - Silver lâu bầu - Ben, Ben! Mày thử nghĩ xem, mày đã chơi ta một vố thế nào?

Ông bác sĩ sai Gray đi lấy mấy cái cuộc chim mà bọn cướp đã bỏ lại để "chạy lấy người"? Trong khi chúng tôi thông thả đi xuống dốc để đến chỗ để xuống, thì ông bác sĩ kể tóm tắt cho tôi nghe chuyện xảy ra trong mấy ngày gần đây. Silver rất chăm chú lắng nghe. Nhân vật chính của câu chuyện chính là Ben Gunn kẻ đã bị bỏ rơi trên đảo.

Trong lúc đi lang thang một mình trên đảo, ông bác sĩ kể, Ben tìm thấy cả bộ xương người và kho báu. Chính ông ta đã moi hết tài sản trong túi người chết và dùng cái cán thuổng mà chúng tôi thấy dưới đáy hố, để đào số tiền dưới đất lên. Một mình ông ta đã khiêng trên vai toàn bộ số vàng ở dưới gốc cây thông cao đến cái hang trên ngọn đồi hai đỉnh ở phía Đông - Bắc hòn đảo. Công việc vất vả đó diễn ra sau rất nhiều ngày đi bộ và nó đã kết thúc hai tháng trước ngày con tàu Hispaniola đến.



Ben Gunn đã cho bác sĩ biết tất cả những việc đó vào hôm mà pháo đài của chúng tôi bị bọn cướp tấn công. Sáng hôm sau, khi thấy con tàu đã biến mất thì ông bác sĩ Livesey đã đi gặp Silver và đưa cho lão một tấm bản đồ hết giá trị và ký một bản hoà ước: nhường cho lão pháo đài, với toàn bộ đồ dự trữ bên trong vì trong hang của Ben Gunn có đầy đủ thịt dê muối do ông ta làm ra. Nhờ đó mà các anh em của tôi có điều kiện để di chuyển an toàn từ pháo đài qua ngọn đồi hai đỉnh, rồi xa được vùng đầm lầy đầy bệnh sốt rét và ở lại đây để bảo vệ kho báu.

- Tất nhiên, Jim thân mến! - Bác sĩ nói tiếp - Tôi rất lo lắng cho số phận của em. Nhưng trước hết tôi phải nghĩ tới những người tận trung và làm tròn bổn phận. Cuối cùng, chính em là người có lỗi trong việc em đã không ở gần chúng tôi.

Thế nhưng, sáng hôm sau, khi thấy tôi nằm trong tay bọn cướp, ông hiểu rằng thế nào khi biết kho báu đã biến mất thì bọn cướp sẽ trút giận lên đầu tôi. Cho nên, ông đã để ông Trelawney ở lại bảo vệ thuyền trưởng. Còn ông dẫn theo Gray và Ben Gunn chạy tắt qua đảo đến thẳng chỗ cây thông lớn. Trên đường đi, khi thấy chúng tôi đã vượt khá xa, ông liền sai Ben Gunn chạy vòng lên trước để đón đầu vì anh ta có đôi chân rất nhanh. Ben Gunn liền lợi dụng óc mê tín của các bạn cũ, làm cho chúng sợ và để giữ chân chúng. Trong khi

đó, Gray và ông bác sĩ đã đến kịp thời và nấp ở gần một cây thông cao trước khi những kẻ đi tìm kho báu đến nơi.

- May mà có cậu Hawkins ở lại bên cạnh tôi! - Silver nói - Nếu không có cậu ta, thưa ông bác sĩ, chắc ông đã mặc kệ để cho bọn nó cho tôi về châu Diêm vương rồi.

- Dĩ nhiên - Bác sĩ phá lên cười và đáp.

Lúc đó, chúng tôi đã xuống đến chỗ để xuống. Tất cả chúng tôi lên một cái xuống và chèo vòng quanh đảo để đến vịnh Bắc, sau khi ông bác sĩ đã kịp phá chiếc xuống kia bằng chiếc cuốc chim.

Chúng tôi phải chèo khoảng tám, chín hải lý. Mặc dù rất mệt nhưng lão Silver vẫn ngồi sau mái chèo và chèo ngang... với chúng tôi. Sau khi vượt qua eo biển, chúng tôi ra ngoài khơi. Biển lặng. Chúng tôi vòng qua mũi đất phía Đông - Nam hòn đảo, đây chính là nơi bốn ngày trước tôi và còn tàu Hispaniola đã đi vòng qua.

Khi đi ngang qua ngọn đồi hai đỉnh, chúng tôi thấy cái hang đen ngòm của Ben Gunn và cạnh đó có một người đang đứng tay tì trên súng trường. Đó là ông Trelawney. Cả hội vẫy khăn về phía ông và gào to lên ba lần hai tiếng "Hoan hô", trong đó tiếng Silver to hơn cả.

Chúng tôi vào vịnh Bắc và thấy tàu Hispaniola sau khi đi thêm ba hải lý nữa. Con tàu đang lướt

nhANH trên mặt nước, không tay lái, không cánh buồm. Thuỷ triều đã nâng nó lên khỏi chỗ cạn. Nếu hôm ấy có gió hoặc ở vịnh Bắc có luồng nước mạnh như ở vịnh Nam thì chúng tôi đã mất đứt con tàu, hoặc giở lằm thì nó cũng bị hất xa lên bờ. Thật là may mắn, còn tàu vẫn nguyên vẹn nếu không kể đến cánh buồm giữa bị rách. Sau khi thả chiếc neo dự trữ xuống chỗ nước sâu gần ba nghìn mét, chúng tôi đi xuống vào vũng "Rượu Rum" - nơi gần hang chứa kho báu của Ben Gunn nhất. Gray được phái lên tàu Hispaniola để canh gác con tàu qua đêm, còn tất cả chúng tôi lên bờ.

Chúng tôi đi lên hang theo con đường dốc thoải thoải. Ông Trelawney đón chúng tôi ở trên đấy.

Ông đối với tôi rất âu yếm và coi như không có vụ tôi bỏ trốn, ông không nói gì cả. Nhưng khi Silver lễ phép chào ông thì ông đỏ phừng mặt vì phần nộ. Ông nói:

- John Silver! Ông là một tên khốn nạn, một tên bịp bợm bỉ ổi! Một tên bịp bợm quái đản. Tôi đã hứa sẽ không truy tố ông khi người ta thuyết phục tôi đừng truy tố. Nhưng thưa ông, những cái giá sẽ treo cổ ông như những tảng đá cối xay...

- Xin chân thành cảm ơn ông, thưa ông! - Lão John đáp và lại cúi đầu chào ông Trelawney.

- Ông không được cảm ơn tôi! - Ông Trelawney

quát. Vì ông mà tôi không làm tròn bổn phận của mình! Hãy tránh xa tôi ra!

Chúng tôi đi vào hang. Hang rộng và đầy không khí trong lành. Nền hang rải cát, có một nguồn nước rất sạch, chảy lên từ trong lòng đất được dẫn vào một cái hố nhỏ có các bụi dương xỉ bao quanh rất rậm rạp. Thuyền trưởng Smollett nằm trước đống lửa đang cháy phừng phừng. Còn ở trong góc xa là đống tiền vàng và vàng thỏi phát sáng lờ mờ. Đó là kho báu của lão Flint. Cái kho báu mà vì nó chúng tôi sẵn sàng vượt cả một chặng đường đầy gian khổ, vì nó mà mười bảy người trong số những người có mặt trên tàu Hispaniola đã bỏ mạng. Cái giá cho số của cải này là biết bao sinh mạng, bao máu xương và nước mắt của tôi và đồng đội của tôi đã đổ xuống! Biết bao con tàu hiển hách đã bị đánh chìm và biết bao con người dũng cảm đã bị hành hạ đến chết bằng cách bịt mắt đi trên tấm ván bắc qua thành tàu. Và ngay giờ đây, trên hòn đảo này vẫn còn ba kẻ xưa kia đã từng là tác giả của biết bao dối trá, tàn bạo và tội ác khủng khiếp ấy vẫn đang hoài công hy vọng được nhận phần mình trong kho báu - đó là Silver, lão Morgan và Ben.

Tiếng ông thuyền trưởng cắt đứt dòng suy nghĩ của tôi. Ông nói:

- Vào đây, Jim! Cậu là một thằng bé khá đấy,

nhưng tôi hứa từ nay tôi sẽ không bao giờ cho cậu đi biển nữa, vì cậu thuộc loại con cứng khó bảo... A, John Silver, anh đấy à! Cái gì đã đưa anh về với chúng tôi?

- Tôi quay về để thực hiện nhiệm vụ của mình, thưa ông! - Silver đáp.

- Hừ! Ông thuyền trưởng nói.

Rồi ông không nói thêm một tiếng nào nữa.

Với chúng tôi, tối hôm đó thật là một buổi tối tuyệt vời. Chưa bao giờ có đám người nào lại vui sướng và hạnh phúc như chúng tôi tối đó. Tôi lại được ngồi ăn quây quần bên những người thân của mình. Món thịt dê muối của Ben Gunn được chúng tôi tẩm rượu vang lấy trên tàu Hispaniola mới ngon làm sao! Silver ngồi phía sau mọi người, cách xa ánh sáng nhưng lão ăn rất hăng và thường đứng phắt dậy mỗi khi cần lấy cho ai món gì và cười cùng với chúng tôi mỗi khi có ai trong nhóm nói đùa. Tóm lại, lão lại trở về thành một người đầu bếp đúng nghĩa, lễ phép và hay giúp đỡ mọi người giống như trong những ngày chúng tôi còn lênh đênh trên biển cả.

CHƯƠNG XXXIV

VÀ ĐOẠN KẾT

Mấy ngày sau đó là những ngày cực nhọc của chúng tôi. Từ sáng sớm, chúng tôi đã bắt tay vào công việc. Chúng tôi cần phải chuyển toàn bộ số vàng tới bờ biển và từ bờ biển dùng xuống chỗ vàng lên tàu Hispaniola, mà từ hang đến bờ biển phải đến gần hai kilômét - một công việc nặng nhọc với một nhóm người ít ỏi. Chúng tôi không phải lo ngại mấy, ba tên cướp đang lang thang trên đảo. Để phòng bị tiến công bất ngờ, chúng tôi đã cử một người gác trên đỉnh đồi, nhưng chúng tôi cũng nghĩ rằng cả ba tên đó đã mất hết cả hứng thú đánh đấm rồi.

Chúng tôi phân công nhau làm việc không ngơi tay: Gray và Ben dùng xuống chỗ vàng lên tàu, còn những người khác thì chuyển vàng từ hang đến bờ. Người lớn cũng chỉ khiêng được hai thỏi vàng buộc bằng dây thừng, vắt qua vai và phải đi rất chậm nữa. Tôi không thể đủ sức để mang vật nặng, đã

được phân công ở lại trong hang và ấn tiền vàng vào những vỏ bao đựng bánh quy.

Tôi rất thích phân loại tiền vàng. Cũng giống như trong chiếc hòm của Bill Bones ở đây có rất nhiều loại tiền vàng với đủ thứ hình chạm nổi nhưng số tiền thì nhiều không biết gấp bao nhiêu lần. Những đồng tiền: Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha; những đồng ghi-nê và lu-i vàng, du-blôn và ghi-nê đôi, moa-đơ-rơ và xê-quya; những đồng tiền với hình tất cả các vị vua ở châu Âu trong một trăm năm qua: những đồng tiền phương Đông kỳ lạ trên đó có hình không ra bó thùng, cũng không ra nắm mạng nhện, những đồng tiền hình tròn, những đồng tiền hình vuông, những đồng tiền có lỗ ở giữa để có thể đeo lên cổ... Trong bộ sưu tập này, có những đồng tiền của cả thế giới, số tiền ở đây, nhiều hơn cả lá rừng. Mải loay hoay với tiền tôi bị mỏi cả lưng và đau hết cả ngón tay.

Thời gian trôi qua, hết ngày này đến ngày khác, vậy mà công việc của chúng tôi vẫn chưa kết thúc. Sau mỗi một buổi chiều, chúng tôi đã chuyển được cả một đồng vàng to lên tàu, vậy mà số vàng trong hang còn rất nhiều và trong suốt thời gian đó, chúng tôi không một lần nào nghe nói về ba tên cướp còn sống sót.

Cuối cùng - nếu tôi nhớ không nhầm thì đó là buổi tối thứ ba - lúc tôi và ông bác sĩ đi lên đồi thì ở

bên dưới, trong bóng tối đen như mực, gió bỗng đưa đến tai chúng tôi một tiếng gì đó không phải tiếng kêu, mà cũng chẳng phải tiếng hát. Mặc dù, cố hết sức nhưng chúng tôi không thể nghe ra tiếng gì.

- Đó là bọn cướp, xin Chúa tha tội cho chúng! - Ông bác sĩ nói.

- Cả ba đều say, thưa ông! - Tôi nghe sau lưng tiếng nói của Silver, Silver là một con người lì lợm và rất đáng thương! Sống với chúng tôi, lão được tự do hoàn toàn và mặc dù bị chúng tôi đối xử hết sức lạnh lùng nhưng lão làm ra vẻ không nhận thấy sự khinh bỉ của mọi người đối với mình, lão bắt đầu ăn ở với chúng tôi như là một gã giúp việc được ưu đãi và thân thiện, lão cố giúp đỡ mọi người và luôn nhã nhặn với bất cứ ai. Nhưng tất cả mọi người đều đối với gã như một con chó ghẻ. Chỉ có tôi và Ben Gunn đối xử với lão khá hơn một chút. Ben Gunn vẫn sợ lão cai thuyền thủ của mình như sợ lửa, còn tôi thì có phần biết ơn lão vì lão đã cứu tôi thoát chết bởi bọn cướp biển. Mặc dù, dĩ nhiên tôi có lý do để nghi về lão còn tệ hơn bất cứ một người nào khác nghi về hắn! Chính tôi vẫn không thể nào quên lão đã định phản bội lại tôi một lần nữa.

Ông bác sĩ liền gay gắt đáp lại lời nhận xét của Silver:

- Cũng có thể chúng đang bị bệnh và mê sảng...

- Thưa ông, đúng thế ạ! - Silver nói - Nhưng chúng ta hoàn toàn không cần quan tâm đến chuyện đó.

- Ông bạn Silver, tôi nghĩ rằng ông vị tất đã mong tôi coi ông là một người bạn chân tình và hào hiệp - ông bác sĩ nhận xét với vẻ giễu cợt - Và tôi biết rằng, ông cảm thấy những tình cảm của tôi hơi kỳ cục. Nhưng nếu tôi biết chắc rằng dù chỉ là một trong ba tên cướp đó bị bệnh nặng và đang mê sảng, mà tôi thì không nghi ngờ là ít nhất một tên trong số bọn ấy đang bị sốt rét hành hạ, tôi thậm chí có thể liều mạng để đến với chúng, để giúp đỡ chúng với tư cách là một người thầy thuốc.

- Thưa ông, xin ông tha lỗi, ông có thể sẽ phạm một sai lầm lớn! - Silver cãi lại - Ông có thể bị mất đi cái sinh mạng quý giá của mình. Tôi bây giờ đã ở về phía ông cả về phần hồn lẫn phần xác và tôi không muốn để làm cho đội ngũ của ông bị mất một người như vậy. Tôi mang ơn ông rất nhiều! Còn những đứa kia, không đời nào có thể giữ được lời hứa danh dự của mình. Hơn nữa, chúng chẳng bao giờ tin vào lời nói của ông đâu.

- Nhưng chính ông đã biết giữ đúng lời hứa của mình đấy thôi? - Ông bác sĩ nói - Cách đây không lâu, tôi đã có thể tin vào điều đó.

Sau đó, chúng tôi gần như không biết thêm gì tin tức về ba tên cướp biển đó. Duy có một lần vọng

đến tai chúng tôi một tiếng súng xa xa, chúng tôi quả quyết rằng, chúng đang đi săn. Cả mấy người chúng tôi, đã tổ chức một cuộc họp bàn về số phận ba tên cướp đó, và cuối cùng chúng tôi đều nhất trí là không đưa chúng đi theo, mà để chúng ở lại trên đảo. Ben Gunn rất vui mừng trước quyết định đó, còn Gray cũng tán thành. Trước khi ra đi, chúng tôi để lại cho ba tên đó rất nhiều thuốc súng và đạn dự trữ, một đồng thịt dê muối, một ít thuốc và các thứ cần thiết khác, các dụng cụ, quần áo, một cánh buồm dự trữ, một ít dây thừng và khá nhiều thuốc lá theo ý muốn riêng của ông bác sĩ.

Tất cả mọi việc ở đây đã được giải quyết xong, chúng tôi chẳng còn phải làm gì trên đảo nữa. Con tàu đã được chất đầy cả vàng, cả nước ngọt và cả thịt dê muối để phòng xa. Cuối cùng, chúng tôi nhổ neo và đi ra khỏi vịnh Bắc. Trên đầu chúng tôi, lá cờ mà chúng tôi đã kéo lên khi chiến đấu bảo vệ pháo đài, chống lại cuộc tiến công của bọn cướp biển bay phấp phới.

Lúc đó, chúng tôi mới phát hiện ra là ba tên cướp biển còn sống sót đang theo dõi chúng tôi rất chăm chú hơn chúng tôi tưởng rất nhiều - vì khi tàu chúng tôi đi ra khỏi eo biển và đến gần phía Nam của hòn đảo - chúng tôi thấy ba tên đó đang quỳ trên doi cát, rồi chìa tay về phía chúng tôi với vẻ cầu khẩn. Mặc dù, rất đau lòng khi để chúng lại đảo nhưng chúng tôi không có quyền lựa chọn.

Làm sao mà biết được, biết đâu cho chúng lên tàu, chúng lại dấy lên một vụ nổi loạn thì sao? Hơn nữa, chúng tôi cũng không nỡ mang về Tổ quốc những kẻ mà giá treo cổ đang đợi chúng ở nhà. Ông bác sĩ gọi chúng, và báo cho chúng biết là chúng tôi đã để lại cho chúng thực phẩm và thuốc súng, rồi ông còn dạy cho chúng cách tìm những đồ dự trữ đó. Thế nhưng, ba tên cướp vẫn gọi tên từng người chúng tôi, van xin chúng tôi hãy cứu chúng, hãy thương và đừng bắt chúng phải chết trong cảnh cô đơn.

Cuối cùng, khi cầu xin không được, con tàu vẫn tiếp tục đi thẳng, một tên trong bọn - tôi không biết tên nào - đã đứng phất dậy, hét lên một tiếng man dại rồi chộp lấy khẩu súng trường của mình và bắn. Viên đạn rít ngay trên đầu Silver và đục thủng một lỗ ở cánh buồm giữa.

Chúng tôi phải thận trọng hơn nấp sau thành tàu. Khi tôi từ chỗ nấp nhìn ra, ba tên cướp không còn ở trên doi cát và chính cái doi cát cũng gần như mất hút. Đến lúc gần trưa, khi thấy ngọn đồi cao nhất của Đảo Giấu vàng cũng lặn mất hút sau chân trời, thì tôi vô cùng vui sướng.

Chúng tôi luôn phải làm việc cật lực, vì có ít người. Ông thuyền trưởng nằm trên tấm đệm đặt ở đuôi tàu và ra các mệnh lệnh. Ông đã bình phục, nhưng vẫn cần phải tránh đi lại. Chúng tôi nhằm

hướng đến một hải cảng gần nhất ở châu Mỹ thuộc Tây Ban Nha để thuê một số thuyền mới. Nếu không có họ, thì chúng tôi không dám trở về nhà. Gió luôn thay đổi nên làm con tàu của chúng tôi cũng chệch hướng theo. Ngoài ra, chúng tôi còn gặp phải hai cơn bão biển dữ dội nên khi đến được Tây Ban Nha, chúng tôi đã hoàn toàn kiệt sức.

Tia hoàng hôn cuối cùng vụt tắt khi chúng tôi thả neo tại một vũng tàu kín đáo và đẹp như tranh vẽ. Những chiếc thuyền chở người da đen, người lai da đen và da trắng, người da đỏ Mê-hi-cô vây quanh chúng tôi và bán cho chúng tôi hoa quả và rau. Họ lúc nào cũng sẵn sàng lặn xuống nước để nhặt những đồng tiền mà người ta ném xuống. Những bộ mặt chân chất, hiền lành (phần lớn là da đen), những hoa quả nhiệt đới ngon lành và chủ yếu là những ánh đèn sáng rực trong thành phố - tất cả mọi cái đều rất tuyệt vời khác hoàn toàn với Đảo giầu vàng ảm đạm đáng sợ mà chúng tôi đã đến. Ông bác sĩ và ông Trelawney quyết định dùng thời gian buổi tối để đi dạo chơi trong thành phố. Trên bờ chúng tôi gặp một ông thuyền trưởng một chiếc tàu chiến của Anh nói chuyện và lên thăm tàu của ông ấy. Trong suốt thời gian ở đây chúng tôi cảm thấy rất dễ chịu và cho đến khi trời bắt đầu rạng sáng thì quay trở lại tàu Hispaniola.

Trên boong tàu chỉ còn một mình Ben Gunn.

Khi chúng tôi về, ông ta liền tỏ vẻ rất ăn năn và buộc tội mình đã có một hành vi rất ghê gớm. Vừa nói ông vừa làm những cử chỉ hết sức kỳ quái. Hoá ra lão Silver đã bỏ trốn. Ben thú nhận rằng chính ông đã giúp cho lão ấy xuống thuyền, vì ông ta tin rằng cả bọn chúng tôi đều có nguy cơ bị đe dọa khi trên tàu có mặt "con quỷ cụt chân đó". Và Silver, trước khi bỏ đi đã đục thủng vách ngăn và lấy cắp số tiền khoảng ba trăm hoặc bốn trăm ghi-nê, số tiền ấy sẽ giúp ích cho lão trong quãng đời phiêu bạt sau này. Tất cả chúng tôi đều rất vui mừng vì đã thoát được tên tướng cướp với một cái giá quá rẻ mạt.

Để khỏi lan man, tôi xin kể sau khi chúng tôi thuê được mấy thủy thủ mới, tất cả đã về đến Bristol bình an vô sự.

Con tàu Hispaniola đưa chúng tôi về đúng lúc ông Blandly đang bắt đầu suy nghĩ xem có nên cử con tàu thứ hai đi cứu chúng tôi hay không. Thật là đáng tiếc trong số hai mươi sáu người từng có mặt trên tàu Hispaniola chỉ có năm chúng tôi trở về. Phải chăng câu hát: *"Hãy nốc đi, rồi quỷ sứ sẽ dẫn mi đến chỗ chết"*, chính là lời tiên tri cho những người không trở về. Tuy nhiên, con tàu Hispaniola vẫn còn may mắn hơn những con tàu mà bọn cướp biển vẫn thường hát.

*"Cả bảy mươi lăm người không trở về nhà,
Họ đã chết chìm ở một rốn biển".*

Theo như sự thoả thuận giữa ông điền chủ và ông bác sĩ, nhà nước và những người nghèo khổ có phần đầu tiên khi chia kho báu. Sau đó, mỗi người trong số năm người chúng tôi đều được nhận phần mình. Tuy nhiên việc sử dụng số tài sản ấy như thế nào thì tùy vào tính khí của mỗi người: Có những người sử dụng phần của mình một cách rất khôn ngoan, có những người lại sử dụng rất đại dột. Sau đó, thuyền trưởng Smollett thì đã bỏ nghề đi biển. Gray không những vẫn giữ được phần của mình, mà còn chăm chỉ nghiên cứu khoa hàng hải sau khi anh ta đột nhiên quyết định phải đạt được thành công trên đường đời. Bây giờ, anh đã là một thuyền phó và là người sở hữu chung một con tàu tuyệt vời, trang bị đầy đủ tiện nghi. Lúc này anh đã có vợ và đã là một ông bố của gia đình. Còn về phần Ben Gunn, ông ta cũng đã nhận được số tiền một ngàn bảng Anh phần mình và đã nướng sạch chỉ trong ba tuần - chính xác là trong mười chín ngày vì ngày thứ hai mươi ông ta đã gặp chúng tôi xin viện trợ. Ông điền chủ đã giao cho ông một công việc mà Ben vô cùng sợ, đó là chăn coi nhà. Cho đến nay, Ben Gunn vẫn còn sống. Ông ta sống vui vẻ: nô đùa cãi cọ với bọn trẻ con trong làng, còn vào các ngày lễ và ngày chủ nhật ông thường hát rất hay trong ban hát của nhà thờ.

Còn về phần lão John Silver, từ ngày lão bỏ đi chúng tôi không còn nghe thêm gì tin tức về lão

nữa. Tên thủy thủ cụt chân hung ác đã vĩnh viễn ra khỏi đời tôi. Biết đâu, lão đã tìm được một mụ da đen làm vợ và bây giờ đang sống phong lưu ở một nơi nào đó cùng với vợ và với "thuyền trưởng Flint". Chúng tôi hy vọng thế, bởi vì khả năng của lão để có thể có một cuộc sống khấm khá hơn trên thế giới này là hết sức mong manh.

Phần còn lại của kho báu - bạc thỏi và vũ khí vẫn còn nằm ở nơi mà lão Flint đã từng chôn giấu. Theo tôi, hãy để cho chúng nằm ở đó. Bây giờ, có thể nói, không cái gì có thể quyến rũ tôi đến được cái hòn đảo đáng nguyên rủa ấy thêm một lần nữa. Cho đến tận bây giờ, hàng đêm tôi vẫn còn mơ thấy những ngọn sóng bạc đầu đập vào bờ đảo rồi tan ra và tôi thường giật mình tỉnh giấc một cách hốt hoảng khi bên tai tôi cứ vang vang câu nói the thé của thuyền trưởng Flint: "Đồng ăn tám! Đồng ăn tám! Đồng ăn tám!...".

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	5
----------------	---

PHẦN MỘT **BILL, TÊN CƯỚP BIỂN GIÀ**

Chương I:	Tên cướp biển già	13
Chương II:	Chó Mực xuất hiện và mất tích	28
Chương III:	Dấu hiệu đen	40
Chương IV:	Kho báu dưới biển	52
Chương V:	Cái chết của lão hành khất mù	64
Chương VI:	Nhật ký của thuyền trưởng	77

PHẦN HAI **NGƯỜI ĐẤU BẾP TRÊN BIỂN**

Chương VII:	Đi Bristol	95
Chương VIII:	Dấu hiệu từ "ống kính viễn vọng"	107
Chương IX:	Thuốc súng và vũ khí	118
Chương X:	Ra khơi	131
Chương XI:	Những gì nghe được khi ở trong thùng đựng táo	142
Chương XII:	Hội đồng chiến tranh	155

PHẦN BA

TRÊN ĐẢO

Chương XIII:	Tôi đã bắt đầu chuyến phiêu lưu trên đảo như thế nào?	169
Chương XIV:	Tai hoạ bắt đầu	179
Chương XV:	Người dân ông trên đảo	190

PHẦN BỐN

PHÁO ĐÀI BẰNG GỖ

Chương XVI:	Chuyện rời bỏ còn tàu do ông bác sĩ thuật lại	205
Chương XVII:	Hành trình cuối cùng của chiếc xuống do ông bác sĩ thuật lại	215
Chương XVIII:	Chuyện ngày giao chiến đầu tiên do ông bác sĩ thuật lại	223
Chương XIX:	Jim Hawkins lại kể ngày đầu tiên khi đã tìm về pháo đài	232
Chương XX:	Silver thương thuyết	243
Chương XXI:	Cuộc tấn công	255

PHẦN NĂM

NHỮNG CUỘC PHIÊU LƯU TRÊN BIỂN CỦA JIM HAWKINS

Chương XXII:	Tôi rời khỏi pháo đài	269
Chương XXIII:	Thủy triều xuống	279
Chương XXIV:	Chuyến du ngoạn trên biển bằng thuyền độc mộc?	287
Chương XXV:	Chống lại "Roger vui tính"	297
Chương XXVI:	Israe Hands	305
Chương XXVII:	Đồng ăn tám	318

PHẦN SÁU
THUYỀN TRƯỞNG SILVER

Chương XXVIII:	Trong đồn giặc	329
Chương XXIX:	Dấu hiệu đen trở lại	343
Chương XXX:	Lời hứa danh dự	353
Chương XXXI:	Cuộc săn tìm kho báu - tín hiệu từ đá lửa	365
Chương XXXII:	Đi tìm kho báu. Tiếng người trong rừng cây	377
Chương XXXIII:	Sự sụp đổ thủ lĩnh	387
Chương XXXIV:	Và đoạn kết	398

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ - THÔNG TIN
43 Lò Đúc - Hà Nội

ĐẢO GIẤU VÀNG

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm bản thảo:

PHẠM NGỌC LUẬT

Biên tập: **VŨ THANH VIỆT**

Bìa: **TRẦN ĐẠI THẮNG**

Sửa bản in: **THẢO LINH**

In số lượng 1000 cuốn khổ 13x19cm tại Xí nghiệp in SAVINA.
Giấy phép xuất bản số 1577-XB-QLXB/130-VHTT cấp ngày
22/10 năm 2004. In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2005.



ĐẢO GIẤU VÀNG



TỔNG CÔNG TY SÁCH VIỆT NAM

TỔNG PHÁT HÀNH

Tại 44 Tràng Tiền - 22B Hai Bà Trưng - Hà Nội
VÀ CÁC HIỆU SÁCH TRONG TOÀN QUỐC
Điện thoại: (04) 9.348281 - 8.242661

đảo giấu vàng (kds)



1 005041 900035

45.000 VND

GIÁ: 45.000Đ